

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TRUNG HỌC GIAI ĐOẠN 2

— — — o0o — — —

TRẦN THỊ THIỆP – PHẠM THỊ TRANG – NGUYỄN THỊ HẰNG

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018
CHO HỌC SINH KHUYẾT TẬT NGHE, NÓI
HỌC HÒA NHẬP CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ
(Dành cho cán bộ quản lý, giáo viên cấp trung học cơ sở)

Hà Nội, 2021

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU.....	1
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG TRONG GIÁO DỤC HÒA NHẬP HỌC SINH KHUYẾT TẬT NGHE, NÓI CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ.....	3
1.1. Khái niệm khuyết tật nghe, nói.....	3
1.1.1. Khái niệm khuyết tật nghe, nói.....	3
1.1.2. Phân loại khuyết tật nghe, nói.....	3
1.1.3. Các dấu hiệu nhận diện học sinh khuyết tật nghe, nói.....	4
1.1.4. Đặc điểm phát triển học sinh khuyết tật nghe, nói cấp trung học cơ sở.....	7
1.2. Giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật nghe, nói trong trường trung học cơ sở.....	10
1.2.1. Kế hoạch giáo dục cá nhân.....	10
1.2.2. Một số điều kiện đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho học sinh khuyết tật nghe, nói.....	27
CHƯƠNG 2. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018 CHO HỌC SINH KHUYẾT TẬT NGHE, NÓI HỌC HÒA NHẬP CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ.....	69
2.1. Định hướng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp trung học cơ sở cho học sinh khuyết tật nghe, nói.....	69
2.1.1. Phù hợp với đặc điểm phát triển và khả năng học sinh khuyết tật nghe, nói cấp trung học cơ sở.....	69
2.1.2. Tiếp cận linh hoạt Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tăng cường trực quan, học thông qua hoạt động và trải nghiệm.....	69
2.1.3. Đảm bảo đáp ứng sự đa dạng trong phát triển năng lực học sinh khuyết tật nghe, nói.....	70
2.1.4. Phù hợp với điều kiện thực tiễn và đáp ứng nguyện vọng của học sinh và gia đình học sinh khuyết tật nghe, nói.....	71
2.2. Phát triển chương trình các môn học giáo dục phổ thông 2018 cấp trung học cơ sở cho học sinh khuyết tật nghe, nói.....	71
2.2.1. Mục tiêu giáo dục cấp trung học cơ sở.....	71

2.2.2. Môn học.....	72
2.2.3. Yêu cầu cần đạt.....	73
2.2.4. Xét tuyển, kiểm tra đánh giá, công nhận kết quả học tập, xét tốt nghiệp.....	74
2.3. Một số ví dụ minh họa về phát triển chương trình các môn học giáo dục phổ thông 2018 cấp trung học cơ sở cho học sinh khuyết tật nghe, nói.....	77
2.3.1. Môn Ngữ văn.....	77
2.3.2. Môn Toán.....	99
2.3.3. Môn Giáo dục công dân.....	123
2.3.4. Môn Khoa học tự nhiên.....	134
2.3.5. Môn Lịch sử – Địa lí.....	156
CHƯƠNG 3. HỖ TRỢ HỌC SINH KHUYẾT TẬT NGHE, NÓI HỌC HÒA NHẬP CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ.....	184
3.1. Kỹ năng tự quản lý và sử dụng các thiết bị hỗ trợ cá nhân.....	184
3.1.1. Thiết bị hỗ trợ nghe.....	184
3.1.2. Sử dụng các thiết bị hỗ trợ học tập.....	188
3.2. Các kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp.....	189
3.2.1. Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ nói.....	189
3.2.2. Kỹ năng đọc hình miệng.....	191
3.2.3. Kỹ năng sử dụng chữ cái ngón tay và ngôn ngữ kí hiệu.....	193
3.2.4. Kỹ năng sử dụng giao tiếp tổng hợp.....	198
3.3. Tổ chức hỗ trợ cá nhân cho học sinh khuyết tật nghe, nói.....	199
3.3.1. Mục đích.....	199
3.3.2. Cách thức tổ chức.....	200
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	202
PHỤ LỤC.....	205

LỜI MỞ ĐẦU

Luật Người khuyết tật (số 51/2010/QH12) của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã quy định “Giáo dục hòa nhập là phương thức giáo dục chủ yếu đối với người khuyết tật”. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã triển khai giáo dục hòa nhập ở các cấp học và thực tiễn cho thấy tính hiệu quả và khả thi của phương thức giáo dục này bằng các chỉ số về số lượng học sinh khuyết tật đi học hòa nhập ngày càng tăng về số lượng và nâng cao về chất lượng.

Ngày 28/11/2014 Quốc hội đã ban hành Nghị quyết 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Thực hiện Nghị quyết này, ngày 26/12/2018 Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 32/2018/TT- BGDDT về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông (sau đây gọi là Chương trình giáo dục phổ thông 2018) với định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cùng với đó là tạo cơ hội bình đẳng về quyền được bảo vệ, chăm sóc, học tập và phát triển, quyền được lắng nghe, tôn trọng và được tham gia của học sinh; đặt nền tảng cho một xã hội nhân văn, phát triển bền vững và phồn vinh.

Theo kế hoạch triển khai của Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm học 2021 – 2022 sẽ thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6, vì vậy trong khuôn khổ tài liệu sẽ chỉ hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cho học sinh khuyết tật nghe, nói học hòa nhập lớp 6, đồng thời lựa chọn các môn học phù hợp với học sinh khuyết tật nghe, nói là Toán, Ngữ Văn, Lịch sử và Địa lí, Khoa học Tự nhiên và Giáo dục công dân để minh họa.

Tài liệu “**Hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 cho học sinh khuyết tật nghe, nói học hòa nhập cấp trung học cơ sở**” gồm 3 chương:

Chương 1. Một số vấn đề chung trong giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật nghe, nói cấp trung học cơ sở.

Nội dung chương này đề cập đến những vấn đề chung về học sinh khuyết tật nghe, nói cấp trung học cơ sở như khái niệm, dấu hiệu, đặc điểm phát triển. Đồng thời, chương này cũng đưa ra các điều kiện để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho học sinh khuyết tật nghe, nói cấp trung học cơ sở như kế hoạch giáo dục cá nhân, các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, các điều kiện về môi trường tâm lý,...

Chương 2. Hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho học sinh khuyết tật nghe, nói học hòa nhập cấp trung học cơ sở.

Nội dung chương tập trung vào các vấn đề định hướng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, phát triển Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đáp ứng nhu cầu và năng lực học tập của học sinh khuyết tật nghe, nói cũng như một số minh họa thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở một số môn học Toán, Ngữ văn, Khoa học tự nhiên, Giáo dục công dân, Lịch sử và Địa lí cho học sinh khuyết tật nghe, nói cấp trung học cơ sở.

Đây là những định hướng điều chỉnh tập trung cho học sinh khuyết tật nghe, nói ở mức nặng. Đối với các mức độ nhẹ hoặc rất nặng theo điều kiện thực tế giáo viên có bổ sung phù hợp với đối tượng học sinh.

Chương 3. Hỗ trợ học sinh khuyết tật nghe, nói học hòa nhập cấp trung học cơ sở.

Nội dung chương tập trung vào các vấn đề kĩ năng tự quản lý thiết bị hỗ trợ trong học tập và giao tiếp, các kĩ năng ngôn ngữ - giao tiếp, các hoạt động hỗ trợ cho học sinh khuyết tật nghe, nói.

Nội dung tài liệu có tham khảo một số công trình khoa học, các tài liệu nghiên cứu và kết quả triển khai về giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật nghe, nói trong trường phổ thông của một số tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Tài liệu có thể được sử dụng làm hướng dẫn chính thức hoặc công cụ, nguồn tư liệu tham khảo cho cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh học sinh và những nhà chuyên môn quan tâm trong giáo dục học sinh khuyết tật nghe, nói học hòa nhập cấp trung học cơ sở.

Giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật trong trường trung học cơ sở rất đa dạng, phong phú, có thể được thể hiện ở nhiều tầng bậc và xem xét dưới nhiều góc độ khác nhau. Nội dung đề cập trong bộ tài liệu này mới phản ánh được những vấn đề cơ bản, cốt lõi nhất.

Mặc dù nhóm tác giả đã có nhiều cố gắng để giới thiệu đến các thầy giáo, cô giáo những vấn đề cơ bản trong việc triển khai thực hiện các nội dung giáo dục học sinh khuyết tật nghe, nói học hòa nhập trong trường trung học cơ sở nhưng tài liệu không khỏi còn những hạn chế cần tiếp tục bổ sung, hoàn thiện.

Rất mong sự phản hồi, góp ý của các cấp quản lý, các cơ sở giáo dục và các nhà giáo.

Trân trọng cảm ơn!

NHÓM BIÊN SOẠN

CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG TRONG GIÁO DỤC HÒA NHẬP HỌC SINH KHUYẾT TẬT NGHE, NÓI CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

1.1. KHÁI NIỆM KHUYẾT TẬT NGHE, NÓI

1.1.1. Khái niệm khuyết tật nghe, nói

Có nhiều thuật ngữ khác nhau liên quan đến các vấn đề về nghe, nói: khiếm thính, khuyết tật thính giác, điếc, câm, khuyết tật ngôn ngữ. Trong tài liệu này, chúng tôi sử dụng thuật ngữ khuyết tật nghe, nói theo Luật Người khuyết tật 2010 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Khuyết tật nghe, nói là tình trạng giảm hoặc mất chức năng nghe, nói hoặc cả nghe và nói, phát âm thành tiếng và câu không rõ ràng dẫn đến hạn chế trong giao tiếp, trao đổi thông tin bằng lời nói. (Khoản 2, Điều 2, Chương 1, Nghị định 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012).

Trong tài liệu này, học sinh khuyết tật nghe, nói được đề cập tới là những học sinh bị suy giảm chức năng nghe dẫn đến những khó khăn về nói, ảnh hưởng đến giao tiếp, học tập và sinh hoạt.

1.1.2. Phân loại khuyết tật nghe, nói

Khuyết tật nghe, nói được chia ra 4 mức độ suy giảm thính lực như sau:

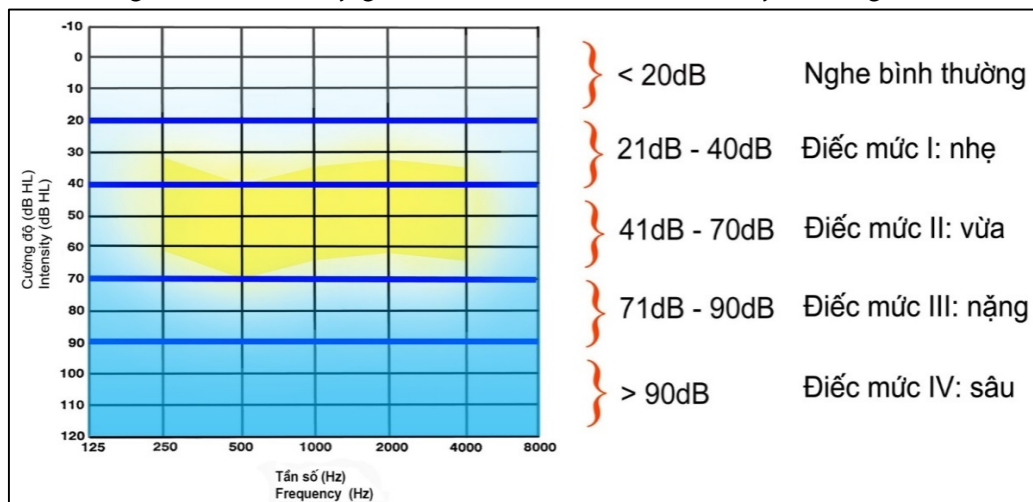
(1) **Mức I.** Suy giảm thính lực mức độ nhẹ: Ngưỡng nghe (âm thanh nhỏ nhất có khả năng nghe được) trong khoảng 21 – 40 dB. Ở mức độ này, học sinh gặp khó khăn trong môi trường nghe ồn ào và có thể mất ít nhất 50% thông tin trong các cuộc thảo luận, bài giảng trên lớp nếu không sử dụng thiết bị trợ thính.

(2) **Mức II.** Suy giảm thính lực mức độ vừa: Ngưỡng nghe trong khoảng 41 – 70 dB. Ở mức độ này, nếu không sử dụng thiết bị trợ thính, thông tin lời nói có thể bị mất từ 50% đến 75% với mức độ giảm thính lực 41 - 45 dB và 80% đến 100% với mức độ giảm thính lực 50 - 70 dB.

(3) **Mức III.** Suy giảm thính lực mức độ nặng: Ngưỡng nghe trong khoảng 71 – 90 dB. Nếu không sử dụng thiết bị trợ thính, học sinh có thể bị trì hoãn đáng kể về ngôn ngữ, chất lượng phát âm.

(4) Mức IV. Suy giảm thính lực mức độ sâu: Ngưỡng nghe trên 90 dB. Ở mức độ này, ngôn ngữ của học sinh không phát triển một cách tự nhiên. Nếu không có sự hỗ trợ của thiết bị trợ thính phù hợp thì ngôn ngữ kí hiệu là lựa chọn cần thiết cho nhóm học sinh này.

Bảng 1.1: Mức độ suy giảm thính lực của học sinh khuyết tật nghe, nói



1.1.3. Các dấu hiệu nhận diện học sinh khuyết tật nghe, nói

a. Những biểu hiện bên ngoài

– Cấu trúc tai ngoài:

Bảng 1.2: Những tổn thương về cấu trúc tai ngoài



Mức 1: Tai nhỏ hơn bình thường, nhưng có cấu trúc gần như bình thường.

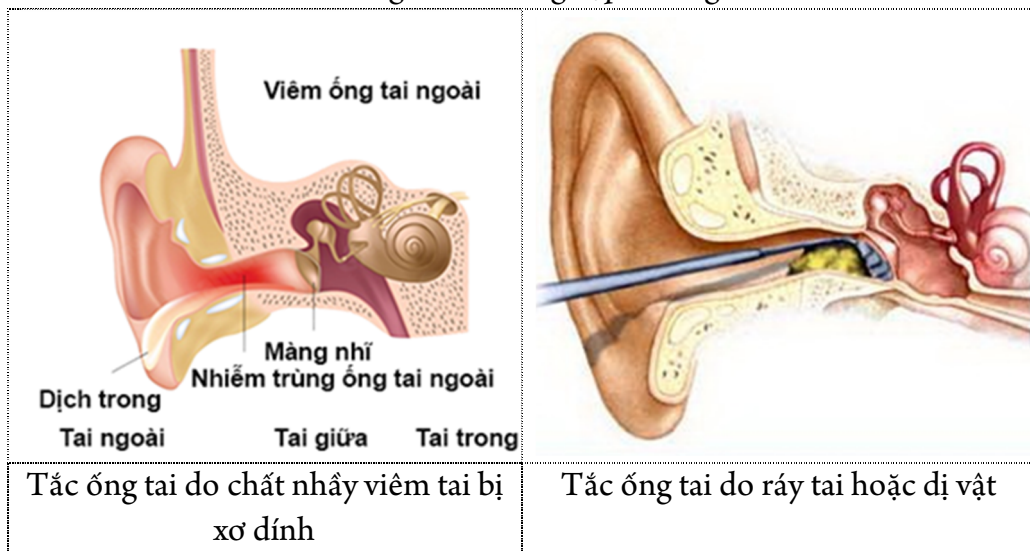
Mức độ 2: Vành tai nửa dưới trông bình thường. Ống tai có thể bình thường hoặc nhỏ, hoặc đóng lại.

Mức độ 3: Vành tai chỉ có da và sụn giống “hình củ lạc”. Không có ống tai.

Mức độ 4: Không có vành tai và ống tai.

– Tắc ống tai:

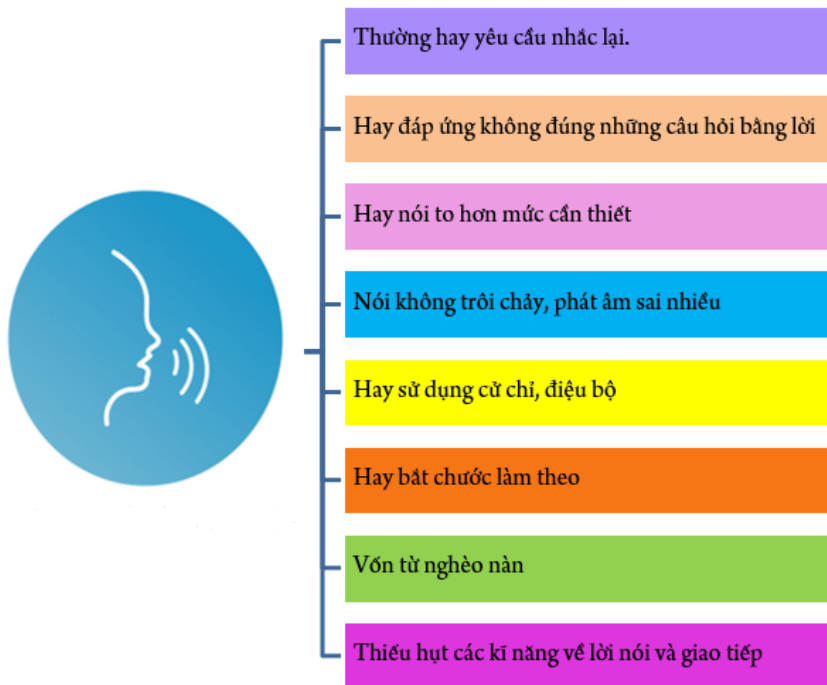
Bảng 1.3: Trường hợp tắc ống tai



b. Những biểu hiện về tiếp nhận và biểu đạt âm thanh



Sơ đồ 1.1: Biểu hiện tiếp nhận âm thanh



Sơ đồ 1.2: Biểu hiện biểu đạt ngôn ngữ

c. Một số biểu hiện hành vi, cảm xúc



Sơ đồ 1.3: Một số biểu hiện hành vi, cảm xúc

1.1.4. Đặc điểm phát triển học sinh khuyết tật nghe, nói cấp trung học cơ sở

a. Đặc điểm tri giác

– Tri giác thị giác đóng vai trò quan trọng trong quá trình lĩnh hội kiến thức của học sinh khuyết tật nghe, nói. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng tri giác thị giác của học sinh khuyết tật nghe, nói không thua kém học sinh nghe.

– Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể dễ dàng nhận ra những đặc điểm riêng, khác nhau giữa những đối tượng quan sát hoặc nhận ra từng chi tiết của đối tượng được quan sát.

– Tri giác phân tích của học sinh khuyết tật nghe, nói thường nổi trội hơn tri giác tổng hợp.

Do đó, trong quá trình dạy học trong lớp hòa nhập có học sinh khuyết tật nghe, nói giáo viên cần chú ý các đặc điểm này để các em phát huy tối đa khả năng phân tích, hình thành kỹ năng tổng hợp để đáp ứng các yêu cầu, kỹ năng học tập cần có của học sinh cấp trung học cơ sở.

b. Đặc điểm của tư duy

– *Tư duy trực quan – hành động*: Chiếm ưu thế trong hoạt động nhận thức và các hoạt động thực tế của học sinh khuyết tật nghe, nói do sự tham gia của ngôn ngữ vào dạng tư duy này là rất nhỏ. Tư duy trực quan hành động của học sinh khuyết tật nghe, nói có liên hệ trực tiếp với hoạt động thực tiễn và thể hiện trong quá trình thao tác thực hành có thể quan sát được.

– *Tư duy trực quan – hình ảnh/hình tượng*: Nét đặc trưng của kiểu tư duy này là phụ thuộc vào tri giác, phản ánh những nét cụ thể, đơn nhất và cá biệt của sự vật. Bởi vậy học sinh khuyết tật nghe, nói tri giác nội dung sự vật theo nghĩa đen của nó, gây khó khăn cho việc nhận thức ý nghĩa ẩn sâu và khái quát của nó.

– *Tư duy trừu tượng*: Đây là loại tư duy bậc cao được tồn tại và vận hành nhờ ngôn ngữ, nó phản ánh những nét chung, bản chất của các sự vật, các hiện tượng của hiện thực. Do những hạn chế về ngôn ngữ nên học sinh khuyết tật nghe, nói gặp khó khăn trong tư duy trừu tượng.

c. Đặc điểm tưởng tượng

– *Tưởng tượng tái tạo*: Khả năng tưởng tượng gắn liền với hình ảnh của học sinh khuyết tật nghe, nói phát triển bình thường. Tuy nhiên học sinh khuyết tật nghe, nói gặp khó khăn khi tưởng tượng tái tạo các sự kiện lịch sử, các sự vật, hiện tượng mà các em chưa được trực quan.

– *Tưởng tượng sáng tạo*: Do những hạn chế về nghe nên khả năng tưởng tượng sáng tạo của học sinh khuyết tật nghe, nói gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là việc tiếp thu kiến thức tự nhiên, văn học.

d. Đặc điểm trí nhớ

Do những hạn chế về thính giác nên việc tiếp nhận và ghi nhớ của học sinh khuyết tật nghe, nói chủ yếu qua thị giác.

– Ghi nhớ có chủ định ở học sinh khuyết tật nghe, nói về vị trí của các đối tượng không thua kém học sinh nghe.

– Ghi nhớ bằng lời gặp khó khăn do những hạn chế về nghe.

– Ghi nhớ có ý nghĩa không bền vững.

e. Đặc điểm ngôn ngữ và giao tiếp

** Ngôn ngữ nói*

Sự phát triển ngôn ngữ nói của học sinh khuyết tật nghe, nói phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: Thời điểm suy giảm thính lực, mức độ suy giảm thính lực, thời điểm sử dụng thiết bị trợ thính và các hoạt động hỗ trợ/can thiệp sớm, sự phù hợp của thiết bị trợ thính, chất lượng của các hoạt động hỗ trợ và giáo dục.

Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói ở cấp trung học cơ sở sử dụng nghe nói và có thiết bị trợ thính thì ngôn ngữ nói đạt những thành tựu nhất định. Các em sử dụng kênh ngôn ngữ này là phương tiện chủ đạo trong quá trình học tập, giao tiếp và sinh hoạt. Có thể các em còn gặp các lỗi phát âm như phụ âm, thanh điệu chưa chính xác, độ mạch lạc của lời nói, cấu trúc ngữ pháp. Để học sinh khuyết tật nghe, nói phát huy tốt khả năng nghe, ngôn ngữ nói trong các hoạt động học tập và giao tiếp trong lớp học, giáo viên cần chú ý đến việc sắp xếp chỗ ngồi hợp lý, và các điều kiện về âm thanh nền.

Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói cấp trung học cơ sở không sử dụng thiết bị trợ thính thì ngôn ngữ nói rất hạn chế. Học sinh có thể đọc hình miệng, hiểu một số từ đơn giản. Do vậy việc sử dụng ngôn ngữ nói trong dạy học, giao tiếp đối với nhóm học sinh này là rất khó khăn.

** Ngôn ngữ kí hiệu*

Ngôn ngữ kí hiệu được coi là ngôn ngữ thứ nhất của học sinh khuyết tật nghe, nói và nó là ngôn ngữ riêng của cộng đồng người điếc, có đặc trưng và cấu trúc ngữ pháp riêng. Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói không sử dụng

ngôn ngữ nói thì ngôn ngữ kí hiệu là phương tiện chính trong các hoạt động học tập, giao tiếp của các em. Nếu được tiếp cận từ sớm, thì ngôn ngữ kí hiệu của học sinh khuyết tật nghe, nói phát triển không thua kém ngôn ngữ nói đối với học sinh nghe.

** Chữ cái ngón tay*

Là hệ thống chữ cái được biểu thị bằng tay và được thể hiện theo trật tự ngôn ngữ nói, viết. Đối với học sinh khuyết tật *nghe*, nói cấp trung học cơ sở sử dụng ngôn ngữ kí hiệu hay giao tiếp tổng hợp, thì chữ cái ngón tay vẫn được sử dụng như một phương tiện hỗ trợ trong các hoạt động học tập và giao tiếp để làm chính xác từ, cụm từ.

** Ngôn ngữ viết*

Sự phát triển ngôn ngữ viết ở học sinh khuyết tật nghe, nói cấp trung học cơ sở phụ thuộc vào nhiều yếu tố: Khả năng của bản thân học sinh khuyết tật nghe, nói; vốn ngôn ngữ, khả năng đọc hiểu, kinh nghiệm sống...

– *Nhìn chép*: Học sinh khuyết tật nghe, nói có khả năng nhìn chép không thua kém học sinh khác, thậm chí có phần nổi trội hơn. Việc nhìn chép thông tin hoàn toàn phù hợp, phát huy được thế mạnh của học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng Ngôn ngữ kí hiệu.

– *Nghe viết*: Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng thiết bị trợ thính và sử dụng nghe, nói là phương thức chủ đạo trong việc trao đổi và tiếp nhận thông tin thì khả năng nghe viết của các em có thể diễn ra thuận lợi hơn. Học sinh vẫn có thể mắc lỗi về các luật chính tả. Giáo viên cần chú ý sắp xếp vị trí ngồi thuận lợi để các em có thể nghe viết lại được thông tin, kiến thức cần thiết khi giáo viên nói. Tránh trường hợp giáo viên vừa đi, vừa nói và ở khoảng cách xa với học sinh. Đối với học sinh sử dụng giao tiếp tổng hợp thì nghe viết là một nhiệm vụ thách thức. Các em có thể bỏ lỡ nhiều thông tin khi nghe viết khiến cho nội dung viết được không đầy đủ, chính xác. Các lỗi về chính tả có thể xuất hiện nhiều. Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng ngôn ngữ kí hiệu là phương thức chủ đạo thì các em không thể thực hiện được kĩ năng nghe – viết.

– *Tạo lập văn bản*: Học sinh khuyết tật nghe, nói gặp khó khăn với cấu trúc ngữ pháp trong suốt quá trình học. Các em đồng thời cũng gặp khó khăn trong việc gắn kết các ý tưởng trong bài viết. Học sinh khuyết tật nghe, nói có

thể truyền đạt các ý chính nhưng không kỹ lưỡng hoặc không cung cấp được các chi tiết. Các nghiên cứu cũng chỉ ra rằng điểm viết của học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng ngôn ngữ nói thường có điểm viết cao hơn học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng ngôn ngữ kí hiệu.

** Hình thức giao tiếp*

Về giao tiếp, học sinh khuyết tật nghe, nói có 3 hình thức giao tiếp chủ yếu sau đây:

– *Nghe – nói*: Trong cách tiếp cận này, học sinh khuyết tật nghe, nói sẽ sử dụng sức nghe của mình cùng ngôn ngữ nói để thực hiện các hoạt động giao tiếp và học tập.

– *Giao tiếp tổng hợp*: Là việc học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng nhiều phương tiện giao tiếp khác nhau trong các hoạt động giao tiếp và học tập như: Ngôn ngữ nói, viết, ngôn ngữ kí hiệu, cử chỉ điệu bộ, chữ cái ngón tay, hình vẽ trong đó sẽ xác định phương tiện giao tiếp chính trong số các phương tiện giao tiếp được sử dụng.

– *Ngôn ngữ kí hiệu*: Là việc học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng ngôn ngữ kí hiệu là phương tiện giao tiếp chính trong các hoạt động giao tiếp và học tập.

1.2. GIÁO DỤC HÒA NHẬP HỌC SINH KHUYẾT TẬT NGHE, NÓI TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

1.2.1. Kế hoạch giáo dục cá nhân

1.2.1.1. Những thông tin chung về kế hoạch giáo dục cá nhân

a. Khái niệm

Kế hoạch giáo dục cá nhân là văn bản xác định nội dung, phương pháp, hình thức và các điều kiện thực hiện theo thời gian hạn định trong môi trường hoà nhập để đạt được mục tiêu chăm sóc, giáo dục một trẻ khuyết tật.

b. Ý nghĩa

- Là cơ sở pháp lý đi cùng với học bạ của trẻ.
- Là cơ sở để chính quyền địa phương chỉ đạo các ban ngành, các lực lượng xã hội phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện chăm sóc và giáo dục trẻ.
- Là cơ sở để Ban giám hiệu nhà trường quản lý được những hoạt động đã và đang diễn ra đối với giáo viên và trẻ, và là cơ sở quan trọng cho việc đánh giá được hiệu quả của quá trình giáo dục.

– Là cơ sở để thiết lập mối quan hệ hợp tác giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ.

– Giúp cho trẻ đạt được các mục tiêu giáo dục một cách hiệu quả và giúp trẻ đạt được thành công trong học tập, góp phần tạo sự tự tin và thúc đẩy hòa nhập hiệu quả.

c. Yêu cầu của bản kế hoạch giáo dục cá nhân

Đầy đủ và toàn diện	• Đầy đủ nội dung; • Toàn diện tối đa năng lực phát triển.
Rõ ràng và chi tiết	• Càng cụ thể càng tốt; • Tránh sử dụng thuật ngữ khó hiểu.
Đảm bảo tính logic	• Thống nhất giữa các thành tố của 1 bản kế hoạch; • Thống nhất giữa các nội dung của 1 thành tố.
Đảm bảo linh hoạt	• Đảm bảo tính linh hoạt để người thực hiện điều chỉnh nếu chưa hợp lý.
Có thể kiểm soát được	• Có thể đo lường, xác định được mức độ đạt được của từng mục tiêu tại thời điểm bất kì.
Có thể chấp nhận được	• Thể hiện mong muốn, nhu cầu của những người thực hiện; • Mọi thành viên đều thấy cần thiết phải xây dựng và thực hiện kế hoạch này.
Tính khả thi	• Các mục tiêu đã đề ra hoàn toàn có thể đạt được trong bối cảnh hiện tại và nguồn lực sẵn có.
Trung thực	• Bản kế hoạch cần phản ánh đúng thực tế, đạt được sự thống nhất của những thành viên có liên quan.

Sơ đồ 1.4: Các yêu cầu của bản kế hoạch giáo dục cá nhân

d. Thành phần của bản kế hoạch giáo dục cá nhân

Bảng 1.4: Các thành phần của một bản kế hoạch giáo dục cá nhân

Thành phần	Nội dung
Thông tin cá nhân học sinh khuyết tật nghe, nói.	Thông tin cá nhân; tiền sử: Phát triển, chăm sóc y tế; môi trường gia đình; ưu/nhược điểm ở các lĩnh vực: Ngôn ngữ – giao tiếp, kĩ năng học tập, hành vi tính cách.
Mục tiêu dài hạn.	– Mục tiêu theo năm học, học kì ở từng lĩnh vực học sinh khuyết tật nghe, nói cần đạt được. – Được lựa chọn sau quá trình đánh giá của giáo viên. – Xác định mục tiêu ưu tiên dựa trên khả năng và nhu cầu phát triển của từng học sinh khuyết tật nghe, nói.
Mục tiêu ngắn hạn	– Là mô tả các bước cần thực hiện để đạt được mục tiêu năm, học kì. – Được xây dựng dựa trên phân tích nhiệm vụ, thể hiện bằng các hành vi cần đạt được của học sinh khuyết tật nghe, nói. – Có thể điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu phát triển của từng học sinh.
Thời gian thực hiện	– Khoảng thời gian thực hiện kế hoạch từ ngày ... đến ngày.... – Ngày bắt đầu thực hiện; ngày đánh giá; ngày thực hiện các điều chỉnh.
Các phương pháp và hình thức tổ chức	– Các phương pháp được xác định sử dụng để đạt được mục tiêu đề ra cho học sinh. – Các hình thức tổ chức thực hiện được xác định trước: hoạt động theo nhóm, hoạt động trong giờ hòa nhập; hỗ trợ cá nhân, hỗ trợ ngoài giờ học; hoạt động ngoại khóa... – Người chịu trách nhiệm cho từng công việc.
Đánh giá	– Đánh giá định kì; đánh giá để điều chỉnh. – Cách thức đánh giá. – Công cụ đánh giá. – Cá nhân hóa tiêu chí và quy trình đánh giá.

Thành phần	Nội dung
Chữ kí	– Phụ huynh học sinh khuyết tật nghe, nói. – Giáo viên chủ nhiệm.; – Giáo viên bộ môn, cán bộ y tế học đường (nếu có). – Nhà trị liệu (nếu có). – Đại diện Ban giám hiệu nhà trường. Chữ kí này xác nhận sự nhất trí về nội dung và cách thức tiến hành của những người tham gia vào việc xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật nghe, nói.

1.2.1.2. Quy trình xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân



Sơ đồ 1.5: Quy trình xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân

a. Tìm hiểu khả năng và nhu cầu

* Mục đích

- + Đánh giá khả năng học tập, nhận thức của học sinh khuyết tật nghe, nói;
- + Phát hiện mặt khó khăn và tích cực của học sinh khuyết tật nghe, nói;
- + Phát hiện nhu cầu cần hỗ trợ của học sinh khuyết tật nghe, nói;
- + Thu thập thông tin, góp phần làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân.

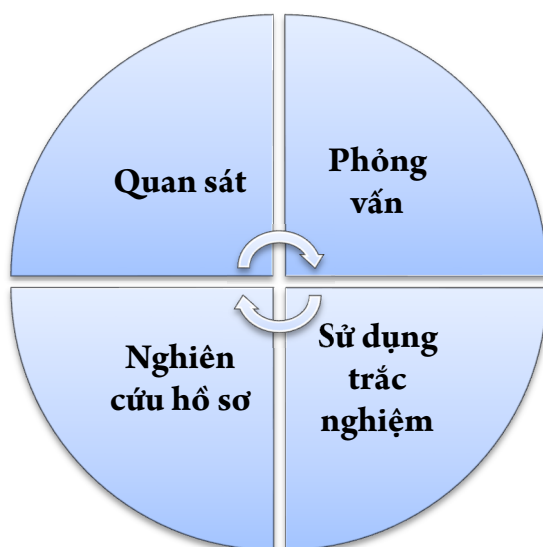
*** Nội dung tìm hiểu khả năng nhu cầu của học sinh khuyết tật nghe, nói**

Bảng 5: Nội dung tìm hiểu khả năng và nhu cầu học sinh khuyết tật nghe, nói

Lĩnh vực	Nội dung tìm hiểu
Thể chất	– Sự phát triển cân đối của cơ thể: Hình dáng bên ngoài, khả năng vận động so với độ tuổi học sinh trung học cơ sở. Khả năng lao động phù hợp với độ tuổi;
Ngôn ngữ – giao tiếp	– <i>Kĩ năng ngôn ngữ tiếp nhận</i>: Chú ý đến giao tiếp 1 – 1; thể hiện các kĩ năng ngôn ngữ tiếp nhận để tham gia vào giao tiếp nhóm; hiểu từ đơn và các cụm từ ngắn, hiểu nhiều chi tiết trong câu nói, học tài liệu mới và chủ đề mới, học nhóm nhỏ, học nhóm lớn, để hiểu những người quen thuộc...; – <i>Kĩ năng ngôn ngữ biểu đạt</i>: Sử dụng từ đơn, cụm từ để truyền đạt một cách rõ ràng, sử dụng đa dạng câu hỏi để thu thập thông tin, để đưa ra lời giải thích và thảo luận chủ đề mới...; – <i>Kĩ năng ngôn ngữ ứng dụng</i>: thể hiện các kĩ năng để tham gia hội thoại (khởi đầu hội thoại, luân phiên, bám theo chủ đề); thể hiện các kĩ năng để: Sử dụng ngôn ngữ cho nhiều mục đích với đa dạng đối tác giao tiếp, nhận biết và sửa lỗi giao tiếp...; – <i>Loại hình giao tiếp chính</i>: Ngôn ngữ kí hiệu, nghe nói, nghe nói có hỗ trợ ngôn ngữ kí hiệu; – <i>Nội dung chi tiết xem ở Phụ lục 1: Bảng kiểm ngôn ngữ dựa vào trường học.</i>
Nhận thức	– Khả năng tri giác: Nghe, nhìn và các giác quan khác; – Khả năng tư duy: Trực quan, trừu tượng; thao tác tư duy: phân tích – tổng hợp, so sánh, khái quát hóa trong các hoạt động học tập; – Các năng lực học tập: Toán, Ngữ văn, Khoa học tự nhiên, Lịch sử – Địa lí, Giáo dục công dân..., việc áp dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống hàng ngày.

Lĩnh vực	Nội dung tìm hiểu
Kỹ năng xã hội	– Sở thích, tình cảm, cảm xúc; – Tính cách: Chủ động, nhút nhát, tự giác, tự lập, trách nhiệm; – Hành vi ứng xử, khả năng thích ứng với các quy định, nội quy của trường, lớp, xã hội; – Mối quan hệ với mọi người: Người thân trong gia đình, bạn bè, thầy cô giáo ...
Môi trường phát triển của học sinh	– Môi trường gia đình: Chăm sóc, giáo dục; – Môi trường trường học; – Cộng đồng

*** Phương pháp tìm hiểu khả năng và nhu cầu**



Sơ đồ 1.6: Các phương pháp tìm hiểu khả năng và nhu cầu

(1) Phương pháp quan sát

+ Nội dung quan sát:

- Đáp ứng với các nhiệm vụ học tập;
- Tương tác với thầy, cô giáo, các bạn trong lớp, các thành viên trong gia đình;
- Đáp ứng với ngôn ngữ, loại hình ngôn ngữ sử dụng trong giao tiếp và học tập;

- Các hành vi thể hiện, sự tập trung chú ý khi tham gia và thực hiện các hoạt động, hứng thú, thái độ, sự tuân thủ các nội quy, quy định, tính tự giác, tự lập, trách nhiệm....

+ Cách thức quan sát:

- *Quan sát trong môi trường tự nhiên*: Người quan sát không can thiệp vào quá trình hoạt động của học sinh khuyết tật nghe, nói, không để học sinh biết đang bị quan sát; thông tin ghi chép khách quan, trung thực.

- *Quan sát bán chủ động*: Người quan sát chủ yếu vẫn đóng vai trò thụ động nhưng để làm rõ những thông tin cần có, người quan sát có thể tạo ra các hoạt động phụ trợ để học sinh khuyết tật nghe, nói tham gia.

- *Quan sát chủ động*: Người quan sát tạo ra các tình huống, tổ chức các hoạt động cho học sinh khuyết tật nghe, nói tham gia nhằm mục đích lấy được thông tin cụ thể, chi tiết đáp ứng mục tiêu quan sát.

+ Một số lưu ý trong quan sát:

- Tôn trọng những gì đang diễn ra tự nhiên với học sinh khuyết tật nghe, nói;
- Không áp đặt; tránh định kiến, quan niệm, kinh nghiệm chủ quan của người quan sát;

- Quan sát chung, bao quát trước khi quan sát chi tiết; quan sát từ nhiều góc độ, khía cạnh, vị trí, bối cảnh, tình huống, thời điểm khác nhau;

- Không bỏ sót chi tiết dù nhỏ nhất;

- Không diễn giải thông tin theo ý kiến chủ quan;

- Liên kết các thông tin và các sự kiện diễn ra;

- Quan sát kết hợp xử lý thông tin (liên hệ, so sánh đối chiếu...).

(2) *Phương pháp phỏng vấn*

+ Để tìm hiểu khả năng và nhu cầu của học sinh khuyết tật nghe, nói cấp trung học cơ sở, có thể phỏng vấn các đối tượng sau:

- Phụ huynh học sinh khuyết tật nghe, nói: Để tìm hiểu về quá trình phát triển, sở thích của học sinh; mức độ, điều kiện quan tâm và hỗ trợ của gia đình; phương tiện giao tiếp chủ yếu của các thành viên trong gia đình với học sinh khuyết tật nghe, nói...

- Giáo viên đã dạy học sinh khuyết tật nghe, nói: Để có được các thông tin về khả năng học tập, giao tiếp của học sinh đó trong môi trường trường học; các điểm mạnh, khó khăn, các lưu ý khi dạy học sinh khuyết tật nghe, nói này; mối quan hệ của học sinh khuyết tật nghe, nói với các bạn trong lớp....

- Học sinh khuyết tật nghe, nói: Để tìm hiểu tâm lý, tình cảm, sở thích, nhu cầu của các em. Đặc biệt việc tương tác trực tiếp với học sinh khuyết tật nghe, nói sẽ giúp giáo viên có được thông tin về khả năng ngôn ngữ, giao tiếp, xác định được phương tiện và hình thức giao tiếp phù hợp. Việc lựa chọn phương tiện giao tiếp phù hợp có ý nghĩa vô cùng quan trọng với học sinh khuyết tật nghe, nói, sẽ giúp các em tham gia hiệu quả vào các hoạt động học tập, sinh hoạt trên lớp. Phỏng vấn trực tiếp học sinh khuyết tật nghe, nói cũng là cơ hội để giáo viên thiết lập mối quan hệ tin cậy với học sinh khuyết tật nghe, nói.

- Các bạn học sinh nghe trong lớp: Để có thông tin về mối quan hệ của học sinh khuyết tật nghe, nói với học sinh trong lớp; xác định được các nhân tố để xây dựng vòng bạn bè hỗ trợ học sinh khuyết tật nghe, nói đồng thời có các điều chỉnh phù hợp, tạo môi trường học tập thuận lợi cho học sinh khuyết tật nghe, nói.

(3) Phương pháp sử dụng trắc nghiệm

+ Ngôn ngữ và giao tiếp:

- Giáo viên sử dụng *Bảng kiểm ngôn ngữ dựa vào trường học cho học sinh khuyết tật nghe, nói* ở Phụ lục 1 để đo lường khả năng hiểu, biểu đạt, ứng dụng ngôn ngữ trong các hoạt động học tập và giao tiếp của học sinh khuyết tật nghe, nói. Đồng thời xác định phương tiện giao tiếp chính của học sinh trong các hoạt động này. Mỗi nội dung kiểm tra đều có 4 mức độ “0 – Không bao giờ; 1 – thỉnh thoảng; 2 – Thường xuyên; 3 – Luôn luôn”. Giáo viên sẽ chọn 1 trong 4 mức độ này tương ứng với khả năng của từng học sinh khuyết tật nghe, nói.

+ Khả năng học tập:

- Để tìm hiểu khả năng học tập ở các môn học của học sinh khuyết tật nghe, nói giáo viên có thể thiết kế các bài tập kiểm tra dựa trên yêu cầu cần đạt ở từng mạch kiến thức của môn học ở từng thời điểm trong năm học. Trên cơ sở đó xác định năng lực thực sự của học sinh khuyết tật nghe, nói để làm căn cứ xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân đáp ứng khả năng và nhu cầu của học sinh khuyết tật nghe, nói.

- Các bài tập kiểm tra nên được cấu trúc có cả trắc nghiệm và tự luận. Tỷ lệ trắc nghiệm, tự luận trong bài kiểm tra dành cho học sinh khuyết tật nghe,

nói được điều chỉnh cho phù hợp với từng học sinh. Ví dụ với học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng ngôn ngữ kí hiệu hay giao tiếp tổng hợp, bài kiểm tra nên ưu tiên các câu hỏi trắc nghiệm.

(4) Phương pháp nghiên cứu hồ sơ

Hồ sơ nghiên cứu gồm: Hồ sơ y tế, hồ sơ nhà trường, sổ liên lạc giữa gia đình và nhà trường, các sản phẩm học tập của học sinh khuyết tật nghe, nói.

+ Căn cứ trên kết quả đánh giá từ các phương pháp khác nhau, giáo viên tổng hợp và xử lý các dữ liệu thành báo cáo khả năng nhu cầu của học sinh khuyết tật nghe, nói theo mẫu. Căn cứ vào kết luận này, các thành viên có thể hình dung được bức tranh tổng thể các mặt tích cực/khả năng và những điểm hạn chế/khó khăn, nhu cầu cần phát triển của học sinh khuyết tật nghe, nói. Cách trình bày thông tin thu được từ phiếu có ý nghĩa quan trọng, liên quan đến sự kì vọng của các thành viên đối với sự phát triển tiếp theo của học sinh khuyết tật nghe, nói, liên quan đến toàn bộ quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục: xác định mục tiêu, lựa chọn nội dung, phương pháp, phương tiện, các hình thức tổ chức hoạt động cho học sinh khuyết tật nghe, nói.

+ Thông tin kết luận được rút ra từ phiếu khảo sát cần: cụ thể, có thể định tính và định lượng được, tránh việc trình bày thông tin một cách chung chung, không xác định. Thông tin chú trọng vào việc thể hiện điểm mạnh, hứng thú, cách học sinh khuyết tật nghe, nói tham gia hoạt động nói chung cũng như hoạt động học tập. Thông tin cần mang tính tích cực. Người làm đánh giá cần ghi rõ thời điểm đánh giá và kết luận rút ra từ phiếu khảo sát.

b. Xây dựng mục tiêu giáo dục

*** Khái niệm mục tiêu giáo dục**

Mục tiêu giáo dục là kết quả giáo dục mong muốn đạt được thông qua việc tổ chức các hoạt động giáo dục trong điều kiện, thời gian nhất định.

*** Các quan điểm xây dựng mục tiêu**

Mục tiêu giáo dục được xây dựng trên các quan điểm sau:

- Quan điểm bình đẳng: Quyền được giáo dục của mọi trẻ em; quyền bình đẳng về cơ hội, quyền tham gia các hoạt động xã hội.
- Quan điểm phát triển: Mọi học sinh khuyết tật nghe, nói đều có khả năng phát triển, qui luật bù trừ chức năng của các giác quan, phương pháp giáo dục của người lớn.

- Quan điểm tiếp cận với chương trình giáo dục phổ thông: Mỗi học sinh khuyết tật nghe, nói đều có năng lực nhất định. Bởi vậy các em cần được tạo mọi điều kiện thuận lợi để có thể tiếp cận được với các yêu cầu về phẩm chất, năng lực chung, năng lực đặc thù ở từng môn học.

*** Phân loại mục tiêu**

Có nhiều dạng mục tiêu được phân loại tùy thuộc vào các tiêu chí xây dựng. Trong giáo dục học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt nói chung và học sinh khuyết tật nghe, nói nói riêng, mục tiêu giáo dục được xây dựng theo tiêu chí nội dung giáo dục và thời gian giáo dục. Cụ thể:

- Theo nội dung giáo dục: Đó là các mặt phát triển mà cần đạt được như: thể chất, nhận thức, kĩ năng nói chung hay theo nội dung các môn học.

- Theo thời gian thực hiện giáo dục: Có mục tiêu dài hạn, trung hạn và ngắn hạn. Thời gian cho các loại mục tiêu cũng mang tính chất tương đối, như – với một kế hoạch có thể là mục tiêu trung hạn nhưng với kế hoạch khác có thể là dài hạn. Mục tiêu dài hạn cho thấy cái đích, mong muốn sau một thời gian thực hiện giáo dục (học kì, năm học, bậc học, cấp học). Mục tiêu ngắn hạn cho thấy kết quả cụ thể cần đạt được trong thời gian ngắn (tiết học, ngày học, tuần hoặc tháng).

*** Cơ sở xây dựng mục tiêu**

+ Khi xây dựng mục tiêu giáo dục cho học sinh khuyết tật nghe, nói người giáo viên phải căn cứ vào:

- Khả năng hiện tại của học sinh: kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm sống đã có, những điều học sinh khuyết tật nghe, nói cần đáp ứng và tương lai phát triển của các em.

- Mục tiêu, nội dung, chương trình của năm học, cấp học.

- Điều kiện, phương tiện của nhà trường, lớp học và gia đình học sinh khuyết tật nghe, nói.

- Đặc điểm tình hình cụ thể tại địa phương: đặc thù về Địa lí, kinh tế, văn hóa – xã hội, phong tục, tập quán...

- Mục tiêu giáo dục phải được xây dựng theo kiểu mục tiêu hành vi và theo tuyến tính thời gian cụ thể: tháng, học kì, năm học, cấp học được thể hiện cụ thể qua kế hoạch bài học từng ngày và tiết học.

*** Các yêu cầu của mục tiêu giáo dục**

+ Mục tiêu giáo dục cần đảm bảo 5 yếu tố sau:

- Cụ thể;
- Đo lường được;
- Có thể đạt được;
- Phù hợp, có tính thực tiễn;
- Thời gian thực hiện.

c. Lập kế hoạch giáo dục cá nhân

*** Một số yêu cầu khi xây dựng kế hoạch**

+ Hệ thống kiến thức, kĩ năng cần được xây dựng từ mức độ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, bắt đầu từ những kiến thức, kĩ năng gần với học sinh nhất.

+ Các nhiệm vụ cần được chia nhỏ thành các bước và thực hiện từng bước, từng phần thì càng tốt.

+ Thiết kế hoạt động được diễn ra trong nhiều môi trường khác nhau để các em có cơ hội vận dụng thành thạo kĩ năng cũng như kiến thức.

+ Sử dụng đồ dùng, phương tiện cần tuân thủ chặt chẽ qui trình nhận thức: vật thật → mô hình → hình ảnh → ngôn ngữ → khái niệm.

+ Xây dựng kế hoạch chuyển tiếp: thời gian, kiến thức.

*** Xác định thời gian, nội dung và biện pháp tổ chức các hoạt động**

Thông thường, học sinh khuyết tật nghe, nói cần nhiều thời gian hơn để có thể lĩnh hội được một khối lượng kiến thức và do đó các em cũng cần được tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau. Điều này liên quan đến việc phân phối lượng thời gian để thực hiện một nội dung hoạt động nhằm đạt đến mục tiêu giáo dục

đã xác định sao cho phù hợp, mang tính khả thi và kích thích hứng thú cho cả giáo viên và học sinh khuyết tật nghe, nói. Cần tránh biểu hiện nôn nóng hay quá kỳ vọng vào sự tiến bộ vào học sinh khuyết tật nghe, nói.



*** *Trình tự các bước tiến hành hoạt động***

Chia nhỏ nhiệm vụ, nội dung thành các bước càng nhỏ là rất tốt với học sinh khuyết tật nghe, nói. Tuy nhiên, một kỹ năng thực sự quan trọng khác là kỹ năng xây dựng các bước chuyển tiếp bao gồm việc củng cố kiến thức, kỹ năng đã đạt được, hình thành kiến thức, kỹ năng mới và chuẩn bị cho bước phát triển tiếp theo.

*** *Nội dung tổ chức hoạt động và mức độ tham gia của học sinh khuyết tật nghe, nói***

Với một hoạt động cụ thể thì học sinh khuyết tật nghe, nói sẽ làm gì, ai là người hỗ trợ học sinh tham gia, giáo viên sẽ làm gì đối với hoạt động chung của lớp và hỗ trợ vào lúc nào, hỗ trợ như thế nào, trong thời gian bao lâu cần phải được thể hiện rõ trong khâu lập kế hoạch cũng như trong quá trình thực hiện kế hoạch.

d. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân

Trước khi thực hiện, bản kế hoạch giáo dục cá nhân của học sinh khuyết tật nghe, nói cần phải được thông qua tổ chuyên môn của khối lớp, hội đồng chuyên môn của nhà trường, ban giám hiệu nhà trường và đặc biệt là chính cha mẹ các em. Bằng cách này sẽ gắn kết được các thành viên lại thành một nhóm có trách nhiệm chung, quan trọng hơn điều này sẽ góp phần làm cho bản kế hoạch có tính khả thi cao hơn.

– Trách nhiệm của từng thành viên tham gia thực hiện bản kế hoạch giáo dục cá nhân:

*** *Nhà trường***

+ *Nhiệm vụ:* nhà trường có nhiệm vụ tổ chức, chỉ đạo và giám sát quá trình thực hiện kế hoạch giúp học sinh khuyết tật nghe, nói phát triển khả năng nhận thức, khả năng giao tiếp và kỹ năng xã hội và hòa nhập cộng đồng

+ *Biện pháp thực hiện:* Ban giám hiệu nhà trường:

+ Đưa việc thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân là một trong những nhiệm vụ thường xuyên của nhà trường.

+ Chỉ đạo và hỗ trợ giáo viên thực hiện theo bản kế hoạch giáo dục cá nhân như đã thống nhất trong cuộc họp.

+ Tạo điều kiện, cung cấp cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học, phương tiện hỗ trợ đầy đủ cho lớp có học sinh khuyết tật nghe, nói.

+ Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá và đưa ra những quyết định điều chỉnh kịp thời việc thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân của giáo viên. Bằng cách kiểm tra sổ ghi chép, hồ sơ của học sinh khuyết tật nghe, nói; kiểm tra trên chính học sinh khuyết tật nghe, nói để đánh giá sự tiến bộ của các em.

+ Có biện pháp khuyến khích, động viên giáo viên, phụ huynh và học sinh khuyết tật nghe, nói thực hiện tốt bản kế hoạch giáo dục cá nhân.

+ Tổ chức chuyên đề tạo điều kiện cho các giáo viên dạy lớp hòa nhập có cơ hội được trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng hỗ trợ học sinh khuyết tật nghe, nói.

+ Tổ chức, điều khiển các cuộc họp điều chỉnh bản kế hoạch giáo dục cá nhân (nếu cần).

**** Giáo viên trực tiếp dạy lớp hòa nhập***

+ Điều chỉnh các hoạt động giáo dục vào từng môn học, từng bài học. Tạo cơ hội, động viên, khuyến khích học sinh khuyết tật nghe, nói tham gia hoạt động. Thông qua sự tác động phù hợp trên lớp giúp các em nâng cao nhận thức và phát triển giao tiếp.

+ Xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa học sinh khuyết tật nghe, nói với giáo viên, với học sinh khác trong lớp và với cộng đồng. Để tạo cho học sinh khuyết tật nghe, nói có cảm giác an toàn, được tôn trọng giúp các em bớt mặc cảm, tự ti; các bạn trong trường, lớp đồng cảm, chia sẻ, hỗ trợ, giúp đỡ các em bằng cách xây dựng vòng tay bạn bè.

+ Thiết lập và duy trì mối quan hệ tốt đẹp với gia đình học sinh khuyết tật nghe, nói trong suốt cả năm học nhằm trao đổi thông tin, phối kết hợp thường xuyên và hướng dẫn phụ huynh cách hướng dẫn, hỗ trợ học sinh khuyết tật nghe, nói tại nhà.

+ Giám sát và hỗ trợ phụ huynh thường xuyên, tạo điều kiện cho phụ huynh nâng cao kỹ năng hỗ trợ trẻ tại nhà.

+ Ghi nhật ký cho học sinh khuyết tật nghe, nói hàng ngày ở trường.

+ Thường xuyên giám sát việc thực hiện mục tiêu và đề xuất điều chỉnh mục tiêu phù hợp với sự phát triển của học sinh khuyết tật nghe, nói.

+ Tích cực tham gia các chuyên đề, thăm lớp, dự giờ đồng nghiệp để học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.

Kế hoạch giáo dục cá nhân chỉ hiệu quả khi được thực hiện bởi một giáo viên có trách nhiệm, hiểu rõ học sinh khuyết tật nghe, nói của mình, thường

xuyên thu thập và lưu trữ được thông tin về học sinh, tôn trọng và thực thi những quyền và trách nhiệm của mình trong quy trình thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân

*** Giáo viên hỗ trợ**

- + Trực tiếp tham gia vào quá trình giáo dục học sinh khuyết tật nghe, nói.
- + Tư vấn chuyên môn, hỗ trợ kĩ năng đặc thù cho giáo viên và học sinh.
- + Hướng dẫn, tư vấn gia đình hỗ trợ học sinh khuyết tật nghe, nói.
- + Tham gia điều chỉnh mục tiêu giáo dục cho học sinh khuyết tật nghe, nói (nếu cần).

- + Thường xuyên dự giờ, thăm lớp để nắm bắt sự tiến bộ của học sinh; phương pháp, kĩ năng, cách thức tổ chức hoạt động của giáo viên. Cùng giáo viên trao đổi kinh nghiệm, tìm hướng phát triển mặt tích cực và khắc phục mặt hạn chế.

- + Tham gia cùng giáo viên dạy trực tiếp kiểm tra, đánh giá sự tiến bộ của học sinh khuyết tật nghe, nói theo từng giai đoạn.

- + Tham gia tổ chức mở chuyên đề nhằm nâng cao khả năng giảng dạy của giáo viên.

- + Thường xuyên nâng cao trình độ chuyên môn của mình về lĩnh vực giáo dục trẻ khuyết tật nói chung và giáo dục học sinh khuyết tật nghe, nói nói riêng.

- + Thiết lập và duy trì mối liên kết các lực lượng tham gia giáo dục.

*** Gia đình**

- + **Nhiệm vụ:** Gia đình có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục học sinh khuyết tật nghe, nói. Gia đình có vai trò quyết định đến quá trình phát triển của học sinh khuyết tật nghe, nói thông qua việc thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân.

- + **Biện pháp thực hiện:**

Phụ huynh:

- Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe, đảm bảo học sinh khuyết tật nghe, nói đủ sức khỏe để tham gia học tập, vui chơi và các hoạt động khác.

- Thường xuyên giúp đỡ, hỗ trợ trẻ học bài ở nhà.

- Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với giáo viên để nắm bắt thông tin về sự tiến bộ của con em mình, chia sẻ kinh nghiệm chăm sóc, giáo dục đồng thời

cung cấp những thông tin biểu hiện sự tiến bộ của học sinh ở gia đình. Từ đó, giáo viên và phụ huynh cùng tìm ra biện pháp hỗ trợ các em hiệu quả hơn.

- Tạo điều kiện cho con em mình được tham gia vào các công việc vừa sức tại gia đình.

- Cho con em mình được giao lưu với các bạn cùng xóm, khu phố.

- Chú trọng phát triển nhận thức, ngôn ngữ, giao tiếp cho các em ở mọi lúc mọi nơi.

- Ghi nhật kí hàng ngày về sự tiến bộ của các em và để làm cơ sở trao đổi thông tin, kinh nghiệm với giáo viên phụ trách lớp và giáo viên hỗ trợ. Chủ động chia sẻ thông tin về con em mình cho giáo viên.

Bản thân học sinh khuyết tật nghe, nói:

- Hợp tác với cha mẹ, giáo viên, bạn bè trong các hoạt động giao tiếp, học tập, sinh hoạt, lao động.

- Chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động ở nhà và ở trường.

- Nhận thức được sự tiến bộ của bản thân qua nhận xét của cha mẹ, giáo viên và bạn bè.

e. Đánh giá thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân và điều chỉnh

Việc đánh giá được thực hiện dựa trên kế hoạch đã xây dựng theo mục tiêu chung và những kết quả dự kiến trong từng giai đoạn nhất định. Mục đích cuối cùng của việc đánh giá là phải xây dựng được một kế hoạch giáo dục tiếp theo cho học sinh khuyết tật nghe, nói. Đánh giá thường xuyên và đưa ra các điều chỉnh kịp thời ngay trong quá trình thực hiện kế hoạch để đáp ứng nhu cầu hỗ trợ của học sinh khuyết tật nghe, nói là công việc không thể thiếu.

*** Đánh giá tiến trình thực hiện kế hoạch**

- + Đánh giá việc thực hiện theo thời gian đã xác định, theo từng giai đoạn: giữa kì, học kì, năm học, 3 tháng hè ...

- + Sự cam kết thực hiện của các thành viên trong nhóm xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân.

- + Các nguyên nhân thành công, chưa thành công và bài học kinh nghiệm đối với việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân.

- + Những vấn đề đã điều chỉnh có phù hợp với trình độ và nhu cầu phát triển của học sinh khuyết tật nghe, nói.

- + Các hoạt động tiếp theo để thực hiện kế hoạch.

*** Đánh giá theo mục tiêu**

+ Mỗi học sinh khuyết tật nghe, nói có khả năng và nhu cầu khác nhau. Mỗi học sinh khuyết tật nghe, nói có những đặc điểm riêng của mình và có những khó khăn thuận lợi trong quá trình phát triển. Học sinh khuyết tật nghe, nói vẫn còn nhiều tiềm năng để phát triển nếu có cơ hội. Kết quả giáo dục phụ thuộc vào phương pháp dạy của giáo viên, gia đình và cộng đồng. Dựa vào mục tiêu để đề ra nội dung, phương pháp dạy học và lập kế hoạch giáo dục. Sau mỗi giai đoạn phải kiểm tra, đánh giá mặt được cũng như những tồn tại để đề xuất mục tiêu và lập kế hoạch cho giai đoạn tiếp theo.

+ Cách đánh giá dựa vào mục tiêu giáo dục cá nhân giúp cho việc điều chỉnh hoạt động giáo dục và phương pháp giảng dạy của giáo viên.

*** Nội dung đánh giá**

+ Trong quá trình giáo dục học sinh khuyết tật nghe, nói, nội dung đánh giá theo 3 phương diện: (1) đánh giá kết quả lĩnh hội kiến thức, (2) đánh giá rèn luyện kỹ năng, (3) đánh giá hành vi, thái độ.

(i) Đánh giá kết quả lĩnh hội kiến thức

- Tùy theo dạng và mức độ khó khăn, cần vận dụng một cách linh hoạt và sáng tạo trong đánh giá để động viên, khích lệ học sinh khuyết tật nghe, nói đạt kết quả ngày càng tốt hơn.

- Đánh giá bằng điểm số và đánh giá bằng nhận xét là 2 các đánh giá phổ biến cho mọi đối tượng học sinh. Việc đánh giá bằng xét đặc biệt quan trọng với học sinh khuyết tật nghe, nói. Cách viết tích cực của giáo viên sẽ giúp học sinh tránh những áp lực và hiểu về những gì làm được và chưa làm được, một lời động viên khuyến khích của giáo viên cũng có thể giúp trẻ thoải mái và sẵn sàng hơn cho lần kiểm tra tiếp theo. Bên cạnh đó, việc đánh giá bằng nhận xét cũng giúp cho giáo viên và cha mẹ hiểu được điểm mạnh, hạn chế của học sinh khuyết tật nghe, nói là như thế nào.

(ii) Đánh giá rèn luyện kỹ năng

- Trong quá trình giáo dục học sinh khuyết tật nghe, nói không chỉ dạy cho trẻ những kiến thức văn hóa, đạo đức, lối sống mà còn phải rèn luyện cho trẻ những kỹ năng trong cuộc sống để hội nhập xã hội. Đánh giá rèn luyện kỹ của trẻ theo các mặt:

✓ *Kĩ năng giao tiếp*: Giao tiếp là hoạt động rất cần cho học sinh khuyết tật nghe, nói. Khi giao tiếp học sinh khuyết tật nghe, nói cần có ngôn ngữ để diễn đạt ý nghĩ, tình cảm và thái độ với người khác. Vì vậy, trong quá trình giáo dục phải đánh giá kĩ năng hiểu, biểu đạt và cách vận dụng của phương tiện ngôn ngữ chính đã được xác định cho học sinh khuyết tật nghe, nói như thế nào trong quá trình giao tiếp với mọi người.

✓ *Kĩ năng sống*: Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói cấp trung học cơ sở, đánh giá các kĩ năng tự phục vụ, kĩ năng lao động trong gia đình phù hợp với độ tuổi, các thói quen học tập: tuân thủ các quy định, nội quy lớp học, ý thức tự giác trong học tập, kĩ năng giải quyết các tình huống có vấn đề nảy sinh trong môi trường học đường là một nội dung đánh giá quan trọng. Trên cơ sở đó có các điều chỉnh để học sinh khuyết tật nghe, nói được thực hành, luyện tập, trải nghiệm vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống nhiều hơn để các em từng bước trở thành người sống độc lập và hòa nhập xã hội.

(iii) Đánh giá hành vi, thái độ

• Thái độ là tổng thể những biểu hiện ra bên ngoài bằng nét mặt, cử chỉ, lời nói, hành động của ý nghĩ, tình cảm đối với người khác hoặc đối với sự việc nào đó. Đánh giá thái độ của học sinh khuyết tật nghe, nói thường đánh giá biểu hiện hành vi, cử chỉ đối với bản thân, đối với bè bạn và công việc trong ứng xử và hội nhập cộng đồng.

✓ *Thái độ ứng xử*: Đánh giá cách phản ứng của học sinh khuyết tật nghe, nói đối với đối tượng (các hành vi phù hay chưa phù hợp), xem xét khả năng phản ứng (tích cực hay thờ ơ, nhanh hay chậm) của học sinh khuyết tật nghe, nói đối với sự việc, hiện tượng, với người đang giao tiếp.

✓ *Thái độ ứng xử xã hội*: Một trong những mục tiêu cơ bản của giáo dục học sinh khuyết tật nghe, nói là rèn luyện cho các em khả năng hội nhập vào cộng đồng. Khi đánh giá về khả năng này ta xem xét thái độ, hành vi của trẻ trong quan hệ bè bạn trong lúc chơi, trong tiếp nhận và hỗ trợ người khác... Xem xét thái độ của học sinh khuyết tật nghe, nói đối với mọi người trong gia đình, trong thôn xóm, trong lớp học, trong những hoạt động tập thể...

• Kết quả đánh giá này là cơ sở để để giáo viên và các thành viên làm căn cứ điều chỉnh, xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh khuyết tật nghe, nói trong các giai đoạn tiếp theo một cách phù hợp.

1.2.2. Một số điều kiện đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho học sinh khuyết tật nghe, nói

1.2.2.1. *Đội ngũ quản lý và công tác quản lý giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật nghe, nói cấp trung học cơ sở*

a. Yêu cầu đối với cán bộ quản lý

Để triển khai được giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật nghe, nói cấp trung học cơ sở theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 thì cán bộ quản lý các trường cần phải có những nhóm năng lực cơ bản sau:

*** Năng lực chuyên môn**

+ Kiến thức về giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật nghe, nói cấp trung học cơ sở.

+ Năng lực liên quan đến tổ chức các dịch vụ như: phát triển cộng đồng; tâm lý học giáo dục học, công tác xã hội.

+ Năng lực chuyên môn quản lý ở trường hoà nhập cho học sinh khuyết tật nghe, nói cấp trung học cơ sở:

- Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát hoạt động giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật nghe, nói;

- Lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng, biên chế đội ngũ giáo viên dạy học sinh khuyết tật nghe, nói;

- Xác định nhu cầu, phân bổ và cung cấp trang thiết bị dạy học học sinh khuyết tật nghe, nói;

- Xác định nguồn lực và phân bổ kinh phí bảo đảm cho giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật nghe, nói.

*** Năng lực quan hệ con người**

+ Năng lực đối với cá nhân:

- Có thái độ tôn trọng, hành vi ứng xử phù hợp với học sinh khuyết tật nghe, nói và những người làm việc liên quan đến học sinh khuyết tật nghe, nói cấp trung học cơ sở;

- Xác định, đáp ứng kịp thời các nguyện vọng của học sinh khuyết tật nghe, nói và những đối tượng trực tiếp liên quan đến học sinh khuyết tật nghe, nói;

- Khuyến khích kịp thời những việc làm tích cực đối với việc giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật nghe, nói.

+ Năng lực khái quát:

- Thu thập, phân tích, lựa chọn và đánh giá được thông tin liên quan đến giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật nghe, nói cấp trung học cơ sở;
- Xây dựng được kế hoạch ngắn hạn, dài hạn triển khai giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật nghe, nói;
- Xác định được những tác động, cơ hội và thách thức ảnh hưởng đến quá trình triển khai giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật nghe, nói;
- Cập nhật những xu thế, hướng đi mới ở trong nước và trên thế giới trong việc giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật nghe, nói.

b. Công tác quản lý giáo dục hòa nhập cấp trung học cơ sở

*** Xây dựng mục tiêu và kế hoạch giáo dục trong trường trung học cơ sở**

(i) Cơ sở xây dựng kế hoạch:

- Căn cứ vào văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật: Thông tư số 03/2018/BGD&ĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mục tiêu giáo dục hòa nhập: đảm bảo quy định tại Điều 3, Thông tư 03/2018/BGDĐT

1. Người khuyết tật được phát triển khả năng của bản thân, được hòa nhập và tăng cơ hội đóng góp cho cộng đồng.
2. Đảm bảo quyền học tập bình đẳng, chất lượng và phù hợp với đặc điểm, khả năng của người khuyết tật.

- Căn cứ vào mục tiêu phát triển kinh tế, giáo dục của địa phương.
- Căn cứ vào thực trạng giáo dục và giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật của địa phương, nhà trường.
- Căn cứ vào điều kiện về nhân lực, vật lực, thời gian để đảm bảo mục tiêu.

(ii) Xây dựng kế hoạch

Trường Trung học cơ sở xây dựng kế hoạch thực hiện giáo dục hòa nhập theo năm học, học kì theo quy định, trong đó đảm bảo các yêu cầu quyền và trách nhiệm của cơ sở giáo dục được quy định tại **Điều 5, Thông tư số 03/2018/BGDĐT**.

1. Phát hiện, huy động và tiếp nhận người khuyết tật học tập tại cơ sở giáo dục.
2. Sắp xếp, bố trí các lớp học phù hợp với người khuyết tật; đảm bảo mỗi lớp học hòa nhập có không quá 02 (hai) người khuyết tật. Trường hợp đặc

biệt, thủ trưởng cơ sở giáo dục căn cứ vào Điều kiện thực tế có thể sắp xếp, bố trí thêm người khuyết tật trong một lớp học để đảm bảo cho những người khuyết tật có nhu cầu học hòa nhập đều được đi học.

3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động can thiệp sớm, giáo dục hòa nhập; tư vấn, định hướng nghề nghiệp phù hợp nhu cầu và khả năng của người khuyết tật.

4. Xây dựng môi trường giáo dục hòa nhập, thân thiện, đảm bảo người khuyết tật được tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác và được tham gia bình đẳng trong mọi hoạt động giáo dục.

5. Phối hợp với gia đình, cộng đồng, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, cơ sở giáo dục chuyên biệt thực hiện giáo dục hòa nhập.

6. Hỗ trợ thực hiện các hoạt động can thiệp sớm và phát triển kỹ năng cơ bản cho người khuyết tật để hòa nhập cộng đồng.

7. Cung cấp thông tin về giáo dục của người khuyết tật đang học hòa nhập tại cơ sở giáo dục cho hội đồng xác định mức độ khuyết tật của xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã).

8. Phát triển năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên, nhân viên đáp ứng nhiệm vụ giáo dục hòa nhập.

9. Huy động nhân lực hỗ trợ giáo dục hòa nhập và sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước dành cho việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục hòa nhập theo quy định của pháp luật.

• Trong kế hoạch nêu rõ cơ cấu tổ chức của bộ máy nhà trường đáp ứng các nhiệm vụ và quyền trên bao gồm: 1) Ban giám hiệu nhà trường phụ trách giáo dục hòa nhập; 2) Tổ chuyên môn về giáo dục hòa nhập trong đó có đội ngũ giáo viên cốt cán về giáo dục hòa nhập của nhà trường được hoạt động theo quy định về tổ chuyên môn trong nhà trường; 3) Giáo viên: những người dạy, hỗ trợ trực tiếp học sinh khuyết tật nghe, nói, là thành viên của tổ chuyên môn (yêu cầu, quyền và trách nhiệm của giáo viên được cụ thể hóa ở mục 2.2.1.2 của tài liệu này);

*** Tổ chức chỉ đạo thực hiện giáo dục hòa nhập trong trường trung học cơ sở**

(i) Quản lý hồ sơ:

- Hồ sơ của học sinh khuyết tật nghe, nói được lập và quản lý hồ sơ theo các quy định chung như với học sinh nghe và một số loại hồ sơ đặc biệt, bao gồm: 1) Giấy xác định mức độ khuyết tật và hồ sơ y tế; 2) Kế hoạch giáo dục cá nhân; 3) Thiết kế bài học; 4) Kế hoạch chuyển tiếp;

- Hồ sơ học sinh khuyết tật nghe, nói được lưu tại nhà trường theo quy định chung, bên cạnh đó có kế hoạch giáo dục cá nhân được lưu trữ, bổ sung theo từng học kì, theo tháng từ giáo viên chủ nhiệm và được phê duyệt bởi ban giám hiệu phụ trách giáo dục hòa nhập của nhà trường.

- Kế hoạch chuyển tiếp được thực hiện trong trường hợp: 1) Học sinh khuyết tật nghe, nói đã hoàn thành cấp trung học cơ sở; 2) Học sinh chuyển trường (trường hòa nhập khác hoặc trường chuyên biệt);

(Các quy định, hướng dẫn thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân và thiết kế bài học được cụ thể tại 1.2.1 của tài liệu này).

(ii) Các hoạt động tổ chức và chỉ đạo quản lý giáo dục hòa nhập trong trường trung học cơ sở:

- Triển khai các hoạt động huy động học sinh khuyết tật nghe, nói đến trường;

- Thực hiện dạy học hòa nhập tại lớp hòa nhập theo kế hoạch giáo dục cá nhân và thiết kế bài học dành cho lớp hòa nhập;

- Hỗ trợ học sinh khuyết tật nghe, nói ngoài giờ lên lớp; hướng dẫn phụ huynh sinh hỗ trợ học sinh khuyết tật nghe, nói tại gia đình;

- Phối hợp giữa các lực lượng trong cộng đồng nhằm thúc đẩy giáo dục hòa nhập hiệu quả;

- Nâng cao nhận thức phụ huynh học sinh, cộng đồng về giáo dục hòa nhập ;

- Hợp tổ chuyên môn về thực hiện dạy – học;

- Thực hiện các cuộc thi sáng kiến về giáo dục và dạy học học sinh khuyết tật nghe, nói: thi làm đồ dùng dạy học học sinh khuyết tật nghe, nói, giáo viên dạy hòa nhập giỏi;

- Quản lý môi trường giáo dục hòa nhập thân thiện, xây dựng vòng bạn bè cho học sinh khuyết tật nghe, nói;

- Quản lý cơ sở vật chất, đồ dùng phương tiện dạy – học học sinh khuyết tật nghe, nói.

*** Kiểm tra, đánh giá kế hoạch giáo dục hòa nhập**

+ Các hoạt động đánh giá bao gồm:

- Đánh giá tổng thể kế hoạch dài hạn (năm học, học kì).
- Đánh giá thường xuyên kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục cá nhân thông qua: dự giờ, đánh giá sự tiến bộ của học sinh khuyết tật nghe, nói, sản phẩm của học sinh khuyết tật nghe, nói.

- Điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với học sinh khuyết tật nghe, nói và điều kiện tại mỗi thời điểm.

- Đánh giá các yếu tố tác động vào quá trình thực hiện: sự phối hợp giữa các lực lượng, điều kiện thực hiện của nhà trường để có những đề xuất mới.

1.2.2.2. Giáo viên dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật nghe, nói cấp trung học cơ sở

a. Quyền và trách nhiệm của giáo viên trong trường trung học cơ sở hòa nhập

+ Quyền và trách nhiệm của giáo viên giáo dục hòa nhập được quy định tại Điều 11, 12 Chương 3, Thông tư 03/2018/BGDĐT – Quy định về giáo dục hòa nhập người khuyết tật như sau:

Điều 11: Nhiệm vụ của giáo viên

1. Tôn trọng và thực hiện các quyền của người khuyết tật.
2. Bảo mật thông tin về tình trạng khuyết tật của cá nhân người khuyết tật và gia đình người khuyết tật.
3. Phối hợp với nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật và gia đình người khuyết tật lập kế hoạch giáo dục cá nhân đối với người khuyết tật học hòa nhập; tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân của người khuyết tật.
4. Phát hiện và đề xuất giải pháp xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện giáo dục hòa nhập.
5. Tư vấn cho người khuyết tật và gia đình người khuyết tật về dịch vụ hỗ trợ, can thiệp sớm, giáo dục hòa nhập, định hướng nghề nghiệp phù hợp với khả năng và nhu cầu của người khuyết tật.
6. Phối hợp với đồng nghiệp, gia đình và các tổ chức, cá nhân có liên quan để xây dựng môi trường giáo dục hòa nhập, thân thiện đối với người khuyết tật.
7. Thường xuyên tự bồi dưỡng, đổi mới phương pháp, học hỏi kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập.

Điều 12: Quyền của giáo viên

1. Được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao nghiệp vụ về giáo dục hòa nhập.
2. Được tham quan, học tập kinh nghiệm về giáo dục hòa nhập.
3. Được khen thưởng khi có thành tích xuất sắc trong giáo dục hòa nhập.
4. Được hưởng các chính sách ưu đãi trong giáo dục hòa nhập theo quy định hiện hành.

(Trích thông tư 03/2018/BGD&ĐT – Quy định về giáo dục hòa nhập người khuyết tật)

+ Điểm 4, Điều 12 được cụ thể hóa tại Điểm 2, Điều 7 Nghị định 28/2012/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật người khuyết tật:

Phụ cấp ưu đãi giảng dạy người khuyết tật	=	Tiền lương 01 giờ dạy của giáo viên	x	0,2	x	Tổng số giờ thực tế giảng dạy ở lớp có người khuyết tật
---	---	-------------------------------------	---	-----	---	---

b. Yêu cầu đối với giáo viên dạy học hòa nhập cho học sinh khuyết tật nghe, nói cấp trung học cơ sở

+ Theo Luật Giáo dục 2019 được Quốc hội thông qua ngày 14/6/2019 có quy định về tiêu chuẩn đối với giáo viên dạy học nói chung.

(i) Kiến thức

- Nêu được khái niệm học sinh khuyết tật nghe, nói, phân loại và những biểu hiện của học sinh khuyết tật nghe, nói;
- Nêu và phân tích được những đặc điểm phát triển của học sinh khuyết tật nghe, nói ở lứa tuổi trung học cơ sở;
- Nêu và phân tích, khái quát những vấn đề chung về kế hoạch giáo dục cá nhân, qui trình xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân đáp ứng nhu cầu phát triển, học tập, giao tiếp của học sinh khuyết tật nghe, nói;
- Lý giải về các điều chỉnh nội dung chương trình, nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học và đánh giá kết quả giáo dục của học sinh khuyết tật nghe, nói;
- Nêu được các yêu cầu cơ bản để xây dựng môi trường an toàn, thân thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật nghe, nói học hòa nhập cấp trung học cơ sở.

(ii). Kỹ năng

- Đánh giá được khả năng ngôn ngữ, giao tiếp, điểm mạnh, điểm hạn chế, sở thích, nhu cầu của học sinh khuyết tật nghe, nói trong các hoạt động học tập, sinh hoạt và vui chơi;
- Phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân và thực hiện các hoạt động phát triển kỹ năng đặc thù cho học sinh khuyết tật nghe, nói;
- Điều chỉnh chương trình, nội dung, phương pháp, phương tiện cách đánh giá kết quả giáo dục, dạy học phù hợp với đặc điểm cá nhân của học sinh khuyết tật nghe, nói;
- Tổ chức, vận động thiết kế, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, thuận lợi cho học sinh khuyết tật nghe, nói học hòa nhập.

(iii). Thái độ

Điều 67 (Luật Giáo dục 2019). Tiêu chuẩn của nhà giáo

Nhà giáo phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

- 1. Có phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt;*
- 2. Đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm;*
- 3. Có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ;*
- 4. Bảo đảm sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp.*

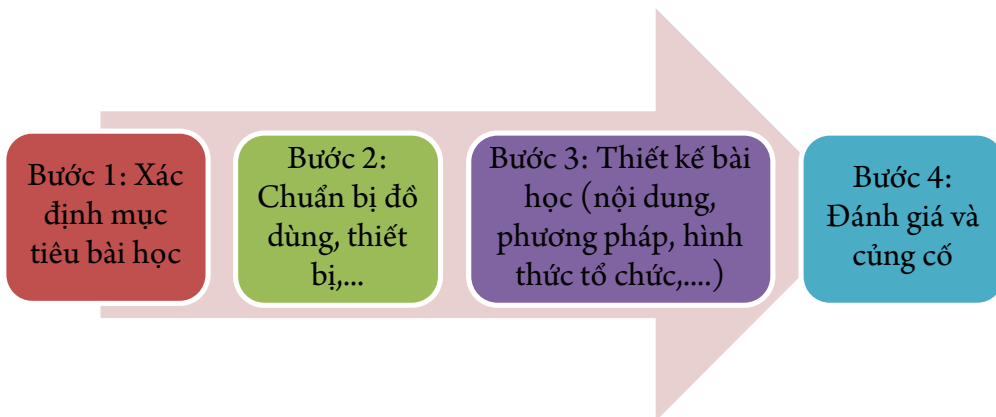
- Việc dạy học hòa nhập cho học sinh khuyết tật nghe, nói không chỉ phụ thuộc vào việc “biết, hiểu” – kiến thức của giáo viên, “làm” – kỹ năng của giáo viên mà còn phụ thuộc rất nhiều vào thái độ, tình cảm của giáo viên. Khi giáo viên biết, hiểu rất rõ và có thể làm tốt nhưng không muốn làm hoặc không tận tâm với việc làm đó thì hiệu quả công việc sẽ khó đạt được.
- Do vậy, để dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật nghe, nói, giáo viên cần:
 - ✓ Lắng nghe, chia sẻ tâm tư, nguyện vọng của học sinh khuyết tật nghe, nói và gia đình các em;
 - ✓ Tôn trọng sở thích, tính cách, đặc điểm, năng lực, nhu cầu của học sinh khuyết tật nghe, nói;
 - ✓ Yêu thương, đối xử bình đẳng giữa học sinh khuyết tật nghe, nói và các học sinh nghe trong lớp;
 - ✓ Tin tưởng vào khả năng, sự phát triển của học sinh khuyết tật nghe, nói để các em có thể sống độc lập;

✓ Tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng, gia đình, đồng nghiệp, học sinh khác về giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật nghe, nói nói riêng và học sinh khuyết tật nói chung.

1.2.2.3. Xây dựng bài học và tổ chức triển khai chương trình trung học cơ sở cho học sinh khuyết tật nghe, nói học hòa nhập

a. Xây dựng kế hoạch bài học

+ Quy trình xây dựng kế hoạch bài học:



Sơ đồ 1.7: Quy trình xây dựng kế hoạch bài học

MẪU KẾ HOẠCH BÀI HỌC	
(Dành cho lớp học hòa nhập có học sinh khuyết tật nghe, nói)	
(Được xây dựng theo hướng dẫn xây dựng kế hoạch bài học tại Công văn số 5512/BGĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo):	
Tên bài học:	Lớp:
Thời gian thực hiện: (số tiết)	
I. Mục tiêu	
1. Về kiến thức: Nêu cụ thể nội dung kiến thức học sinh cần học trong bài theo yêu cầu cần đạt của nội dung chủ đề tương ứng trong chương trình hoạt động giáo dục hướng nghiệp. Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói A:	
2. Về năng lực: Nêu cụ thể yêu cầu học sinh làm được gì (biểu hiện cụ thể của năng lực chung và năng lực đặc thù môn học cần phát triển) trong hoạt động học để chiếm lĩnh và vận dụng kiến thức theo yêu cầu cần đạt của chương trình hoạt động giáo dục hướng nghiệp. Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói A:	

3. Về phẩm chất: Nêu cụ thể yêu cầu về hành vi, thái độ (biểu hiện cụ thể của phẩm chất cần phát triển gắn với nội dung chủ đề) của học sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập và vận dụng kiến thức vào cuộc sống.

Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói A:

II. Thiết bị dạy học và học liệu

Nêu cụ thể các thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng trong chủ đề để tổ chức cho học sinh hoạt động nhằm đạt được mục tiêu, yêu cầu của chủ đề (muốn hình thành phẩm chất, năng lực nào thì hoạt động học phải tương ứng và phù hợp).

Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói A:

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề (Ghi rõ tên thể hiện kết quả hoạt động)

a) Mục tiêu: Nêu mục tiêu giúp học sinh xác định được vấn đề/nhiệm vụ cụ thể cần giải quyết trong chủ đề hoặc xác định rõ cách thức giải quyết vấn đề/thực hiện nhiệm vụ trong các hoạt động tiếp theo của chủ đề.

Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói A:

b) Nội dung: Nêu rõ nội dung yêu cầu/nhiệm vụ cụ thể mà học sinh phải thực hiện (xử lý tình huống, câu hỏi, bài tập, thí nghiệm, thực hành...) để xác định vấn đề cần giải quyết/nhiệm vụ học tập cần thực hiện và đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề/cách thức thực hiện nhiệm vụ.

Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói A:

c) Sản phẩm: Trình bày cụ thể yêu cầu về nội dung và hình thức của sản phẩm hoạt động theo nội dung yêu cầu/nhiệm vụ mà học sinh phải hoàn thành: kết quả xử lý tình huống; đáp án của câu hỏi, bài tập; kết quả thí nghiệm, thực hành; trình bày, mô tả được vấn đề cần giải quyết hoặc nhiệm vụ học tập phải thực hiện tiếp theo và đề xuất giải pháp thực hiện.

Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói A:

d) Tổ chức thực hiện: Trình bày cụ thể các bước tổ chức hoạt động học cho học sinh từ chuyển giao nhiệm vụ, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ thông qua sản phẩm học tập.

Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói A:

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới/giải quyết vấn đề/thực thi nhiệm vụ đặt ra từ Hoạt động 1 (Ghi rõ tên thể hiện kết quả hoạt động).

a) Mục tiêu: Nêu mục tiêu giúp học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập để chiếm lĩnh kiến thức mới/giải quyết vấn đề/thực hiện nhiệm vụ đặt ra từ Hoạt động 1.

Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói A:

b) Nội dung: Nêu rõ nội dung yêu cầu/nhiệm vụ cụ thể của học sinh làm việc với sách giáo khoa, thiết bị dạy học, học liệu cụ thể (đọc/xem/nghe/nói/làm) để chiếm lĩnh/vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề/nhiệm vụ học tập đã đặt ra từ Hoạt động 1.

Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói A:

c) Sản phẩm: Trình bày cụ thể về kiến thức mới/kết quả giải quyết vấn đề/thực hiện nhiệm vụ học tập mà học sinh cần viết ra, trình bày được.

Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói A:

d) Tổ chức thực hiện: Hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện hoạt động của học sinh.

Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói A:

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu: Nêu rõ mục tiêu vận dụng kiến thức đã học và yêu cầu phát triển các kĩ năng vận dụng kiến thức cho học sinh.

Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói A:

b) Nội dung: Nêu rõ nội dung cụ thể của hệ thống câu hỏi, bài tập, bài thực hành, thí nghiệm giao cho học sinh thực hiện.

Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói A:

c) Sản phẩm: Đáp án, lời giải của các câu hỏi, bài tập; các bài thực hành, thí nghiệm do học sinh thực hiện, viết báo cáo, thuyết trình.

Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói A:

d) Tổ chức thực hiện: Nêu rõ cách thức giao nhiệm vụ cho học sinh; hướng dẫn hỗ trợ học sinh thực hiện; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói A:

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu: Nêu rõ mục tiêu phát triển năng lực của học sinh thông qua nhiệm vụ/yêu cầu vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn (theo từng bài hoặc nhóm bài có nội dung phù hợp).

Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói A:

b) Nội dung: Mô tả rõ yêu cầu học sinh phát hiện/đề xuất các vấn đề/tình huống trong thực tiễn gắn với nội dung bài học và vận dụng kiến thức mới học để giải quyết.

Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói A:

c) Sản phẩm: Nêu rõ yêu cầu về nội dung và hình thức báo cáo phát hiện và giải quyết tình huống/vấn đề trong thực tiễn.

Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói A:

d) Tổ chức thực hiện: Giao cho học sinh thực hiện ngoài giờ học trên lớp và nộp báo cáo để trao đổi, chia sẻ và đánh giá vào các thời điểm phù hợp trong kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục của giáo viên.

Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói A:

+ **Bước 1:** Xác định mục tiêu bài học

- Mục tiêu của bài học bao gồm: mục tiêu kiến thức, năng lực đặc thù và phẩm chất.

✓ Căn cứ xây dựng mục tiêu: Dựa trên các yêu cầu cần đạt về kiến thức, năng lực đặc thù và phẩm chất ở từng mạch kiến thức môn học mà giáo viên cụ thể hóa các mục tiêu này trong mỗi bài học cụ thể cho học sinh khuyết tật nghe, nói. Bên cạnh đó đảm bảo các mục tiêu này đáp ứng khả năng, nhu cầu của học sinh khuyết tật nghe, nói cũng như các điều kiện thực tế về cơ sở vật chất, thiết bị hỗ trợ của nhà trường.

✓ Yêu cầu: Mục tiêu của bài học phải được thiết kế dưới dạng mục tiêu hành vi, qua đó giáo viên có thể dễ dàng kiểm soát được hiệu quả của bài dạy, được thể hiện bằng các hành vi của học sinh sau mỗi bài học, đồng thời giáo viên cũng dễ dàng kiểm soát được quá trình tổ chức các hoạt động dạy học, mức độ phù hợp của các phương pháp dạy học với nội dung bài học cũng như tính hiệu quả của chúng. Mục tiêu riêng của từng bài học dành cho học sinh khuyết tật nghe, nói cũng được thiết kế sao cho phù hợp với khả năng nhận thức và cách thức tiếp nhận thông tin riêng từng học sinh, đảm bảo học sinh có thể đạt được.

✓ Lưu ý: không phải bài học nào học sinh khuyết tật nghe, nói cũng phải có mục tiêu riêng. Ở mỗi bài học, nếu có mục tiêu riêng, giáo viên đánh dấu 1 dấu riêng cho mục tiêu dành cho học sinh khuyết tật nghe, nói trong lớp.

• Ví dụ: trong lớp hòa nhập có học sinh khuyết tật nghe, nói a không sử dụng thiết bị trợ thính, giao tiếp chủ yếu bằng các kí hiệu tự phát, có thể đọc hình miệng một số từ quen thuộc, đọc hiểu được đoạn văn ngắn (30 – 50 tiếng) với nội dung đơn giản về các vấn đề quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày. Trong bài “Sơn Tinh, Thủy Tinh” – Ngữ văn 6, mục tiêu bài học dành cho học sinh cả lớp và học sinh A có thể được thiết kế như sau:

Yêu cầu cần đạt	Học sinh toàn lớp	Học sinh khuyết tật nghe, nói (A)
1) Kiến thức		
Đọc hiểu	+ Kể tên được các nhân vật trong văn bản. + Nêu được ngôi kể, phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật; + Tóm tắt được cốt truyện; + Nêu được chủ đề của văn bản; + Phân tích được đặc điểm nhân vật trong văn bản thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ; + Chỉ ra và phân tích được ý nghĩa các yếu tố kì ảo trong văn bản.	+ Nêu được chủ đề của văn bản bằng chữ viết; + Kể được tên các nhân vật trong đoạn 1 của văn bản bằng chữ viết; + Xác định được câu miêu tả Mị Nương trong đoạn 1 của văn bản.
Viết	+ Viết được văn bản tự sự bảo đảm các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm; + Viết được bài văn kể lại truyền thuyết “Sơn Tinh – Thủy Tinh”;	+ Viết được câu với các từ “hiền dịu, yêu thương, kén, xứng đáng”. + Viết được đoạn văn ngắn 3 – 5 câu miêu tả Mị Nương theo tranh minh họa.

Yêu cầu cần đạt	Học sinh toàn lớp	Học sinh khuyết tật nghe, nói (A)
	+ Trích dẫn được văn bản và sử dụng từ một cách hợp lí trong bài viết.	
Nghe và nói	+ Kể được truyền thuyết Sơn Tinh, Thủy Tinh một cách sinh động, sử dụng được các yếu tố hoang đường, kì ảo để tăng tính hấp dẫn trong khi kể; + Tóm tắt được nội dung trình bày của người khác; + Nhận xét, đánh giá, góp ý, trao đổi, phản biện với phần trình bày của người khác.	+ Vẽ được nhân vật Mị Nương sau khi đọc đoạn 1 và xem clip.
Tiếng Việt	+ Ôn lại các kiểu cấu tạo từ ở bậc tiểu học đã học; + Nhắc lại được kiến thức và phân tích, phân loại được các kiểu từ; + Chỉ ra được những đặc trưng của các kiểu từ; + Nhận diện từ từ đơn, từ ghép, từ láy, sử dụng đúng mục đích, hoàn cảnh giao tiếp.	+ Xác định được từ loại của các từ “hiền dụ, yêu thương, kén, xứng đáng”;
2) Năng lực		
	+ Năng lực tự học, sáng tạo và giải quyết vấn đề: thực hiện các yêu cầu đọc hiểu, thể hiện được ý tưởng của bản thân trong các yêu cầu viết, nói và nghe; + Năng lực ngôn ngữ nói và viết: kể lại truyền thuyết và viết được bài văn kể lại truyền thuyết “Sơn Tinh	+ Năng lực giải quyết vấn đề: sử dụng từ điển để tra nghĩa và từ loại của các từ “hiền dụ, yêu thương, kén, xứng đáng”; + Năng lực ngôn ngữ: hiểu đúng nghĩa của các

Yêu cầu cần đạt	Học sinh toàn lớp	Học sinh khuyết tật nghe, nói (A)
	– Thủy Tinh” bằng ngôn ngữ của bản thân; + Năng lực hợp tác và giao tiếp: phối hợp với các bạn để giải quyết yêu cầu học tập được giao khi làm việc nhóm; + Năng lực văn học: xác định được chủ đề của văn bản Sơn Tinh, Thủy Tinh.	từ “hiền dịu, yêu thương, kén, xứng đáng” và viết được câu có nghĩa có chứa các từ này; viết được đoạn văn ngắn mô tả nhân vật Mị Nương.
3) Phẩm chất		
	+ Thể hiện niềm yêu thích đối với truyền thuyết “Sơn Tinh – Thủy Tinh”.	

+ Bước 2: Chuẩn bị

• Giáo viên phải ghi chi tiết những thiết bị, đồ dùng dạy học cần thiết cho bài học; những yêu cầu chuẩn bị cho bài học đối với học sinh; những thiết bị, đồ dùng đặc thù dành cho học sinh khuyết tật nghe, nói và của chính giáo viên.

• Ví dụ, với bài Sơn Tinh, Thủy Tinh, giáo viên có thể cụ thể hóa phần chuẩn bị của mình cho học sinh cả lớp và học sinh khuyết tật nghe, nói A như sau:

(i) *Phương tiện, đồ dùng chung:*

- ✓ Máy tính kết nối mạng Internet, màn hình, máy chiếu, loa và mic;
- ✓ Sách giáo khoa; Giáo án; Giáo án điện tử;
- ✓ Giấy A0, bút dạ, bút màu, màu;
- ✓ Đường link minh họa truyền thuyết Sơn Tinh, Thủy Tinh:

✓ <https://www.youtube.com/watch?v=yLxEFMkBE3I>

(ii) *Phương tiện, đồ dùng cho học sinh khuyết tật nghe, nói A:*

✓ Bài đọc chứa đoạn 1 của văn bản và có hình ảnh minh họa nhân vật trong đoạn 1 của văn bản;

✓ Phiếu bài tập chứa các yêu cầu về đọc hiểu và viết dành cho Học sinh khuyết tật nghe, nói;

✓ Từ điển Tiếng Việt 3000 từ thông dụng.

+ **Bước 3:** Thiết kế bài học

• Thiết kế bài học là việc chi tiết hóa các mục tiêu đã xác định cho bài học bằng các hoạt động cụ thể của giáo viên, học sinh toàn lớp và của học sinh khuyết tật nghe, nói. Phần hoạt động cũng được ghi cụ thể: hoạt động của giáo viên và của toàn lớp trong đó có hoạt động của học sinh khuyết tật nghe, nói. Nếu hoạt động của học sinh khuyết tật nghe, nói khác với hoạt động của cả lớp, giáo viên cần đánh 1 dấu riêng cho học sinh.

• Ví dụ hoạt động làm văn dựa theo truyền thuyết “Sơn Tinh, Thủy Tinh”:

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
– Trình chiếu yêu cầu “Em hãy hóa thân vào nhân vật Sơn Tinh để kể lại truyền thuyết Sơn Tinh, Thủy Tinh”. * Phát phiếu bài tập cho Học sinh A: Viết đoạn văn ngắn 3 – 5 câu tả nhân vật Mị Nương theo tranh minh họa. – Đưa hệ thống câu hỏi gợi ý để Học sinh trả lời trước khi viết bài. * Hướng dẫn Học sinh A trả lời câu hỏi gợi ý.	– Quan sát * Đọc đề bài ✓ Học sinh trả lời câu hỏi * Học sinh A trả lời gợi ý để viết đoạn văn.

+ **Bước 4:** Đánh giá và củng cố

• Giáo viên nên tạo cơ hội để mọi học sinh có cơ hội tham gia vào đánh giá giờ học và củng cố bài học. Trên cơ sở đánh giá giờ học, giáo viên sẽ đưa ra các lưu ý cần thực hiện sau giờ học cho học sinh khuyết tật nghe, nói: hướng dẫn thêm cho học sinh nếu chưa đạt mục tiêu; cho học sinh luyện tập thêm, dặn dò, giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh...

b. Thực hiện bài học

+ Bài học nên được thực hiện theo tiến trình sau:



Sơ đồ 1.8: Tiến trình thực hiện bài học

(i) Mở bài

• Thời gian dành cho hoạt động *Mở bài* không được quá 5 phút và phải đạt được 3 tiêu chí sau:

- ✓ Tạo được hứng thú cho học sinh;
- ✓ Hướng được vào trọng tâm của bài học;
- ✓ Nhiều học sinh tham gia, trong đó có học sinh khuyết tật nghe, nói.

(ii) Tiến trình bài học

• Tiến trình thực hiện bài học bao gồm các nội dung cơ bản sau:

(1) Chuyển tải nội dung dạy học:

+ Nội dung dạy học cho toàn lớp: dựa trên chương trình của môn học, giáo viên được khuyến khích sử dụng các ví dụ thực tế trong cuộc sống của học sinh hoặc của địa phương.

+ Nội dung dạy học cho học sinh khuyết tật nghe, nói: lựa chọn nội dung phù hợp với mục tiêu đã đặt ra cho học sinh, đồng thời dựa trên kinh nghiệm đã có của học sinh.

(2) Vận dụng các phương pháp dạy học:

Khuyến khích giáo viên:

- Tổ chức linh hoạt các hoạt động học tập.
- Khuyến khích, động viên, tạo cơ hội cho học sinh tham gia vào tất cả các hoạt động học tập của lớp.

+ Vận dụng đa dạng các phương pháp dạy học khác nhau nhằm tăng cường tính tích cực, chủ động của học sinh trong học tập.

+ Vận dụng các phương pháp điều chỉnh, hướng dẫn cá biệt để đảm bảo học sinh khuyết tật nghe, nói tham gia các hoạt động học tập một cách hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh thể hiện sự thành công trong học tập, từ đó tạo niềm tin, hứng thú, động lực học tập cho học sinh.

+ Ví dụ đối với học sinh khuyết tật nghe, nói khi giao nhiệm vụ cho học sinh giáo viên có thể có một vài điều chỉnh để học sinh có thể tiếp cận được thông tin phù hợp với khả năng nghe, nói, loại hình giao tiếp chính của mình:

- Đứng gần để học sinh khuyết tật nghe, nói có thể nghe, đọc rõ hình miệng nhiệm vụ được giao;
- Nhắc lại để học sinh xác định rõ nhiệm vụ được giao;
- Viết nhiệm vụ được giao cho học sinh ra giấy/bảng phụ;
- Thể hiện nhiệm vụ bằng lời nói kết hợp kí hiệu hỗ trợ.

(iii) Sử dụng phương tiện và đồ dùng học tập:

• Trong lớp có học sinh khuyết tật nghe, nói học hòa nhập, khuyến khích giáo viên và học sinh:

- ✓ Tăng cường sử dụng vật thật, mô hình trong học tập;
- ✓ Sử dụng tranh ảnh, sơ đồ biểu bảng, clip minh họa cho nội dung, khái niệm trong bài học;
- ✓ Sử dụng bảng phụ để viết yêu cầu riêng dành cho học sinh khuyết tật nghe, nói hoặc phiếu bài tập để giao riêng cho học sinh khuyết tật nghe, nói;
- ✓ Sử dụng từ điển Tiếng Việt để học sinh khuyết tật nghe, nói có thể tra được nghĩa của từ mới xuất hiện trong bài học khi cần;
- ✓ Sử dụng từ điển ngôn ngữ kí hiệu cho học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng giao tiếp tổng hợp hoặc ngôn ngữ kí hiệu để có thể tra cứu, làm rõ nghĩa của từ;
- ✓ Khuyến khích học sinh khuyết tật nghe, nói có thể ghi âm nội dung quan trọng của để nghe lại, ôn tập và củng cố.

(iii) Kết thúc bài học

- Kết thúc bài học cần đáp ứng 3 tiêu chí:
- ✓ Học sinh tự đưa ra kết luận;
- ✓ Nhiều học sinh tham gia trong đó có học sinh khuyết tật nghe, nói;
- ✓ Liên hệ với đời sống thực tế không chỉ giúp học sinh nghe mà còn giúp học sinh khuyết tật nghe, nói hiểu rõ được nội dung bài học, từng bước áp dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống.

1.2.2.4. Tổ chức triển khai nội dung chương trình dành cho học sinh khuyết tật nghe, nói học hòa nhập cấp trung học cơ sở

Để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho học sinh khuyết tật nghe, nói học hòa nhập trong trường trung học cơ sở hiệu quả, mỗi nhà trường cần có các điều chỉnh dựa trên đặc điểm của từng học sinh khuyết tật nghe, nói, điều kiện cơ sở vật chất và nguồn nhân lực của nhà trường. Đó là những điều chỉnh về mục tiêu, phương pháp, cách thức tổ chức, cách thức đánh giá nhằm đảm bảo mọi học sinh đều có thể tham gia học tập theo khả năng, năng lực của mình.

Điều chỉnh phù hợp sẽ tạo mọi điều kiện thuận lợi để học sinh khuyết tật nghe, nói có cơ hội tham gia các hoạt động học tập trong lớp; xây dựng hứng

thú học tập, phát huy đối đa tiềm năng của các em, giúp các em vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã có để đạt được kiến thức, kĩ năng mới; tránh những bất cập giữa kĩ năng đã có với nội dung chương trình giáo dục phổ thông; nâng cao tính tương hợp với cách học của các em với phương pháp giảng dạy của giáo viên.

Việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp trung học cơ sở trong lớp hòa nhập có học sinh khuyết tật nghe, nói có thể được vận dụng theo mô hình sau:



Sơ đồ 1.9: Mô hình của Schumm, J. S., Vaughn, S., & Harris, H. (1997).

Như vậy, nhìn vào sơ đồ hình tháp ở trên có thể thấy được việc chiếm lĩnh được kiến thức ở mức độ nào phụ thuộc vào năng lực của từng nhóm học sinh, bao gồm cả học sinh khuyết tật nghe, nói. Trong đó, phần hình thang ở đáy tam giác là kiến thức tối thiểu học sinh toàn lớp có thể đạt được, phần hình thang ở giữa là phần kiến thức đa số học sinh sẽ đạt được, và chỉ có một nhóm nhỏ học sinh trong lớp chiếm lĩnh được toàn bộ kiến thức của bài học. Do vậy, điều chỉnh trong dạy học hòa nhập cho học sinh khuyết tật nghe, nói là một yêu cầu cần thiết.

a. Các phương pháp điều chỉnh

*** Phương pháp đồng loạt**

– Điều chỉnh theo phương pháp đồng loạt có nghĩa là:

+ Mục tiêu dành cho học sinh toàn lớp và học sinh khuyết tật nghe, nói là như nhau;

+ Nội dung dành cho học sinh toàn lớp và học sinh khuyết tật nghe, nói là như nhau;

+ Hoạt động dành cho học sinh toàn lớp và học sinh khuyết tật nghe, nói là như nhau.

– Những học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được các mục tiêu chung dành cho học sinh toàn lớp. Căn cứ trên yêu cầu cụ thể của bài học, giáo viên sẽ thiết kế các hoạt động học tập, sử dụng các phương tiện đồ dùng dạy học, điều chỉnh cách thức giao yêu cầu hay cho thêm thời gian thực hiện yêu cầu để học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được mục tiêu chung đã đề ra.

– Ví dụ học sinh A sử dụng ốc tai điện tử và giao tiếp theo tiếp cận nghe – nói trong các hoạt động học tập và giao tiếp, gặp khó khăn khi nghe trong môi trường ồn. Để đạt được mục tiêu dạy học đã đề ra cho học sinh khuyết tật nghe, nói và học sinh toàn lớp, giáo viên có thể áp dụng một số điều chỉnh về cách thức giao nhiệm vụ như đến gần học sinh khuyết tật nghe, nói, nhắc lại yêu cầu để học sinh hiểu rõ nhiệm vụ và thực hiện.

*** Phương pháp đa trình độ**

– Điều chỉnh theo phương pháp đa trình độ có nghĩa là trên cùng 1 bài học:

+ Mục tiêu dành cho học sinh toàn lớp và học sinh khuyết tật nghe, nói là khác nhau. Mục tiêu dành cho học sinh khuyết tật nghe, nói có thể được điều chỉnh ở mức độ đơn giản hơn.

+ Nội dung học tập dành cho học sinh toàn lớp và học sinh khuyết tật nghe, nói là như nhau.

+ Hoạt động dành cho học sinh toàn lớp và học sinh khuyết tật nghe, nói là như nhau.

– Trong một bài học, học sinh khuyết tật nghe, nói được xác định các mục tiêu phù hợp với năng lực, nhu cầu của bản thân dựa trên các đặc điểm về tri giác, tư duy, khả năng ngôn ngữ giao tiếp, loại hình giao tiếp. Các mục tiêu được điều chỉnh dành cho học sinh khuyết tật nghe, nói dựa trên thang cấp độ nhận thức của Bloom.

– Ví dụ: Yêu cầu đối với học sinh nghe trong lớp là *“Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật”* thì yêu cầu đối với học sinh khuyết tật nghe, nói (có sử dụng thiết bị trợ thính, sử dụng ngôn ngữ nói có hỗ trợ kí hiệu trong giao tiếp) có thể là *“Nêu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, hành động”*

*** Phương pháp trùng lặp giáo án**

– Điều chỉnh theo phương pháp trùng lặp giáo án có nghĩa là:

+ Mục tiêu dành cho học sinh toàn lớp và học sinh khuyết tật nghe, nói là khác nhau. Mục tiêu dành cho học sinh khuyết tật nghe, nói có thể được điều chỉnh ở mức độ đơn giản hơn.

+ Nội dung học tập dành cho học sinh toàn lớp và học sinh khuyết tật nghe, nói là như nhau.

+ Hoạt động dành cho học sinh toàn lớp và học sinh khuyết tật nghe, nói là khác nhau.

– Phương pháp điều chỉnh này có thể áp dụng cho những học sinh khuyết tật nghe, nói gặp nhiều rào cản trong các hoạt động học tập khiến cho các em không thể theo được các mục tiêu và hoạt động học tập chung của lớp học. Học sinh khuyết tật nghe, nói tham gia vào bài học chung của lớp nhưng theo mục tiêu riêng trên cơ sở kế hoạch giáo dục cá nhân.

– Ví dụ: với Học sinh khuyết tật nghe, nói B giảm thính lực ở mức độ nặng, không sử dụng thiết bị trợ thính, có thể đọc hiểu được đoạn thông tin ngắn (100 – 120 tiếng), trao đổi thông tin qua kênh chữ viết và các kí hiệu đơn giản. Yêu cầu cần đạt đối với học sinh nghe là *“xác định được ước chung lớn nhất của các số 144, 192”* thì yêu cầu đối với học sinh khuyết tật nghe, nói có thể là *“thực hiện được phép chia các số 144, 192 cho 2”*.

*** Phương pháp thay thế**

– Điều chỉnh theo phương pháp thay thế có nghĩa là: học sinh khuyết tật nghe, nói ngồi học chung với học sinh nghe trong cùng một giờ học nhưng theo hai chương trình khác nhau.

– Mục tiêu dành cho học sinh khuyết tật nghe, nói khác học sinh nghe trong lớp.

– Nội dung học tập dành cho học sinh khuyết tật nghe, nói khác học sinh nghe trong lớp.

– Hoạt động dành cho học sinh khuyết tật nghe, nói khác với học sinh nghe trong lớp.

b. Các vấn đề cần điều chỉnh

*** Điều chỉnh mục tiêu, yêu cầu**

– Trong lớp hòa nhập cấp trung học cơ sở có học sinh khuyết tật nghe, nói với nhiều đối tượng học sinh, bởi vậy sẽ có sự phân hóa, đa dạng về năng lực học tập. Do vậy giáo viên cần đa dạng mục tiêu học tập cho các nhóm học

sinh, trong đó có học sinh khuyết tật nghe, nói để đáp ứng nhu cầu học tập của từng em. Việc xác định rõ mục tiêu, yêu cầu cho từng học sinh trong lớp sẽ giúp giáo viên kiểm soát được kết quả học tập của từng em và có điều chỉnh phù hợp.

*** Điều chỉnh nội dung**

Là sự chọn lựa số lượng thông tin/tài liệu, chỉ đề cập đến những thông tin quan trọng nhất hoặc những điểm quan trọng, nội dung cốt lõi của bài, đơn giản hoá ngôn ngữ và từ vựng của tất cả các tài liệu viết để hỗ trợ tốt nhất cho học sinh khuyết tật nghe, nói tiếp thu bài giảng, đạt được mục tiêu đề ra cho học sinh trong bài học.

*** Điều chỉnh cách giảng dạy**

– Điều chỉnh cách giảng dạy để đáp ứng nhu cầu của học sinh khuyết tật nghe, nói. Giáo viên nên chú trọng tới những vấn đề sau:

– Vị trí ngồi của học sinh khuyết tật nghe, nói: ngồi ở bàn gần nhất với giáo viên để học sinh khuyết tật nghe, nói dù sử dụng ngôn ngữ nói, ngôn ngữ kí hiệu hay giao tiếp tổng hợp đều có thể thuận lợi tiếp nhận lời giảng, hướng dẫn, yêu cầu của giáo viên. Bên cạnh đó, giáo viên lưu ý sắp xếp chỗ ngồi cho học sinh khuyết tật nghe, nói đúng hướng ánh sáng để các em có thể đọc hình miệng của giáo viên.

– Lời giảng, yêu cầu hoặc hướng dẫn: giáo viên nói chậm, rõ ràng nhưng không cường điệu. Tránh vừa đi vừa nói. Giáo viên sử dụng các kí hiệu hỗ trợ khi hướng dẫn hoặc đưa ra yêu cầu sẽ giúp cho học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng giao tiếp tổng hợp hoặc ngôn ngữ kí hiệu thuận lợi trong việc hiểu yêu cầu hoặc hướng dẫn của giáo viên hơn.

– Sử dụng trực quan: Học sinh khuyết tật nghe, nói có những ưu điểm nổi trội về tư duy tri giác. Do vậy việc sử dụng tối đa đồ dùng trực quan sẽ giúp các em tiếp cận thông tin, kiến thức được thuận lợi hơn. Cụ thể:

+ Sử dụng đa phương tiện, trực quan trong dạy học, đặc biệt trong các môn học có lượng thông tin lớn như Ngữ văn, Lịch sử – Địa lí, Giáo dục công dân, Khoa học tự nhiên... để giúp học sinh khuyết tật nghe, nói lĩnh hội được khái niệm mới, vấn đề mới được đề cập đến trong các hoạt động học tập các môn học.

+ Sử dụng bản đồ tư duy là một trong những cách thức giúp học sinh khuyết tật nghe, nói ghi nhớ, tổng hợp được thông tin, kiến thức từ bài học.

+ Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng ngôn ngữ kí hiệu là phương tiện giao tiếp, học tập chính, thì việc được tiếp cận các thông tin, kiến thức thông qua ngôn ngữ kí hiệu là một tiếp cận trực quan giúp các em có thể tiếp nhận được thông tin, lĩnh hội kiến thức.

+ Thông tin, kiến thức giáo viên đang thuyết trình, được trình bày song song bằng kênh chữ trên màn hình hiển thị cũng là một tiếp cận trực quan phù hợp với cả 3 nhóm học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng ngôn ngữ nói, sử dụng ngôn ngữ kí hiệu, sử dụng giao tiếp tổng hợp. Kênh chữ viết sẽ hỗ trợ học sinh khuyết tật nghe, nói tiếp nhận thông tin giáo viên đang cung cấp được đầy đủ hơn.

**** Điều chỉnh phương pháp giảng dạy***

– Dựa vào đặc điểm đối tượng giáo dục, giáo viên cần chọn phương pháp giảng dạy sao cho phù hợp với từng học sinh và với từng môn học, bài học. Cần xem xét với môn học, bài học nào cần áp dụng phương pháp giảng dạy sau: hoạt động cho cả lớp, hợp tác nhóm, từng đôi, kèm cặp cá nhân, làm việc với phiếu... những hình thức hoạt động này sẽ định hướng các bài dạy và mức độ tham gia của học sinh.

– Với học sinh khuyết tật nghe, nói thì hình thức học hợp tác nhóm và kèm cặp cá nhân là cách học tốt nhất để giúp học sinh phát huy khả năng và phát huy tính tích cực của mình. Hình thức kèm cặp cá nhân, tạo cho giáo viên cơ hội để phát hiện ra điểm mạnh, điểm yếu của từng đứa học sinh, để từ đó có kế hoạch giúp đỡ, hình thức học hợp tác nhóm tạo cho học sinh khuyết tật nghe, nói có nhiều cơ hội giao tiếp và phát triển kĩ năng giao tiếp.

**** Điều chỉnh cách soạn giáo án, tài liệu và đồ dùng dạy học***

– Kế hoạch dạy học như thế nào để việc truyền đạt kiến thức cho mọi đối tượng học sinh có hiệu quả? Bài soạn phải cụ thể, chi tiết, dựa vào các hoạt động, dựa vào kinh nghiệm của học sinh, dựa vào chủ đề, dựa vào đặc điểm địa phương để nâng cao sự tham gia của học sinh.

– Ví dụ: Học sinh khuyết tật nghe, nói có kinh nghiệm sử dụng ngôn ngữ kí hiệu, khi soạn bài giáo viên cần thể hiện các mục tiêu về kiến thức, năng lực thúc đẩy tối đa khả năng sử dụng và phát triển ngôn ngữ kí hiệu của học sinh

như: trình bày được đặc điểm của nhân vật Thánh Gióng bằng ngôn ngữ kí hiệu (mục tiêu đọc hiểu) hoặc kể được truyền thuyết Thánh Gióng một cách sinh động bằng ngôn ngữ kí hiệu (mục tiêu năng lực sử dụng ngôn ngữ kí hiệu).

– Tài liệu, đồ dùng dạy học là một yếu tố quan trọng trong nội dung cần được điều chỉnh. với học sinh khuyết tật nghe, nói việc học thông qua đồ dùng trực quan sinh động, vật thật, các hiện tượng, sự vật thực tế sẽ giúp học sinh dễ hiểu những khái niệm, nhớ lâu.

**** Điều chỉnh đánh giá kết quả học tập***

Đánh giá kết quả học tập của học sinh khuyết tật nghe, nói là đánh giá dựa trên cơ sở đạt được của các mục tiêu học tập đã đề ra trong kế hoạch giáo dục cá nhân. Đánh giá chỉ ra sự tiến bộ của học sinh khuyết tật nghe, nói ở từng môn học.

1.2.2.5. Các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

a. Các phương pháp dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật nghe, nói

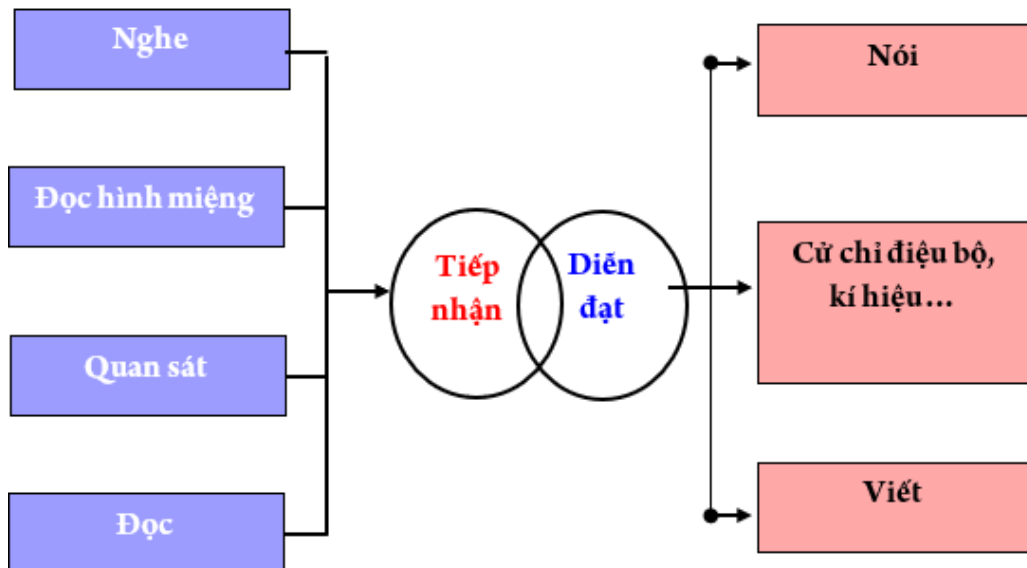
a1. Dùng lời nói kết hợp với kí hiệu ngôn ngữ

– Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể sử dụng nhiều phương tiện khác nhau để tiếp nhận và biểu đạt thông tin trong giao tiếp cũng như trong quá trình nhận thức. Tùy theo tình huống giao tiếp và đối tượng giao tiếp mà học sinh khuyết tật nghe, nói dùng phương tiện nào là chủ yếu và những phương tiện đóng vai trò hỗ trợ. Sự lựa chọn phương tiện giao tiếp phụ thuộc vào nhiều yếu tố:

+ *Phụ thuộc vào đối tượng giao tiếp:* Học sinh khuyết tật nghe, nói cấp trung học cơ sở đã có kinh nghiệm nhất định trong việc sử dụng các phương tiện giao tiếp phù hợp với đối tác giao tiếp của mình. Ví dụ học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng nghe nói là phương tiện chủ yếu có thể sẽ điều chỉnh tốc độ nói, khoảng cách khi giao tiếp với người ít nói chuyện hoặc nói chuyện lần đầu; Học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng ngôn ngữ nói có kết hợp kí hiệu hỗ trợ sẽ sử dụng thêm chữ viết để làm rõ thông tin nếu nhận thấy đối tác giao tiếp của mình chưa hiểu; Học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng ngôn ngữ kí hiệu là chủ yếu có thể sử dụng thêm nhiều cử chỉ điệu bộ, chữ viết để giao tiếp với người nghe.

+ *Phụ thuộc vào tình huống cụ thể*: Sử dụng những phương tiện giao tiếp phụ thuộc vào đối tượng tiếp nhận (nội dung), phụ thuộc vào cách tổ chức hoạt động trong quá trình nhận thức. Như vậy ở trên lớp, tùy từng môn học, tùy vào các cách hoạt động học tập khác nhau học sinh khuyết tật nghe, nói sẽ sử dụng những phương tiện giao tiếp khác nhau để tiếp nhận và diễn đạt thông tin. Học sinh khuyết tật nghe, nói ở cấp trung học cơ sở đã có vốn ngôn ngữ, kinh nghiệm đọc hình miệng, kinh nghiệm đọc hiểu nhất định. Do vậy việc đọc hình miệng, đọc văn bản là một trong những phương tiện chủ lực để học sinh khuyết tật nghe, nói tiếp nhận thông tin. Để diễn đạt thông tin, các em có thể dùng lời nói, chữ viết, cử chỉ điệu bộ hay ngôn ngữ kí hiệu (tùy vào phương tiện giao tiếp chủ yếu của từng học sinh khuyết tật nghe, nói) để diễn đạt thông tin.

– Những phương tiện tiếp nhận và diễn đạt thông tin được học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng trên lớp học được biểu diễn như sơ đồ sau đây:



Sơ đồ 1.10: Các phương tiện tiếp nhận và biểu đạt thông tin của học sinh khuyết tật nghe, nói

– Để tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật nghe, nói tiếp nhận thông tin tốt nhất và chính xác nhất, trong quá trình giảng dạy, giáo viên cần

có sự kết linh hoạt nhiều phương tiện diễn đạt, trình bày khác khi diễn giải một nội dung nào đó, đảm bảo các em có thể tiếp cận và lĩnh hội được thông tin:

+ *Kết hợp nói với hình vẽ, tranh ảnh*: Khi đề cập đến 1 đối tượng mới, sự vật mới giáo viên sau khi nói có thể vẽ minh họa sự vật đó lên bảng để học sinh khuyết tật nghe, nói có thể xác định được sự vật đang được giáo viên đề cập đến.

+ *Kết hợp nói với chữ viết*: Khi giảng bài, giáo viên nên viết lại các nội dung chính lên bảng để học sinh khuyết tật nghe, nói có thể tiếp cận được nội dung bài giảng, ghi lại bài vào vở để đọc lại, hoặc giáo viên có thể viết từ, cụm từ lên bảng để chính xác hóa thông tin cho học sinh khuyết tật nghe, nói.

+ *Kết hợp nói với cử chỉ điệu bộ*: Trong các tình huống học tập như trong môn ngữ văn, giáo dục công dân giáo viên nên kết hợp giảng giải với cử chỉ điệu bộ để giúp học sinh khuyết tật nghe, nói cảm nhận được rõ sắc thái tình cảm, thái độ, thông điệp, bản chất của tình huống.

+ *Kết hợp nói với ngôn ngữ kí hiệu*: Ngôn ngữ kí hiệu được coi là ngôn ngữ thứ nhất của những học sinh khuyết tật nghe, nói không sử dụng nghe nói là phương tiện giao tiếp chính. Giáo viên sử dụng ngôn ngữ kí hiệu trong quá trình giảng dạy sẽ giúp học sinh khuyết tật nghe, nói tiếp cận được thông tin một cách dễ dàng hơn. Tuy nhiên thực tế trong các trường hòa nhập cấp trung học cơ sở, sự kết hợp lời nói và ngôn ngữ kí hiệu trong dạy học còn nhiều hạn chế. Do vậy để kết hợp sử dụng được ngôn ngữ kí hiệu trong dạy học hòa nhập cho học sinh khuyết tật nghe, nói giáo viên cần được bồi dưỡng, hướng dẫn thêm về ngôn ngữ kí hiệu cơ bản.

a2. Dạy học trực quan

***Vai trò của trực quan trong dạy học hoà nhập học sinh khuyết tật nghe, nói**

– Học sinh khuyết tật nghe, nói có những ưu điểm nổi trội trong về tri giác thị giác, tư duy trực quan hành động và tư duy trực quan hình ảnh. Bởi vậy dạy học trực quan có vai trò ý nghĩa quan trọng trong quá trình nhận thức của học sinh khuyết tật nghe, nói. Sử dụng dạy học trực quan sẽ giúp cho học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng các tiếp cận giao tiếp khác nhau có thể phát

huy tối đa năng lực của bản thân để tham gia vào các hoạt động học tập và lĩnh hội kiến thức.

*** Trục quan trong dạy học học sinh khuyết tật nghe, nói**

– Trục quan trong giảng dạy học sinh khuyết tật nghe, nói thể hiện trong lời nói của giáo viên:

+ Nói trước mặt học sinh khuyết tật nghe, nói khi giáo viên giảng bài, giao yêu cầu sẽ giúp học sinh khuyết tật nghe, nói dễ dàng đọc được hình miệng, tiếp nhận thông tin và thực hiện yêu cầu được giao.

+ Nói với học sinh khuyết tật nghe, nói rõ ràng, rành mạch, dùng những từ ngữ đơn giản, dễ hiểu.

+ Nói kết hợp với làm kí hiệu, cử chỉ điệu bộ, sắc thái biểu cảm hỗ trợ sẽ giúp học sinh khuyết tật nghe, nói hiểu được thông điệp, yêu cầu của giáo viên rõ ràng hơn.

– Bảng và cách trình bày bảng giúp học sinh khuyết tật nghe, nói theo dõi bài hiệu quả:

+ Việc lưu lại thông tin, nội dung cốt lõi của bài học trên bảng sẽ giúp học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng các tiếp cận giao tiếp khác nhau tiếp thu bài dễ dàng và đầy đủ hơn.

– Sử dụng đồ dùng trực quan trong dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật nghe, nói:

+ Vật thật: Là đồ dùng trực quan sinh động nhất, có hiệu quả nhất, giúp học sinh khuyết tật nghe, nói lĩnh hội kiến thức nhanh và chính xác nhất. Vật thật sẽ kích thích tính tò mò, gây hứng thú học tập đồng thời các em có điều kiện thao tác, hoạt động với vật thật. Giáo viên nên lưu ý và sử dụng nếu có cơ hội vì đây là điều kiện tốt nhất giúp học sinh khuyết tật nghe, nói học tốt.

+ Các loại mô hình: Trong nhiều trường hợp không thể sử dụng vật thật, ta phải dùng mô hình làm đồ dùng trực quan. Mô hình cần đảm bảo đúng như thật về hình dáng, màu sắc và tỉ lệ tương ứng. Nếu đưa những mô hình không giống thật, không đúng thực tế về màu sắc, về tỉ lệ, về hình dáng... thì có thể học sinh khuyết tật nghe, nói hiểu sai hoặc sẽ không chấp nhận hoặc tạo cho các em có ấn tượng sai lạc về đối tượng được quan sát.

+ Các loại tranh ảnh: Tranh ảnh là loại đồ dùng trực quan phổ biến nhất trong các trường phổ thông hiện nay, được giáo viên thường xuyên sử dụng trong các bài giảng của mình. Tuy nhiên nên chọn những tranh ảnh phù hợp

với nội dung, đẹp về hình thức. Một trong những đặc điểm của học sinh khuyết tật nghe, nói là khả năng quan sát rất phát triển, ghi nhớ hình ảnh tốt, phát hiện ra những chi tiết, đặc điểm rất nhanh. Do đó khi chọn tranh ảnh, giáo viên nên lưu ý:

- Nội dung tập trung, tránh đưa ra cho học sinh khuyết tật nghe, nói xem những tranh có nội dung rộng, quá nhiều đối tượng, nhiều màu sắc khiến cho các em không biết quan sát, chú ý vào cái gì.

- Màu sắc đúng sự thật, tránh những tranh lòe loẹt, quá nhiều màu trong một bức tranh.

- Khi quan sát cần hướng dẫn học sinh khuyết tật nghe, nói quan sát những gì và trình tự như thế nào.

- + Đồ dùng trực quan do học sinh khuyết tật nghe, nói tự làm: Nên động viên, hướng dẫn học sinh khuyết tật nghe, nói tự làm những đồ dùng trực quan theo khả năng của các em. Đồ dùng trực quan do học sinh tự làm sẽ giúp các em nắm vững hơn, chính xác hơn những kiến thức đã được tiếp thu.

Ngoài đồ dùng trực quan như đã nêu trên, trong giảng dạy giáo viên có thể sử dụng những phương tiện trực quan khác trong điều kiện cho phép như: băng hình, đèn chiếu, máy chiếu, máy phóng to hình ảnh...

a3. Dạy học thực hành

– Dạy học thực hành giúp học sinh khuyết tật nghe, nói có cơ hội được thao tác, luyện tập, trải nghiệm, ghi nhớ, củng cố và lĩnh hội kiến thức. Bên cạnh đó phương pháp dạy học thực hành sẽ rèn luyện cho học sinh khuyết tật nghe, nói tính kiên trì, cẩn thận, tính chính xác, tính tò mò và ham học hỏi. Sử dụng phương pháp dạy học thực hành trong dạy học gđhn cho học sinh khuyết tật nghe, nói cũng là cơ hội cho các em có cơ hội khám phá tự nhiên, có thêm các hiểu về đặc điểm, thuộc tính của các sự vật hiện tượng. Điều này đồng nghĩa với việc, thông qua phương pháp dạy học này, học sinh khuyết tật nghe, nói sẽ có nhận thức đầy đủ hơn về các sự vật, hiện tượng.

– Một số lưu ý trong sử dụng phương pháp dạy học thực hành cho học sinh khuyết tật nghe, nói:

- + Nhà trường tạo điều kiện, chuẩn bị cơ sở vật chất (phòng thực hành, dụng cụ thực hành) để học sinh khuyết tật nghe, nói có cơ hội được trải nghiệm hoạt động thực hành theo yêu cầu của từng môn học;

+ Xác định mục tiêu thực hành phù hợp với học sinh khuyết tật nghe, nói để các em có khả năng hoàn thành;

+ Sơ đồ hóa, trực quan hóa các bước thực hành và nhiệm vụ thực hành để học sinh khuyết tật nghe, nói có thể quan sát khi cần;

+ Kết hợp các trò chơi, hoạt động khám phá trong các hoạt động thực hành để học sinh khuyết tật nghe, nói có cơ hội được củng cố kiến thức, liên hệ kiến thức vào thực tiễn. Khi sử dụng các trò chơi giáo viên không chỉ giải thích luật chơi bằng lời nói mà nên viết luật chơi 1 cách ngắn gọn lên bảng hoặc kết hợp với ngôn ngữ kí hiệu để học sinh khuyết tật nghe, nói hiểu rõ được luật chơi trước khi tham gia trò chơi. Giáo viên cũng cần lưu ý lựa chọn trò chơi phù hợp để đảm bảo học sinh khuyết tật nghe, nói có thể tham gia được với các bạn trong nhóm, lớp;

+ Đảm bảo an toàn cho học sinh nói chung và học sinh khuyết tật nghe, nói nói riêng trong suốt quá trình thực hành.

a4. Dạy học hợp tác

– Dạy học hợp tác là hình thức dạy học có sự kết hợp tính tập thể và tính cá nhân mà trong đó, học sinh dưới sự chỉ đạo của giáo viên, trao đổi những ý tưởng nguồn kiến thức, giúp đỡ hợp tác với nhau trong việc lĩnh hội tri thức, hình thành kĩ năng, kĩ xảo từng thành viên không chỉ có trách nhiệm với việc học của mình mà còn có trách nhiệm quan tâm đến việc học tập của các bạn khác trong nhóm.



Sơ đồ 1.11. Các bước tiến hành dạy học hợp tác nhóm

*** Bước 1: Hình thành nhóm**

Tùy vào số lượng học sinh trong lớp và mục đích hoạt động nhóm, giáo viên có thể chia nhóm từ 2 – 6. Thảo luận nhóm đôi có thể tiến hành ngay tại chỗ cho nhóm đôi. Với các nhóm lớn hơn, giáo viên có thể hình thành nhóm bằng cách cho học sinh đếm lần lượt đến số qui định số lượng thành viên của nhóm. Học sinh có cùng số thì sẽ về 1 nhóm. Học sinh khuyết tật nghe, nói sẽ thực hiện đếm như các bạn và về nhóm của mình. Khi di chuyển về nhóm, bạn trong nhóm có thể ra dấu hiệu nhóm cho học sinh khuyết tật nghe, nói bằng cách giơ số lượng ngón tay tương ứng, giơ thẻ tên nhóm để học sinh có thể dễ dàng di chuyển về nhóm của mình.

Với năm học đầu cấp trung học cơ sở có thể học sinh khuyết tật nghe, nói còn đang trong quá trình làm quen với trường mới, lớp mới và thiết lập mối quan hệ tin cậy với bạn mới trong lớp. Giáo viên nên lưu ý việc sắp xếp nhóm có bạn thân của học sinh khuyết tật nghe, nói – người có thể hỗ trợ học sinh khuyết tật nghe, nói tiếp nhận thông tin, truyền đạt ý kiến cá nhân khi cần. Điều này sẽ giúp tạo điều kiện thuận lợi học sinh khuyết tật nghe, nói tham gia vào các hoạt động nhóm một cách tích cực.

*** Bước 2: Phân vai**

Để đảm bảo tính khách quan, phân vai trong nhóm được thực hiện một cách ngẫu nhiên bằng cách bốc thăm hay vị trí trưởng nhóm bằng một dấu hiệu nổi bật, các vị trí còn lại xoay theo chiều kim đồng hồ. Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể được chọn vai và có sự chuẩn bị trước cho vai của mình sẽ giúp các em có tâm lý thoải mái, tự tin. Tùy thuộc vào khả năng nghe nói, ngôn ngữ viết của học sinh khuyết tật nghe, nói mà có thể giao cho các em vai “thư kí” – vì vai trò này đòi hỏi học sinh cần phải nghe, tổng hợp thông tin bằng ngôn ngữ viết. Tuy nhiên học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đảm nhận vai trò “trợ lý thư kí” – vẽ hình minh họa thể hiện cho các ý tưởng của nhóm. Khi thực hiện vai trò này, học sinh khuyết tật nghe, nói có cơ hội thể hiện điểm mạnh của mình về hội họa.

*** Bước 3: Giao nhiệm vụ, thời gian học nhóm và chỉ tiêu hoàn thành**

Nhiệm vụ thảo luận nhóm có thể được giao để thảo luận về 1 vấn đề hoặc phiếu trải nghiệm (phiếu bài tập dạng trắc nghiệm, điền vào chỗ trống, phiếu kiểm tra...). Giáo viên có thể cung cấp tài liệu, đồ dùng học tập, phương tiện... nếu cần.

*** Bước 4: Thực hiện nhiệm vụ**

Trong bước này của học tập nhóm, giáo viên cần lưu ý một số điểm sau để học sinh khuyết tật nghe, nói phát huy, thể hiện được năng lực của bản thân và thiết lập được mối quan hệ tích cực với các thành viên nhóm, cải thiện các kĩ năng giao tiếp, xã hội:

- + Khuyến khích học sinh khuyết tật nghe, nói thể hiện ý kiến cá nhân bằng phương tiện giao tiếp chính của mình (nghe nói, nghe nói có sử dụng kí hiệu hỗ trợ, ngôn ngữ kí hiệu) trong suốt quá trình học tập nhóm;

- + Các thành viên trong nhóm chấp nhận việc học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng đa dạng các phương tiện giao tiếp để thể hiện ý kiến của bản thân;

- + Sự sẵn sàng hỗ trợ của các thành viên nhóm trong việc làm rõ thông tin, ý kiến của học sinh khuyết tật nghe, nói. Khuyến khích, động viên và đón nhận ý kiến của học sinh khuyết tật nghe, nói với thái độ tích cực, lắng nghe;

- + Trong trường hợp có xung đột thì cần được giải quyết triệt để trên tinh thần xây dựng;

- + Giáo viên thường xuyên giám sát hỗ trợ nhóm có học sinh khuyết tật nghe, nói nếu cần.

*** Bước 5: Báo cáo kết quả**

Một số lưu ý khi thực hiện báo cáo kết quả học tập nhóm trong lớp học hòa nhập có học sinh khuyết tật nghe, nói:

- + Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể là người đại diện nhóm trình bày kết quả. Giáo viên và học sinh trong lớp chấp nhận việc sử dụng đa dạng các phương tiện giao tiếp của học sinh khuyết tật nghe, nói khi trình bày;

- + Kết quả được trình bày là ý kiến chung của nhóm, không còn là kết quả cá nhân. Các thành viên nhóm có thể bổ sung ý kiến cho nhóm mình sau khi đại diện nhóm trình bày. Học sinh khuyết tật nghe, nói nên được khuyến khích bổ sung ý kiến nếu có;

- + Thành viên nhóm hỗ trợ học sinh khuyết tật nghe, nói trong việc tiếp nhận kết quả thảo luận của các nhóm khác trong lớp.

*** Bước 6: Đánh giá, tổng kết hoạt động nhóm**

Một số lưu ý khi thực hiện đánh giá, tổng kết hoạt động của nhóm:

- + Hướng dẫn học sinh các nhóm tự đánh giá nhóm mình và nhóm bạn;

- + Giáo viên có thể lưu ý khi nhận xét nhóm có học sinh khuyết tật nghe, nói: những điều tích cực mà học sinh khuyết tật nghe, nói và các thành viên nhóm đã thể hiện, sự hỗ trợ tích cực của thành viên nhóm cho học sinh khuyết tật nghe, nói, các lưu ý điều chỉnh. Để thực hiện được điều này, giáo viên cần có sự bao quát sát sao cho các nhóm nói chung và nhóm có học sinh khuyết tật nghe, nói.

- + Kỹ năng động viên các thành viên, các nhóm tham gia và phần còn hạn chế, thiếu tích cực tham gia hợp tác của cá nhân, nhóm nếu có.

b. Cá biệt hóa trong dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật nghe, nói

Mỗi học sinh khuyết tật nghe, nói gặp những rào cản ở các mức độ khác nhau trong việc tham gia các hoạt động học tập trong lớp học hòa nhập. Do đó, dựa trên các điểm mạnh, các điểm hạn chế của từng học sinh khuyết tật nghe, nói mà giáo viên điều chỉnh các mục tiêu giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập của từng em.

Đối với nhóm học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng ngôn ngữ nói là phương tiện giao tiếp chủ yếu, gặp ít rào cản trong quá trình học tập, có thể đạt được mục tiêu, yêu cầu cần đạt của bài học, môn học thông qua các điều chỉnh khác nhau dành riêng cho học sinh khuyết tật nghe, nói. Các điều chỉnh có thể là: về vị trí ngồi trong lớp, khoảng cách giữa giáo viên và học sinh khuyết

tật nghe, nói khi đưa ra yêu cầu cho các em; độ rõ ràng của lời nói, lặp lại yêu cầu, cho thêm thời gian để các em có thể hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Đối với nhóm học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng giao tiếp tổng hợp hay ngôn ngữ kí hiệu có thể gặp nhiều khó khăn hơn trong các hoạt động học tập nên mức độ điều chỉnh sẽ phụ thuộc vào năng lực và nhu cầu của từng học sinh khuyết tật nghe, nói. Nhóm học sinh này không chỉ thực hiện các điều chỉnh về mục tiêu, nội dung, phương pháp, mà còn cần điều chỉnh cả về hình thức học tập bằng cách có giờ hỗ trợ riêng cho từng học sinh khuyết tật nghe, nói. Dạy học cá biệt sẽ giúp các em hoàn thành được các mục tiêu học tập đã đề ra trong bản kế hoạch giáo dục cá nhân. Việc dạy học cá biệt cho học sinh khuyết tật nghe, nói có thể được thực hiện linh hoạt phụ thuộc vào điều kiện cơ sở vật chất, nguồn nhân lực của nhà trường. Hoạt động này có thể được thực hiện bởi chính giáo viên, giáo viên trường/trung tâm chuyên biệt của địa phương, nhân viên hỗ trợ của nhà trường. Nội dung dạy học cá biệt cho học sinh khuyết tật nghe, nói được thực hiện dựa trên bản kế hoạch giáo dục cá nhân đã được xây dựng.

1.2.2.6. Xây dựng môi trường vật chất và tâm lý đảm bảo an toàn học đường

a. Môi trường vật chất

a1. Tạo môi trường nghe thuận lợi

+ Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng có sử dụng nghe – nói trong học tập và giao tiếp thì việc tạo môi trường nghe thuận lợi có vai trò quan trọng để giúp các em phát huy tối đa khả năng nghe còn lại, khả năng nghe qua thiết bị trợ thính để tham gia giao tiếp và học tập hiệu quả. Việc sắp xếp môi trường lớp học hòa nhập tạo môi trường nghe ít rào cản cho học sinh khuyết tật nghe, nói giáo viên cần lưu ý một số điều sau:

- Hạn chế tiếng ồn và độ vang dội của âm thanh trong lớp học bằng cách: Trải thảm sàn, treo rèm cửa, bọc lót cao su chân bàn, ghế...

- Hạn chế âm thanh từ các thiết bị nghe nhìn trong lớp khi không cần thiết hoặc âm thanh từ các thiết bị khác (quạt, điều hòa);

- Thiết kế cửa lớp học có độ cách âm tốt, ngăn chặn âm thanh từ bên ngoài vang dội vào lớp;

- Sắp xếp lớp học hòa nhập dành cho học sinh khuyết tật nghe, nói ở khu vực yên tĩnh nhất có thể trong trường.

a2. Vị trí ngồi

+ Sắp xếp học sinh khuyết tật nghe, nói ngồi vị trí thuận lợi để có thể vừa nghe nói, vừa có thể đọc hình miệng của giáo viên giúp cho việc tiếp nhận thông tin, kiến thức được hiệu quả hơn.

+ Khi giao yêu cầu cụ thể cho cá nhân học sinh khuyết tật nghe, nói giáo viên nên đến gần, đứng trước mặt học sinh nói để các em có thể nắm bắt được hết thông tin và yêu cầu giáo viên đưa ra. Tránh việc giáo viên đứng ngược sáng khiến cho học sinh khuyết tật nghe, nói khó đọc hình miệng hay kí hiệu của giáo viên;

+ Khi nói, giáo viên nên nói chậm, rõ hình miệng nhưng không nên cường điệu hoá hình miệng khiến học sinh khuyết tật nghe, nói khó tiếp nhận thông tin.

+ Các bạn học sinh trong nhóm vòng bạn bè, học sinh trong lớp nên được hướng dẫn cụ thể các kĩ năng trên để việc hỗ trợ lẫn nhau, giao tiếp giữa các em được tốt hơn.

b. Môi trường tâm lý

– Học sinh khuyết tật nghe, nói có những khó khăn về nghe dẫn đến khả năng ngôn ngữ nói và giao tiếp có nhiều hạn chế, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến việc tiếp thu kiến thức của các em. Các em phải sử dụng nhiều kênh ngôn ngữ khác nhau như: ngôn ngữ nói, ngôn ngữ kí hiệu, đọc hình miệng, chữ viết... Để lĩnh hội kiến thức và giao tiếp với mọi người xung quanh: bạn bè, thầy cô giáo, người thân. Điều quan trọng là phụ huynh, giáo viên, bạn bè và cộng đồng tạo được môi trường tâm lý thân thiện, cởi mở để các em học sinh khuyết tật nghe, nói tự tin sử dụng vốn ngôn ngữ của mình để giao tiếp và tiếp thu kiến thức.

b1. Trong nhà trường

+ Tôn trọng cá tính cũng như đặc điểm riêng của học sinh khuyết tật nghe, nói; khuyến khích, động viên các em tự tin sử dụng các kênh ngôn ngữ để giao tiếp với các bạn trong lớp, trong trường và tiếp thu kiến thức. Tạo bầu không khí cởi mở, an toàn và tin cậy giúp học sinh khuyết tật nghe, nói chủ động trong giao tiếp.

+ Khuyến khích học sinh trong lớp, trong trường học hỏi và cùng sử dụng ngôn ngữ kí hiệu, tạo môi trường giao tiếp cho học sinh khuyết tật nghe, nói.

+ Giáo viên trong trường, đặc biệt là giáo viên phụ trách lớp, giáo viên bộ môn và giáo viên hỗ trợ có thể sử dụng chung các kênh ngôn ngữ để việc giao tiếp cũng như truyền thụ kiến thức cho học sinh khuyết tật nghe, nói được thuận lợi, đạt các mục tiêu giáo dục đã đề ra.

+ Xây dựng vòng bạn bè hỗ trợ học sinh khuyết tật nghe, nói trong trường học và cộng đồng, tạo điều kiện và cơ hội cho các em được giao lưu, học hỏi và giúp đỡ nhau trong học tập và cuộc sống.

+ Bình đẳng trong việc tạo cơ hội học sinh khuyết tật nghe, nói tham gia vào các hoạt động sinh hoạt chung cũng như học tập trong trường, lớp, nhóm.

b2. Trong gia đình

+ Phụ huynh và các thành viên trong gia đình luôn quan tâm sát sao và hỗ trợ con em mình trong việc học bài ở nhà cũng như trong các hoạt động khác.

+ Khuyến khích học sinh khuyết tật nghe, nói cùng giao tiếp, chia sẻ cảm xúc về việc học ở trường, các bạn, đồng thời khuyến khích các em tham gia vào các hoạt động chung tại gia đình, các hoạt động chung của bạn bè trang lứa trong xóm, khu phố.

1.2.2.7. Xây dựng vòng bạn bè

a. Ý nghĩa của vòng bạn bè với học sinh khuyết tật nghe, nói

– Mỗi học sinh khuyết tật nghe, nói dù sử dụng hình thức giao tiếp nào (nghe – nói, tổng hợp hay ngôn ngữ kí hiệu) đều có những khó khăn nhất định trong học tập, giao tiếp và sinh hoạt. Bởi vậy việc thiết lập mối quan hệ tin cậy với các bạn trong trường lớp có thể gặp nhiều khó khăn, đặc biệt với nhóm học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng giao tiếp tổng hợp và ngôn ngữ kí hiệu. Sự khác biệt về phương tiện giao tiếp là rào cản lớn nhất với học sinh khuyết tật nghe, nói khi tương tác với các bạn. Do vậy việc xây dựng vòng bạn bè có ý nghĩa vô cùng lớn đối với học sinh khuyết tật nghe, nói ở trường trung học cơ sở hòa nhập.

– Giúp học sinh khuyết tật nghe, nói thiết lập được mối quan hệ với các bạn trong lớp, cải thiện giao tiếp và học tập, đồng thời tăng cường các kĩ năng xã hội cho các em. Khi các mối quan hệ tin cậy được thiết lập trong trường học, học sinh khuyết tật nghe, nói sẽ cảm thấy thoải mái, tự tin và tích cực tham gia vào các hoạt động của lớp học hơn.

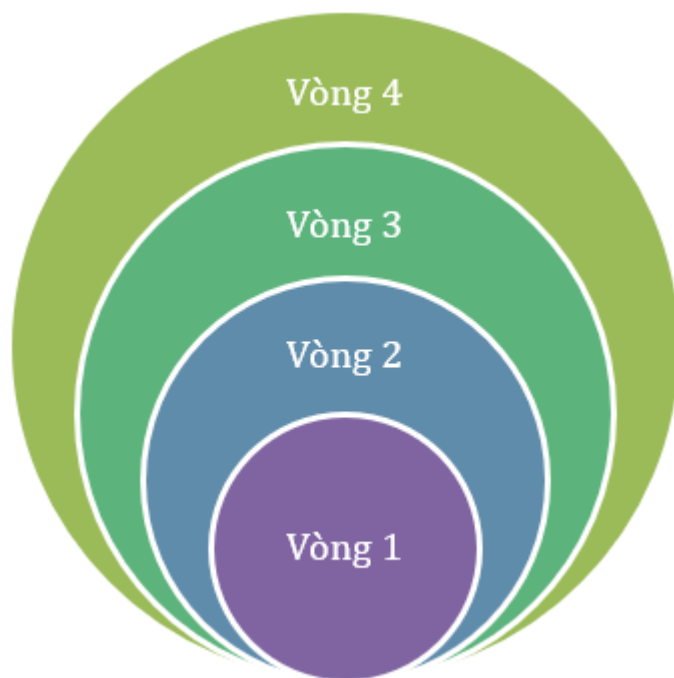
– Giúp cho học sinh nghe có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ bạn khó khăn trong lớp. Đồng thời vòng bạn bè cũng giúp các em học sinh nghe có các kĩ năng hợp tác, chia sẻ, giúp đỡ học sinh khuyết tật nghe, nói.

– Giúp xây dựng bầu không khí lớp học thân thiện, cởi mở, tạo môi trường tâm lý thoải mái không chỉ cho học sinh khuyết tật nghe, nói mà còn cho các học sinh khác trong lớp.

– Giúp cho giáo viên có các “trợ lý” đắc lực trong việc tổ chức và dạy học hòa nhập cho học sinh khuyết tật nghe, nói được thuận lợi, có chất lượng.

b. Tổ chức vòng bạn bè trong lớp hòa nhập có học sinh khuyết tật nghe, nói

– Vòng bạn bè cho học sinh khuyết tật nghe, nói học hòa nhập cấp trung học cơ sở được tổ chức theo sơ đồ sau:



Sơ đồ 1.12: Vòng bạn bè trong lớp hòa nhập có học sinh khuyết tật nghe, nói

+ *Vòng 1*: Là những người thân thiết gần gũi nhất với học sinh khuyết tật nghe, nói. Đó có thể là ông bà, cha mẹ. Vai trò của các thành viên trong nhóm này là quan tâm, chăm sóc, giáo dục học sinh khuyết tật nghe, nói vô điều kiện.

+ *Vòng 2*: Là những người gần gũi với học sinh khuyết tật nghe, nói. Đó có thể là anh chị em ruột thịt. Vai trò của các thành viên trong nhóm này là quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ thường xuyên cho học sinh khuyết tật nghe, nói.

Vòng 3: Là những người cùng tham gia hỗ trợ, giúp đỡ học sinh khuyết tật nghe, nói. Đó có thể là bạn thân trong lớp, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn. Vai trò của các thành viên trong nhóm này là sẵn sàng tham gia mọi hoạt động nếu học sinh khuyết tật nghe, nói cần được giúp đỡ. Nhóm này có thể thực hiện các công việc như: nhắc lại yêu cầu cho học sinh khuyết tật nghe, nói, giải thích lại yêu cầu, hoặc nội dung bài, học ngôn ngữ kí hiệu từ học sinh khuyết tật nghe, nói, hỗ trợ trao đổi thông tin bằng lời nói hay ngôn ngữ kí hiệu khi học sinh khuyết tật nghe, nói tiếp nhận hoặc trao đổi thông tin,...

+ **Vòng 4:** Là những người có thể trao đổi, chia sẻ, bao gồm bạn bè trong lớp, các tổ chức: Đội, Đoàn... trong lớp, cán bộ, nhân viên trong trường. Vai trò của nhóm này chủ yếu là giúp đỡ khi có điều kiện, tạo môi trường thuận lợi nhất để học sinh khuyết tật nghe, nói hòa nhập trong trường.

c. Một số hoạt động của vòng bạn bè trong lớp hòa nhập học sinh khuyết tật nghe, nói

c1. Các hoạt động học sinh nghe có thể hỗ trợ cho học sinh khuyết tật nghe, nói

+ Học cách đối xử bình đẳng và tôn trọng sự khác biệt đối với học sinh khuyết tật nghe, nói. Cụ thể: tôn trọng phương tiện giao tiếp của bạn (ngôn ngữ kí hiệu, ngôn ngữ nói chưa mạch lạc rõ ràng, sai cấu trúc ngữ pháp, nói không liền mạch, chữ viết), tôn trọng thiết bị hỗ trợ đặc thù của bạn (máy trợ thính, ốc tai điện tử, hệ thống FM) và tôn trọng cả những khó khăn của bạn trong học tập cũng như giao tiếp.

+ Học ngôn ngữ riêng của bạn như ngôn ngữ kí hiệu, chữ cái ngón tay để có thể giao tiếp và hỗ trợ bạn hiệu quả. Hướng dẫn cho các bạn khác cách có thể giao tiếp với bạn khuyết tật nghe, nói trong lớp.

+ Hỗ trợ bạn trong học tập như: nhắc lại yêu cầu của thầy cô giáo, giải thích lại yêu cầu của thầy cô giáo, hỗ trợ bạn làm bài, ôn tập bài, hướng dẫn lại bài nếu bạn chưa hiểu, hỗ trợ bạn tham gia tích cực, hiệu quả vào các hoạt động học tập môn học và sinh hoạt của lớp, trường.

+ Hỗ trợ bạn trong giao tiếp: giải thích thông tin người khác đang cung cấp, trao đổi với bạn khuyết tật nghe, nói bằng cách viết ra giấy, giải thích bằng kí hiệu...;

+ Tổ chức các hoạt động học tập, vui chơi để học sinh khuyết tật nghe, nói được tham gia cùng các bạn học sinh khác trong lớp.

c1. Các hoạt động học sinh khuyết tật nghe, nói có thể thực hiện

+ Hướng dẫn các thầy cô giáo, bạn trong lớp về thiết bị trợ thính của bản thân hoặc phương tiện ngôn ngữ giao tiếp của bản thân như ngôn ngữ kí hiệu, chữ cái ngón tay để thầy cô và các bạn có thể giao tiếp dễ dàng với mình.

+ Cởi mở, chia sẻ với thầy cô và các bạn về những khó khăn trong giao tiếp và học tập mà mình đang gặp phải.

+ Chủ động tìm sự giúp đỡ khi thiết bị cá nhân có vấn đề, khi gặp khó khăn trong các hoạt động học tập và giao tiếp.

+ Tích cực tham gia vào các hoạt động của lớp học và vòng bạn bè tổ chức.

+ Tự ý thức rèn luyện, trau dồi để không ngừng nâng cao khả năng giao tiếp và học tập của bản thân.

c2. Một số lưu ý để vận hành vòng bạn bè hiệu quả

+ Để vòng bạn bè trong lớp hòa nhập có học sinh khuyết tật nghe, nói được hoạt động hiệu quả, giáo viên có thể thực hiện một số gợi ý sau:

- Thông qua tìm hiểu khả năng và nhu cầu trong quá trình quan sát các hoạt động trong và ngoài giờ học của học sinh khuyết tật nghe, nói, giáo viên xác định những nội dung cần hỗ trợ cho học sinh khuyết tật nghe, nói thông qua vòng bạn bè.

- Giáo viên họp, trao đổi, thảo luận và thống nhất với học sinh trong nhóm vòng bạn bè về nội dung và kế hoạch hỗ trợ. Kế hoạch có thể được xây dựng cho cả học kì và triển khai cụ thể theo kế hoạch tuần.

- Có sự phân công công việc, nhiệm vụ rõ ràng cho các thành viên trong nhóm vòng bạn bè. Theo dõi, khuyến khích, động viên, góp ý, rút kinh nghiệm để các em có thể tổ chức và thực hiện hiệu quả các hoạt động hỗ trợ cho học sinh khuyết tật nghe, nói.

1.2.2.8. Phối hợp với gia đình và cộng đồng trong giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật nghe, nói

a. Phối hợp với gia đình

Để giáo dục học sinh khuyết tật nghe, nói trong trường hòa nhập, giáo viên cần xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với gia đình học sinh. Sau đây là một số lưu ý:

a1. Xây dựng mối quan hệ tốt với phụ huynh học sinh khuyết tật nghe, nói

+ Là người biết lắng nghe.

+ Thảo luận với phụ huynh về cách phù hợp nhất để trao đổi với họ về các vấn đề ở trường học của học sinh khuyết tật nghe, nói.

+ Phản hồi kịp thời và lịch sự với các câu hỏi hoặc thắc mắc của phụ huynh. Có những thông tin không thể trả lời ngay, giáo viên hãy cho phụ huynh biết rằng sẽ có phản hồi ngay khi có thể.

+ Thể hiện sự tích cực: hãy chia sẻ điều tích cực về học sinh khuyết tật nghe, nói mỗi khi giáo viên gặp phụ huynh. Điều này sẽ giúp giáo viên nói chuyện với cha mẹ học sinh dễ dàng hơn vì cùng có mối quan tâm về việc học tập của con họ.

+ Là tài nguyên hữu ích cho cha mẹ học sinh khuyết tật nghe, nói: điều này có nghĩa là giáo viên biết câu trả lời cho những câu hỏi mà cha mẹ học sinh khuyết tật nghe, nói có thể hỏi về giáo dục con em họ hoặc chỉ cho họ nơi họ có thể tìm kiếm thông tin.

a2. Duy trì mối quan hệ tích cực với phụ huynh học sinh khuyết tật nghe, nói

+ Duy trì mối quan hệ chuyên nghiệp với phụ huynh học sinh khuyết tật nghe, nói.

+ Tôn trọng cách cha mẹ đã chọn để nuôi dạy đứa trẻ khuyết tật nghe, nói của họ. Những gì cha mẹ làm ở nhà hay nơi công cộng là việc của họ, miễn sao không có dấu hiệu làm dụng thì việc nuôi dạy con cái của họ là phù hợp.

+ Hãy để việc giảng dạy của bạn được hướng dẫn bởi các nguyên tắc sư phạm khách quan và hợp lý.

+ Giữ một đường dây liên lạc mở với phụ huynh, cho họ biết cách thức để trao đổi các vấn đề học tập của con họ. Đồng thời cùng xây dựng các nguyên tắc trao đổi thông tin dựa trên sự cởi mở và tôn trọng lẫn nhau.

+ Thường xuyên gửi thông tin học tập của học sinh khuyết tật nghe, nói cho cha mẹ: nội dung học sinh đang học, các sự kiện sắp diễn ra, những việc cha mẹ có thể hỗ trợ con ở nhà...

+ Nhạy cảm, tế nhị với hoàn cảnh và trách nhiệm ở nhà của cha mẹ. Không so sánh giữa các phụ huynh. Công việc tốt mà một phụ huynh đang làm không nhất thiết phải là điều tốt cho một phụ huynh khác. Giống như

việc giáo viên tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân học sinh trong lớp học hòa nhập.

a3. Những điều cha mẹ có thể giúp học sinh khuyết tật nghe, nói học đọc

+ Phụ huynh nên được khuyến khích như sau:

- Đọc như một hoạt động trí tuệ và giải trí.
- Xây dựng thói quen đọc sách bằng việc đọc thường xuyên ở nhà.
- Thường xuyên cùng đọc với học sinh khuyết tật nghe, nói.
- Cùng nói chuyện với học sinh khuyết tật nghe, nói về những chuyện/thông tin đã đọc.
- Giải thích các từ mới, khái niệm mà học sinh khuyết tật nghe, nói chưa hiểu.

- Có nhiều sách, tạp chí và các tài liệu đọc khác ở nhà.
- Tạo lập không gian đọc tĩnh lặng.
- Làm cho việc đọc là một hoạt động thú vị.

b. Phối hợp với cộng đồng

- Để học sinh khuyết tật nghe, nói có sự hòa nhập tốt với cộng đồng nơi học tập, sinh sống, giáo viên lưu ý một số điều sau:

- + Xây dựng kế hoạch năm học có các hoạt động giáo dục ngoài cộng đồng.
- + Lên kế hoạch chi tiết cho buổi sinh hoạt ngoài cộng đồng có sự tham gia của học sinh khuyết tật nghe, nói.
- + Trao đổi, thống nhất với đơn vị, địa điểm ngoài nhà trường để có sự chuẩn bị chu đáo, đảm bảo kế hoạch được thực hiện hiệu quả, an toàn cho học sinh.

+ Phối hợp với các lực lượng trong cộng đồng trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức xã hội về giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật nghe, nói.

1.2.2.9. Một số lưu ý/tình huống đặc trưng thường xảy ra trong trường học khi có học sinh khuyết tật nghe, nói học hòa nhập

a. Một số lưu ý

- Do những khác nhau về nền tảng can thiệp sớm, giáo dục tiểu học, hoàn cảnh gia đình, nên mỗi học sinh khuyết tật nghe, nói có khả năng học tập, giao tiếp, thích ứng khác nhau. Để đáp ứng sự đa dạng của học sinh khuyết tật nghe, nói trong trường hòa nhập, giáo viên cần lưu ý một số điều sau:

+ Sử dụng phương tiện giao tiếp phù hợp với khả năng ngôn ngữ của từng học sinh khuyết tật nghe, nói. Các em cảm nhận thấy được sự đồng điệu nếu giáo viên và các bạn trong lớp sử dụng chung phương tiện giao tiếp chính của các em: nói, hoặc viết, hoặc ngôn ngữ kí hiệu, hoặc sử dụng kết hợp các phương tiện. Điều này sẽ giúp học sinh khuyết tật nghe, nói cởi mở hơn với thầy cô, bạn bè, tự tin tham gia vào các hoạt động học tập và sinh hoạt trong trường, lớp.

+ Tạo niềm vui, hứng thú cho học sinh khuyết tật nghe, nói khi tham gia học tại lớp học hòa nhập. Các em sẽ cảm thấy thích thú và mong muốn được tới lớp.

+ Tạo môi trường thân thiết, xây dựng tình cảm bạn bè trong lớp học. Điều đó giúp học sinh khuyết tật nghe, nói không cảm thấy tự ti, mặc cảm hay bị bạn bè xa lánh. Điều đó cũng giúp học sinh khuyết tật nghe, nói có nhiều động lực cố gắng trong học tập.

+ Đảm bảo môi trường nghe nói tốt nhất khi có học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng phương tiện giao tiếp là ngôn ngữ nói trong lớp học. Khi tạo môi trường nghe tích cực học sinh khuyết tật nghe, nói sẽ nghe và tiếp nhận được nhiều thông tin, kiến thức của bài học.

+ Đối xử bình đẳng giữa học sinh khuyết tật nghe, nói với học sinh nghe, nói tạo điều kiện để các em tham gia mọi hoạt động học tập, vui chơi phù hợp với khả năng.

+ Bảo quản phương tiện hỗ trợ nghe nói. Thiết bị nghe nói đối với học sinh khuyết tật nghe, nói rất quan trọng, các thiết bị cần được bảo quản, giữ gìn cẩn thận. Tránh các trường hợp để học sinh làm hỏng, lấy, nghịch... thiết bị trợ thính của học sinh khuyết tật nghe, nói. Do đó giáo viên cần thông báo với học sinh nghe về vai trò, ý nghĩa của thiết bị nghe nói và các lưu ý để không làm hư hỏng thiết bị của bạn... giáo viên và gia đình cần cung cấp học sinh khuyết tật nghe, nói kĩ năng tự bảo quản thiết bị nghe của mình và biết thông báo khi thiết bị không hoạt động hoặc tự thay pin...

b. Một số tình huống

(i) Tình huống 1: Học sinh Nguyễn Đức A học hòa nhập lớp 7. Em cảm thấy môi trường lớp học rất ồn ào, không nghe rõ bài giảng của giáo viên, giọng của giáo viên rất nhỏ.

Cách giải quyết: Giáo viên cần thay đổi vị trí ngồi học của em trong lớp, vị trí bàn đầu, cạnh nơi giáo viên giảng bài. Gia đình có điều kiện có thể sử dụng thêm hệ thống FM để học sinh có thể nghe rõ hơn lời giáo viên giảng bài trên lớp.

(ii) Tình huống 2: Học sinh Võ Quỳnh T học sinh lớp 7 học hòa nhập tại Hà Tĩnh. Lớp 6, T học hòa nhập tại một trường tiểu học dân lập tại Hà Nội nhưng T nhất quyết đòi bỏ học, không tới lớp vì ở lớp con không có bạn chơi cùng, bạn bè trêu và xa lánh. Nguyên nhân là do con nói các bạn không hiểu, ngược lại các bạn nói con không hiểu. Tới năm lớp 7, T về Hà Tĩnh học, giáo viên và bạn bè giúp đỡ T rất nhiều nhưng tại trường T không thể nghe rõ lời giáo viên giảng bài, không hiểu tiếng nói địa phương.

Cách giải quyết:

+ Trong tình huống này có thể có hai hướng giải quyết như sau:

- Thứ nhất nếu T vẫn tiếp tục học hòa nhập tại Hà Nội thì cần xây dựng môi trường lớp học thân thiện, thiết lập mối quan hệ bạn bè. Giáo viên cần trao đổi riêng với các bạn trong lớp về T để các bạn hiểu và chia sẻ, giúp đỡ khi T đang học tập tại trường. Giáo viên cần linh hoạt, hiểu tâm lý học sinh, hiểu được điểm mạnh, điểm cần hỗ trợ của học sinh khuyết tật nghe, nói; tạo cho học sinh khuyết tật nghe, nói tự tin, mạnh dạn hòa nhập tham gia hoạt động với các bạn. Cách thức giáo viên và học sinh dùng để giao tiếp với t cần thay đổi. Giáo viên và các bạn có thể dùng chữ viết để giao tiếp với T và T dùng chữ viết để giao tiếp với giáo viên và các bạn.

- Thứ hai, khi T chuyển về Hà Tĩnh học thì giáo viên và học sinh tại trường cần thay đổi phương thức giao tiếp sử dụng chữ viết để giao tiếp với T, thay đổi giọng gần với giọng Hà Nội để giúp T nghe hiểu lời nói của giáo viên và các bạn.

(iii) Tình huống 3: Học sinh Nguyễn Minh P học lớp 6 trường hòa nhập Nhật Tân, P tự tin khi tham gia học tập cùng các bạn, P được đeo máy trợ thính và can thiệp sớm lúc 3 tuổi. Nhưng P gặp khó khăn trong việc học môn Ngữ văn, khi nói các câu còn lộn xộn, thiếu chủ ngữ, động từ, câu chỉ có danh từ, khi nói không kiểm soát được âm lượng, tốc độ nói nhanh, các từ dính vào nhau nên gây khó hiểu. Môi trường lớp học ồn ào nên khó nghe giảng và tiếp nhận thông tin.

Cách giải quyết:

+ Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói việc nói theo đúng cấu trúc câu sẽ gặp nhiều khó khăn đặc biệt là đối với học sinh khuyết tật nghe mức độ mất thính lực nặng mặc dù được can thiệp sớm từ nhỏ. Do đó để giúp học sinh học tốt môn Ngữ văn thì giáo viên cần phải kết hợp nhiều hình thức giao tiếp khác nhau: sử dụng Ngôn ngữ kí hiệu cơ bản, hình miệng, chữ viết, hình ảnh hóa, gợi ý mẫu câu/ cách diễn đạt, sử dụng sơ đồ, câu nhắc... để học sinh có thể hiểu hơn về nội dung, yêu cầu của môn học. Cần sử dụng cách thức làm mẫu nhiều để cung cấp mẫu câu đầy đủ cho học sinh. Về phương tiện trợ thính gia đình nên trang bị thêm hệ thống FM để giúp học sinh nghe tốt hơn trong môi trường ồn. Cần cung cấp nhiều dạng từ loại khác nhau để các câu giao tiếp được đầy đủ và phong phú. Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp dựa trên năng lực học sinh. Sử dụng bảng âm lượng lời nói: to – vừa – nhỏ giúp học sinh kiểm soát được âm lượng khi nói. Sử dụng bảng tốc độ nói: nhanh – vừa – chậm để giúp học sinh kiểm soát được tốc độ nói. Giáo viên cần sử dụng thêm hình thức giao tiếp khác như ngôn ngữ kí hiệu, chữ cái ngón tay, chữ viết, đọc hình miệng... để hỗ trợ việc cung cấp kiến thức bài học cho học sinh khuyết tật nghe, nói.

CHƯƠNG 2. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018 CHO HỌC SINH KHUYẾT TẬT NGHE, NÓI HỌC HÒA NHẬP CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

2.1. ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018 CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ CHO HỌC SINH KHUYẾT TẬT NGHE, NÓI

2.1.1 Phù hợp với đặc điểm phát triển và khả năng học sinh khuyết tật nghe, nói cấp trung học cơ sở

Mỗi học sinh khuyết tật nghe, nói đều có đặc điểm tâm sinh lý, năng lực và nhu cầu học tập phát triển riêng. Bởi vậy việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cần đáp ứng khả năng và nhu cầu của từng em.

Mỗi học sinh khuyết tật nghe, nói là một cá thể riêng biệt, có điều kiện sống, kinh nghiệm sống, kinh nghiệm học tập, có sở thích và hứng thú riêng. Bởi vậy việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cần tôn trọng nét riêng của từng em.

Mỗi học sinh khuyết tật nghe, nói đặc điểm nghe và ngôn ngữ, giao tiếp riêng. Do vậy khi thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cần chú ý điều này để các em được tiếp cận thông tin, kiến thức bằng phương tiện giao tiếp phù hợp.

2.1.2. Tiếp cận linh hoạt Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tăng cường trực quan, học thông qua hoạt động và trải nghiệm

Học sinh khuyết tật nghe, nói sẽ có năng lực và nhu cầu khác nhau. Bởi vậy việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cần được thực hiện linh hoạt thông qua các mục tiêu dành riêng cho học sinh khuyết tật nghe, nói ở từng môn học dựa trên kế hoạch giáo dục cá nhân. Các mục tiêu xây dựng cần được thể hiện bằng vi cụ thể mà học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được. Điều này sẽ giúp cho việc giáo dục học sinh khuyết tật nghe, nói học hòa nhập trong trường trung học cơ sở dễ dàng được kiểm soát.

Nội dung thực hiện cho các mục tiêu ở từng môn học cũng cần được thiết kế đa dạng, linh hoạt, liên kết nội dung các môn học, liên kết với các trải nghiệm đã có của học sinh khuyết tật nghe, nói để đảm bảo các em có thể lĩnh hội kiến thức, kĩ năng, liên hệ kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, áp dụng kiến thức kĩ năng vào cuộc sống của các em.

Khi thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, cần đảm bảo sự đa dạng các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học để học sinh khuyết tật nghe, nói có thể tiếp cận với kiến thức môn học, phát triển động lực, động cơ, hứng thú học tập thông qua các hoạt động dạy học thú vị của giáo viên.

Đảm bảo sự đa dạng, linh hoạt về phương tiện giao tiếp trong các hoạt động giáo dục, dạy học của giáo viên để học sinh khuyết tật nghe, nói có thể lĩnh hội được kiến thức, kĩ năng cần có ở từng môn học.

Đảm bảo sự đa dạng về các phương tiện, đồ dùng, học liệu dạy và học phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và phong cách học tập của học sinh khuyết tật nghe, nói. Cần ưu tiên sử dụng trực quan trong dạy học cho học sinh khuyết tật nghe, nói để các em có thể dễ dàng tiếp cận với thông tin, nội dung kiến thức ở từng môn học.

2.1.3. Đảm bảo đáp ứng sự đa dạng trong phát triển năng lực học sinh khuyết tật nghe, nói

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp trung học cơ sở cần đảm bảo phù hợp với năng lực và phong cách học tập của học sinh khuyết tật nghe, nói. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 không chỉ phát huy các điểm mạnh, sáng tạo trong học tập mà còn giúp các em phát triển tính chủ động, tích cực, tự giác, độc lập trong học tập, lao động và sinh hoạt. Đồng thời thông qua đó giúp các em phát huy khả năng nghe còn lại, sử dụng ngôn ngữ nói, phát triển tri giác nhìn để trao đổi thông tin, tiếp thu kiến thức, kĩ năng. Tri giác thị giác là con đường chủ yếu để học sinh khuyết tật nghe, nói cấp trung học cơ sở tiếp nhận thông tin, lĩnh hội khái niệm mới.

Tạo dựng môi trường học tập thân thiện để học sinh khuyết tật nghe, nói thoải mái, tự tin, tích cực tham gia vào các hoạt động học tập trong lớp học. Trong quá trình học tập, giáo viên giúp học sinh khuyết tật nghe, nói thiết lập mối quan hệ tin cậy với học sinh nghe trong lớp. Thông qua đó, học sinh nghe có thể chia sẻ, giúp đỡ học sinh khuyết tật nghe, nói trong các hoạt động học tập và giao tiếp.

2.1.4. Phù hợp với điều kiện thực tiễn và đáp ứng nguyện vọng của học sinh và gia đình học sinh khuyết tật nghe, nói

Để triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với điều kiện thực tiễn và đáp ứng nguyện vọng của gia đình học sinh khuyết tật nghe, nói giáo viên cần:

– Tìm hiểu thông tin về tiểu sử phát triển, chăm sóc y tế, giáo dục, các điểm mạnh, khó khăn, mong muốn, nhu cầu, nguyện vọng của học sinh khuyết tật nghe, nói cấp trung học cơ sở. Đồng thời giáo viên cần chú ý đến đặc điểm tâm sinh lý của học sinh ở cấp trung học cơ sở để lập kế hoạch dạy học, kế hoạch hoạt động phù hợp với nhu cầu phát triển bản thân của học sinh. Ở mỗi hoạt động học tập, hoạt động, hãy cho học sinh khuyết tật nghe, nói quyền được quyết định, lựa chọn, điều này không chỉ giúp các em có hứng thú, động lực thực hiện mà còn góp phần xây dựng tính trách nhiệm, chủ động cho các em.

– Thu thập thông tin về điều kiện sống, môi trường sống của gia đình học sinh khuyết tật nghe, nói để có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong quá trình học tập của học sinh khuyết tật nghe, nói cấp trung học cơ sở.

– Thu thập thông tin về điều kiện kinh tế, chính trị xã hội, lịch sử cũng như kế hoạch phát triển của địa phương. Trên cơ sở đó giáo viên đưa các nội dung giáo dục địa phương có tính thực tiễn vào kế hoạch giáo dục cho lớp có học sinh khuyết tật nghe, nói học hòa nhập. Điều này góp phần tăng vốn hiểu biết của học sinh về quê hương đất nước, hình thành tình cảm, lòng yêu mến quê hương.

2.2. PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH CÁC MÔN HỌC GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018 CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ CHO HỌC SINH KHUYẾT TẬT NGHE, NÓI

2.2.1. Mục tiêu giáo dục cấp trung học cơ sở

Học sinh khuyết tật nghe, nói có mục tiêu giáo dục chung ở cấp trung học cơ sở như học sinh nghe, nói: *Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp trung học cơ sở giúp học sinh phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành và phát triển cấp tiểu học, tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kĩ năng nền tảng,*

có những hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

2.2.2. Môn học

Tùy vào khả năng và nhu cầu, học sinh khuyết tật nghe, nói có thể tham gia được vào các môn học bắt buộc của chương trình trung học cơ sở: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1; Giáo dục công dân; Lịch sử và Địa lí; Khoa học tự nhiên; Công nghệ; Tin học; Giáo dục thể chất; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.

Xét trên phương diện tiếp cận giao tiếp của học sinh khuyết tật nghe, nói, các em có thể tham gia học các môn học theo điều chỉnh như sau:

Đối với nhóm học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng thiết bị trợ thính và tiếp cận nghe nói: các em có thể theo học các môn học bắt buộc như các học sinh nghe khác thông qua các điều chỉnh về phương pháp dạy học, cách thức dạy học, cách thức giao yêu cầu, thời gian thực hiện yêu cầu...

Đối với nhóm học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng tiếp cận giao tiếp tổng hợp, các em có thể học các môn học theo các điều chỉnh như sau:

- *Các môn học học sinh khuyết tật nghe, nói có thể tham gia được tốt:* các môn học ít dùng lời, bắt buộc thao tác là chủ yếu như: Thể chất, Mỹ thuật, Tin học, Công nghệ.

- *Các môn học học sinh khuyết tật nghe, nói có thể tham gia được khi vừa thực hiện điều chỉnh mục tiêu, nội dung chương trình cho đến các phương pháp, hình thức, đồ dùng dạy học như* Toán, Khoa học tự nhiên, Công nghệ, Lịch sử – Địa lí, Ngữ văn, Giáo dục công dân, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp;

- *Các môn học học sinh khuyết tật nghe, nói có thể thay thế hoặc tham gia một phần:* Âm nhạc, Ngoại ngữ.

Tuy nhiên, dựa trên năng lực thực tế về khả năng ngôn ngữ nói, ngôn ngữ viết, ngôn ngữ kí hiệu, chữ cái ngón tay, khả năng đọc hiểu của từng học sinh khuyết tật nghe, nói mà giáo viên có thể thực hiện điều chỉnh thay thế hoặc tham gia một phần ở nhóm môn Toán, Khoa học tự nhiên, Công nghệ, Lịch sử – Địa lí, Ngữ văn, Giáo dục công dân, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp để phù hợp được với năng lực học tập và nhu cầu của các em.

2.2.3. Yêu cầu cần đạt

– *Yêu cầu về phẩm chất và năng lực chung*: Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt về yêu cầu cơ bản thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

– *Yêu cầu về năng lực đặc thù*:

+ *Năng lực sử dụng ngôn ngữ (cụ thể hóa ở môn Ngữ văn)*: học sinh khuyết tật nghe, nói bị suy giảm thính lực và có những hạn chế khác nhau về ngôn ngữ nói, ngôn ngữ viết. Do vậy các yêu cầu về năng lực sử dụng ngôn ngữ cần được xây dựng phù hợp với từng đối tượng học sinh khuyết tật nghe, nói. Có thể chấp nhận việc thể hiện ngôn ngữ nói chưa được mạch lạc, còn sai lỗi phát âm ở những học sinh sử dụng nghe nói hoặc giao tiếp tổng hợp; hoặc sẽ chấp nhận cách biểu đạt bằng ngôn ngữ kí hiệu; hoặc chấp nhận ngôn ngữ viết của học sinh khuyết tật nghe, nói rời rạc, chưa đúng cấu trúc ngữ pháp. Quá trình thực hiện, giáo viên có thể cân nhắc giảm tải các yêu cầu về viết văn phù hợp với năng lực đọc hiểu, ngôn ngữ viết của từng học sinh khuyết tật nghe, nói.

+ *Năng lực toán học (cụ thể hóa ở môn Toán)*: Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể gặp ít khó khăn trong việc áp dụng các công thức Toán học để tính toán. Tuy nhiên các em sẽ gặp khó khăn với các yêu cầu về phân tích, tổng hợp, lý luận các vấn đề Toán học. Đồng thời sẽ gặp khó khăn trong việc tiếp cận các yêu cầu năng lực Toán học về hình học không gian. Bởi vậy khi thực hiện chương trình giáo viên cần có các điều chỉnh phù hợp với năng lực và nhu cầu của học sinh khuyết tật nghe, nói như: giảm tải các yêu cầu đòi hỏi phải sử dụng thao tác tư duy cao như phân tích, lập luận, chứng minh, tổng hợp.

+ *Năng lực khoa học (cụ thể hóa ở các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí)*: Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể không gặp nhiều khó khăn với các nội dung Khoa học tự nhiên, Lịch sử và địa lí trực quan, nhưng sẽ gặp khó khăn trong việc tiếp cận các khái niệm trừu tượng, đòi hỏi phải tưởng tượng, tái tạo lại. Do đó giáo viên có thể điều chỉnh, giảm tải các yêu cầu liên quan đến khái niệm trừu tượng, đòi hỏi khả năng tưởng tượng của học sinh. Đối với các sự kiện lịch sử, giáo viên có thể sử dụng các tư liệu hình ảnh hoặc dựng 3D để học sinh dễ hình dung.

+ *Năng lực công nghệ (cụ thể hóa ở môn Công nghệ)*: Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được các yêu cầu năng lực đặc thù công nghệ ở mức cơ

bản. Giáo viên chú ý cho học sinh khuyết tật nghe, nói được thể hiện các yêu cầu cần đạt này phù hợp với phương tiện giao tiếp của từng em .

+ *Năng lực tin học (cụ thể hóa ở môn Tin học)*: Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được các yêu cầu năng lực tin học cần có của học sinh cấp trung học cơ sở.

+ *Năng lực thẩm mỹ (cụ thể hóa ở môn Âm nhạc, Mỹ thuật)*: học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được các yêu cầu năng lực thẩm mỹ cần có về mỹ thuật đối với học sinh cấp trung học cơ sở. Tuy nhiên đối với các yêu cầu năng lực thẩm mỹ về âm nhạc học sinh cần được điều chỉnh mức độ cần đạt phù hợp với năng lực nghe, ngôn ngữ của bản thân.

+ *Năng lực thể chất (cụ thể hóa ở môn Giáo dục thể chất)*: Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được các yêu cầu năng lực thể chất cần có của học sinh cấp trung học cơ sở.

2.2.4. Xét tuyển, kiểm tra đánh giá, công nhận kết quả học tập, xét tốt nghiệp

a. Căn cứ về xét tuyển và nhập học

Theo Thông tư liên tịch số 42/2012/TTLT- BGDDĐT- BLĐTBXH- BTC quy định về giáo dục đối với người khuyết tật quy định cụ thể tại Điều 2:

1. Ưu tiên nhập học

Người khuyết tật được nhập học ở độ tuổi cao hơn so với quy định chung là 3 tuổi.

2. Ưu tiên tuyển sinh

a) Đối với trung học cơ sở, trung học phổ thông

Người khuyết tật được hưởng chế độ tuyển thẳng vào trung học phổ thông như đối với học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú và học sinh là người dân tộc rất ít người theo quy định tại Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

Bên cạnh đó, cũng tại Thông tư này, Điều 3 quy định cụ thể về việc miễn, giảm môn học: “Người khuyết tật học tập theo phương thức giáo dục hòa nhập học theo chương trình giáo dục chung. Trường hợp người khuyết tật không có khả năng đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục chung, người đứng đầu cơ sở giáo dục quyết định điều chỉnh, miễn, giảm, thay thế một số nội dung môn học hoặc một số môn học, hoạt động giáo dục cho phù hợp và được thể hiện trong Kế hoạch giáo dục cá nhân.”

Như vậy, theo quy định: “Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể được ưu tiên nhập học ở độ tuổi cao hơn là 3 tuổi và được tuyển thẳng vào trung học phổ thông, đồng thời tùy vào từng trường hợp mà Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể được điều chỉnh, miễn hoặc giảm, thay thế môn học/nội dung môn học/hoạt động giáo dục phù hợp.”

b. Căn cứ đánh giá kết quả học tập của học sinh khuyết tật nghe, nói cấp trung học cơ sở

Như các học sinh trung học cơ sở, học sinh khuyết tật nói chung và học sinh khuyết tật nghe, nói nói riêng, việc đánh giá kết quả học tập được thực hiện dựa trên Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông và Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm 1, 2 Khoản 6, Điều 1 Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung Điều 14 Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT quy định về đánh giá Học sinh khuyết tật học hòa nhập ở cấp trung học cơ sở như sau:

1. Việc đánh giá kết quả giáo dục của học sinh khuyết tật được thực hiện theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và tiến bộ của người học.

2. Đối với học sinh khuyết tật học tập theo phương thức giáo dục hòa nhập, kết quả giáo dục môn học hoặc hoạt động giáo dục mà học sinh khuyết tật đáp ứng được yêu cầu chương trình giáo dục chung được đánh giá như đối với học sinh bình thường nhưng có giảm nhẹ yêu cầu về kết quả học tập. Những môn học hoặc hoạt động giáo dục mà học sinh khuyết tật không có khả năng đáp ứng yêu cầu chung được đánh giá theo kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân; không đánh giá những nội dung môn học, môn học hoặc nội dung giáo dục được miễn.

Khoản 7, Điều 1 Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung Điều 15 Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT quy định về xét lên lớp đối với Học sinh khuyết tật học hòa nhập ở cấp trung học cơ sở như sau:

3. Xét lên lớp đối với học sinh khuyết tật

Hiệu trưởng căn cứ kết quả học tập các môn học, hoạt động giáo dục của học sinh khuyết tật để xét lên lớp đối với học sinh khuyết tật học theo chương trình giáo dục chung hoặc căn cứ vào kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân đối với học sinh khuyết tật không đáp ứng được chương trình giáo dục chung để xét lên lớp."

Đánh giá kết quả học tập có ý nghĩa rất quan trọng nhằm ghi nhận những nỗ lực và thành công trong học tập của học sinh khuyết tật nghe, nói. Qua đánh giá thấy được mặt tích cực, mặt mạnh mà các em đạt được về mục tiêu kiến thức, năng lực, phẩm chất trong quá trình học tập, đồng thời cũng phản ánh những hạn chế mà học sinh còn gặp phải. Việc đánh giá kết quả học tập còn nhằm mục đích tìm được những giải pháp tốt nhất cho quá trình học tập của học sinh khuyết tật nghe, nói nói chung, phương pháp giảng dạy của giáo viên nói riêng. Từ đó xây dựng phương hướng và những biện pháp tốt nhất, phù hợp nhất giúp trẻ phát triển hết khả năng của mình trong thời gian tiếp theo. Bên cạnh đó, đánh giá kết quả học tập cũng góp phần thúc đẩy học sinh khuyết tật nghe, nói tích cực rèn luyện để đạt được các mục tiêu học tập đã đề ra.

Học sinh khuyết tật nghe, nói có những hạn chế nhất định về ngôn ngữ nói, viết, đọc hiểu nên giáo viên cần có quan điểm tích cực, đúng đắn, linh hoạt trong đánh giá kết quả học tập của các em như sau:

- Nhấn mạnh đánh giá quá trình, sự tiến bộ về kiến thức, năng lực, phẩm chất trong suốt học kì, năm học đối với học sinh khuyết tật nghe, nói. Ghi nhận sự cố gắng, nỗ lực của học sinh khuyết tật nghe, nói, tạo động cơ, động lực tiếp tục cố gắng trong học kì hoặc năm học tiếp theo;

- Dựa trên các mục tiêu kiến thức, năng lực dành cho học sinh khuyết tật nghe, nói trong kế hoạch giáo dục cá nhân, giáo viên xây dựng các bài kiểm tra thể hiện được khả năng của mỗi học sinh khuyết tật nghe, nói. Ưu tiên các dạng bài tập trắc nghiệm trong bài kiểm tra dành cho học sinh khuyết tật nghe, nói;

- Linh hoạt trong hình thức thực hiện kiểm tra, đánh giá cho học sinh khuyết tật nghe, nói: có thể là làm phiếu kiểm tra, vấn đáp hoặc kết hợp, đảm bảo học sinh khuyết tật nghe, nói có thể thể hiện được tối đa năng lực của bản thân ở mỗi bộ môn;

- Chấp nhận sự đa dạng trong cách thể hiện, trình bày nội dung kiểm tra của học sinh khuyết tật nghe, nói: ngôn ngữ nói, ngôn ngữ viết, ngôn ngữ kí hiệu, hình vẽ...;

– Có sự chuẩn bị tâm thế cho học sinh khuyết tật nghe, nói trước mỗi khi thực hiện bài kiểm tra, đánh giá để các em có sự sẵn sàng, tâm lý thoải mái, tự tin và có thể thể hiện được tối đa nhất có thể năng lực của bản thân và đạt kết quả cao nhất có thể.

2.3. MỘT SỐ VÍ DỤ MINH HỌA VỀ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH CÁC MÔN HỌC GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018 CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ CHO HỌC SINH KHUYẾT TẬT NGHE, NÓI

2.3.1. Môn Ngữ văn

Những nội dung điều chỉnh được đề cập trong mục “học sinh khuyết tật nghe, nói”. Những nội dung không điều chỉnh được thực hiện như học sinh nghe trong chương trình phổ thông cấp trung học cơ sở.

2.3.1.1. Mục tiêu và yêu cầu cần đạt

Mỗi học sinh khuyết tật nghe, nói có khả năng ngôn ngữ nói, viết, đọc hiểu khác nhau. Do vậy các mục tiêu và yêu cầu cần đạt ở môn Ngữ văn dành cho học sinh khuyết tật nghe, nói học hòa nhập cần được xác định dựa trên năng lực: ngôn ngữ nói, ngôn ngữ viết, đọc hiểu văn bản của từng em. Dưới đây là một số gợi ý điều chỉnh về mục tiêu và yêu cầu cần đạt dành cho học sinh khuyết tật nghe, nói ở môn Ngữ văn.

a. Mục tiêu cần đạt:

Mục tiêu môn Ngữ văn	Học sinh khuyết tật nghe, nói
a) Giúp học sinh tiếp tục phát triển những phẩm chất tốt đẹp đã được hình thành ở tiểu học; nâng cao và mở rộng yêu cầu phát triển về phẩm chất với các biểu hiện cụ thể như: biết tự hào về lịch sử dân tộc và văn học dân tộc; có ước mơ và khát vọng, có tinh thần tự học và tự trọng, có ý thức công dân, tôn trọng pháp luật.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được các yêu cầu chung về phẩm chất cần có ở môn Ngữ văn.
b) Tiếp tục phát triển các năng lực chung, năng lực ngôn ngữ, năng	b1. Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng thiết bị trợ thính và chỉ sử

Mục tiêu môn Ngữ văn	Học sinh khuyết tật nghe, nói
lực văn học đã hình thành ở cấp tiểu học với các yêu cầu cần đạt cao hơn. Phát triển năng lực ngôn ngữ với yêu cầu: phân biệt được các loại văn bản văn học, văn bản nghị luận và văn bản thông tin; <i>đọc hiểu được cả nội dung tường minh và nội dung hàm ẩn của các loại văn bản; viết được đoạn và bài văn tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, nhật dụng hoàn chỉnh, mạch lạc, logic, đúng quy trình và có kết hợp các phương thức biểu đạt; nói dễ hiểu, mạch lạc; có thái độ tự tin, phù hợp với ngữ cảnh giao tiếp; nghe hiểu với thái độ phù hợp.</i> Phát triển năng lực văn học với yêu cầu: phân biệt được các thể loại truyện, thơ, kí, kịch bản văn học và một số tiểu loại cụ thể; nhận biết được đặc điểm của ngôn ngữ văn học, <i>nhận biết và phân tích được tác dụng của những yếu tố hình thức và biện pháp nghệ thuật gắn với mỗi thể loại văn học; nhận biết được giá trị biểu cảm, giá trị nhận thức, giá trị thẩm mĩ; phân tích được tính hình tượng, nội dung và hình thức của tác phẩm văn học; có thể tạo ra được một số sản phẩm có tính văn học.</i>	dụng ngôn ngữ nói là phương tiện giao tiếp chính có thể đạt được các yêu cầu phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học tối thiểu dành cho học sinh cấp trung học cơ sở. b2. Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng giao tiếp tổng hợp – tiếp cận thông tin bằng nhiều phương tiện khác nhau: nghe, nói, đọc, viết, ngôn ngữ kí hiệu, cử chỉ điệu bộ, giáo viên có thể điều chỉnh các yêu cầu về năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học phù hợp với khả năng ngôn ngữ, đọc hiểu với từng đối tượng học sinh khuyết tật nghe, nói. Giáo viên có thể tập trung vào các mục tiêu đọc hiểu nội dung tường minh, viết được đoạn văn, bài văn hoàn chỉnh ở mức độ đơn giản; chấp nhận sự thể hiện đa dạng các phương tiện ngôn ngữ của học sinh khuyết tật nghe, nói, thậm chí cả những diễn đạt chưa rõ ràng, mạch lạc về ngôn ngữ nói, ngôn ngữ viết, cấu trúc ngữ pháp. b3. Đối với nhóm học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng ngôn ngữ kí hiệu là phương tiện giao tiếp chủ đạo thì các yêu cầu biểu đạt bằng ngôn ngữ nói sẽ được chuyển sang ngôn ngữ kí hiệu, thậm chí là chữ viết. Giáo viên có thể tập trung vào các mục tiêu đọc hiểu nội dung tường minh của văn bản, viết đoạn văn, nêu được giá trị của văn bản.

b. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung:

Học sinh khuyết tật nghe, nói có yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung đối với môn Ngữ văn được qui định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

c. Yêu cầu về năng lực đặc thù

Yêu cầu của môn Ngữ văn	Học sinh khuyết tật nghe, nói
A) Năng lực ngôn ngữ	
Biết vận dụng kiến thức tiếng Việt cùng với những trải nghiệm và khả năng suy luận của bản thân để hiểu văn bản; biết đọc văn bản theo kiểu, loại; hiểu được nội dung tường minh và hàm ẩn của văn bản.	– Tùy vào khả năng đọc của học sinh khuyết tật nghe, nói văn bản có thể được điều chỉnh dựa trên việc xác định nội dung cốt lõi của văn bản, viết lại bằng câu từ dễ hiểu nhưng đảm bảo giữ được nội dung chính. Hoặc giáo viên có thể xác định đoạn văn bản phù hợp với năng lực đọc của học sinh. – Đọc hiểu văn bản: trọng tâm yêu cầu hiểu nội dung tường minh của văn bản. Nội dung tiềm ẩn cần linh hoạt yêu cầu phụ thuộc vào khả năng của từng học sinh khuyết tật nghe, nói.
Nhận biết và bước đầu biết phân tích, đánh giá nội dung và đặc điểm nổi bật về hình thức biểu đạt của văn bản; biết so sánh văn bản này với văn bản khác, liên hệ với những trải nghiệm cuộc sống của cá nhân; từ đó có cách nhìn, cách nghĩ và những cảm nhận riêng về cuộc sống, làm giàu đời sống tinh thần.	– Nhận biết và bước đầu <i>nêu hoặc phân tích</i> , đánh giá được nội dung và đặc điểm nổi bật về hình thức biểu đạt của văn bản; biết so sánh văn bản này với văn bản khác, liên hệ với những trải nghiệm cuộc sống của cá nhân; từ đó có cách nhìn, cách nghĩ và những cảm nhận riêng về cuộc sống, làm giàu đời sống tinh thần.

Yêu cầu của môn Ngữ văn	Học sinh khuyết tật nghe, nói
Ở lớp 6 và lớp 7: Viết được bài văn tự sự, miêu tả và biểu cảm; bước đầu biết viết bài văn nghị luận, thuyết minh, nhật dụng. Ở lớp 8 và lớp 9: viết được các bài văn tự sự, nghị luận và thuyết minh hoàn chỉnh, theo đúng các bước và có kết hợp các phương thức biểu đạt	– Ở lớp 6, 7: Viết được bài văn tự sự, miêu tả và biểu cảm, nhật dụng bước đầu viết văn nghị luận hoàn chỉnh theo đúng các bước. – Ở lớp 8, 9: Viết được bài văn tự sự, nghị luận hoàn chỉnh theo đúng các bước. – Chủ đề viết và mức độ đạt được cần được điều chỉnh linh hoạt phù hợp với năng lực ngôn ngữ viết của từng học sinh khuyết tật nghe, nói. Ví dụ với học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng ngôn ngữ kí hiệu thì có thể viết được đoạn văn ngắn miêu tả
Viết văn bản tự sự tập trung vào yêu cầu kể lại một cách sáng tạo những câu chuyện đã đọc; những điều đã chứng kiến, tham gia; những câu chuyện tưởng tượng có kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm; văn bản miêu tả với trọng tâm là tả cảnh sinh hoạt (tả hoạt động); văn bản biểu cảm đối với cảnh vật, con người và thể hiện cảm nhận về tác phẩm văn học; biết làm các câu thơ, bài thơ, chủ yếu để nhận biết đặc điểm một số thể thơ quen thuộc; viết được văn bản nghị luận về những vấn đề cần thể hiện suy nghĩ và chủ kiến cá nhân, đòi hỏi những thao tác lập luận tương đối đơn giản, bằng chứng dễ tìm kiếm; viết được văn bản thuyết minh về những	– Văn bản tự sự: Kể lại văn bản đã đọc, điều đã chứng kiến, tham gia bằng ngôn ngữ của học sinh khuyết tật nghe, nói. – Văn bản miêu tả: Trọng tâm tả hoạt động. – Văn bản biểu cảm: Đối với cảnh vật, con người. – Văn bản nghị luận: Về những vấn đề cần thể hiện suy nghĩ của bản thân bằng lập luận tương đối đơn giản, bằng chứng dễ tìm kiếm. – Văn bản nhật dụng: Điền được một số mẫu giấy tờ, soạn một số văn bản như biên bản ghi nhớ công việc, thư điện tử, văn bản tường trình. Viết đúng quy trình.

Yêu cầu của môn Ngữ văn	Học sinh khuyết tật nghe, nói
vấn đề gần gũi với đời sống và hiểu biết của học sinh với cấu trúc thông dụng; điền được một số mẫu giấy tờ, soạn được một số văn bản nhật dụng như biên bản ghi nhớ công việc, thư điện tử, văn bản tường trình, quảng cáo và bài phỏng vấn. Viết đúng quy trình, biết cách tìm tài liệu để đáp ứng yêu cầu viết văn bản; có hiểu biết về quyền sở hữu trí tuệ và biết cách trích dẫn văn bản.	– Tìm được nguồn tài liệu đáp ứng yêu cầu văn bản, trích dẫn văn bản.
Trình bày dễ hiểu các ý tưởng và cảm xúc; có thái độ tự tin khi nói trước nhiều người; sử dụng ngôn ngữ, cử chỉ điệu bộ thích hợp khi nói; kể lại được một cách mạch lạc câu chuyện đã đọc, đã nghe; biết chia sẻ những cảm xúc, thái độ, trải 10 nghiệm, ý tưởng của mình đối với những vấn đề được nói đến; thảo luận ý kiến về vấn đề đã đọc, đã nghe; thuyết minh về một đối tượng hay quy trình; biết cách nói thích hợp với mục đích, đối tượng và ngữ cảnh giao tiếp; biết sử dụng hình ảnh, kí hiệu, biểu đồ,... để trình bày vấn đề một cách hiệu quả.	Trình bày dễ hiểu các ý tưởng: Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể trình bày bằng ngôn ngữ của bản thân: Nói, viết, ngôn ngữ kí hiệu đều tùy thuộc vào khả năng của từng em.
Nghe hiểu với thái độ phù hợp và tóm tắt được nội dung; nhận biết và bước đầu đánh giá được lí lẽ, bằng chứng mà người nói sử dụng; nhận biết được cảm xúc của người nói; biết cách phản hồi những gì đã nghe một cách hiệu quả.	Thể hiện bằng phương tiện ngôn ngữ học tập chính phù hợp với từng học sinh khuyết tật nghe, nói.

Yêu cầu của môn Ngữ văn	Học sinh khuyết tật nghe, nói
B) Năng lực văn học	
Nhận biết và phân biệt được các loại văn bản văn học: Truyện, thơ, kịch, kí và một số thể loại tiêu biểu cho mỗi loại; phân tích được tác dụng của một số yếu tố hình thức nghệ thuật thuộc mỗi thể loại văn học; hiểu nội dung tường minh và hàm ẩn của văn bản văn học. Trình bày được cảm nhận, suy nghĩ về tác phẩm văn học và tác động của tác phẩm đối với bản thân; bước đầu tạo ra được một số sản phẩm có tính văn học.	– Nêu tên và phân biệt được các loại văn bản; – Nêu được tác dụng của một số yếu tố hình thức nghệ thuật thuộc mỗi thể loại văn học; – Hiểu nội dung tường minh của văn bản văn học; – Trình bày được cảm nhận, suy nghĩ về tác phẩm văn học và tác động của tác phẩm đối với bản thân.
Ở lớp 6 và lớp 7: Nhận biết được đề tài, hiểu được chủ đề, ý nghĩa của văn bản đã đọc; nhận biết được truyện dân gian, truyện ngắn, thơ trữ tình và thơ tự sự; kí trữ tình và kí tự sự; nhận biết được chủ thể trữ tình, nhân vật trữ tình và giá trị biểu cảm, giá trị nhận thức của tác phẩm văn học; nhận biết và phân tích được tác dụng của một số yếu tố hình thức và biện pháp nghệ thuật gắn với đặc điểm của mỗi thể loại văn học (cốt truyện, lời người kể chuyện, lời nhân vật, không gian và thời gian, vần, nhịp, hình ảnh và các biện pháp tu từ như ẩn dụ, hoán dụ, nói quá, nói giảm nói tránh).	– Ở lớp 6 và lớp 7: Nêu được chủ đề, ý nghĩa của văn bản đã đọc. – Nêu được tác dụng của một số yếu tố hình thức và biện pháp nghệ thuật gắn với đặc điểm của mỗi thể loại văn học (cốt truyện, lời người kể chuyện, lời nhân vật, không gian và thời gian, vần, nhịp, hình ảnh và các biện pháp tu từ như ẩn dụ, hoán dụ). – Các yêu cầu đạt được này có thể được giảm tải hơn nữa đối với những học sinh khuyết tật nghe, nói hạn chế nhiều về khả năng đọc hiểu.
Ở lớp 8 và lớp 9: Hiểu được thông điệp, tư tưởng, tình cảm và thái độ của tác giả trong văn bản; nhận biết được kịch bản	– Nêu được thông điệp, tư tưởng, tình cảm và thái độ của tác giả trong văn bản;

Yêu cầu của môn Ngữ văn	Học sinh khuyết tật nghe, nói
văn học, tiểu thuyết và truyện thơ Nôm, thơ cách luật và thơ tự do, bi kịch và hài kịch; nội dung và hình thức của tác phẩm văn học, hình tượng văn học; nhận biết và phân tích được tác dụng của một số yếu tố hình thức và biện pháp nghệ thuật thuộc mỗi thể loại văn học (sự kết hợp giữa lời người kể chuyện và lời nhân vật, điểm nhìn, xung đột, luật thơ, kết cấu, từ ngữ, mạch cảm xúc trữ tình; các biện pháp tu từ như điệp ngữ, chơi chữ, nói mỉa, nghịch ngữ). Nhận biết một số nét khái quát về lịch sử văn học Việt Nam; hiểu tác động của văn học với đời sống của bản thân.	– Nêu được tác dụng của một số yếu tố hình thức và biện pháp nghệ thuật thuộc mỗi thể loại văn học (sự kết hợp giữa lời người kể chuyện và lời nhân vật, điểm nhìn, xung đột, luật thơ, kết cấu, từ ngữ, mạch cảm xúc trữ tình; các biện pháp tu từ như điệp ngữ. – Các yêu cầu đạt được này có thể được giảm tải hơn nữa đối với những học sinh khuyết tật nghe, nói hạn chế nhiều về khả năng đọc hiểu.

d. Nội dung giáo dục

(i) Nội dung khái quát:

Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
Yêu cầu cần đạt về kĩ năng đọc	
<i>Kĩ thuật đọc:</i> Gồm các yêu cầu về tư thế đọc, kĩ năng đọc thành tiếng, kĩ năng đọc thầm, đọc lướt, kĩ năng ghi chép trong khi đọc,...	Yêu cầu kĩ năng đọc thành tiếng đối với học sinh khuyết tật nghe, nói có sử dụng ngôn ngữ kí hiệu có thể thay thế bằng hình thức thể hiện văn bản đó bằng ngôn ngữ kí hiệu. Tùy vào năng lực đọc của học sinh khuyết tật nghe, nói mà văn bản đọc có thể điều chỉnh dựa trên việc xác định nội dung cốt lõi của bài, đơn giản hóa từ ngữ hoặc xác định đoạn văn bản phù hợp với năng lực đọc của mỗi học sinh khuyết tật nghe, nói.

Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
<i>Đọc hiểu:</i> Đối tượng đọc gồm văn bản văn học, văn bản nghị luận, văn bản thông tin. + Đọc hiểu nội dung văn bản thể hiện qua chi tiết, đề tài, chủ đề, tư tưởng, thông điệp,...; + Đọc hiểu hình thức thể hiện qua đặc điểm các kiểu văn bản và thể loại, các thành tố của mỗi kiểu văn bản và thể loại (câu chuyện, cốt truyện, truyện kể, nhân vật, không gian, thời gian, người kể chuyện, điểm nhìn, văn thơ, nhịp thơ, lí lẽ, bằng chứng,...), ngôn ngữ biểu đạt,...; + Liên hệ, so sánh giữa các văn bản, kết nối văn bản với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội, kết nối văn bản với trải nghiệm cá nhân người đọc; đọc hiểu văn bản đa phương thức,...;	Yêu cầu đọc hiểu văn bản được điều chỉnh phù hợp với năng lực đọc của từng học sinh khuyết tật nghe, nói dựa trên những điều chỉnh về nội dung đọc ở “kĩ thuật đọc”.
+ Đọc mở rộng, học thuộc lòng một số đoạn, văn bản văn học chọn lọc.	Số lượng và nội dung văn bản đọc mở rộng được điều chỉnh phù hợp với nhu cầu và năng lực của từng đối tượng học sinh khuyết tật nghe, nói.
<i>Yêu cầu cần đạt về kĩ năng viết</i>	
Viết câu, đoạn, văn bản: gồm các yêu cầu về quy trình tạo lập văn bản và yêu cầu thực hành viết theo đặc điểm của các kiểu văn bản.	Mức độ hoàn thành các yêu cầu viết câu, đoạn, văn bản được điều chỉnh phù hợp với năng lực viết của từng học sinh khuyết tật nghe, nói.

Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
<i>Yêu cầu cần đạt về các kĩ năng nói và nghe</i>	
Kĩ năng nói: Gồm các yêu cầu về âm lượng, tốc độ, sự liên tục, cách diễn đạt, trình bày, thái độ, sự kết hợp các cử chỉ, điệu bộ, phương tiện hỗ trợ khi nói,...	Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng ngôn ngữ nói yêu cầu về tốc độ, sự liên tục được điều chỉnh phù hợp dựa trên khả năng nói của từng học sinh. Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng giao tiếp tổng hợp các yêu cầu về âm lượng, tốc độ, sự liên tục linh hoạt, phù hợp với phương tiện giao tiếp chính của học sinh (nói hoặc viết hoặc ngôn ngữ kí hiệu). Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng ngôn ngữ kí hiệu, yêu cầu về âm lượng, tốc độ, sự liên tục được thể hiện trên khả năng sử dụng ngôn ngữ kí hiệu..
Kĩ năng nghe: Gồm các yêu cầu về cách nghe, cách ghi chép, hỏi đáp, thái độ, sự kết hợp các cử chỉ, điệu bộ khi nghe, nghe qua các phương tiện kĩ thuật,...	Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng ngôn ngữ kí hiệu, giao tiếp tổng hợp “cách nghe” được điều chỉnh thành “cách quan sát”.
Kiến thức Tiếng Việt	
<i>Các mạch kiến thức</i>	
+ Ngữ âm và chữ viết: Âm, chữ, dấu thanh, quy tắc chính tả (chỉ học ở cấp tiểu học). + Từ vựng: Mở rộng vốn từ, nghĩa của từ ngữ và cách dùng, cấu tạo từ, quan hệ nghĩa giữa các từ ngữ.	Có thể xuất hiện các lỗi về ngữ pháp, độ chính xác về chính tả trong văn bản viết của học sinh khuyết tật nghe, nói. Do vậy giáo viên linh hoạt chấp nhận các lỗi này ở sản phẩm viết, nói của các em. Mức độ đạt được về từ vựng, ngữ pháp và hoạt động giao tiếp cần được

Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
+ Ngữ pháp: Dấu câu, từ loại, cấu trúc ngữ đoạn và cấu trúc câu, các kiểu câu và cách dùng. + Hoạt động giao tiếp: Biện pháp tu từ, đoạn văn, văn bản và các kiểu văn bản, một số vấn đề về phong cách ngôn ngữ và ngữ dụng.	giảm tải đối với học sinh khuyết tật nghe, nói có sử dụng ngôn ngữ kí hiệu trong học tập và giao tiếp.
<i>Sự phát triển của ngôn ngữ và các biến thể ngôn ngữ:</i> Từ mượn, từ ngữ mới và nghĩa mới của từ ngữ, chữ viết tiếng Việt, các biến thể ngôn ngữ phân biệt theo phạm vi địa phương, xã hội, chức năng, trong đó có văn bản đa phương thức (ngôn ngữ trong sự kết hợp với hình ảnh, kí hiệu, số liệu, biểu đồ, sơ đồ,...) như là một biến thể của giao tiếp ngôn ngữ.	Tập trung vào văn bản đa phương thức (ngôn ngữ trong sự kết hợp với hình ảnh, kí hiệu, số liệu, biểu đồ, sơ đồ,...)
<i>Phân bố các mạch kiến thức Tiếng Việt ở cấp trung học cơ sở</i>	
Những hiểu biết cơ bản về từ vựng, ngữ pháp, hoạt động giao tiếp, sự phát triển ngôn ngữ và các biến thể ngôn ngữ (từ ngữ địa phương, biệt ngữ xã hội; ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, số liệu, biểu đồ, sơ đồ) giúp học sinh có khả năng hiểu các hiện tượng ngôn ngữ có liên quan và vận dụng trong giao tiếp.	Tùy vào năng lực ngôn ngữ của từng học sinh khuyết tật nghe, nói mà giáo viên có thể cân nhắc ở nội dung “các biến thể ngôn ngữ” chỉ nên tập trung vào “<i>ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, số liệu, biểu đồ, sơ đồ</i>”.

(ii) Nội dung cụ thể:

Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
Đọc – đọc hiểu văn bản văn học	
<i>Đọc hiểu nội dung</i>	
– Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể tác phẩm. – Nhận biết được chủ đề của văn bản. – Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. – Tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.	Yêu cầu đọc hiểu nội dung văn bản được điều chỉnh phù hợp với năng lực đọc hiểu từng đối tượng học sinh khuyết tật nghe, nói. Với học sinh khuyết tật nghe, nói hạn chế nhiều về ngôn ngữ (nói, viết, kí hiệu) có thể đưa ra các yêu cầu: Nêu các nhân vật, nêu tên hoạt động của nhân vật, nêu chủ đề của văn bản. Yêu cầu tóm tắt văn bản có thể linh hoạt thực hiện bằng nói, kí hiệu, vẽ sơ đồ.
<i>Đọc hiểu hình thức</i>	
Nhận biết được một số yếu tố của truyện truyền thuyết, cổ tích, đồng thoại như: cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật.	Với học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng kí hiệu, hạn chế về đọc hiểu có thể điều chỉnh yêu cầu : Nêu/viết/ kí hiệu được các nhân vật.
Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.	Nhận biết và <i>nêu được</i> được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.
Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.	Yêu cầu này có thể thực hiện với học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng ngôn ngữ nói.
Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của thơ lục bát.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể thực hiện được yêu cầu này.
Nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.	Nêu được biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ.

Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
Nhận biết và nêu được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.	Yêu cầu này có thể thực hiện với học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng ngôn ngữ nói.
Nhận biết được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất của hồi kí hoặc du kí.	Yêu cầu này có thể thực hiện với học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng ngôn ngữ nói.
<i>Liên hệ, so sánh, kết nối</i>	
– Nhận biết được những điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. – Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đã đọc gợi ra.	Yêu cầu này có thể thực hiện với học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng ngôn ngữ nói.
<i>Đọc mở rộng</i>	
Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 35 văn bản văn học (bao gồm cả văn bản được hướng dẫn đọc trên mạng Internet) có thể loại và độ dài tương đương với các văn bản đã học.	Số lượng và nội dung văn bản đọc mở rộng được điều chỉnh phù hợp với nhu cầu và năng lực của từng đối tượng học sinh khuyết tật nghe, nói.
Học thuộc lòng một số đoạn/bài thơ yêu thích trong chương trình.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể thực hiện được yêu cầu này.
<i>Đọc hiểu Văn bản nghị luận</i>	
<i>Đọc hiểu nội dung</i>	
– Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản; chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng. – Tóm tắt được các nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn.	Độ dài văn bản được điều chỉnh phù hợp với từng đối tượng học sinh khuyết tật nghe, nói.
<i>Đọc hiểu hình thức</i>	
Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận.	Nêu được/viết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận.

Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
<i>Liên hệ, so sánh, kết nối</i>	
Nhận ra được ý nghĩa của vấn đề đặt ra trong văn bản đối với suy nghĩ, tình cảm của bản thân.	Yêu cầu này có thể thực hiện với học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng ngôn ngữ nói.
<i>Đọc mở rộng</i>	
Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 9 văn bản nghị luận (bao gồm cả văn bản được hướng dẫn đọc trên mạng Internet) có độ dài tương đương với các văn bản đã học.	Số lượng và nội dung văn bản đọc mở rộng được điều chỉnh phù hợp với nhu cầu và năng lực của từng đối tượng học sinh khuyết tật nghe, nói.
<i>Đọc hiểu Văn bản thông tin</i>	
<i>Đọc hiểu nội dung</i>	
– Nhận biết được các chi tiết trong văn bản; chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản. – Tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong một văn bản thông tin có nhiều đoạn	Mức độ yêu cầu được điều chỉnh phù hợp với năng lực đọc hiểu của từng học sinh khuyết tật nghe, nói. Trên cơ sở đó điều chỉnh nội dung văn bản phù hợp với yêu cầu đọc hiểu.
<i>Đọc hiểu hình thức</i>	
– Nhận biết và hiểu được tác dụng của nhan đề, sa pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng trong văn bản. – Nhận biết được văn bản thuật lại một sự kiện, nêu được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó. – Nhận biết được cách triển khai văn bản thông tin theo trật tự thời gian và theo quan hệ nhân quả.	Yêu cầu này có thể thực hiện với học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng ngôn ngữ nói. Với học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng ngôn ngữ kí hiệu yêu cầu nên ở mức độ đơn giản như liệt kê đề mục, chữ đậm, các mốc thời gian xuất hiện trong văn bản.
<i>Liên hệ, so sánh, kết nối</i>	

Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
– Nhận biết được vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu,...). – Chỉ ra được những vấn đề đặt ra trong văn bản có liên quan đến suy nghĩ và hành động của bản thân.	Yêu cầu này có thể thực hiện với học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng ngôn ngữ nói.
Đọc mở rộng	
Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 18 văn bản thông tin (bao gồm cả văn bản được hướng dẫn đọc trên mạng Internet) có kiểu văn bản và độ dài tương đương với các văn bản đã học.	Số lượng và nội dung văn bản được điều chỉnh phù hợp năng lực của từng học sinh khuyết tật nghe, nói.
Viết	
Quy trình viết	
Biết viết văn bản bảo đảm các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.	Yêu cầu này có thể thực hiện với học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng ngôn ngữ nói. Sơ đồ hóa quy trình viết để học sinh khuyết tật nghe, nói có thể tiếp cận và ghi nhớ được.
Thực hành viết	
Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.	Mức độ hoàn thành được điều chỉnh phù hợp với năng lực của từng học sinh khuyết tật nghe, nói. Ví dụ đối với học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng ngôn ngữ kí hiệu có thể giảm tải yêu cầu ở mức viết câu, đoạn văn ngắn, chấp nhận các lỗi về cấu trúc ngữ pháp, chính tả của học sinh.
Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích.	
Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt.	
Bước đầu biết làm bài thơ lục bát; viết đoạn văn ghi lại cảm xúc của mình sau khi đọc 1 bài thơ lục bát.	

Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
Bước đầu biết viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng mà mình quan tâm: Nêu được vấn đề và suy nghĩ của người viết, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình.	Mức độ hoàn thành được điều chỉnh phù hợp với năng lực của từng học sinh khuyết tật nghe, nói. Sử dụng sơ đồ để học sinh khuyết tật nghe, nói có thể viết lại được các sự việc chính của một sự kiện.
Bước đầu biết viết văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện.	
Viết được biên bản ghi chép đúng quy cách, nêu đầy đủ các nội dung chính về một vụ việc hay một cuộc họp, cuộc thảo luận.	Giáo viên có thể cân nhắc thực hiện yêu cầu này với học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng ngôn ngữ nói.
Tóm tắt được nội dung chính của một số văn bản đơn giản đã đọc bằng sơ đồ.	Nội dung văn bản nên được điều chỉnh phù hợp với năng lực đọc của học sinh khuyết tật nghe, nói.
NÓI VÀ NGHE	
Nói	
Kể được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân, thể hiện cảm xúc và suy nghĩ về trải nghiệm đó.	Hình thức thể hiện được điều chỉnh phù hợp với phương tiện giao tiếp chủ yếu của từng học sinh khuyết tật nghe, nói: Nói, giao tiếp tổng hợp hoặc ngôn ngữ kí hiệu.
Kể được một truyền thuyết hoặc cổ tích một cách sinh động, biết sử dụng các yếu tố hoang đường, kì ảo để tăng tính hấp dẫn trong khi kể.	Kể được <i>một phần hoặc</i> toàn bộ một truyền thuyết hoặc cổ tích một cách sinh động. Hình thức thể hiện được điều chỉnh phù hợp với phương tiện giao tiếp chủ yếu của từng học sinh khuyết tật nghe, nói: nói, giao tiếp tổng hợp, ngôn ngữ kí hiệu.
Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống.	<i>Nêu hoặc</i> trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống.

Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
<i>Nghe</i>	
Tóm tắt được nội dung trình bày của người khác.	Nội dung của người khác được thể hiện đa phương tiện (nói kết hợp chữ viết, ngôn ngữ kí hiệu) đảm bảo phù hợp năng lực sử dụng phương tiện giao tiếp chủ yếu của từng học sinh khuyết tật nghe, nói.
<i>Nghe nói tương tác</i>	
Biết tham gia thảo luận trong nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất, biết đặt câu hỏi và trả lời, biết nêu một vài đề xuất dựa trên các ý tưởng được trình bày trong quá trình thảo luận.	Mức độ tham gia, vai trò, vị trí của học sinh khuyết tật nghe, nói trong nhóm thảo luận được giao phù hợp với năng lực ngôn ngữ của từng em.

2.3.1.2. Thuận lợi và khó khăn của học sinh khuyết tật nghe, nói khi tham gia học môn Ngữ văn

a. Thuận lợi

– Chương trình môn Ngữ văn được xây dựng dựa trên quan điểm chương trình quốc gia phát triển, gắn liền với các vấn đề thực tiễn của xã hội, điều kiện kinh tế, giáo dục, truyền thống văn hóa Việt Nam, đặc biệt xét đến sự đa dạng của học sinh theo vùng miền, điều kiện và khả năng học tập. Bởi vậy đây sẽ là thuận lợi cho học sinh khuyết tật nghe, nói khi được đáp ứng đa dạng về nhu cầu học ngữ văn dựa theo chương trình quốc gia.

– Rèn luyện các khía cạnh của kĩ năng giao tiếp: nghe, nói, đọc, viết là trực xuyên suốt trong chương trình. Bởi vậy học môn ngữ văn sẽ góp phần thúc đẩy học sinh khuyết tật nghe, nói phát triển các kĩ năng giao tiếp, tăng cường khả năng thích ứng và hòa nhập trong môi trường lớp học, cải thiện sự tự tin và tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, giao tiếp của học sinh khuyết tật nghe, nói trong trường, lớp học.

Chương trình được xây dựng theo hướng mở: không qui định chi tiết về nội dung dạy học, chỉ qui định về yêu cầu cần đạt. Điều này là thuận lợi rất lớn để giáo viên có thể linh hoạt lựa chọn các nội dung gần gũi, gắn liền với thực tiễn để học sinh khuyết tật nghe, nói có thể tiếp cận được các yêu cầu cần đạt được xây dựng dựa trên năng lực và nhu cầu học ngữ văn của từng em.

b. Khó khăn

Hạn chế về ngôn ngữ, giao tiếp, khả năng đọc hiểu gây cản trở rất lớn đến khả năng tiếp cận các yêu cầu cần đạt về môn Ngữ văn của học sinh khuyết tật nghe, nói.

Nội dung kiến thức của môn Ngữ văn cấp trung học cơ sở đòi hỏi học sinh cần có khả năng đọc hiểu tốt, phân tích, tổng hợp, lập luận các thông tin từng văn bản, cảm thụ văn bản. Trong khi đó khả năng đọc hiểu hay khả năng tưởng tượng, tổng hợp đều là những hạn chế của trẻ. Do vậy đây là thách thức rất lớn đối với học sinh khuyết tật nghe, nói trong việc học môn Ngữ văn.

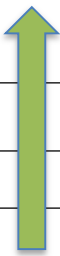
Môn Ngữ văn được thể hiện chủ yếu qua kênh chữ, hầu như không có kênh hình. Bởi vậy việc tiếp nhận thông tin từ văn bản là thách thức rất lớn đối với học sinh khuyết tật nghe, nói, đặc biệt với đối tượng học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng giao tiếp tổng hợp hoặc ngôn ngữ kí hiệu.

Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng giao tiếp tổng hợp hoặc ngôn ngữ kí hiệu là giao tiếp chính, việc tiếp cận với các khái niệm trong chương trình môn ngữ văn bằng ngôn ngữ kí hiệu là khó khăn rất lớn khi các khái niệm này được thể hiện bằng ngôn ngữ kí hiệu còn rất hạn chế.

2.3.1.3. Hướng dẫn thực hiện chương trình môn Ngữ văn cho học sinh khuyết tật nghe, nói

a. Mô hình quá trình đọc và viết

Bảng 2.1 Mô hình quá trình đọc và viết

Trình độ ngôn ngữ			Dựa trên chủ đề hoặc Từ trên xuống dưới	Tương tác
Kiến thức về thế giới	Diễn ngôn			
	Cú pháp			
	Hình thái			
	Âm vị học			
		Dựa trên văn bản hoặc Từ dưới lên trên		

– **Hệ thống dựa trên văn bản (hoặc từ dưới lên trên)** nghĩa là quá trình xử lý ngôn ngữ bắt đầu với các đơn vị ngôn ngữ nhỏ nhất nhưng không nhất thiết phải phân biệt, chẳng hạn như hình thái, trong lời nói hoặc chữ viết. Cách tiếp cận dựa trên văn bản (hoặc từ dưới lên) dường như có logic phù hợp với cách người thông thường học cách đọc.

– **Hệ thống dựa trên chủ đề (hoặc từ trên xuống dưới)**: Các nhà lý thuyết cho rằng giáo viên cần ngữ cảnh để giải thích cho những âm thanh đơn giản. Họ cho rằng dự đoán là một yếu tố cần thiết của quá trình xử lý ngôn ngữ, do đó ngữ cảnh và kiến thức đã có là những phần quan trọng của quá trình xử lý ngôn ngữ. Sử dụng tiếp cận này là thách thức lớn với học sinh khuyết tật nghe, nói vì những thiếu hụt về ngữ cảnh, kiến thức do những hạn chế về giao tiếp.

– **Hệ thống tương tác**: Đây là một tiếp cận tích cực để phát triển ngôn ngữ cho học sinh khuyết tật nghe, nói. Đây có thể gọi là mô hình tương tác bù trừ: sử dụng một cấp độ để bù trừ cho sự thiếu hụt của các cấp độ khác. Ví dụ, một học sinh khuyết tật nghe, nói sẽ sử dụng các manh mối ngữ cảnh để diễn giải những từ mà chúng không biết trong câu. Trong mô hình này giáo viên sẽ sử dụng các trình đọc cơ bản theo cách tiếp cận dựa trên văn bản hoặc ngôn ngữ hoặc sử dụng các phương pháp trải nghiệm ngôn ngữ cùng với một loạt bài đọc cơ bản.

b. Nguyên tắc của tiếp cận tương tác và phát triển Ngữ văn;

– Tất cả các hình thức ngôn ngữ đều liên quan đến nhau: nghe, nói, đọc, viết là các hình thức khác nhau mà ngôn ngữ biểu đạt và tiếp nhận. Chúng là những hình thức cơ bản nhất trong ngôn ngữ tiếng Việt. Với học sinh khuyết tật nghe, nói còn có thêm các hình thức ngôn ngữ khác là *chữ cái ngón tay* và *ngôn ngữ kí hiệu*.

– Ý nghĩa trong ngữ cảnh đích thực: Trong thực tế, dạy đọc trong bối cảnh xác thực nghĩa là học sinh được dạy sử dụng các phần thực tế của ngôn ngữ từ sách, tạp chí, quảng cáo ... Trong ngữ cảnh xác thực, hai trải nghiệm bao gồm một mục trong chương trình để xem liệu có sự liên quan đến nhu cầu học tập của học sinh và liệu nó có ý nghĩa trong thực tiễn cuộc sống.

– Lớp học là cộng đồng của người học: Ngôn ngữ là công cụ của mỗi cá nhân và cũng là một thiết bị xã hội. Do vậy, lớp học cần là một cộng đồng nơi mà ngôn ngữ được trao đổi theo những cách có ý nghĩa về các chủ đề có ý nghĩa.

– Học đọc viết thông qua sử dụng: Học sinh khuyết tật nghe, nói học được hầu hết ngôn ngữ thông qua các hướng dẫn trực tiếp trong quá trình tương tác với người khác. Phát triển khả năng đọc viết đối với học sinh khuyết tật nghe, nói nên được tiến hành song song những tình huống này với việc đọc, viết có mục đích ở mức độ cao.

– Nhấn mạnh vào quá trình chứ không phải kết quả: Với hầu hết các cá nhân, việc học ngôn ngữ không phải là một con đường bằng phẳng mà là một con đường lộn xộn dẫn đến một tiêu chuẩn chung. Nói cách khác là sử dụng ngôn ngữ một cách năng động, linh hoạt. Nó bao gồm các phần như: Từ vựng, cú pháp, các qui tắc diễn ngôn và lược đồ. Các thành phần này có tác động qua lại với nhau, đôi khi cho phép một thành phần bù trừ cho những thiếu hụt trong một thành phần khác. Học sinh đang học đọc viết nên tập trung học và thử nghiệm ngôn ngữ thay vì thành thạo tất cả các hình thức của ngôn ngữ.

– Phát triển đọc viết và nội dung nên được tích hợp với nhau: Ngôn ngữ phát triển khi một cá nhân yêu thích một lĩnh vực kiến thức và mong muốn có sự thành thạo ngôn ngữ để nói về nó. Sở thích và mong muốn này nên được thực hiện trong suốt toàn bộ chương trình.

c. Các phương pháp đặc thù trong dạy môn Ngữ văn

– Bổ sung thêm tranh ảnh cho văn bản đọc. Điều này sẽ phát huy thế mạnh học thông qua trực quan của học sinh khuyết tật nghe, nói, giúp các em tiếp nhận được thông tin của văn bản đọc. Việc bổ sung tranh ảnh cũng sẽ giúp cho học sinh khuyết tật nghe, nói giảm bớt căng thẳng, hứng thú với văn bản đọc hơn.

– Bản đồ bài đọc: Điều này có nghĩa bài đọc được tổ chức dưới dạng sơ đồ với thành phần là nội dung chính của văn bản, các tuyến nhân vật, sự kiện... giáo viên có thể tạo ra các khung mẫu để học sinh khuyết tật nghe, nói điền các thông tin còn thiếu. Sơ đồ bài đọc nên được thực hiện sau khi học sinh khuyết tật nghe, nói sau khi được trò chuyện, thảo luận về nội dung văn bản đó.

– Đọc gần để giúp học sinh khuyết tật nghe, nói tăng khả năng đọc hiểu. Có 3 giai đoạn thực hiện khi học sinh khuyết tật nghe, nói tiếp cận một văn bản đọc theo chiến lược này:

+ Giai đoạn 1: Xác định văn bản nói về cái gì? Cụ thể: những hiểu biết chung; tóm lược, ý tưởng, chủ đề chính.

+ Giai đoạn 2: Xác định nội dung văn bản được thể hiện như thế nào? Cụ thể: từ vựng, từ ngữ; thể loại, cấu trúc văn bản, cú pháp; quan điểm, ý tưởng của tác giả, quan điểm cá nhân;

+ Giai đoạn 3: Xác định văn bản có ý nghĩa gì? Cụ thể: các đặc điểm trực quan của văn bản; chất lượng của văn bản, uy tín của tác giả; kết nối văn bản với văn bản.

– Đọc lại văn bản: Điều này rất cần thiết với học sinh khuyết tật nghe, nói. Việc đọc lại văn bản sẽ giúp học sinh khuyết tật nghe, nói hiểu được nội dung của văn bản, đưa ra các nhận định, đánh giá phù hợp với nội dung của văn bản đưa ra.

– Tóm tắt: Đây là chiến lược hữu ích trong dạy ngữ văn cho học sinh khuyết tật nghe, nói. Tóm tắt văn bản, nội dung bài học là việc học sinh khuyết tật nghe, nói xác định nội dung chính, quan trọng của văn bản, bỏ qua các thông tin không liên quan. Nó cho phép học sinh khuyết tật nghe, nói chỉ tập trung vào các từ, cụm từ cần được ghi nhớ. Chiến lược này đòi hỏi học sinh khuyết tật nghe, nói cần trả lời các câu hỏi: các ý chính là gì? Các chi tiết quan trọng, cần thiết để bổ sung/hỗ trợ cho các ý chính? Thông tin nào không liên quan? Từ/cụm từ nào để xác định các điểm chính của văn bản?

d. Tổ chức dạy môn Ngữ văn cho học sinh khuyết tật nghe, nói

Giáo viên tiến hành dạy môn Ngữ văn trong lớp hòa nhập có học sinh khuyết tật nghe, nói theo tiến trình dạy ngữ văn chung. Tuy nhiên, để việc dạy học môn Ngữ văn trong lớp hòa nhập có học sinh khuyết tật nghe, nói được hiệu quả, giáo viên cần lưu ý một số điểm sau:

– Điều chỉnh mục tiêu của bài học phù hợp với khả năng và nhu cầu của học sinh khuyết tật nghe, nói trong lớp;

– Trên cơ sở điều chỉnh mục tiêu bài học, giáo viên xác định nội dung cốt lõi của bài, điều chỉnh nội dung bài đọc phù hợp với khả năng và nhu cầu của học sinh khuyết tật nghe, nói trong lớp;

– Chuẩn bị phương tiện, đồ dùng dạy học hỗ trợ học sinh khuyết tật nghe, nói hiểu được nội dung bài học, đạt được mục tiêu đã đề ra: Hình ảnh/clip để giải nghĩa cho các khái niệm/từ mới (dự kiến) khó hiểu đối với học sinh khuyết tật nghe, nói; chuẩn bị các từ mới/khái niệm được thể hiện bằng ngôn ngữ kí hiệu dựa trên từ điển ngôn ngữ kí hiệu; phiếu bài tập phù hợp với khả năng nhu cầu của học sinh khuyết tật nghe, nói; kiến thức cốt lõi của bài học

sinh cần ghi nhớ (slide, bảng phụ...) để có trình chiếu cho học sinh trong suốt giờ học...;

– Yêu cầu học sinh khuyết tật nghe, nói đọc trước nội dung bài đọc hoặc nội dung bài học đã được điều chỉnh (nếu cần) ở nhà, gạch chân các từ chưa hiểu nghĩa, tra từ điển, viết nghĩa của từ vào sổ ghi chép (được tạo lập như một cuốn từ điển riêng cho học sinh) hoặc tìm hiểu nghĩa của từ bằng các trực quan khác nhau...;

– Giao yêu cầu nhiệm vụ phù hợp, cho học sinh thêm thời gian để thực hiện nếu cần;

– Liên hệ nội dung bài học với tình huống cụ thể trong thực tiễn để học sinh khuyết tật nghe, nói có thể ghi nhớ và áp dụng phù hợp với thực tiễn;

– Khuyến khích học sinh khuyết tật nghe, nói tham gia vào các hoạt động học tập;

– Sử dụng đa phương tiện để học sinh khuyết tật nghe, nói có thể tiếp cận được với nội dung, kiến thức của bài học, đặc biệt các khái niệm mới, khái niệm trừu tượng.

e. Đánh giá theo hướng tiếp cận hình thành năng lực môn Ngữ văn với học sinh khuyết tật nghe, nói.

Mục tiêu đánh giá

Đánh giá kết quả giáo dục trong môn Ngữ văn đối với học sinh khuyết tật nghe, nói nhằm cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực và những tiến bộ của học sinh trong quá trình học tập môn học, để hướng dẫn hoạt động học tập, điều chỉnh các hoạt động dạy học, quản lý và phát triển chương trình một cách kịp thời, bảo đảm sự tiến bộ của học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật nghe, nói cấp trung học cơ sở.

Căn cứ đánh giá

Căn cứ đánh giá kết quả giáo dục trong môn Ngữ văn đối với học sinh khuyết tật nghe, nói là các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực đối với mỗi học sinh ở mỗi lớp học, đã được xây dựng trong kế hoạch giáo dục cá nhân dựa theo chương trình của từng lớp và cấp học. Đánh giá tập trung chỉ ra sự tiến bộ của mỗi học sinh khuyết tật nghe, nói so với bản thân các em.

Nội dung đánh giá

Giáo viên thực hiện đánh giá môn Ngữ văn cho học sinh khuyết tật nghe, nói theo các yêu cầu về phẩm chất, năng lực chung, năng lực đặc thù thông qua các hoạt động đọc, viết, nói, nghe.

– **Hoạt động đọc:** Tập trung vào các yêu cầu hiểu nội dung, chủ đề của văn bản, xác định được đặc điểm thuộc về phương thức thể hiện về kiểu văn bản, thể loại; trả lời được các câu hỏi ở các cấp độ khác nhau dưới dạng trắc nghiệm, tự luận; giải thích một cách đơn giản cho cách hiểu của mình; nêu được giá trị của văn bản đối với bản thân; thể hiện được cảm xúc với các vấn đề đơn giản được đặt ra trong văn bản gắn liền với các vấn đề trong thực tiễn cuộc sống. Chấp nhận các hình thức biểu đạt của học sinh khuyết tật nghe, nói: nói, ngôn ngữ kí hiệu, kết hợp ... thể hiện tốt nhất khả năng của các em.

– **Đánh giá hoạt động viết:** Tập trung vào yêu cầu tạo lập các kiểu văn bản: tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận, nhật dụng. Học sinh khuyết tật nghe, nói có những hạn chế nhất định trong việc hiểu và tạo lập văn bản. Do vậy giáo viên cần linh hoạt điều chỉnh mức độ yêu cầu phù hợp với năng lực của từng học sinh khuyết tật nghe, nói như (tạo lập được dàn ý cho đoạn/toàn bài, tạo lập được đoạn văn/toàn bài, số lượng câu.... Đồng thời chấp nhận cách sử dụng từ ngữ có thể còn lộn xộn, chưa rõ ý của học sinh. Trong một vài trường hợp, giáo viên có thể thay thế hình thức viết bằng hình thức nói (nói bằng lời, ngôn ngữ kí hiệu, kết hợp).

– **Đánh giá hoạt động nói và nghe:** Tập trung vào yêu cầu học sinh khuyết tật nghe, nói nói đúng chủ đề và mục tiêu; sự tự tin, năng động của người nói; biết chú ý đến người nghe; biết sử dụng các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ và phương tiện công nghệ hỗ trợ. Đối với kĩ năng nghe, yêu cầu học sinh nắm bắt nội dung do người khác nói; biết đặt câu hỏi, nêu vấn đề, trao đổi để kiểm tra những thông tin chưa rõ; có thái độ nghe tích cực và tôn trọng người nói; biết lắng nghe và tôn trọng những ý kiến khác biệt. Giáo viên cần đánh giá dựa trên hình thức ngôn ngữ thể hiện chính của học sinh khuyết tật nghe, nói.

Cách thức đánh giá

Thực hiện kiểm tra đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì như đối với học sinh nghe. Giáo viên cần lưu ý đánh giá thường xuyên hoặc đánh giá đột xuất khi cần thiết để có căn cứ điều chỉnh mục tiêu từng mạch kiến thức môn ngữ văn phù hợp với khả năng và nhu cầu của học sinh khuyết tật nghe, nói.

2.3.2. Môn Toán

2.3.2.1. Mục tiêu phẩm chất và năng lực của môn Toán trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 dành cho học sinh khuyết tật nghe, nói học hòa nhập cấp trung học cơ sở

Những nội dung điều chỉnh được đề cập trong mục “học sinh khuyết tật nghe, nói”. Những nội dung không điều chỉnh được thực hiện như học sinh nghe trong chương trình phổ thông cấp trung học cơ sở.

a. Mục tiêu cần đạt

Năng lực đọc hiểu ảnh hưởng không nhỏ đến năng lực toán học của mỗi học sinh khuyết tật nghe, nói. Do vậy các yêu cầu mục tiêu cần đạt của môn Toán được điều chỉnh phù hợp với năng lực của từng học sinh khuyết tật nghe, nói. Sau đây là một số gợi ý điều chỉnh.

Mục tiêu môn Toán	Học sinh khuyết tật nghe, nói
<i>a) Góp phần hình thành và phát triển năng lực toán học với yêu cầu cần đạt:</i>	
Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết vấn đề, thực hiện được việc lập luận hợp lí khi giải quyết vấn đề, chứng minh được mệnh đề toán học không quá phức tạp; sử dụng được các mô hình toán học (công thức toán học, phương trình đại số, hình biểu diễn,...) Để mô tả tình huống xuất hiện trong một số bài toán thực tiễn không quá phức tạp; sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để biểu đạt các nội dung toán học cũng như thể hiện chứng cứ, cách thức và kết quả lập luận; trình bày được ý tưởng và cách sử dụng công cụ, phương tiện học toán để thực hiện một nhiệm vụ học tập hoặc để diễn tả những lập luận, chứng minh toán học.	Học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng ngôn ngữ nói có thể thực hiện được yêu cầu này. Tuy nhiên đối với học sinh khuyết tật nghe, nói có sử dụng ngôn ngữ ngôn ngữ kí hiệu, các yêu cầu này có thể điều chỉnh ở mức độ đơn giản; sử dụng được các mô hình toán học, phương tiện học toán để thực hiện một nhiệm vụ học tập.

Mục tiêu môn Toán	Học sinh khuyết tật nghe, nói
<i>b) Có những kiến thức và kỹ năng toán học cơ bản về:</i>	
- Số và đại số: hệ thống số (từ số tự nhiên đến số thực); tính toán và sử dụng công cụ tính toán; ngôn ngữ và kí hiệu đại số; biến đổi biểu thức đại số, phương trình, hệ phương trình, bất phương trình; sử dụng ngôn ngữ hàm số để mô tả (mô hình hoá) một số quá trình và hiện tượng trong thực tiễn.	Học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng ngôn ngữ nói có thể thực hiện được yêu cầu này. Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói có sử dụng ngôn ngữ kí hiệu mức độ yêu cầu có thể điều chỉnh phù hợp với năng lực của mỗi em như: Hệ thống số, tính toán và sử dụng công cụ tính toán.
- Hình học và đo lường: nội dung hình học và đo lường ở cấp học này bao gồm hình học trực quan và hình học phẳng. Hình học trực quan tiếp tục cung cấp ngôn ngữ, kí hiệu, mô tả (ở mức độ trực quan) những đối tượng của thực tiễn (hình phẳng, hình khối); tạo lập một số mô hình hình học thông dụng; tính toán một số yếu tố hình học; phát triển trí tưởng tượng không gian; giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản gắn với hình học và đo lường. Hình học phẳng cung cấp những kiến thức và kỹ năng (ở mức độ suy luận logic) về các quan hệ hình học và một số hình phẳng thông dụng (điểm, đường thẳng, tia, đoạn thẳng, góc, hai đường thẳng song song, tam giác, tứ giác, đường tròn).	Yêu cầu này có thể điều chỉnh phù hợp với năng lực của mỗi học sinh khuyết tật nghe, nói. Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói có sử dụng ngôn ngữ kí hiệu có thể tập trung vào các mục tiêu liên quan đến hình học trực quan.

Mục tiêu môn Toán	Học sinh khuyết tật nghe, nói
- Thống kê và Xác suất: Thu thập, phân loại, biểu diễn, phân tích và xử lý dữ liệu thống kê; phân tích dữ liệu thống kê thông qua tần số, tần số tương đối; nhận biết một số quy luật thống kê đơn giản trong thực tiễn; sử dụng thống kê để hiểu các khái niệm cơ bản về xác suất thực nghiệm của một biến cố và xác suất của một biến cố; nhận biết ý nghĩa của xác suất trong thực tiễn.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể thực hiện được yêu cầu này.
Góp phần giúp học sinh có những hiểu biết ban đầu về các ngành nghề gắn với môn Toán; có ý thức hướng nghiệp dựa trên năng lực và sở thích, điều kiện và hoàn cảnh của bản thân; định hướng phân luồng sau trung học cơ sở (tiếp tục học lên, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động).	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể thực hiện được yêu cầu này.

b. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực chung:

Học sinh khuyết tật nghe, nói có yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung đối với môn Toán được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

c. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù

Thành phần năng lực	Cấp trung học cơ sở	Học sinh khuyết tật nghe, nói
Năng lực tư duy và lập luận toán học thể hiện qua việc:		
- Thực hiện được các thao tác tư duy như: so sánh, phân tích, tổng hợp, đặc biệt hoá, khái quát hoá,	- Thực hiện được các thao tác tư duy, đặc biệt biết quan sát, giải thích được sự tương đồng và khác biệt	- Thực hiện được các thao tác tư duy, đặc biệt biết quan sát, nêu hoặc giải thích được sự tương đồng và khác biệt trong nhiều

Thành phần năng lực	Cấp trung học cơ sở	Học sinh khuyết tật nghe, nói
tương tự; quy nạp, diễn dịch.	trong nhiều tình huống và thể hiện được kết quả của việc quan sát.	tình huống và thể hiện được kết quả của việc quan sát bằng phương tiện ngôn ngữ chính của từng học sinh khuyết tật nghe, nói (nói, viết, ngôn ngữ kí hiệu hoặc kết hợp).
- Chỉ ra được chứng cứ, lí lẽ và biết lập luận hợp lý trước khi kết luận.	- Thực hiện được lập luận hợp lý khi giải quyết vấn đề.	- Thực hiện được lập luận hợp lý khi giải quyết vấn đề bằng phương tiện ngôn ngữ chính của từng học sinh khuyết tật nghe, nói (nói, viết, ngôn ngữ kí hiệu hoặc kết hợp).
- Giải thích hoặc điều chỉnh được cách thức giải quyết vấn đề về phương diện toán học.	- Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết vấn đề. Chứng minh được mệnh đề toán học không quá phức tạp.	Học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng ngôn ngữ nói có thể đạt được năng lực này. Phương thức thể hiện bằng phương tiện ngôn ngữ chính của từng học sinh khuyết tật nghe, nói (nói, viết, ngôn ngữ kí hiệu hoặc kết hợp)
Năng lực mô hình hóa toán học thể hiện qua việc:		
- Xác định được mô hình toán học (gồm các công thức, phương trình, bảng biểu, đồ thị,...) cho tình huống xuất hiện	- Sử dụng được các mô hình toán học (gồm công thức toán học, sơ đồ, bảng biểu, hình vẽ, phương trình, hình biểu	Học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng ngôn ngữ nói có thể đạt được năng lực này.

Thành phần năng lực	Cấp trung học cơ sở	Học sinh khuyết tật nghe, nói
trong bài toán thực tiễn;	diễn,...) để mô tả tình huống xuất hiện trong 1 số bài toán thực tiễn không quá phức tạp.	
- Giải quyết được những vấn đề toán học trong mô hình được thiết lập;	- Giải quyết được những vấn đề toán học trong mô hình được thiết lập.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được năng lực này.
- Thể hiện và đánh giá được lời giải trong ngữ cảnh thực tế và cải tiến được mô hình nếu cách giải quyết không phù hợp.	- Thể hiện được lời giải toán học vào ngữ cảnh thực tiễn và làm quen với việc kiểm chứng tính đúng đắn của lời giải.	Nêu được hoặc trình bày được lời giải toán học bằng phương tiện ngôn ngữ chính của từng học sinh khuyết tật nghe, nói (nói, viết, ngôn ngữ kí hiệu, kết hợp) vào ngữ cảnh thực tiễn và làm quen với việc kiểm chứng tính đúng đắn của lời giải.
Năng lực giải quyết vấn đề toán học thể hiện qua việc:		
- Nhận biết, phát hiện được vấn đề cần giải quyết bằng toán học.	-Phát hiện được vấn đề cần giải quyết.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được năng lực này.
- Lựa chọn, đề xuất được cách thức, giải pháp giải quyết vấn đề.	- Xác định được cách thức, giải pháp giải quyết vấn đề.	Nêu/nói/trình bày được cách thức, giải pháp giải quyết vấn đề bằng phương tiện ngôn ngữ chính của từng học sinh khuyết tật nghe, nói (nói, viết, ngôn ngữ kí hiệu, kết hợp).

Thành phần năng lực	Cấp trung học cơ sở	Học sinh khuyết tật nghe, nói
- Sử dụng được các kiến thức, kĩ năng toán học tương thích (bao gồm các công cụ và thuật toán) để giải quyết vấn đề đặt ra.	- Sử dụng được các kiến thức, kĩ năng toán học tương thích để giải quyết vấn đề.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được năng lực này.
- Đánh giá được giải pháp đề ra và khái quát hoá được cho vấn đề tương tự.	- Giải thích được giải pháp đã thực hiện.	Giải thích được giải pháp đã thực hiện bằng phương tiện ngôn ngữ chính của từng học sinh khuyết tật nghe, nói (nói, viết, ngôn ngữ kí hiệu, kết hợp).
Năng lực giao tiếp toán học thể hiện qua việc:		
- Nghe hiểu, đọc hiểu và ghi chép được các thông tin toán học cần thiết được trình bày dưới dạng văn bản toán học hay do người khác nói hoặc viết ra.	Nghe hiểu, đọc hiểu và ghi chép (tóm tắt) được các thông tin toán học cơ bản, trọng tâm trong văn bản (ở dạng văn bản nói hoặc viết). Từ đó phân tích, lựa chọn, trích xuất được các thông tin toán học cần thiết từ văn bản (ở dạng văn bản nói hoặc viết).	Văn bản toán học được điều chỉnh nội dung phù hợp với năng lực đọc hiểu của mỗi học sinh khuyết tật nghe, nói. Văn bản toán học cần được thể hiện đa kênh (nói, viết, ngôn ngữ kí hiệu) để đáp ứng nhu cầu đa dạng của học sinh khuyết tật nghe, nói.
- Trình bày, diễn đạt (nói hoặc viết) được các nội dung, ý tưởng, giải pháp toán học trong sự tương tác với	- Thực hiện được việc trình bày, diễn đạt, nêu câu hỏi, thảo luận, tranh luận các nội dung, ý tưởng, giải	Trình bày, diễn đạt, nêu được câu hỏi, thảo luận các nội dung, ý tưởng, giải pháp toán học bằng phương tiện ngôn ngữ

Thành phần năng lực	Cấp trung học cơ sở	Học sinh khuyết tật nghe, nói
người khác (với yêu cầu thích hợp về sự đầy đủ, chính xác).	pháp toán học trong sự tương tác với người khác (ở mức tương đối đầy đủ, chính xác).	chính của từng học sinh khuyết tật nghe, nói trong sự tương tác với người khác ở mức tương đối đầy đủ, chính xác.
- Sử dụng được hiệu quả ngôn ngữ toán học (chữ số, chữ cái, kí hiệu, biểu đồ, đồ thị, các liên kết logic,...) kết hợp với ngôn ngữ thông thường hoặc động tác hình thể khi trình bày, giải thích và đánh giá các ý tưởng toán học trong sự tương tác (thảo luận, tranh luận) với người khác.	- Sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để biểu đạt các nội dung toán học cũng như thể hiện chứng cứ, cách thức và kết quả lập luận.	Năng lực sử dụng ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường cần đạt được điều chỉnh phù hợp với năng lực ngôn ngữ (nói, đọc, viết, kí hiệu) của từng học sinh khuyết tật nghe, nói.
- Thể hiện được sự tự tin khi trình bày, diễn đạt, nêu câu hỏi, thảo luận, tranh luận các nội dung, ý tưởng liên quan đến toán học.	- Thể hiện được sự tự tin khi trình bày, diễn đạt, thảo luận, tranh luận, giải thích các nội dung toán học trong một số tình huống không quá phức tạp.	Thể hiện được sự tự tin khi trình bày, diễn đạt, thảo luận, giải thích các nội dung toán học trong một số tình huống không quá phức tạp.
Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán thể hiện qua việc:		
- Nhận biết được tên gọi, tác dụng, quy cách sử dụng, cách thức bảo quản các đồ	- Nhận biết được tên gọi, tác dụng, quy cách sử dụng, cách thức bảo quản các	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được năng lực này.

Thành phần năng lực	Cấp trung học cơ sở	Học sinh khuyết tật nghe, nói
dùng, phương tiện trực quan thông thường, phương tiện khoa học công nghệ (đặc biệt là phương tiện sử dụng công nghệ thông tin), phục vụ cho việc học Toán.	công cụ, phương tiện học toán (mô hình hình học phẳng và không gian, thước đo góc, thước cuộn, tranh ảnh, biểu đồ,...).	
- Sử dụng được các công cụ, phương tiện học toán, đặc biệt là phương tiện khoa học công nghệ để tìm tòi, khám phá và giải quyết vấn đề toán học (phù hợp với đặc điểm nhận thức lứa tuổi).	- Trình bày được cách sử dụng công cụ, phương tiện học toán để thực hiện nhiệm vụ học tập hoặc để diễn tả những lập luận, chứng minh toán học.	Nêu được cách sử dụng công cụ, phương tiện học toán bằng phương tiện ngôn ngữ chính của học sinh khuyết tật nghe, nói (nói, viết, ngôn ngữ kí hiệu, kết hợp) để thực hiện nhiệm vụ học tập hoặc để diễn tả những lập luận, chứng minh toán học.
	- Sử dụng được máy tính cầm tay, một số phần mềm tin học và phương tiện công nghệ hỗ trợ học tập.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được năng lực này.
- Nhận biết được các ưu điểm, hạn chế của những công cụ, phương tiện hỗ trợ để có cách sử dụng hợp lí.	- Chỉ ra được các ưu điểm, hạn chế của những công cụ, phương tiện hỗ trợ để có cách sử dụng hợp lí.	Nêu được các ưu điểm, hạn chế của những công cụ, phương tiện hỗ trợ để có cách sử dụng hợp lí.

2.3.2.2. Những thuận lợi và khó khăn của học sinh khuyết tật nghe, nói khi tham gia học tập môn Toán

a. Thuận lợi

– Nội dung môn Toán cấp trung học cơ sở được đảm bảo tính giản, hiện đại, thiết thực và được quán triệt theo quan điểm “toán học cho mọi người”, ai cũng được học Toán theo cách phù hợp với sở thích và năng lực cá nhân. Điều này hoàn toàn phù hợp với nguyên tắc “cá biệt hóa” trong dạy học hòa nhập cho học sinh khuyết tật nghe, nói trong trường hòa nhập. Bên cạnh đó chương trình Toán trung học cơ sở chú trọng đến tính ứng dụng, gắn kết với thực tiễn hay các môn học khác trong chương trình giáo dục phổ thông mới hay các hoạt động giáo dục khác. Việc gắn kết giữa kiến thức và vận dụng tạo cơ hội cho học sinh khuyết tật nghe, nói có được cơ hội trải nghiệm, vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo vào thực tiễn.

– Chương trình môn Toán cấp trung học cơ sở có tính thống nhất, phát triển liên tục xuyên suốt cả 3 cấp học, giúp cho học sinh khuyết tật nghe, nói có sự phát triển vững chắc về các phẩm chất năng lực chung cũng như các năng lực đặc thù.

– Chương trình môn Toán có tính tích hợp và phân hóa: trong suốt chương trình Toán lớp 6 đến lớp 9 đều thể hiện tính tích hợp cao với các môn học trong chương trình, đặc biệt ở các nội dung về hình học, yếu tố thống kê, xác suất. Điều này giúp học sinh khuyết tật nghe, nói thấy được tính ứng dụng cao của Toán học trong học tập cũng như trong thực tiễn. Chương trình hướng tới đáp ứng sự đa dạng về trình độ, đối tượng. Đây là thuận lợi vô cùng lớn để học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đáp ứng được các yêu cầu cần đạt chung của môn Toán cấp trung học cơ sở.

– Chương trình môn Toán có tính mở: điều này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên có thể lựa chọn các nội dung học tập cốt lõi nhưng có tính phù hợp với thực tế nhu cầu và năng lực học Toán của học sinh khuyết tật nghe, nói.

– Sự phát triển của khoa học công nghệ giúp cho các phương tiện hỗ trợ dạy học được sử dụng phổ biến, giúp cho việc dạy và học toán ở cấp trung học cơ sở được hiệu quả hơn. Đặc biệt với nguồn học liệu online vô cùng phong phú sẽ là công cụ hỗ trợ đắc lực để học sinh khuyết tật nghe, nói có thể tiếp cận được nội dung kiến thức, luyện tập và củng cố.

b. Khó khăn

Việc xây dựng chương trình môn Toán vừa có tính kế thừa vừa đảm bảo tính hiện đại, tiếp cận với những thành tựu khoa học của các nước tiên tiến trên thế giới là thách thức vô cùng lớn với học sinh khuyết tật nghe, nói.

– Tính đặc thù của môn Toán cho thấy đòi hỏi tính logic, trừu tượng, khái quát. Ở cấp trung học cơ sở đòi hỏi học sinh cần phân tích các vấn đề toán học được đưa ra, lập luận và giải quyết vấn đề. Trong khi đó đây đều là những hạn chế về tâm lý, tư duy của học sinh khuyết tật nghe, nói. Nếu không có cách tiếp cận phù hợp thì học sinh khuyết tật nghe, nói có thể bỏ lỡ nhiều kiến thức môn học.

– Sự hạn chế về ngôn ngữ nói ở các mức độ khác nhau của học sinh khuyết tật nghe, nói cũng là một rào cản lớn để các em có thể tiếp cận, lĩnh hội kiến thức, giải quyết các nhiệm vụ toán học và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống một cách trọn vẹn.

– Sự phát triển ngôn ngữ kí hiệu trong cộng đồng người điếc đang ở một trình độ nhất định, chưa đáp ứng được nhu cầu dạy và học có sử dụng ngôn ngữ kí hiệu của học sinh khuyết tật nghe, nói cấp trung học cơ sở.

2.3.2.3. Hướng dẫn thực hiện chương trình môn Toán cho học sinh khuyết tật nghe, nói:

a. Phương pháp, biện pháp, kỹ thuật dạy học đặc thù;

Dạy học sinh khuyết tật nghe, nói các khái niệm/thuật ngữ toán học trong bài bằng các hình thức ngôn ngữ khác nhau, phù hợp với năng lực ngôn ngữ của từng học sinh khuyết tật nghe, nói.

Sử dụng các phương pháp đa phương tiện để thể hiện trực quan nội dung môn học. Giáo viên sử dụng máy chiếu để trình chiếu bài giảng, nội dung cốt lõi, công thức toán học để học sinh khuyết tật nghe, nói dễ dàng quan sát. Đồng thời khi sử dụng đa phương tiện sẽ giúp giáo viên không quay lưng lại với học sinh khi giảng. Điều này đặc biệt quan trọng đối với những học sinh khuyết tật nghe, nói đang dựa vào việc đọc lời nói, cử chỉ điệu bộ, tín hiệu, ký hiệu và hoặc sử dụng thính giác còn lại để giao tiếp tiếp nhận. Lưu ý, khi trình chiếu, giáo viên cần dành thời gian để học sinh khuyết tật nghe, nói có thể quan sát và tiếp nhận thông tin trực quan được trình chiếu.

Giảng dạy với hơn một hình thức ngôn ngữ: điều này có nghĩa không chỉ nói mà giáo viên nên kết hợp với viết, kí hiệu để đáp ứng năng lực và nhu cầu đa dạng của học sinh khuyết tật nghe, nói về phương tiện và hình thức ngôn ngữ chính sử dụng trong học tập và giao tiếp.

Tạo cơ hội và thúc đẩy sự thành công trong học toán cho học sinh khuyết tật nghe, nói bằng cách: chia nhỏ nhiệm vụ, giao nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể, vừa sức với khả năng học tập; cho các em thêm thời gian để có thể hoàn thành nhiệm vụ toán học được giao. Việc hoàn thành các nhiệm vụ này giúp cho các em cảm thấy tự tin, có động lực, hứng thú tham gia vào học tập môn Toán.

b. Một số điều chỉnh trong dạy môn Toán với học sinh học sinh khuyết tật nghe, nói;

Nội dung		Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
Số và đại số			
Số			
Số tự nhiên	Số tự nhiên và tập hợp các số tự nhiên. Thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên	– Sử dụng được thuật ngữ tập hợp, phần tử thuộc (không thuộc) một tập hợp; sử dụng được cách cho tập hợp.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể thực hiện được yêu cầu này.
		– Nhận biết được tập hợp các số tự nhiên.	
		– Biểu diễn được số tự nhiên trong hệ thập phân.	
		– Biểu diễn được các số tự nhiên từ 1 đến 30 bằng cách sử dụng các chữ số La Mã.	
		– Nhận biết được (quan hệ) thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên; so sánh được hai số tự nhiên cho trước.	
	Các phép tính với số tự	– Thực hiện được các phép tính: Cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số tự nhiên.	– Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể

Nội dung		Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
	<i>nhiên. Phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên</i>	– Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính toán.	thực hiện được yêu cầu này.
		– Thực hiện được phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên; thực hiện được các phép nhân và phép chia hai lũy thừa cùng cơ số với số mũ tự nhiên.	– Học sinh khuyết tật nghe, nói có sử dụng ngôn ngữ nói có thể thực hiện được yêu cầu này.
		– Nhận biết được thứ tự thực hiện các phép tính.	
		– Vận dụng được các tính chất của phép tính (kể cả phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên) để tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí.	– Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể thực hiện được yêu cầu này.
		– Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với thực hiện các phép tính (ví dụ: tính tiền mua sắm, tính lượng hàng mua được từ số tiền đã có,...).	
	<i>Tính chia hết trong tập hợp các số tự nhiên. Số nguyên tố. Ước chung và bội chung</i>	– Nhận biết được quan hệ chia hết, khái niệm ước và bội.	– Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể thực hiện được yêu cầu này.
		– Vận dụng được dấu hiệu chia hết cho 2, 5, 9, 3 để xác định một số đã cho có chia hết cho 2, 5, 9, 3 hay không.	
		– Nhận biết được khái niệm số nguyên tố, hợp số.	
		– Thực hiện được việc phân tích một số tự nhiên lớn hơn 1 thành	– Học sinh khuyết

Nội dung		Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
		tích của các thừa số nguyên tố trong những trường hợp đơn giản.	tật nghe, nói có sử dụng ngôn ngữ nói có thể thực hiện được yêu cầu này. – Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể thực hiện được yêu cầu này.
		– Xác định được ước chung, ước chung lớn nhất; xác định được bội chung, bội chung nhỏ nhất của hai hoặc ba số tự nhiên; nhận biết được phân số tối giản; thực hiện được phép cộng, phép trừ phân số bằng cách sử dụng ước chung lớn nhất, bội chung nhỏ nhất.	
		– Nhận biết được phép chia có dư, định lý về phép chia có dư.	
		– Vận dụng được kiến thức số học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn (ví dụ: Tính toán tiền hay lượng hàng hoá khi mua sắm, xác định số đồ vật cần thiết để sắp xếp chúng theo những quy tắc cho trước,...).	
Số nguyên	Số nguyên âm và tập hợp các số nguyên. Thứ tự trong tập hợp các số nguyên	– Nhận biết được số nguyên âm, tập hợp các số nguyên.	Không điều chỉnh học sinh khuyết tật nghe, nói có thể thực hiện được yêu cầu này.
		– Biểu diễn được số nguyên trên trục số.	
		– Nhận biết được số đối của một số nguyên.	
		– Nhận biết được thứ tự trong tập hợp các số nguyên. So sánh được hai số nguyên cho trước.	
		– Nhận biết được ý nghĩa của số	Có thể giảm tải yêu

Nội dung		Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
		nguyên âm trong một số bài toán thực tiễn.	cầu này với học sinh khuyết tật nghe, nói.
	<i>Các phép tính với số nguyên. Tính chia hết trong tập hợp các số</i>	– Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia (chia hết) trong tập hợp các số nguyên.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể thực hiện được yêu cầu này.
		– Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc trong tập hợp các số nguyên trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí).	
		– Nhận biết được quan hệ chia hết, khái niệm ước và bội trong tập hợp các số nguyên.	
		– Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với thực hiện các phép tính về số nguyên (ví dụ: Tính lỗ lãi khi buôn bán,...).	
Phân số	<i>Phân số. Tính chất cơ bản của phân số. So sánh phân số</i>	– Nhận biết được phân số với tử số hoặc mẫu số là số nguyên âm.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể thực hiện được yêu cầu này.
		– Nhận biết được khái niệm hai phân số bằng nhau và nhận biết được quy tắc bằng nhau của hai phân số.	
		– Nêu được hai tính chất cơ bản của phân số.	
		– So sánh được hai phân số cho trước.	

Nội dung		Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
		– Nhận biết được số đối của một phân số.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có sử dụng ngôn ngữ nói có thể thực hiện được yêu cầu này.
		– Nhận biết được hỗn số dương.	
	<i>Các phép tính với phân số</i>	– Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với phân số.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể thực hiện được yêu cầu này.
		– Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với phân số trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lý).	
		– Tính được giá trị phân số của một số cho trước và tính được một số biết giá trị phân số của số đó.	
<i>Số thập phân</i>	<i>Số thập phân và các phép tính với số thập phân. Tỉ số và tỉ số phần trăm</i>	– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về phân số (ví dụ: Các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lý,...).	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể thực hiện được yêu cầu này.
		– Nhận biết được số thập phân âm, số đối của một số thập phân.	
		– So sánh được hai số thập phân cho trước.	
		– Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số thập phân.	

Nội dung		Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
		Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số thập phân trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí).	
		Thực hiện được ước lượng và làm tròn số thập phân. – Tính được tỉ số và tỉ số phần trăm của hai đại lượng.	
		Tính được giá trị phần trăm của một số cho trước và tính được một số biết giá trị phần trăm của số đó.	
		Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về số thập phân, tỉ số và tỉ số phần trăm (ví dụ: các bài toán liên quan đến lãi suất tín dụng, liên quan đến thành phần các chất trong Hoá học,...).	
Hình học và đo lường			
Hình học trực quan			
Các hình phẳng trong thực tiễn	Tam giác đều, hình vuông, lục giác đều	– Nhận dạng được tam giác đều, hình vuông, lục giác đều.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể thực hiện được yêu cầu này.
		– Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của: Tam giác đều (ví dụ: Ba	“Mô tả được một số yếu tố cơ bản....” bằng phương tiện

Nội dung		Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
		cạnh bằng nhau, ba góc bằng nhau); hình vuông (ví dụ: Bốn cạnh bằng nhau, mỗi góc là góc vuông, hai đường chéo bằng nhau); lục giác đều (ví dụ: Sáu cạnh bằng nhau, sáu góc bằng nhau, ba đường chéo chính bằng nhau).	ngôn ngữ chính của từng học sinh khuyết tật nghe, nói.
		– Vẽ được tam giác đều, hình vuông bằng dụng cụ học tập.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể thực hiện được yêu cầu này.
		– Tạo lập được lục giác đều thông qua việc lắp ghép các tam giác đều.	
	Hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân	– Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân.	“Mô tả được một số yếu tố cơ bản...” bằng phương tiện ngôn ngữ chính của từng học sinh khuyết tật nghe, nói.
		– Vẽ được hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành bằng các dụng cụ học tập.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể thực hiện được yêu cầu này.
		– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi và diện tích của các hình đặc biệt nói trên (ví dụ: Tính chu vi hoặc diện tích của một số đối tượng có dạng đặc biệt nói trên,...).	

Nội dung		Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
Tính đối xứng của hình phẳng trong thế giới tự nhiên	Hình có trục đối xứng	– Nhận biết được trục đối xứng của một hình phẳng.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể thực hiện được yêu cầu này.
		– Nhận biết được những hình phẳng trong tự nhiên có trục đối xứng (khi quan sát trên hình ảnh 2 chiều).	
	Hình có tâm đối xứng	– Nhận biết được tâm đối xứng của một hình phẳng.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể thực hiện được yêu cầu này.
		– Nhận biết được những hình phẳng trong thế giới tự nhiên có tâm đối xứng (khi quan sát trên hình ảnh 2 chiều).	
	Vai trò của đối xứng trong thế giới tự nhiên	– Nhận biết được tính đối xứng trong Toán học, tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo,...	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể thực hiện được yêu cầu này.
		– Nhận biết được vẻ đẹp của thế giới tự nhiên biểu hiện qua tính đối xứng (ví dụ: nhận biết vẻ đẹp của một số loài thực vật, động vật trong tự nhiên có tâm đối xứng hoặc có trục đối xứng).	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể thực hiện được yêu cầu này.
Hình học phẳng			
Các hình học cơ bản	Điểm, đường thẳng, tia	– Nhận biết được những quan hệ cơ bản giữa điểm, đường thẳng: Điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng; tiên đề về đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể thực hiện được yêu cầu này.
		– Nhận biết được khái niệm hai đường thẳng cắt nhau, song song.	

Nội dung		Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
		– Nhận biết được khái niệm ba điểm thẳng hàng, ba điểm không thẳng hàng.	
		– Nhận biết được khái niệm điểm nằm giữa hai điểm.	
		– Nhận biết được khái niệm tia.	
	Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng	Nhận biết được khái niệm đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể thực hiện được yêu cầu này.
	Góc. Các góc đặc biệt. Số đo góc	– Nhận biết được khái niệm góc, điểm trong của góc (không đề cập đến góc lõm).	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể thực hiện được yêu cầu này.
		– Nhận biết được các góc đặc biệt (góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt).	
		– Nhận biết được khái niệm số đo góc.	
Một số yếu tố thống kê và xác suất			
Một số yếu tố thống kê			
Thu thập và tổ chức dữ liệu	Thu thập, phân loại, biểu diễn dữ liệu theo các tiêu chí cho trước	– Thực hiện được việc thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước từ những nguồn: Bảng biểu, kiến thức trong các môn học khác. – Nhận biết được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí đơn giản.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể thực hiện được yêu cầu này.
	Mô tả và biểu diễn dữ	– Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu ở dạng: Bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng	

Nội dung		Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
	liệu trên các bảng, biểu đồ	cột/cột kép (<i>column chart</i>).	từng Học sinh khuyết tật nghe, nói (nói, viết, ngôn ngữ kí hiệu, kết hợp).
		– Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: Bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (<i>column chart</i>).	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể thực hiện được yêu cầu này.
Phân tích và xử lí dữ liệu	Hình thành và giải quyết vấn đề đơn giản xuất hiện từ các số liệu và biểu đồ thống kê đã có	– Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng: Bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (<i>column chart</i>).	– <i>Nêu được</i> vấn đề hoặc quy luật đơn giản.
		– Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng: Bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (<i>column chart</i>).	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể thực hiện được yêu cầu này.
		– Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức trong các môn học trong Chương trình lớp 6 (ví dụ: Lịch sử và Địa lí lớp 6, Khoa học tự nhiên lớp 6,...) và trong thực tiễn (ví dụ: Khí hậu, giá cả thị trường,...).	Lấy được ví dụ minh họa trong thực tiễn có yếu tố thống kê: Khí hậu, giá cả thị trường,...

Nội dung		Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
Một số yếu tố xác suất			
Một số yếu tố xác suất	Làm quen với một số mô hình xác suất đơn giản. Làm quen với việc mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản	– Làm quen với mô hình xác suất trong một số trò chơi, thí nghiệm đơn giản (ví dụ: Trò chơi tung đồng xu thì mô hình xác suất gồm hai khả năng ứng với mặt xuất hiện của đồng xu,...) – Làm quen với việc mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể thực hiện được yêu cầu này.
	Mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản	– Sử dụng được phân số để mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần thông qua kiểm đếm số lần lặp lại của khả năng đó trong một số mô hình xác suất đơn giản.	Học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng ngôn ngữ nói có thể thực hiện được yêu cầu này.

c. Tổ chức dạy môn Toán cho học sinh khuyết tật nghe, nói;

Việc tổ chức dạy môn Toán trong lớp hòa nhập có học sinh khuyết tật nghe, nói được tiến hành theo định hướng chung. Tuy nhiên để việc học Toán của học sinh khuyết tật nghe, nói hiệu quả, giáo viên nên lưu ý một số chiến lược sau:

- Sử dụng biểu đồ, bảng, máy tính và các công cụ hướng dẫn khác để cung cấp thông tin trực quan cho học sinh khuyết tật nghe, nói. Tạo các bảng để trình bày các thuật ngữ toán học, các bước để giải quyết nhiệm vụ toán và các trò chơi toán học.

- Sử dụng máy tính để củng cố việc học. Khi một học sinh khuyết tật nghe, nói học đôi với một học sinh nghe, máy tính có thể được sử dụng để thúc đẩy các kỹ năng xã hội và phát triển các kỹ năng giao tiếp.

- Yêu cầu học sinh khuyết tật nghe, nói mô tả các bước được sử dụng để giải quyết một nhiệm vụ toán. Một vài học sinh khuyết tật nghe, nói có thể miễn cưỡng nói trước lớp. Hãy cho học sinh khuyết tật nghe, nói cơ hội được giải thích cách làm của các em với giáo viên theo hình thức 1 – 1. Ghi chú lại ngôn ngữ mà các em sử dụng trong những giải thích của mình.

- Làm cho học sinh khuyết tật nghe, nói cảm thấy mình là một phần của lớp học. Khó khăn trong việc giao tiếp với các bạn cùng lớp và giáo viên khiến cho một số học sinh khuyết tật nghe, nói ngại tích cực tham gia vào các hoạt động và thảo luận của lớp học. Hãy gọi học sinh trả lời. Nếu học sinh khuyết tật nghe, nói khó khăn trong việc đưa ra câu trả lời, hãy làm việc với học sinh đó để giáo viên biết được điểm mạnh, điểm yếu của học sinh. Xây dựng sự tự tin của các em trong việc giải quyết vấn đề bằng cách cho học sinh cơ hội để thể hiện một cách thành công kiến thức toán học của mình cho người khác.

- Trao đổi với học sinh khuyết tật nghe, nói về các chiến lược của học sinh để hoàn thành các bài tập về nhà. Nhiều học sinh khuyết tật nghe, nói đặc biệt với học sinh sử dụng ngôn ngữ kí hiệu, giao tiếp không hiệu quả với cha mẹ và các thành viên gia đình. Những thiếu hụt về giao tiếp hiệu quả có thể dẫn đến những tình huống mà học sinh khuyết tật nghe, nói nhận được ít hoặc không có hỗ trợ để làm tập về nhà. Bởi vậy, hãy cung cấp cho học sinh khuyết tật nghe, nói sự hỗ trợ để đảm bảo rằng học sinh khuyết tật nghe, nói biết cách thực hiện các bài tập được giao. Có thể hướng dẫn học sinh khuyết

tật nghe, nói sử dụng chiến lược thời gian ở trường, bao gồm cả thời gian ăn trưa để hoàn thành các bài tập được giao trước khi về nhà.

– Nếu có giáo viên hỗ trợ – từ phòng hỗ trợ của trường, hãy kết hợp với giáo viên này để học sinh khuyết tật nghe, nói có được sự hỗ trợ tốt nhất trong việc học toán ở trường.

d. Đánh giá theo hướng tiếp cận hình thành năng lực môn Toán với học sinh khuyết tật nghe, nói

Mục tiêu đánh giá

– Mục tiêu đánh giá môn Toán đối với học sinh khuyết tật nghe, nói không nằm ngoài định hướng mục tiêu đánh giá chung về môn Toán đối với học sinh nghe.

– Mục tiêu đánh giá kết quả giáo dục môn Toán là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về sự phát triển năng lực và sự tiến bộ của học sinh khuyết tật nghe, nói trên cơ sở yêu cầu cần đạt ở mỗi lớp học ở cấp trung học cơ sở được xây dựng, điều chỉnh phù hợp với năng lực và nhu cầu của từng cá nhân học sinh khuyết tật nghe, nói; điều chỉnh các hoạt động dạy học, bảo đảm sự tiến bộ của từng học sinh khuyết tật nghe, nói và nâng cao chất lượng giáo dục môn Toán nói riêng và chất lượng giáo dục hòa nhập nói chung.

Căn cứ đánh giá

Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói căn cứ đánh giá là các mục tiêu về toán học ở từng mạch kiến thức được xây dựng cho từng học sinh theo kế hoạch giáo dục cá nhân để xác định sự tiến bộ và các điều chỉnh cần thiết để đáp ứng nhu cầu học toán của học sinh khuyết tật nghe, nói ở cấp trung học cơ sở.

Nội dung đánh giá

– **Đánh giá năng lực tư duy và lập luận toán học:** có thể sử dụng một số phương pháp, công cụ đánh giá như các câu hỏi (nói, viết), bài tập... Mà đòi hỏi học sinh khuyết tật nghe, nói phải trình bày, so sánh, phân tích, tổng hợp, hệ thống hoá kiến thức; phải vận dụng kiến thức toán học để giải thích, lập luận ở mức đơn giản. Các bài tập đánh giá có thể được xây dựng dưới hình thức trắc nghiệm và tự luận. Trong đó hình thức tự luận chiếm ưu thế. Việc phân bố tỉ lệ trắc nghiệm, tự luận trong mỗi bài kiểm tra có thể điều chỉnh để phù hợp với năng lực của từng học sinh khuyết tật nghe, nói.

– **Đánh giá năng lực mô hình hoá toán học:** Lựa chọn những tình huống trong thực tiễn làm xuất hiện bài toán toán học. Từ đó, đòi hỏi học sinh phải xác định được mô hình toán học (gồm công thức, phương trình, bảng biểu, đồ thị...) Cho tình huống xuất hiện trong bài toán thực tiễn; giải quyết được những vấn đề toán học trong mô hình được thiết lập; thể hiện và đánh giá được lời giải trong ngữ cảnh thực tiễn và cải tiến được mô hình nếu cách giải quyết không phù hợp. Bởi vậy đối với việc đánh giá năng lực mô hình hóa toán học, giáo viên cần lựa chọn các tình huống gần gũi, xuất hiện nhiều trong thực tiễn để học sinh khuyết tật nghe, nói có thể xác định được bối cảnh, ngữ cảnh và đưa ra cách giải quyết tình huống phù hợp.

– **Đánh giá năng lực giải quyết vấn đề toán học:** Dựa trên các yêu cầu chung về đánh giá năng lực giải quyết vấn đề toán học. Bởi vậy, trong nội dung đánh giá năng lực này, giáo viên cần đưa ra các yêu cầu đánh giá hợp lý, phù hợp với năng lực của từng học sinh khuyết tật nghe, nói như: nhận dạng tình huống, phát hiện và nêu vấn đề cần giải quyết, giải thích đơn giản thông tin ban đầu; thu thập, lựa chọn thông tin, liên kết với thực tiễn; quan sát học sinh khuyết tật nghe, nói trong suốt quá trình giải quyết vấn đề; đánh giá qua sản phẩm của học sinh khuyết tật nghe, nói.

– **Đánh giá năng lực giao tiếp toán học:** Dựa trên các yêu cầu chung về đánh giá năng lực giao tiếp toán học dành cho học sinh nói chung, giáo viên có thể sử dụng các phương pháp như yêu cầu người học nghe hiểu, đọc hiểu, ghi chép (tóm tắt), lựa chọn thông tin toán học cơ bản, trọng tâm trong văn bản nói hoặc viết; sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường trong việc trình bày, diễn đạt, nêu câu hỏi, thảo luận, các nội dung, ý tưởng, giải pháp toán học trong sự tương tác với học sinh nghe trong lớp. Chấp nhận sự đa dạng trong việc sử dụng các hình thức ngôn ngữ (nói, viết, ngôn ngữ kí hiệu, kết hợp, biểu đồ, lược đồ...) để diễn đạt, trình bày ý tưởng của học sinh khuyết tật nghe, nói.

– **Đánh giá năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán:** Có thể sử dụng các phương pháp như yêu cầu người học nhận biết được tên gọi, tác dụng, quy cách sử dụng, cách thức bảo quản, ưu điểm, hạn chế của các công cụ, phương tiện học toán; trình bày được cách sử dụng (hợp lý) công cụ, phương tiện học toán để thực hiện nhiệm vụ học tập hoặc để diễn tả những

lập luận, chứng minh toán học. Giáo viên cần đưa ra các mục tiêu, yêu cầu cụ thể cho từng học sinh khuyết tật nghe, nói.

Cách thức đánh giá

– Thực hiện đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì để xác định sự tiến bộ của học sinh khuyết tật nghe, nói trong quá trình học toán ở cấp trung học cơ sở. Đôi khi giáo viên cần thực hiện các đánh giá đột xuất để điều chỉnh kịp thời các mục tiêu, nội dung toán học đáp ứng nhu cầu học tập toán của học sinh khuyết tật nghe, nói ở cấp trung học cơ sở.

2.3.3. Môn Giáo dục công dân

2.3.3.1 Mục tiêu phẩm chất và năng lực của môn Giáo dục công dân trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 dành cho học sinh khuyết tật nghe, nói học hòa nhập cấp trung học cơ sở

a. Mục tiêu cần đạt

Mục tiêu cần đạt của môn Giáo dục công dân đối với học sinh khuyết tật nghe, nói không có điều chỉnh so với mục tiêu cần đạt chung của học sinh nghe cấp trung học cơ sở.

b. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất năng lực chung

Các yêu cầu cần đạt về phẩm chất năng lực chung đã được qui định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

c. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù

Năng lực	Cấp trung học cơ sở	Học sinh khuyết tật nghe, nói
NĂNG LỰC ĐIỀU CHỈNH HÀNH VI		
Nhận thức chuẩn mực hành vi	– Nhận biết được những chuẩn mực đạo đức, pháp luật phổ thông, cơ bản, phù hợp với lứa tuổi và giá trị, ý nghĩa của các chuẩn mực hành vi đó.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được năng lực này.
	– Có kiến thức cơ bản để nhận thức, quản lí, tự bảo vệ bản thân và thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống.	
	– Nhận biết được mục đích, nội dung, phương thức giao tiếp và hợp	

Năng lực	Cấp trung học cơ sở	Học sinh khuyết tật nghe, nói
	tác trong việc đáp ứng các nhu cầu của bản thân và giải quyết các vấn đề học tập, sinh hoạt hằng ngày.	
	– Nhận biết được sự cần thiết phải tiết kiệm tiền; nguyên tắc quản lí tiền; cách lập kế hoạch chi tiêu và tiêu dùng thông minh.	Nêu được nguyên tắc quản lý tiền, lập được kế hoạch chi và tiêu dùng phù hợp.
Đánh giá hành vi của bản thân và người khác	– Đánh giá được tác dụng và tác hại của thái độ, hành vi đạo đức và pháp luật của bản thân và người khác trong học tập và sinh hoạt.	Thay “đánh giá được” bằng “nêu được”.
	– Đồng tình, ủng hộ những thái độ, hành vi tích cực; phê phán, đấu tranh với những thái độ, hành vi tiêu cực về đạo đức và pháp luật.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được năng lực này.
	– Đánh giá được bối cảnh giao tiếp, đặc điểm và thái độ của đối tượng giao tiếp; khả năng của bản thân và nguyện vọng, khả năng của các thành viên trong nhóm hợp tác.	Nêu được bối cảnh giao tiếp, đặc điểm và thái độ của đối tượng giao tiếp; khả năng của bản thân, nguyện vọng của các thành viên trong nhóm hợp tác.
Điều chỉnh hành vi	– Tự thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và cuộc sống; phê phán những hành vi, thói quen sống dựa dẫm, ỷ lại.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được năng lực này.
	– Tự điều chỉnh và nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè, người thân điều chỉnh được cảm xúc, thái độ, hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật và lứa tuổi; sống tự chủ, không	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được năng lực này.

Năng lực	Cấp trung học cơ sở	Học sinh khuyết tật nghe, nói
	đua đòi, ăn diện lãng phí, nghịch ngợm, càn quấy, không làm những việc xấu (bạo lực học đường, mắc tệ nạn xã hội,...); biết rèn luyện, phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế của bản thân, hướng đến các giá trị xã hội.	
	– Tự thực hiện và giúp đỡ bạn bè thực hiện được một số hoạt động cơ bản, cần thiết để nhận thức, phát triển, tự bảo vệ bản thân và thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được năng lực này.
	– Tiết kiệm tiền bạc, đồ dùng, thời gian, điện nước; bước đầu biết quản lí tiền, tạo nguồn thu nhập cá nhân và chi tiêu hợp lí.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được năng lực này.
Tự nhận thức bản thân	– Tự nhận biết được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí và các quan hệ xã hội của bản thân.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được năng lực này.
Lập kế hoạch phát triển bản thân	– Xác định được lí tưởng sống của bản thân; lập được mục tiêu, kế hoạch học tập và rèn luyện, kế hoạch chi tiêu cá nhân phù hợp theo hướng dẫn.	Nêu được quan điểm sống của bản thân; lập được mục tiêu, kế hoạch học tập và rèn luyện, kế hoạch chi tiêu cá nhân phù hợp theo hướng dẫn.
	– Xác định được hướng phát triển phù hợp của bản thân sau trung học cơ sở với sự tư vấn của thầy giáo, cô giáo và người thân.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được năng lực này.

Năng lực	Cấp trung học cơ sở	Học sinh khuyết tật nghe, nói
Thực hiện kế hoạch phát triển bản thân	– Kiên trì mục tiêu, kế hoạch học tập và rèn luyện; tự thực hiện được các công việc, nhiệm vụ của bản thân trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được năng lực này.
	– Thực hiện được việc quản lí và chi tiêu tiền hợp lí theo kế hoạch đã đề ra.	
NĂNG LỰC TÌM HIỂU VÀ THAM GIA HOẠT ĐỘNG KINH TẾ – XÃ HỘI		
Tìm hiểu các hiện tượng kinh tế – xã hội	– Hiểu được một số kiến thức phổ thông, cơ bản về đạo đức, kĩ năng sống, kinh tế, pháp luật.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được năng lực này.
	– Nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề của đời sống xã hội liên quan đến đạo đức, pháp luật, kĩ năng sống và kinh tế phù hợp với lứa tuổi.	
	– Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin để tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề đạo đức, kĩ năng sống, pháp luật, kinh tế phù hợp với lứa tuổi.	
Tham gia hoạt động kinh tế – xã hội	– Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được các vấn đề thường gặp hoặc một số vấn đề về đạo đức, kĩ năng sống, pháp luật, kinh tế phù hợp với lứa tuổi trong những tình huống mới của cá nhân, gia đình, cộng đồng.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được năng lực này.

Năng lực	Cấp trung học cơ sở	Học sinh khuyết tật nghe, nói
	– Hình thành, duy trì được mối quan hệ hoà hợp với những người xung quanh và thích ứng được với xã hội biến đổi.	
	– Nêu được tình huống có vấn đề; hình thành được ý tưởng mới trong học tập và cuộc sống; có khả năng tham gia thảo luận, tranh luận về một số vấn đề đạo đức, kĩ năng sống, pháp luật, kinh tế phù hợp với lứa tuổi phù hợp với lứa tuổi.	Có thể lược bỏ yêu cầu “tranh luận”.
	– Biết lắng nghe và phản hồi tích cực trong giao tiếp; đề xuất được phương án tổ chức, chủ động hoàn thành nhiệm vụ được giao; khiêm tốn học hỏi và giúp đỡ các thành viên khác cùng hoàn thành nhiệm vụ của nhóm trong hợp tác giải quyết các vấn đề học tập, lao động và hoạt động cộng đồng.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được năng lực này.

2.3.3.2. Những thuận lợi và khó khăn của học sinh khuyết tật nghe, nói khi tham gia học môn Giáo dục công dân

a. Thuận lợi

– Chương trình môn Giáo dục công dân được xây dựng đảm bảo tính khoa học, sư phạm và thực tiễn dựa trên các cơ sở lý luận đã được nghiên cứu về tâm lý, đạo đức, chính trị, kinh tế, luật học; các giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam; thực tiễn xã hội, giáo dục; sự đa dạng văn hóa vùng miền, đối tượng học sinh. Có thể thấy chương trình môn Giáo dục công dân hướng tới trang bị cho các em các cơ sở nền tảng về yêu cầu cần có của một công dân (nhân cách, ứng xử) và khả năng thích ứng với sự phát triển, thay đổi không ngừng về kinh tế, chính trị, xã hội.

– Chương trình giáo dục công dân có tính hệ thống, kế thừa và tiếp tục phát triển đồng tâm ở các mạch kiến thức môn đạo đức (ở tiểu học) đến môn Giáo dục công dân (ở cấp trung học cơ sở).

– Tích hợp nội dung gắn bó chặt chẽ với thực tiễn cuộc sống, gắn liền với các sự kiện có tính thời sự trong đời sống đạo đức, pháp luật, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của địa phương, đất nước và thế giới.

– Chương trình được xây dựng theo hướng mở giúp giáo viên có thể lựa chọn linh hoạt các nội dung có tính thực tiễn cao, đáp ứng nhu cầu học đa dạng của học sinh khuyết tật nghe, nói.

b. Khó khăn

Với những khó khăn đặc thù là hạn chế về ngôn ngữ nói, giao tiếp nên học sinh khuyết tật nghe, nói gặp một số sau:

– Các khái niệm mới, trừu tượng nhiều là một rào cản lớn trong quá trình lĩnh hội đối với học sinh khuyết tật nghe, nói;

– Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng giao tiếp tổng hợp, ngôn ngữ kí hiệu có thể sẽ gặp khó khăn trong việc thể hiện những khái niệm này bằng ngôn ngữ kí hiệu bởi có thể chúng chưa có trong từ điển ngôn ngữ kí hiệu đã có ở Việt Nam;

– Nội dung học tập rộng, từ các vấn đề cá nhân đến cộng đồng, xã hội, các vấn đề về pháp luật, kinh tế, chính trị. Thiếu trải nghiệm có thể là khó khăn lớn để học sinh khuyết tật nghe, nói có thể lĩnh hội, ghi nhớ và vận dụng vào trong học tập, lao động và cuộc sống.

2.3.3.3. Hướng dẫn thực hiện chương trình môn Giáo dục công dân cho học sinh khuyết tật nghe, nói

a. Phương pháp, biện pháp, kỹ thuật dạy học đặc thù;

– Đảm bảo thực hiện các phương pháp giáo dục chung và đặc thù của dạy học môn giáo dục công dân;

– Một số lưu ý đặc thù để dạy học hiệu quả môn giáo dục công dân cho học sinh khuyết tật nghe, nói trong trường hòa nhập cấp trung học cơ sở:

+ Dạy học thông qua trải nghiệm thực tiễn: Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể được sống trong tình huống đó, cảm nhận, thấu hiểu và rút ra các kết luận cho bản thân và từng bước áp dụng vào thực tiễn học tập và cuộc sống.

Đặc biệt, giáo viên cần tăng cường các hoạt động sắm vai để học sinh khuyết tật nghe, nói có cơ hội được trải nghiệm, hiểu được bản chất của vấn đề;

+ Giải thích tình huống, vấn đề được đưa ra bằng các hình thức ngôn ngữ khác nhau (nói, viết, ngôn ngữ kí hiệu, kết hợp) để học sinh khuyết tật nghe, nói có thể hiểu đúng bản chất của tình huống, vấn đề. Trên cơ sở đó học sinh có thể phán đoán và đưa ra nhận định, cách xử lý phù hợp;

+ Lựa chọn vấn đề, tình huống cụ thể, gần gũi và gắn liền với thực tiễn cuộc sống để học sinh có thể liên hệ từ kiến thức tới thực tiễn cuộc sống;

+ Đa dạng các hình thức và môi trường thực hành, luyện tập: Trong nhà trường, ngoài nhà trường. Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình để học sinh khuyết tật nghe, nói có được sự củng cố, luyện tập tốt nhất;

+ Đa dạng phương tiện, đồ dùng dạy học để học sinh khuyết tật nghe, nói có thể tiếp cận, lĩnh hội.

b. Một số điều chỉnh trong dạy học môn Giáo dục công dân với học sinh khuyết tật nghe, nói:

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ	– Nêu được một số truyền thống của gia đình, dòng họ.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được năng lực này.
	– Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ.	Thay “giải thích được” bằng “nêu được”.
	– Biết giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ bằng những việc làm cụ thể phù hợp.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được năng lực này.
Yêu thương con người	– Nêu được khái niệm và biểu hiện của tình yêu thương con người.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được năng lực này.
	– Trình bày được giá trị của tình yêu thương con người.	Nêu được giá trị của tình yêu thương con người.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
	– Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người. – Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương của người khác. – Phê phán những biểu hiện trái với tình yêu thương con người.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được năng lực này.
Siêng năng, kiên trì	– Nêu được khái niệm, biểu hiện của siêng năng, kiên trì. – Nhận biết được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì. – Siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày. – Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động. – Quý trọng những người siêng năng, kiên trì; góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng, hay nản lòng để khắc phục hạn chế này	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được năng lực này. – Quý trọng những người siêng năng, kiên trì.
Tôn trọng sự thật	– Nhận biết được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật. – Hiểu vì sao phải tôn trọng sự thật. – Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm. – Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được năng lực này. Nêu được lý do vì sao phải tôn trọng sự thật. Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được năng lực này.
Tự lập	– Nêu được khái niệm tự lập.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được năng lực này.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
	– Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập.	Nêu được các biểu hiện của người có tính tự lập.
	– Hiểu vì sao phải tự lập.	Nêu được lý do vì sao phải tự lập.
	– Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác.	Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân.
	– Tự thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở trường và trong cuộc sống cộng đồng; không dựa dẫm, ỷ lại và phụ thuộc vào người khác.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được năng lực này.
Tự nhận thức bản thân	– Nêu được thế nào là tự nhận thức bản thân.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được năng lực này.
	– Nhận biết được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân.	Nêu được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân.
	– Tự nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ của bản thân.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được năng lực này.
	– Biết tôn trọng bản thân.	
	– Xây dựng được kế hoạch phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu của bản thân.	
Ứng phó với tình huống nguy hiểm	– Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được năng lực này.
	– Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm	

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
	– Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn	
Tiết kiệm	– Nêu được khái niệm tiết kiệm và biểu hiện của tiết kiệm (tiền bạc, đồ dùng, thời gian, điện, nước,...).	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được năng lực này.
	– Hiểu vì sao phải tiết kiệm.	Nêu được lý do vì sao phải tiết kiệm
	– Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống, học tập.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được năng lực này.
	– Nhận xét, đánh giá được việc thực hành tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh	Nhận xét, đánh giá được việc thực hành tiết kiệm của bản thân
	– Phê phán những biểu hiện lãng phí.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được năng lực này.
Công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	– Nêu được khái niệm công dân; căn cứ xác định công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được năng lực này.
	– Nêu được quy định của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.	
	– Bước đầu thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.	
Quyền trẻ em	– Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em; ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em; trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em.	– Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em; ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
		em; trách nhiệm của gia đình, nhà trường trong việc thực hiện quyền trẻ em.
	– Phân biệt được hành vi thực hiện quyền trẻ em và hành vi vi phạm quyền trẻ em.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được năng lực này.
	– Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em	
	– Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện quyền trẻ em của bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng; bày tỏ được nhu cầu để thực hiện tốt hơn quyền trẻ em.	– Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện quyền trẻ em của bản thân, gia đình, nhà trường.

c. Tổ chức dạy học môn Giáo dục công dân cho học sinh khuyết tật nghe, nói;

Thực hiện tổ chức dạy học môn Giáo dục công dân cho học sinh khuyết tật nghe, nói đảm bảo theo qui trình tổ chức dạy học bộ môn. Đặc biệt lưu ý một số điểm sau:

- Sử dụng đa dạng hình thức ngôn ngữ thể hiện nội dung học tập để học sinh khuyết tật nghe, nói có thể nắm bắt thông tin, tiếp cận vấn đề;
- Đa dạng và linh hoạt các hình thức tổ chức dạy học: học tập nhóm, cá nhân, tập thể;
- Yêu cầu học sinh khuyết tật nghe, nói đọc và chuẩn bị trước nội dung bài học;
- Chia nhỏ nhiệm vụ, yêu cầu dành cho học sinh khuyết tật nghe, nói;
- Tăng thời gian để học sinh khuyết tật nghe, nói có đủ thời gian thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

d. Đánh giá theo hướng tiếp cận hình thành năng lực môn Giáo dục công dân với học sinh khuyết tật nghe, nói.

- Đánh giá kết quả giáo dục môn Giáo dục công dân là đánh giá mức độ đạt được của học sinh khuyết tật nghe, nói về phẩm chất và năng lực so với các

yêu cầu cần đạt của mỗi lớp học, cấp trung học cơ sở nhằm xác định vị trí và ghi nhận sự tiến bộ của mỗi học sinh khuyết tật nghe, nói tại thời điểm nhất định trong quá trình phát triển của bản thân; đồng thời cung cấp thông tin để giáo viên điều chỉnh việc dạy học và cơ quan quản lý giáo dục thực hiện phát triển chương trình. Đánh giá kết quả môn Giáo dục công dân dựa trên căn cứ các mục tiêu giáo dục được xác định đáp ứng khả năng và nhu cầu cho mỗi học sinh khuyết tật nghe, nói theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

– Đa dạng các hình thức đánh giá: Vấn đáp, bài tập thực hành, dự án nghiên cứu, bài kiểm tra viết dưới dạng trắc nghiệm và tự luận xử lý các tình huống (ưu tiên hình thức trắc nghiệm). Đồng thời kết hợp đánh giá thông qua quan sát các biểu hiện hành vi, thái độ của học sinh khuyết tật nghe, nói trong các hoạt động học tập, giao tiếp, sinh hoạt hàng ngày.

– Thu thập đánh giá qua các kênh khác nhau: Đánh giá của học sinh trong lớp, của gia đình, cộng đồng nơi học sinh khuyết tật nghe, nói sinh sống.

– Chấp nhận sự đa dạng hình thức ngôn ngữ thể hiện của học sinh khuyết tật nghe, nói trong các bài kiểm tra đánh giá.

– Ngoài việc đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì, đôi khi giáo viên cần có đánh giá đột xuất để có các điều chỉnh phù hợp trong quá trình dạy học môn Giáo dục công dân cho học sinh khuyết tật nghe, nói.

2.3.4. Môn Khoa học tự nhiên

2.3.4.1. Mục tiêu phẩm chất và năng lực của môn Khoa học tự nhiên trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 dành cho học sinh khuyết tật nghe, nói học hòa nhập cấp trung học cơ sở

a. Mục tiêu cần đạt

Mục tiêu môn Khoa học tự nhiên	Học sinh khuyết tật nghe, nói
Môn Khoa học tự nhiên hình thành, phát triển ở học sinh năng lực khoa học tự nhiên, bao gồm các thành phần: - Nhận thức khoa học tự nhiên - Tìm hiểu tự nhiên - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học;	– Mục tiêu cần đạt đối với học sinh khuyết tật nghe, nói về phẩm chất, năng lực không cần điều chỉnh. Tuy nhiên mức độ thực hiện, áp dụng, liên hệ với cuộc sống hàng ngày của học sinh khuyết tật nghe, nói thì cần

Đồng thời cùng với các môn học và hoạt động giáo dục khác góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung, đặc biệt là tình yêu thiên nhiên, thế giới quan khoa học, sự tự tin, trung thực, khách quan, thái độ ứng xử với thế giới tự nhiên phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có văn hoá, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước trong thời đại toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp mới.	được điều chỉnh phù hợp với khả năng hiểu kiến thức và nội dung bài học.
---	--

b. Yêu cầu cần đạt về năng lực chung

Học sinh khuyết tật nghe, nói có yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung đối với môn Khoa học tự nhiên được qui định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

c. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù

Thành phần năng lực	Biểu hiện	Học sinh khuyết tật nghe, nói
Nhận thức khoa học tự nhiên:	– Trình bày, giải thích được những kiến thức cốt lõi về thành phần cấu trúc, sự đa dạng, tính hệ thống, quy luật vận động, tương tác và biến đổi của thế giới tự nhiên. – Các biểu hiện cụ thể: + Nhận biết và nêu được tên các sự vật, hiện tượng, khái niệm, quy luật, quá trình của tự nhiên. + Trình bày được các sự vật, hiện tượng; vai trò của các sự vật, hiện tượng và các quá trình tự nhiên bằng	– Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng ngôn ngữ nói có thể nêu, tóm tắt lại và lấy ví dụ minh họa được bằng ngôn ngữ nói những kiến thức cốt lõi thay vì trình bày và giải thích. – Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng ngôn ngữ kí

Thành phần năng lực	Biểu hiện	Học sinh khuyết tật nghe, nói
	các hình thức biểu đạt như ngôn ngữ nói, viết, công thức, sơ đồ, biểu đồ,.... + So sánh, phân loại, lựa chọn được các sự vật, hiện tượng, quá trình tự nhiên theo các tiêu chí khác nhau. + Phân tích được các đặc điểm của một sự vật, hiện tượng, quá trình của tự nhiên theo logic nhất định. – Tìm được từ khoá, sử dụng được thuật ngữ khoa học, kết nối được thông tin theo logic có ý nghĩa, lập được dàn ý khi đọc và trình bày các văn bản khoa học. + Giải thích được mối quan hệ giữa các sự vật và hiện tượng (quan hệ nguyên nhân - kết quả, cấu tạo - chức năng, ...) + Nhận ra điểm sai và chỉnh sửa được; đưa ra được những nhận định phê phán có liên quan đến chủ đề thảo luận.	hiệu thì có thể nêu, tóm tắt lại, lấy ví dụ minh họa lại kiến thức bằng ngôn ngữ kí hiệu. – Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng giao tiếp tổng hợp thì việc nhận thức khoa học tự nhiên biểu hiện linh hoạt bằng ngôn ngữ nói, ngôn ngữ kí hiệu hoặc kết hợp bằng cách nêu, tóm tắt và lấy ví dụ minh họa kiến thức. – Các yêu cầu về giải thích mối quan hệ có thể thay thế hoặc giảm bớt bằng yêu cầu “<i>kí hiệu/ mô tả/nêu</i>” lại. – Nhận ra điểm sai và sửa được lỗi sai, đưa ra được nhận xét của bản thân về chủ đề thảo luận.
Tìm hiểu tự nhiên	– Thực hiện được một số kĩ năng cơ bản để tìm hiểu, giải thích sự vật hiện tượng trong tự nhiên và đời	– Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói trong năng lực tìm

Thành phần năng lực	Biểu hiện	Học sinh khuyết tật nghe, nói
	sống. Chứng minh được các vấn đề trong thực tiễn bằng các dẫn chứng khoa học. Các biểu hiện cụ thể: + Đề xuất vấn đề, đặt câu hỏi cho vấn đề + Nhận ra và đặt được câu hỏi liên quan đến vấn đề. + Phân tích bối cảnh để đề xuất được vấn đề nhờ kết nối tri thức và kinh nghiệm đã có và dùng ngôn ngữ của mình để biểu đạt vấn đề đã đề xuất. – Đưa ra phán đoán và xây dựng giả thuyết + Phân tích vấn đề để nêu được phán đoán. + Xây dựng và phát biểu được giả thuyết cần tìm hiểu. – Lập kế hoạch thực hiện + Xây dựng được khung logic nội dung tìm hiểu + Lựa chọn được phương pháp thích hợp (quan sát, thực nghiệm, điều tra, phỏng vấn, hồi cứu tư liệu, ...). + Lập được kế hoạch triển khai tìm hiểu. – Thực hiện kế hoạch + Thu thập, lưu giữ được dữ liệu từ kết quả tổng quan, thực nghiệm, điều tra.	hiểu tự nhiên cần điều chỉnh như sau: + Thể hiện năng lực bản thân bằng ngôn ngữ nói, ngôn ngữ kí hiệu, giao tiếp tổng hợp tùy thuộc vào khả năng của học sinh. + Thay thế việc phân tích bằng cách đưa ra lựa chọn hoặc phân biệt để biểu đạt vấn đề. + Đưa ra “phán đoán” và “xây dựng” giả thuyết có thể thực hiện được nếu đó là kiến thức dễ quan sát, dễ hiểu. Đối với kiến thức trừu tượng cần điều chỉnh hoặc giảm bớt. + Viết, trình bày báo cáo, thảo luận có thể thay thế, điều chỉnh bằng cách tham gia vào trình bày, thảo luận cùng nhóm, là một thành viên được phân công nhiệm vụ phù hợp với khả năng.

Thành phần năng lực	Biểu hiện	Học sinh khuyết tật nghe, nói
	+ Đánh giá được kết quả dựa trên phân tích, xử lí các dữ liệu bằng các tham số thống kê đơn giản. + So sánh kết quả với giả thuyết, giải thích, rút ra được kết luận và điều chỉnh khi cần thiết. – Viết, trình bày báo cáo và thảo luận + Sử dụng được ngôn ngữ, hình vẽ, sơ đồ, biểu bảng để biểu đạt quá trình và kết quả tìm hiểu. + Viết được báo cáo sau quá trình tìm hiểu. + Hợp tác được với đối tác bằng thái độ lắng nghe tích cực và tôn trọng quan điểm, ý kiến đánh giá do người khác đưa ra để tiếp thu tích cực và giải trình, phản biện, bảo vệ kết quả tìm hiểu một cách thuyết phục. – Ra quyết định và đề xuất ý kiến + Đưa ra được quyết định và đề xuất ý kiến xử lí cho vấn đề đã tìm hiểu.	
Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học	Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về khoa học tự nhiên để giải thích những hiện tượng thường gặp trong tự nhiên và trong đời sống; những vấn đề về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; ứng xử thích hợp và giải quyết những vấn đề đơn giản liên quan đến bản thân, gia đình, cộng đồng. Các biểu hiện cụ thể:	– Thể hiện bằng phương tiện ngôn ngữ học tập chính phù hợp với từng học sinh khuyết tật nghe, nói. – Yêu cầu về việc vận dụng kiến thức kĩ năng đã học của học

Thành phần năng lực	Biểu hiện	Học sinh khuyết tật nghe, nói
	– Nhận ra, giải thích được vấn đề thực tiễn dựa trên kiến thức khoa học tự nhiên. – Dựa trên hiểu biết và các cứ liệu điều tra, nêu được các giải pháp và thực hiện được một số giải pháp để bảo vệ tự nhiên; thích ứng với biến đổi khí hậu; có hành vi, thái độ phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững.	sinh khuyết tật nghe, nói vào thực tiễn căn cứ trên các yêu cầu học sinh cần đạt được trong các mục tiêu bài học cụ thể.

2.3.4.2. Những thuận lợi và khó khăn của học sinh khuyết tật nghe, nói khi tham gia học tập môn Khoa học tự nhiên

a. Thuận lợi

Mặc dù việc mất, giảm khả năng nghe ảnh hưởng tới việc học tập của học sinh khuyết tật nghe, nói nhưng môn Khoa học tự nhiên có rất nhiều thuận lợi và hấp dẫn với học sinh khuyết tật nghe, nói:

- Môn Khoa học tự nhiên là môn học có nhiều kiến thức liên quan tới là các sự vật, hiện tượng, quá trình, các thuộc tính cơ bản về sự tồn tại, vận động của thế giới tự nhiên, mang tính thực tế cao do đó học sinh khuyết tật nghe, nói dễ dàng tiếp cận, hiểu, ghi nhớ và liên hệ được với cuộc sống hàng ngày.

- Các yêu cầu về năng lực nhận thức khoa học tự nhiên đi từ vấn đề lý thuyết tới thực hành có sự liên kết chặt chẽ với nhau phát triển được khả năng tự tìm hiểu, vận dụng kiến thức kĩ năng được học, kích thích khả năng sáng tạo, tò mò của học sinh nói chung và học sinh khuyết tật nghe, nói nói riêng.

- Hình thức dạy học chủ yếu của môn Khoa học tự nhiên là thực hành, thí nghiệm, thực địa nên rất hấp dẫn, lôi cuốn sự tham gia của tất cả các đối tượng học sinh. Đặc biệt là học sinh khuyết tật nghe, nói có khả năng quan sát và tri giác bằng mắt rất tốt. Do đó hình thức dạy học này giúp học sinh khuyết tật nghe, nói dễ dàng liên hệ và ứng dụng vào đời sống thực tiễn, tạo dựng sự liên kết giữa lý thuyết và thực hành, thấy được ý nghĩa của môn học.

- Các yêu cầu về mục tiêu cần đạt được gắn với khả năng học sinh khuyết tật nghe, nói có thể hiểu và đáp ứng được.

b. Khó khăn

Do hạn chế về khả năng nghe nên việc tham gia học tập môn Khoa học tự nhiên của học sinh khuyết tật nghe, nói còn gặp nhiều khó khăn cụ thể:

- Khối lượng kiến thức lớn đối với học sinh khuyết tật nghe, nói bao gồm kiến thức của khoa học vật lý, hoá học, sinh học và khoa học trái đất.

- Có nhiều khái niệm trừu tượng, khó ghi nhớ như các khái niệm như định luật bảo toàn khối lượng, tốc độ, sóng âm, cảm ứng, mối quan hệ giữa tế bào với con người và môi trường sống... hoặc dễ nhầm lẫn giữa các khái niệm, công thức như: Động năng và thế năng; công và công suất, sinh sản vô tính, sinh sản hữu tính...

- Khó khăn trong việc rút ra nhận xét bài học, trình bày, giải thích, viết báo cáo kết quả khi thực hiện thí nghiệm, thực hành, khảo sát...

- Khó khăn trong việc áp dụng các kiến thức vào việc lý giải, giải thích các hiện tượng thực tiễn vì khả năng ngôn ngữ hiểu và diễn đạt của học sinh khuyết tật nghe, nói gặp nhiều khó khăn.

2.3.4.3. Hướng dẫn thực hiện chương trình môn Khoa học tự nhiên cho học sinh khuyết tật nghe, nói

a. Phương pháp, biện pháp, kỹ thuật dạy học đặc thù

- Đối với môn Khoa học tự nhiên phương pháp dạy học, biện pháp, kỹ thuật dạy học cho học sinh khuyết tật nghe, nói giống như học sinh nghe. Trong đó ưu tiên các phương pháp và biện pháp dạy học giải quyết vấn đề, dạy học theo dự án, phương pháp động não, thực nghiệm.

- Phương pháp dạy học cần sử dụng các đồ dùng trực quan thông qua vật thật, hình ảnh, mô hình, sơ đồ... để giúp học sinh khuyết tật nghe, nói hiểu nội dung bài học.

- Kỹ thuật dạy học đặc thù cần chú trọng tới kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật giao nhiệm vụ, kỹ thuật sử dụng các sơ đồ, biểu đồ. Các câu hỏi cần ngắn gọn, dễ hiểu, không trừu tượng, khó hiểu với học sinh khuyết tật nghe, nói.

- Các phương pháp, biện pháp, kỹ thuật dạy học thực hiện cần dựa trên năng lực từng cá nhân học sinh khuyết tật nghe, nói.

b. Một số điều chỉnh trong dạy học môn Khoa học tự nhiên cho học sinh khuyết tật nghe, nói

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
Giới thiệu về Khoa học tự nhiên	– Nêu được khái niệm Khoa học tự nhiên. – Trình bày được vai trò của Khoa học tự nhiên trong cuộc sống.	– Các yêu cầu cần đạt của học sinh khuyết tật nghe, nói dựa trên đặc điểm năng lực và phương tiện ngôn ngữ học sinh sử dụng. – Các yêu cầu về trình bày cần được nêu rõ như: “<i>chỉ/ mô tả/đọc/nêu</i>” được vai trò của khoa học tự nhiên trong cuộc sống
Các lĩnh vực chủ yếu của Khoa học tự nhiên	– Phân biệt được các lĩnh vực Khoa học tự nhiên dựa vào đối tượng nghiên cứu. – Dựa vào các đặc điểm đặc trưng, phân biệt được vật sống và vật không sống.	Các yêu cầu cần đạt của học sinh khuyết tật nghe, nói dựa trên đặc điểm năng lực và phương tiện ngôn ngữ học sinh sử dụng.
Giới thiệu một số dụng cụ đo và quy tắc an toàn trong phòng thực hành	– Trình bày được cách sử dụng một số dụng cụ đo thông thường khi học tập môn Khoa học tự nhiên (các dụng cụ đo chiều dài, thể tích, ...). – Biết cách sử dụng kính lúp và kính hiển vi quang học. – Nêu được các quy định an toàn khi học trong phòng thực hành. – Phân biệt được các kí hiệu cảnh báo trong phòng thực hành.	Đối với yêu cầu cần đạt sử dụng các dụng cụ đo thông thường khi học môn khoa học tự nhiên, các quy định trong phòng thực hành thì không có sự điều chỉnh so với học sinh nghe.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
	– Đọc và phân biệt được các hình ảnh quy định an toàn phòng thực hành.	
Các thể (trạng thái) của chất – Sự đa dạng của chất – Ba thể (trạng thái) cơ bản của chất – Sự chuyển đổi thể (trạng thái) của chất	– Nêu được sự đa dạng của chất (chất có ở xung quanh chúng ta, trong các vật thể tự nhiên, vật thể nhân tạo, vật vô sinh, vật hữu sinh...). – Trình bày được một số đặc điểm cơ bản ba thể (rắn; lỏng; khí) thông qua quan sát. – Đưa ra được một số ví dụ về một số đặc điểm cơ bản ba thể của chất. – Nêu được một số tính chất của chất (tính chất vật lí, tính chất hoá học). – Nêu được khái niệm về sự nóng chảy; sự sôi; sự bay hơi; sự ngưng tụ, đông đặc. – Tiến hành được thí nghiệm về sự chuyển thể (trạng thái) của chất. – Trình bày được quá trình diễn ra sự chuyển thể (trạng thái): Nóng chảy, đông đặc; bay hơi, ngưng tụ; sôi.	– Điều chỉnh cách thức thể hiện các yêu cầu cần đạt bằng phương tiện ngôn ngữ học tập chính phù hợp với từng học sinh khuyết tật nghe, nói. – Đối với các yêu cầu nêu tính chất, khái niệm, đặc điểm cơ bản thì học sinh khuyết tật nghe, nói chỉ cần nêu được các ý chính, quan trọng. – Cách trình bày thể hiện bằng các từ như: <i>chỉ/ kí hiệu/ mô tả/ đọc/ nêu được</i>.
Oxygen (oxi) và không khí	– Nêu được một số tính chất của oxygen (trạng thái, màu sắc, tính tan, ...). – Nêu được tầm quan trọng của oxygen đối với sự sống, sự cháy và quá trình đốt nhiên liệu. – Nêu được thành phần của không khí (oxygen, nitơ, carbon dioxide (cacbon đioxit),	– Các yêu cầu cần đạt của học sinh khuyết tật nghe, nói dựa trên đặc điểm năng lực và phương tiện ngôn ngữ học sinh sử dụng. – Cách thể hiện các mục tiêu có thể điều chỉnh cụ thể dựa trên khả năng và phương

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
	– Tiến hành được thí nghiệm đơn giản để xác định thành phần phần trăm thể tích của oxygen trong không khí. – Trình bày được vai trò của không khí đối với tự nhiên. – Trình bày được sự ô nhiễm không khí: các chất gây ô nhiễm, nguồn gây ô nhiễm không khí, biểu hiện của không khí bị ô nhiễm. – Nêu được một số biện pháp bảo vệ môi trường không khí.	tiện giao tiếp của học sinh khuyết tật nghe, nói như: <i>chỉ được, kí hiệu được, mô tả được, vẽ được, nêu được,...</i> – Các thí nghiệm học sinh khuyết tật nghe, nói có thể tiến hành như học sinh nghe còn khả năng xác định phần trăm thể tích cần căn cứ trên năng lực học sinh khuyết tật nghe, nói.
Một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực, thực phẩm thông dụng; tính chất và ứng dụng của chúng – Một số vật liệu – Một số nhiên liệu	– Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực, thực phẩm thông dụng trong cuộc sống và sản xuất như: + Một số vật liệu (kim loại, nhựa, gỗ, cao su, gốm, thủy tinh, ...); + Một số nhiên liệu (than, gas, xăng dầu,...); sơ lược về an ninh năng lượng; + Một số nguyên liệu (quặng, đá...); + Một số lương thực – thực phẩm. – Đề xuất được phương án tìm hiểu về một số tính chất (tính cứng, khả năng bị ăn mòn, bị gỉ, chịu nhiệt,...) của một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực – thực phẩm thông dụng.	– Các yêu cầu cần đạt của học sinh khuyết tật nghe, nói dựa trên đặc điểm năng lực và phương tiện ngôn ngữ học sinh sử dụng. – Điều chỉnh yêu cầu “<i>đề xuất</i>” phương án tìm hiểu bằng hình thức lấy ví dụ minh họa cho tính chất của một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực – thực phẩm thông dụng. – Thu thập dữ liệu và tham gia thảo luận

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
- Một số nguyên liệu - Một số lương thực – thực phẩm	- Thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận về tính chất của một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực – thực phẩm. - Nêu được cách sử dụng một số nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững	nhóm để rút ra kết luận. Các yêu cầu phân tích, so sánh cần điều chỉnh dựa trên năng lực cụ thể của học sinh khuyết tật nghe, nói và nội dung bài học.
Chất tinh khiết, hỗn hợp, dung dịch	- Nêu được khái niệm hỗn hợp, chất tinh khiết. - Thực hiện được thí nghiệm để biết dung môi, dung dịch là gì; phân biệt được dung môi và dung dịch. - Phân biệt được hỗn hợp đồng nhất, hỗn hợp không đồng nhất. - Quan sát một số hiện tượng trong thực tiễn để phân biệt được dung dịch với huyền phù, nhũ tương. - Nhận ra được một số khí cũng có thể hoà tan trong nước để tạo thành một dung dịch; các chất rắn hoà tan và không hoà tan trong nước. - Nêu được các yếu tố ảnh hưởng đến lượng chất rắn hoà tan trong nước.	Đối với yêu cầu “nhận ra” một số khi có thể hoà tan trong nước... cần được làm rõ cụ thể yêu cầu cần đạt với học sinh khuyết tật nghe, nói là “nhận ra” như thế nào. Có thể thay thế bằng yêu cầu như: <i>chọn được, chỉ ra, kí hiệu, viết, nêu.</i>
Tách chất ra khỏi hỗn hợp	- Trình bày được một số cách đơn giản để tách chất ra khỏi hỗn hợp và ứng dụng của các cách tách đó. - Sử dụng được một số dụng cụ, thiết bị cơ bản để tách chất ra khỏi hỗn hợp bằng cách lọc, cô cạn, chiết.	Thay thế yêu cầu “chỉ ra” được mối liên hệ giữa tính chất vật lý của một số chất thông thường với phương pháp tách chúng ra

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
	Chỉ ra được mối liên hệ giữa tính chất vật lí của một số chất thông thường với phương pháp tách chúng ra khỏi hỗn hợp và ứng dụng của các chất trong thực tiễn.	khỏi hỗn hợp bằng các yêu cầu khác như: kí hiệu được, nêu lại, viết lại ... dựa trên năng lực và phương tiện ngôn ngữ giao tiếp học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng.
Tế bào – đơn vị cơ sở của sự sống – Khái niệm tế bào – Hình dạng và kích thước tế bào – Cấu tạo và chức năng tế bào – Sự lớn lên và sinh sản của tế bào – Tế bào là đơn vị cơ sở của sự sống	- Nêu được khái niệm tế bào, chức năng của tế bào. - Nêu được hình dạng và kích thước của một số loại tế bào. - Trình bày được cấu tạo tế bào và chức năng mỗi thành phần (ba thành phần chính: màng tế bào, chất tế bào, nhân tế bào); nhận biết được lục lạp là bào quan thực hiện chức năng quang hợp ở cây xanh. - Nhận biết được tế bào là đơn vị cấu trúc của sự sống. - Phân biệt được tế bào động vật, tế bào thực vật; tế bào nhân thực, tế bào nhân sơ thông qua quan sát hình ảnh. - Dựa vào sơ đồ, nhận biết được sự lớn lên và sinh sản của tế bào (từ 1 tế bào → 2 tế bào → 4 tế bào... → n tế bào). - Nêu được ý nghĩa của sự lớn lên và sinh sản của tế bào. - Thực hành quan sát tế bào lớn bằng mắt thường và tế bào nhỏ dưới kính lúp và kính hiển vi quang học.	Các yêu cầu cần đạt về nội dung không thay đổi so với học sinh nghe nhưng các cách thể hiện, trình bày kết quả của học sinh khuyết tật nghe, nói cần điều chỉnh dựa trên năng lực và phương tiện giao tiếp cụ thể.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
Từ tế bào đến cơ thể – Từ tế bào đến mô – Từ mô đến cơ quan – Từ cơ quan đến hệ cơ quan – Từ hệ cơ quan đến cơ thể	– Thông qua hình ảnh, nêu được quan hệ từ tế bào hình thành nên mô, cơ quan, hệ cơ quan và cơ thể (từ tế bào đến mô, từ mô đến cơ quan, từ cơ quan đến hệ cơ quan, từ hệ cơ quan đến cơ thể). Từ đó, nêu được các khái niệm mô, cơ quan, hệ cơ quan, cơ thể. Lấy được các ví dụ minh họa. – Nhận biết được cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào thông qua hình ảnh. Lấy được ví dụ minh họa (cơ thể đơn bào: Vi khuẩn, tảo đơn bào, ...; cơ thể đa bào: Thực vật, động vật,...). – Thực hành: + Quan sát và vẽ được hình cơ thể đơn bào (tảo, trùng roi, ...); + Quan sát và mô tả được các cơ quan cấu tạo cây xanh; + Quan sát mô hình và mô tả được cấu tạo cơ thể người.	Yêu cầu “<i>nhận biết</i>” cơ thể đơn bào và đa bào thông qua hình ảnh đối với học sinh khuyết tật nghe, nói cần được chỉ rõ và cụ thể là “<i>nhận biết</i>” như thế nào, ví dụ: Học sinh có thể kí hiệu được, vẽ được, nói được,...
Đa dạng thế giới sống		
– Phân loại thế giới sống	– Nêu được sự cần thiết của việc phân loại thế giới sống. – Thông qua ví dụ nhận biết được cách xây dựng khoá lưỡng phân và thực hành xây dựng được khoá lưỡng phân với đối tượng sinh vật. – Dựa vào sơ đồ, nhận biết được năm giới sinh vật. Lấy được ví dụ minh họa cho mỗi giới.	Các yêu cầu “<i>nhận biết</i>” cần được điều chỉnh cụ thể phù hợp với năng lực và phương tiện ngôn ngữ học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
	– Dựa vào sơ đồ, phân biệt được các nhóm phân loại từ nhỏ tới lớn theo trật tự: loài, chi, họ, bộ, lớp, ngành, giới. – Lấy được ví dụ chứng minh thế giới sống đa dạng về số lượng loài và đa dạng về môi trường sống. – Nhận biết được sinh vật có hai cách gọi tên: tên địa phương và tên khoa học.	
Sự đa dạng các nhóm sinh vật		
– Virus và vi khuẩn: + Khái niệm + Cấu tạo sơ lược + Sự đa dạng + Một số bệnh gây ra bởi virus và vi khuẩn	– Quan sát hình ảnh và mô tả được hình dạng và cấu tạo đơn giản của virus (gồm vật chất di truyền và lớp vỏ protein) và vi khuẩn. – Phân biệt được virus và vi khuẩn (chưa có cấu tạo tế bào và đã có cấu tạo tế bào). – Dựa vào hình thái, nhận ra được sự đa dạng của vi khuẩn. – Nêu được một số bệnh do virus và vi khuẩn gây ra. Trình bày được một số cách phòng và chống bệnh do virus và vi khuẩn gây ra. – Nêu được một số vai trò và ứng dụng virus và vi khuẩn trong thực tiễn. – Vận dụng được hiểu biết về virus và vi khuẩn vào giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn (ví dụ: vì sao thức ăn để lâu bị ôi thiu và không nên	– Các yêu cầu cần được điều chỉnh cụ thể phù hợp với năng lực và phương tiện ngôn ngữ học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng. – Yêu cầu nhận ra cần điều chỉnh cụ thể như: kí hiệu được/ mô tả được/nêu được/chỉ ra sự đa dạng của vi khuẩn. – Nêu lại được những hiểu biết về virus và vi khuẩn để giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn thay vì “vận dụng”.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
	ăn thức ăn ôi thiu; biết cách làm sữa chua, ...). – Thực hành quan sát và vẽ được hình vi khuẩn quan sát được dưới kính hiển vi quang học.	
– Đa dạng nguyên sinh vật: + Sự đa dạng của nguyên sinh vật + Một số bệnh do nguyên sinh vật gây nên	– Nhận biết được một số đối tượng nguyên sinh vật thông qua quan sát hình ảnh, mẫu vật (ví dụ: trùng roi, trùng đế giày, trùng biến hình, tảo silic, tảo lục đơn bào, ...). – Dựa vào hình thái, nêu được sự đa dạng của nguyên sinh vật. – Nêu được một số bệnh do nguyên sinh vật gây nên. Trình bày được cách phòng và chống bệnh do nguyên sinh vật gây ra. – Thực hành quan sát và vẽ được hình nguyên sinh vật dưới kính lúp hoặc kính hiển vi.	Các yêu cầu cần được điều chỉnh cụ thể phù hợp với năng lực và phương tiện ngôn ngữ học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng.
– Đa dạng nấm: + Sự đa dạng của nấm + Vai trò của nấm + Một số bệnh do nấm gây ra	– Nhận biết được một số đại diện nấm thông qua quan sát hình ảnh, mẫu vật (nấm đơn bào, đa bào. Một số đại diện phổ biến: nấm đảm, nấm túi, ...). Dựa vào hình thái, trình bày được sự đa dạng của nấm. – Trình bày được vai trò của nấm trong tự nhiên và trong thực tiễn (nấm được trồng làm thức ăn, dùng làm thuốc, ...).	– Các yêu cầu cần được điều chỉnh cụ thể phù hợp với năng lực và phương tiện ngôn ngữ học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng. – Nêu lại được một số hiện tượng trong đời sống như kĩ thuật trồng nấm, nấm ăn được, nấm độc,...

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
	– Nêu được một số bệnh do nấm gây ra. Trình bày được cách phòng và chống bệnh do nấm gây ra. – Vận dụng được hiểu biết về nấm vào giải thích một số hiện tượng trong đời sống như kĩ thuật trồng nấm, nấm ăn được, nấm độc, ... – Thông qua thực hành, quan sát và vẽ được hình nấm (quan sát bằng mắt thường hoặc kính lúp).	
– Đa dạng thực vật: + Sự đa dạng + Thực hành	– Dựa vào sơ đồ, hình ảnh, mẫu vật, phân biệt được các nhóm thực vật: Thực vật không có mạch (Rêu); Thực vật có mạch, không có hạt (Dương xỉ); Thực vật có mạch, có hạt (Hạt trần); Thực vật có mạch, có hạt, có hoa (Hạt kín). – Trình bày được vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên: làm thực phẩm, đồ dùng, bảo vệ môi trường (trồng và bảo vệ cây trong thành phố, trồng cây gây rừng, ...). – Quan sát hình ảnh, mẫu vật thực vật và phân chia được thành các nhóm thực vật theo các tiêu chí phân loại đã học.	– Các yêu cầu cần được điều chỉnh cụ thể phù hợp với năng lực và phương tiện ngôn ngữ học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng. – Yêu cầu “trình bày” có thể thay đổi điều chỉnh cụ thể như: nhắc lại/ kí hiệu được/ nêu lại vai trò của thực vật trong đời sống và tự nhiên.
– Đa dạng động vật: + Sự đa dạng	– Phân biệt được hai nhóm động vật không xương sống và có xương sống. Lấy được ví dụ minh họa. – Nhận biết được các nhóm động vật không xương sống dựa vào quan sát	– Các yêu cầu cần được điều chỉnh cụ thể phù hợp với năng lực và phương tiện ngôn ngữ học sinh

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
+ Thực hành	hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Ruột khoang, Giun; Thân mềm, Chân khớp). Gọi được tên một số con vật điển hình. – Nhận biết được các nhóm động vật có xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú). Gọi được tên một số con vật điển hình. – Nêu được một số tác hại của động vật trong đời sống. – Thực hành quan sát (hoặc chụp ảnh) và kể được tên một số động vật quan sát được ngoài thiên nhiên.	khuyết tật nghe, nói sử dụng. – Yêu cầu “nhận biết” điều chỉnh cụ thể thành các yêu cầu như: <i>chỉ ra/ kí hiệu/tìm được/nêu được,...</i>
– Vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên	– Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn (làm thuốc, làm thức ăn, chỗ ở, bảo vệ môi trường,...).	Các yêu cầu cần được điều chỉnh cụ thể phù hợp với năng lực và phương tiện ngôn ngữ học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng.
– Bảo vệ đa dạng sinh học	– Giải thích được vì sao cần bảo vệ đa dạng sinh học	Điều chỉnh mục tiêu “ <i>giải thích</i> ” thay bằng mục tiêu “ <i>nêu được</i> ” vì sao phải bảo vệ đa dạng sinh học.
– Tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên	– Thực hiện được một số phương pháp tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên: quan sát bằng mắt thường, kính lúp, ống nhòm; ghi chép, đo đếm, nhận xét và rút ra kết luận.	Các yêu cầu cần được điều chỉnh cụ thể phù hợp với năng lực và phương tiện ngôn ngữ

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
	– Nhận biết được vai trò của sinh vật trong tự nhiên (Ví dụ, cây bóng mát, điều hòa khí hậu, làm sạch môi trường, làm thức ăn cho động vật, ...). – Sử dụng được khoá lưỡng phân để phân loại một số nhóm sinh vật. – Quan sát và phân biệt được một số nhóm thực vật ngoài thiên nhiên. – Chụp ảnh và làm được bộ sưu tập ảnh về các nhóm sinh vật (thực vật, động vật có xương sống, động vật không xương sống). – Làm và trình bày được báo cáo đơn giản về kết quả tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên.	ngữ học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng.
Các phép đo – Đo chiều dài, khối lượng và thời gian – Thang nhiệt độ Celsius, đo nhiệt độ	– Lấy được ví dụ chứng tỏ giác quan của chúng ta có thể cảm nhận sai một số hiện tượng. – Nêu được cách đo, đơn vị đo và dụng cụ thường dùng để đo khối lượng, chiều dài, thời gian. – Dùng thước, cân, đồng hồ để chỉ ra một số thao tác sai khi đo và nêu được cách khắc phục một số thao tác sai đó. – Đo được chiều dài, khối lượng, thời gian bằng thước, cân, đồng hồ (thực hiện đúng thao tác, không yêu cầu tìm sai số). – Phát biểu được: Nhiệt độ là số đo độ “nóng”, “lạnh” của vật.	Các yêu cầu cần được điều chỉnh cụ thể phù hợp với năng lực và phương tiện ngôn ngữ học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
	– Nêu được cách xác định nhiệt độ trong thang nhiệt độ Celsius. – Nêu được sự nở vì nhiệt của chất lỏng được dùng làm cơ sở để đo nhiệt độ. – Hiểu được tầm quan trọng của việc ước lượng trước khi đo; ước lượng được khối lượng, chiều dài, thời gian, nhiệt độ trong một số trường hợp đơn giản. – Đo được nhiệt độ bằng nhiệt kế (thực hiện đúng thao tác, không yêu cầu tìm sai số).	
Lực – Lực và tác dụng của lực – Lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc – Ma sát – Khối lượng và trọng lượng – Biến dạng của lò xo	– Lấy được ví dụ để chứng tỏ lực là sự đẩy hoặc sự kéo. – Biểu diễn được một lực bằng một mũi tên có điểm đặt tại vật chịu tác dụng lực, có độ lớn và theo hướng của sự kéo hoặc đẩy. – Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm: Thay đổi tốc độ, thay đổi hướng chuyển động, biến dạng vật. – Đo được lực bằng lực kế lò xo, đơn vị là niu tơn (Newton, kí hiệu N) (không yêu cầu giải thích lí do). – Nêu được: Lực tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực có sự tiếp xúc với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực; lấy được ví dụ về lực tiếp xúc.	– Với các yêu cầu cần được điều chỉnh cụ thể phù hợp với năng lực và phương tiện ngôn ngữ học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng. – Các yêu cầu thực hiện đo, vẽ, lấy ví dụ... không cần điều chỉnh với học sinh khuyết tật nghe, nói nhưng các yêu cầu về khác nhiệm thì cần điều chỉnh.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
	– Nêu được: Lực không tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực không có sự tiếp xúc với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực; lấy được ví dụ về lực không tiếp xúc. – Nêu được: Lực ma sát là lực tiếp xúc xuất hiện ở bề mặt tiếp xúc giữa hai vật; khái niệm về lực ma sát trượt; khái niệm về lực ma sát nghỉ. – Sử dụng tranh, ảnh (hình vẽ, học liệu điện tử) để nêu được: Sự tương tác giữa bề mặt của hai vật tạo ra lực ma sát giữa chúng. – Nêu được tác dụng cản trở và tác dụng thúc đẩy chuyển động của lực ma sát. – Lấy được ví dụ về một số ảnh hưởng của lực ma sát trong an toàn giao thông đường bộ. – Thực hiện được thí nghiệm chứng tỏ vật chịu tác dụng của lực cản khi chuyển động trong nước (hoặc không khí). – Nêu được các khái niệm: khối lượng (số đo lượng chất của một vật), lực hấp dẫn (lực hút giữa các vật có khối lượng), trọng lượng của vật (độ lớn lực hút của Trái Đất tác dụng lên vật). – Thực hiện thí nghiệm chứng minh được độ giãn của lò xo treo thẳng đứng tỉ lệ với khối lượng của vật treo.	

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
Năng lượng – Khái niệm về năng lượng – Một số dạng năng lượng – Sự chuyển hoá năng lượng – Năng lượng hao phí – Năng lượng tái tạo – Tiết kiệm năng lượng	– Từ tranh ảnh (hình vẽ, hoặc học liệu điện tử) hiện tượng trong khoa học hoặc thực tế, lấy được ví dụ để chứng tỏ năng lượng đặc trưng cho khả năng tác dụng lực. – Phân loại được năng lượng theo tiêu chí. – Nêu được: Vật liệu giải phóng năng lượng, tạo ra nhiệt và ánh sáng khi bị đốt cháy gọi là nhiên liệu. – Nêu được sự truyền năng lượng trong một số trường hợp đơn giản trong thực tiễn. – Lấy ví dụ chứng tỏ được: Năng lượng có thể chuyển từ dạng này sang dạng khác, từ vật này sang vật khác. – Nêu được định luật bảo toàn năng lượng và lấy được ví dụ minh hoạ. – Nêu được: Năng lượng hao phí luôn xuất hiện khi năng lượng được chuyển từ dạng này sang dạng khác, từ vật này sang vật khác. – Lấy được ví dụ về một số loại năng lượng tái tạo thông dụng. – Đề xuất được biện pháp để tiết kiệm năng lượng trong các hoạt động hằng ngày.	– Với các yêu cầu cần được điều chỉnh cụ thể phù hợp với năng lực và phương tiện ngôn ngữ học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng. – Khái niệm trừu tượng cần điều chỉnh, giảm bớt hoặc lược bỏ.
Trái Đất và bầu trời – Chuyển động nhìn	– Giải thích được một cách định tính và sơ lược: từ Trái Đất thấy Mặt Trời mọc và lặn hằng ngày.	Với các yêu cầu cần được điều chỉnh cụ thể phù hợp với năng lực và phương tiện

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
thấy của Mặt Trời – Chuyển động nhìn thấy của Mặt Trăng – Hệ Mặt Trời – Ngân Hà	– Nêu được Mặt Trời và sao là các thiên thể phát sáng; Mặt Trăng, các hành tinh và sao chổi phản xạ ánh sáng Mặt Trời. – Thiết kế mô hình thực tế (hoặc vẽ hình) để giải thích được một số hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng trong Tuần Trăng. – Mô tả được sơ lược cấu trúc của hệ Mặt Trời, nêu được các hành tinh cách Mặt Trời các khoảng cách khác nhau và có chu kì quay khác nhau. – Sử dụng tranh ảnh (hình vẽ hoặc học liệu điện tử) chỉ ra được hệ Mặt Trời là một phần nhỏ của Ngân Hà.	ngôn ngữ học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng. Yêu cầu: Giải thích, thiết kế, mô tả dựa trên năng lực học sinh để điều chỉnh mức độ cần đạt.

c. Tổ chức dạy môn Khoa học tự nhiên cho học sinh khuyết tật nghe, nói

Việc tổ chức dạy học cho học sinh khuyết tật nghe, nói thực hiện như học sinh nghe. Tuy nhiên học sinh khuyết tật nghe, nói tùy vào khả năng tiếp nhận kiến thức môn Khoa học tự nhiên cần điều chỉnh một số vấn đề sau:

– Các tiết học môn học khoa học tự nhiên cần được tăng số lượng tiết đối với các bài học khó, trừu tượng.

– Thời gian hoàn thành yêu cầu cần đạt của học sinh khuyết tật nghe, nói cần nhiều hơn so với học sinh nghe.

– Các nhiệm vụ cần được chia nhỏ, cụ thể hóa, hình ảnh hóa các thông tin cần thực hiện.

– Nội dung bài học cần được hình ảnh hóa, trực quan hóa, sơ đồ hóa sự vật, hiện tượng.

– Các hình thức tổ chức dạy học cũng cần được đa dạng hoá: kết hợp các hình thức học cá nhân, học nhóm, học ở lớp, học theo dự án học tập... đối với học sinh khuyết tật nghe, nói.

– Hình thức, nội dung tiết học cá nhân cần được xây dựng dựa trên năng lực cá nhân của học sinh khuyết tật nghe, nói.

d. Đánh giá theo hướng tiếp cận hình thành năng lực môn Khoa học tự nhiên với học sinh khuyết tật nghe, nói

Đánh giá học sinh khuyết tật nghe, nói cũng giống học sinh nghe thông qua các hình thức đánh giá sau:

+ *Đánh giá thông qua bài viết:* bài tự luận, bài trắc nghiệm khách quan, bài tiểu luận, báo cáo...

+ *Đánh giá thông qua vấn đáp:* câu hỏi vấn đáp, phỏng vấn, thuyết trình...

+ *Đánh giá thông qua quan sát:* quan sát thái độ, hoạt động của học sinh qua bài thực hành thí nghiệm, thảo luận nhóm, học ngoài thực địa, tham quan các cơ sở khoa học, cơ sở sản xuất, thực hiện dự án vận dụng kiến thức vào thực tiễn... Bằng một số công cụ như sử dụng bảng quan sát, bảng kiểm, hồ sơ học tập...

Tuy nhiên có một số điều chỉnh như sau đối với học sinh khuyết tật nghe, nói:

+ *Đối với đánh giá thông qua bài viết:* bài tự luận, bài trắc nghiệm khách quan, bài tiểu luận, báo cáo... thì cần tăng thời gian hoàn thành bài viết, nội dung, yêu cầu điều chỉnh phù hợp với năng lực từng đối tượng học sinh khuyết tật nghe, nói.

+ *Đánh giá thông qua vấn đáp:* câu hỏi vấn đáp, phỏng vấn, thuyết trình... thì cần dựa trên hình thức giao tiếp chính học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng: nói, ngôn ngữ giao tiếp, giao tiếp tổng hợp... để điều chỉnh nội dung, cách đưa ra câu hỏi, yêu cầu bố cục báo cáo thuyết trình.

2.3.5. Môn Lịch sử – Địa lí

2.3.5.1. Mục tiêu phẩm chất và năng lực của môn Lịch sử – Địa lí trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 dành cho học sinh khuyết tật nghe, nói học hòa nhập cấp trung học cơ sở

a. Mục tiêu cần đạt

Mục tiêu môn Lịch sử và Địa lí	Học sinh khuyết tật nghe, nói
– Môn Lịch sử và Địa lí cấp trung học cơ sở góp phần cùng các môn học và hoạt động giáo dục khác hình thành, phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung. – Môn Lịch sử và Địa lí cấp trung học cơ sở hình thành, phát triển ở học sinh năng lực lịch sử và năng lực địa lí trên nền tảng kiến thức cơ bản, có chọn lọc về lịch sử, địa lí thế giới, quốc gia và địa phương; – Các quá trình tự nhiên, kinh tế – xã hội và văn hoá diễn ra trong không gian và thời gian; sự tương tác giữa xã hội loài người với môi trường tự nhiên; – Giúp học sinh biết cách sử dụng các công cụ của khoa học lịch sử, khoa học địa lí để học tập và vận dụng vào thực tiễn; – Đồng thời góp phần cùng các môn học và hoạt động giáo dục khác hình thành, phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung, đặc biệt là tình yêu quê hương, đất nước, niềm tự hào về truyền thống dân tộc, thái độ tôn trọng sự đa dạng của lịch sử thế giới và văn hoá nhân loại, khơi dậy ở học sinh ước muốn khám phá thế giới xung quanh, vận dụng những điều đã học vào thực tế.	– Dựa trên năng lực và phương tiện giao tiếp học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng để đưa ra điều chỉnh mục tiêu phù hợp với từng đối tượng. Ví dụ đối với học sinh theo phương pháp giao tiếp nói thì mục tiêu không điều chỉnh nhiều nhưng các yêu cầu về nêu lại, thuyết trình nên tập trung vào nội dung chính. Với học sinh sử dụng ngôn ngữ kí hiệu thì chỉ cần nhớ được các nội dung chính mang tính thực tế dễ hiểu. – Các mục tiêu về hình thành năng lực chung thì với học sinh khuyết tật nghe, nói không cần điều chỉnh.

b. Yêu cầu về năng lực chung

Thực hiện theo yêu cầu năng lực chung về Lịch sử – Địa lí được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018

c. Yêu cầu về năng lực đặc thù

Năng lực Lịch sử

Thành phần năng lực	Mô tả chi tiết	Học sinh khuyết tật nghe, nói
Tìm hiểu lịch sử	– Bước đầu nhận diện và phân biệt được: các loại hình và dạng thức khác nhau của các nguồn tài liệu cơ bản của khoa học lịch sử, giá trị của tư liệu lịch sử trong việc tái hiện và nghiên cứu lịch sử. – Khai thác và sử dụng được thông tin của một số loại tư liệu lịch sử đơn giản. – Bước đầu nhận diện và phân biệt được: các loại hình tư liệu lịch sử, các dạng thức khác nhau của các nguồn tài liệu cơ bản của khoa học lịch sử, giá trị của tư liệu lịch sử trong việc tái hiện và nghiên cứu lịch sử. – Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử đơn giản dưới sự hướng dẫn của giáo viên trong các bài học lịch sử.	– Năng lực tìm hiểu lịch sử của học sinh khuyết tật nghe, nói điều chỉnh phụ thuộc vào khả năng từng đối tượng học sinh khuyết tật nghe, nói với mỗi yêu cầu chi tiết. – Các yêu cầu cần được làm rõ, cụ thể, chi tiết để học sinh có thể hiểu và thực hiện.
Nhận thức và tư duy lịch sử	– Mô tả và bước đầu trình bày được những nét chính của các sự kiện lịch sử cơ bản với các yếu tố chính về thời gian, địa điểm, diễn biến, kết quả; diễn biến các trận đánh và cuộc chiến trên lược đồ, bản đồ lịch sử. – Trình bày bối cảnh lịch sử và đưa ra nhận xét về những nhân tố tác động đến sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử, quá trình lịch sử;	– Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử của học sinh khuyết tật nghe, nói sẽ điều chỉnh phụ thuộc vào khả năng ngôn ngữ hiểu và hình thức thể hiện ngôn ngữ của học sinh. – Các yêu cầu phân tích, giải thích có thể

Thành phần năng lực	Mô tả chi tiết	Học sinh khuyết tật nghe, nói
	giải thích được kết quả của sự kiện, diễn biến chính của lịch sử. – Phân tích được những tác động của bối cảnh không gian, thời gian đến các sự kiện lịch sử, nhân vật lịch sử. – Bước đầu giải thích được mối quan hệ giữa các sự kiện lịch sử, mối quan hệ tác động qua lại của các sự kiện, hiện tượng với hoàn cảnh lịch sử. – Trình bày được chủ kiến của mình về một số sự kiện, nhân vật, vấn đề lịch sử,... như lập luận khẳng định hoặc phủ định các nhận định, nhận xét về một sự kiện, hiện tượng, vấn đề hay nhân vật lịch sử. – Bước đầu giải thích được mối quan hệ giữa các sự kiện lịch sử, mối quan hệ tác động qua lại của các sự kiện, hiện tượng với hoàn cảnh lịch sử. – Trình bày được chủ kiến của mình về một số sự kiện, nhân vật, vấn đề lịch sử,... như lập luận khẳng định hoặc phủ định các nhận định, nhận xét về một sự kiện, hiện tượng, vấn đề hay nhân vật lịch sử.	thay đổi thành “<i>nêu lại, mô tả</i>” hoặc giảm tải. – Ý kiến trình bày của học sinh được thể hiện đa phương tiện (nói kết hợp chữ viết, ngôn ngữ kí hiệu) đảm bảo phù hợp năng lực sử dụng phương tiện giao tiếp chủ yếu của từng học sinh khuyết tật nghe, nói.

Thành phần năng lực	Mô tả chi tiết	Học sinh khuyết tật nghe, nói
Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học	– Sử dụng kiến thức lịch sử để giải thích, mô tả một số sự kiện, hiện tượng lịch sử trong cuộc sống. – Vận dụng được kiến thức lịch sử để phân tích và đánh giá tác động của một sự kiện, nhân vật, vấn đề lịch sử đối với cuộc sống hiện tại. – Vận dụng được kiến thức lịch sử để giải quyết những vấn đề thực tiễn, đồng thời giải thích các vấn đề thời sự đang diễn ra ở trong nước và thế giới.	– Năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng của học sinh khuyết tật nghe, nói điều chỉnh phụ thuộc vào khả năng nhận thức, tư duy lịch sử của học sinh. – Đánh giá, phân tích tác động của sự kiện, nhân vật, vấn đề lịch sử với cuộc sống hiện tại nên điều chỉnh thành “<i>nêu lại</i>”.

Năng lực Địa lí

Thành phần năng lực	Mô tả chi tiết	Học sinh khuyết tật nghe, nói
Nhận thức khoa học địa lý	Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian – Định hướng không gian: biết sử dụng các phương tiện khác nhau, đặc biệt là địa bàn để xác định chính xác phương hướng; biết xác định vị trí địa lí của một địa điểm và phương hướng trên bản đồ; biết phân tích phạm vi, quy mô của một lãnh thổ. – Phân tích vị trí địa lí: biết phân tích ảnh hưởng của vị trí địa lí đến các quá trình tự nhiên và kinh tế – xã hội.	– Năng lực nhận thức khoa học địa lý điều chỉnh dựa trên khả năng từng cá nhân học sinh khuyết tật nghe, nói để phù hợp với việc mô tả, phân tích, diễn đạt, giải thích các hiện tượng và quá trình địa lý.

Thành phần năng lực	Mô tả chi tiết	Học sinh khuyết tật nghe, nói
	– Phân tích sự phân bố: mô tả được đặc điểm phân bố của đối tượng, hiện tượng địa lí. – Diễn đạt nhận thức không gian: sử dụng được lược đồ trí nhớ để mô tả nhận thức về không gian; sử dụng được lược đồ để diễn tả mối quan hệ không gian giữa các hiện tượng, sự vật địa lí; mô tả được một địa phương với các dấu hiệu đặc trưng về tự nhiên, dân cư và kinh tế. Từ đó hình thành ý niệm về bản sắc của một địa phương, phân biệt địa phương này với địa phương khác. Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí (tự nhiên, kinh tế – xã hội) – Phân tích các mối quan hệ qua lại và quan hệ nhân quả trong thiên nhiên + Mô tả được một số hiện tượng và quá trình địa lí trên Trái Đất; mô tả được sự phân hoá của thiên nhiên các châu lục; mô tả được các đặc điểm chủ yếu của thiên nhiên Việt Nam; giải thích được một số nhân tố ảnh hưởng đến sự phân hoá thiên nhiên Việt Nam. + Sơ đồ hoá để mô tả được sự tương tác giữa các hiện tượng và quá trình tự nhiên.	– Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng phương thức nói thì các yêu cầu phân tích, giải thích bằng ngôn ngữ của học sinh có thể gặp vấn đề do việc vốn từ để hiểu và diễn đạt của học sinh hạn chế do đó các yêu cầu cần đạt phải điều chỉnh giảm bớt về nội dung, hình thức. – Đối với các yêu cầu phân tích, giải thích thì hình thức trình bày của học sinh sử dụng ngôn ngữ kí hiệu có thể trình bày bằng chữ viết, kí hiệu kết hợp việc mô tả bằng hình ảnh.

Thành phần năng lực	Mô tả chi tiết	Học sinh khuyết tật nghe, nói
	+ Nhận biết và phân tích được quan hệ nhân quả trong mối quan hệ giữa các thành phần tự nhiên trong một số tình huống. – Phân tích các mối quan hệ qua lại và quan hệ nhân quả trong kinh tế – xã hội + Mô tả được sự phân hoá không gian của các hiện tượng dân cư, quần cư, kinh tế, văn hoá; giải thích được một số nhân tố tác động tới sự phân hoá đó qua một ví dụ cụ thể. + Tìm được các minh chứng về mối quan hệ qua lại và quan hệ nhân quả trong sự phát triển, phân bố dân cư và các ngành kinh tế. + Sơ đồ hoá để mô tả được sự tương tác giữa các hiện tượng và quá trình kinh tế – xã hội. + Nhận biết và vận dụng được một số tình huống phân tích quan hệ nhân quả trong đời sống kinh tế – xã hội. – Phân tích tác động của điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên tới sự phân bố dân cư và sản xuất + Phân tích được tác động của các điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến việc lựa chọn phương thức khai thác tự nhiên của dân cư các châu lục.	– Học sinh khuyết tật nghe, nói năng lực tiếp nhận kết thúc và hiểu các khái niệm trừu tượng, khái quát tổng hợp khó khăn do đó các khái niệm, hiện tượng cần được chia nhỏ, phân tích rõ cụ thể. Những yêu cầu hiểu về các yếu tố trừu tượng có thể dừng lại ở mức độ chỉ, nêu lại được. – Các yêu cầu phân tích, đánh giá, nhận định về các hiện tượng và quá trình địa lý tất cả đều phải dựa trên năng lực từng cá nhân học sinh khuyết tật nghe, nói để điều chỉnh phù hợp hoặc giảm tải.

Thành phần năng lực	Mô tả chi tiết	Học sinh khuyết tật nghe, nói
	+ Đánh giá được tác động của các điều kiện tự nhiên, cơ sở tài nguyên đến sự phân bố dân cư, sự phát triển các ngành kinh tế và hình thành cơ cấu kinh tế thông qua ví dụ cụ thể về địa lí Việt Nam. – Phân tích tác động của xã hội loài người lên môi trường tự nhiên + Phân tích được cách thức mà con người ở các châu lục, ở các vùng miền của nước ta đã khai thác, sử dụng và bảo vệ tự nhiên.	
Tìm hiểu địa lý	Sử dụng các công cụ của địa lí học – Khai thác tài liệu văn bản: tìm được nội dung địa lí trong một đoạn văn; biết đặt tiêu đề, chú thích cho một bức ảnh, tranh vẽ từ góc nhìn địa lí; biết tìm kiếm tài liệu địa lí phục vụ cho một bài tập dự án về địa lí địa phương hay một chủ đề về địa lí Việt Nam. – Sử dụng bản đồ: nêu được các yếu tố bản đồ; biết đọc bản đồ tỉ lệ nhỏ về địa lí tự nhiên, địa lí dân cư, địa lí kinh tế để rút ra các thông tin, tri thức cần thiết; biết sử dụng tỉ lệ bản đồ để xác định khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm; biết đọc lát cắt địa hình. – Tính toán, thống kê: kể được tên được một số đại lượng đo các hiện tượng, quá trình tự nhiên; vận dụng	– Năng lực tìm hiểu địa lý điều chỉnh dựa trên năng lực cá nhân học sinh khuyết tật nghe, nói và độ khó của việc sử dụng các công cụ địa lý học. – Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể sử dụng được các công cụ địa lý tuy nhiên việc phân tích các biểu đồ sơ đồ sẽ gặp khó khăn. Do đó các yêu cầu mục tiêu phân tích cần điều chỉnh hoặc giảm bớt phù hợp với năng lực của học sinh.

Thành phần năng lực	Mô tả chi tiết	Học sinh khuyết tật nghe, nói
	được một số chỉ tiêu về gia tăng dân số, phân bố dân cư và một số chỉ tiêu đo sự phát triển kinh tế và cơ cấu kinh tế. – Phân tích biểu đồ, sơ đồ: biết đọc biểu đồ khí hậu (nhiệt độ, lượng mưa); biết đọc các dạng biểu đồ thông dụng trong phân tích động thái, cơ cấu, quy mô và đặc điểm phân bố của hiện tượng và đối tượng địa lí; đọc hiểu các sơ đồ, mô hình đơn giản.	
	Tổ chức học tập ở thực địa Biết chuẩn bị điều kiện cần thiết trước khi thực hiện khảo sát thực địa; biết sử dụng một số công cụ đơn giản và thông dụng để thực hiện quan sát, quan trắc ngoài thực địa; biết ghi chép nhật kí thực địa; biết viết thu hoạch sau một ngày thực địa.	Yêu cầu báo cáo, viết bài dựa trên năng lực cá nhân của học sinh khuyết tật nghe, nói để điều chỉnh nội dung và hình thức.
	Khai thác Internet phục vụ môn học Biết lấy thông tin về tự nhiên, kinh tế – xã hội từ những trang web được giáo viên giới thiệu; biết xác định các từ khoá trong tìm kiếm thông tin theo chủ đề; biết đánh giá thông tin tiếp cận được; có kĩ năng tải xuống các tài liệu media và lưu giữ tài liệu làm hồ sơ cho một bài tập được giao.	Điều chỉnh phần đánh giá thông tin tiếp cận dựa trên năng lực cá nhân học sinh khuyết tật nghe, nói.

Thành phần năng lực	Mô tả chi tiết	Học sinh khuyết tật nghe, nói
Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học	Cập nhật thông tin, liên hệ thực tế Biết tìm kiếm các thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật tri thức, số liệu,... về các địa phương, quốc gia được học, về xu hướng phát triển trên thế giới và trong nước; biết liên hệ thực tế để hiểu sâu sắc hơn kiến thức địa lí. Thực hiện chủ đề học tập khám phá từ thực tiễn Có khả năng hình thành và phát triển ý tưởng về một chủ đề học tập khám phá từ thực tiễn; có khả năng trình bày kết quả một bài tập dự án của cá nhân hay của nhóm.	Điều chỉnh khả năng liên hệ thực tế dựa trên năng lực khoa học địa lý, tìm hiểu địa lý của học sinh khuyết tật nghe, nói. Khả năng hình thành và phát triển ý tưởng về chủ đề học tập cần được gợi ý bằng sơ đồ, dàn ý hoặc giảm tải.

2.3.5.2. Những thuận lợi và khó khăn của học sinh khuyết tật nghe, nói khi tham gia học môn Lịch sử – Địa lí

c. Thuận lợi

– Mục tiêu của chương trình chú trọng vào việc hình thành và phát triển tình yêu quê hương, đất nước, niềm tự hào về truyền thống dân tộc, thái độ tôn trọng sự đa dạng của lịch sử thế giới và văn hoá nhân loại, khơi dậy ở học sinh ước muốn khám phá thế giới xung quanh, vận dụng những điều đã học vào thực tế và phát triển nhân cách của học sinh nghe và học sinh khuyết tật nghe, nói.

– Bên cạnh đó chương trình giúp học sinh biết cách sử dụng các công cụ của khoa học lịch sử, khoa học địa lí để học tập và vận dụng vào thực tiễn giúp học sinh khuyết tật nghe, nói hiểu được ý nghĩa cũng như vai trò của các công cụ trong đời sống hàng ngày.

– Giữa môn Lịch sử – Địa lí có sự kết hợp với nhau.

– Yêu cầu về năng lực lịch sử và Địa lí hướng tới việc vận dụng vào các tình huống thực tế, học sinh khuyết tật nghe, nói được tìm hiểu về các vấn đề thực tế của địa phương, đất nước và thế giới.

– Các yêu cầu cần đạt trong nội dung học tập có nhiều mục tiêu phù hợp với năng lực, đặc điểm của các đối tượng học sinh khuyết tật nghe, nói.

– Môn Địa lí, lịch sử học sinh khuyết tật nghe, nói có cơ hội được học thông qua trải nghiệm, thực địa, sử dụng các công cụ...

– Đặc biệt môn học còn hình thành các kĩ năng, năng lực tự tìm kiếm các thông tin liên quan tới nội dung bài học thông qua các hình thức như: tìm kiếm trên internet, điều tra, khảo sát tại địa phương...

b. Khó khăn

Do hạn chế về khả năng nghe nên việc tham gia học tập môn Lịch sử – Địa lí của học sinh khuyết tật nghe, nói còn gặp nhiều khó khăn cụ thể:

– Khối lượng kiến thức lớn đối với học sinh khuyết tật nghe, nói do đó học sinh cần nhiều thời gian để tìm hiểu và tiếp cận.

– Các dữ kiện lịch sử, các nội dung Địa lí nhiều thông tin khó ghi nhớ.

– Khó khăn trong việc rút ra nhận xét bài học, trình bày, giải thích, viết báo cáo kết quả khi thực hiện thí nghiệm, thực hành, khảo sát...

– Khó khăn trong việc phân tích, giải thích các vấn đề liên quan tới bài học vì khả năng ngôn ngữ hiểu và diễn đạt của học sinh khuyết tật nghe, nói gặp nhiều khó khăn.

2.3.5.3. Hướng dẫn thực hiện chương trình môn Lịch sử – Địa lí cho học sinh khuyết tật nghe, nói

a. Phương pháp, biện pháp, kỹ thuật dạy học đặc thù

Các phương pháp tổ chức dạy học cho học sinh khuyết tật nghe, nói học môn lịch sử – Địa lí thực hiện như yêu cầu chung của chương trình phổ thông. Cụ thể:

– Sử dụng hiệu quả các phương tiện trực quan như mô hình, bản đồ, video clip... để hình thành các biểu tượng địa lí

– Hướng dẫn học sinh đọc hiểu, giải mã các văn bản lịch sử thông qua kênh hình, kênh chữ, hiện vật lịch sử...

– Đối với môn vật lý giáo viên cần hướng dẫn học sinh tham gia vào quá trình tìm kiếm, sắp xếp, phân tích thông tin bằng cách khai thác tri thức từ các nguồn tư liệu bản đồ, biểu đồ, sơ đồ, hình ảnh, số liệu... kết hợp với quan sát thực địa; chú trọng phát triển tư duy không gian, với các câu hỏi: “cái gì?”, “ở đâu?”, “như thế nào?”, “các hình mẫu không gian?”, “các đặc trưng của một

địa phương, quốc gia?"; khơi dậy và nuôi dưỡng trí tò mò, sự ham hiểu biết khám phá của học sinh đối với thiên nhiên và đời sống xã hội, thái độ tích cực đối với phát triển bền vững; rèn luyện khả năng và thói quen liên hệ với thực tế địa phương, đất nước để phát triển tư duy địa lí;

– Một trong những biện pháp quan trọng nhất để học địa lí là rèn luyện kĩ năng sử dụng các công cụ học tập như: bản đồ, atlas, biểu đồ, bảng số liệu thống kê, một số ứng dụng trong điện thoại như la bàn, bản đồ chỉ đường, hệ thống định vị toàn cầu, nhiệt kế, ẩm kế, khí áp kế... tranh ảnh, đĩa DVD tra cứu các tài liệu đa phương thức, sách e- book...

– Chú ý tới các kĩ thuật nêu yêu cầu, nhiệm vụ, đặt câu hỏi cần phù hợp với từng đối tượng học sinh khuyết tật nghe, nói và phương tiện giao tiếp chính mà học sinh sử dụng.

– Đối với các yêu cầu đòi hỏi học sinh khuyết tật nghe, nói phân tích, giải thích thì cần đưa ra những gợi ý về cấu trúc, nội dung học sinh cần thực hiện.

– Phương pháp dạy học cần sử dụng hình thức giao tiếp phù hợp với từng đối tượng học sinh khuyết tật nghe, nói.

– Điều chỉnh nội dung, phương pháp, kĩ thuật dạy học phù hợp với khả năng nhu cầu của học sinh khuyết tật nghe, nói.

b. Một số điều chỉnh trong dạy học môn Lịch sử – Địa lí với học sinh khuyết tật nghe, nói

Địa lí

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
TẠI SAO CẦN HỌC ĐỊA LÍ?		
Những khái niệm cơ bản và kĩ năng chủ yếu	– Hiểu được tầm quan trọng của việc nắm các khái niệm cơ bản, các kĩ năng địa lí trong học tập và trong sinh hoạt.	Yêu cầu cần được điều chỉnh cụ thể phù hợp với năng lực và phương tiện ngôn ngữ học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng. Yêu cầu “hiểu” thể hiện bằng cách <i>chỉ/kí hiệu/ nói được</i> .

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
Những điều lí thú khi học môn Địa lí	– Hiểu được ý nghĩa và sự lí thú của việc học môn Địa lí.	Yêu cầu cần đạt được điều chỉnh cụ thể phù hợp với năng lực và phương tiện ngôn ngữ học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng. Yêu cầu “hiểu” thể hiện bằng cách <i>chỉ/kí hiệu/ nói được</i> .
Địa lí và cuộc sống	– Nêu được vai trò của Địa lí trong cuộc sống.	Yêu cầu cần đạt được điều chỉnh cụ thể phù hợp với năng lực và phương tiện ngôn ngữ học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng.
BẢN ĐỒ: PHƯƠNG TIỆN THỂ HIỆN BỀ MẶT TRÁI ĐẤT		
Hệ thống kinh vĩ tuyến. Toạ độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ	– Xác định được trên bản đồ và trên quả Địa Cầu: kinh tuyến gốc, xích đạo, các bán cầu; ghi được toạ độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ.	Yêu cầu cần đạt được điều chỉnh cụ thể phù hợp với năng lực và phương tiện ngôn ngữ học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng.
Các yếu tố cơ bản của bản đồ	– Nhận biết được một số lưới kinh vĩ tuyến của bản đồ thế giới. – Biết đọc các kí hiệu bản đồ và chú giải bản đồ hành chính, bản đồ địa hình. – Biết xác định hướng trên bản đồ và tính khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ.	Yêu cầu cần đạt được điều chỉnh cụ thể phù hợp với năng lực và phương tiện ngôn ngữ học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng. Yêu cầu “nhận biết” thể hiện cụ thể bằng cách thức như: <i>kí hiệu được/ nói được/ nêu được</i> .

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
Các loại bản đồ thông dụng	– Biết đọc bản đồ, xác định được vị trí của đối tượng địa lí trên bản đồ. – Biết tìm đường đi trên bản đồ.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được yêu cầu này.
Lược đồ trí nhớ	– Vẽ được lược đồ trí nhớ thể hiện các đối tượng địa lí thân quen đối với cá nhân học sinh.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được yêu cầu này.
TRÁI ĐẤT – HÀNH TINH CỦA HỆ MẶT TRỜI		
Vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời	– Xác định được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được yêu cầu này.
Hình dạng, kích thước Trái Đất	– Mô tả được hình dạng, kích thước Trái Đất.	Yêu cầu cần đạt được điều chỉnh cụ thể phù hợp với năng lực và phương tiện ngôn ngữ học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng. Học sinh khuyết tật nghe, nói được sử dụng phương tiện ngôn ngữ chính của mình để thực hiện yêu cầu này.
Chuyển động của Trái Đất và hệ quả địa lí	– Mô tả được chuyển động của Trái Đất (quanh trục và quanh Mặt Trời). – Xác định được phương hướng ngoài thực tế dựa vào quan sát hiện tượng tự nhiên hoặc dùng địa bàn. – Nhận biết được giờ địa phương/giờ khu vực, so sánh được giờ của hai địa điểm trên Trái Đất.	Yêu cầu cần đạt được điều chỉnh cụ thể phù hợp với năng lực và phương tiện ngôn ngữ học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng. Yêu cầu trình bày điều chỉnh cách thức thể hiện như <i>kí hiệu, nêu, viết</i> .

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
	– Trình bày được hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau và mô tả được sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiều kinh tuyến. – Trình bày được hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa.	
CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT, VỎ TRÁI ĐẤT		
Cấu tạo của Trái Đất	– Trình bày được cấu tạo của Trái Đất gồm ba lớp.	Yêu cầu cần đạt được điều chỉnh cụ thể phù hợp với năng lực và phương tiện ngôn ngữ học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng. học sinh khuyết tật nghe, nói có sử dụng ngôn ngữ kí hiệu có thể thực hiện yêu cầu “nêu được cấu tạo của trái đất gồm ba lớp” thay vì “trình bày được”.
Các mảng kiến tạo	– Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, đới tiếp giáp của hai mảng xô vào nhau.	Yêu cầu cần đạt được điều chỉnh cụ thể phù hợp với năng lực và phương tiện ngôn ngữ học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng.
Hiện tượng động đất, núi lửa và sức phá hoại của các tai biến thiên nhiên này	– Trình bày được hiện tượng động đất, núi lửa và nêu được nguyên nhân của hiện tượng này. – Biết tìm kiếm thông tin về các thảm họa thiên nhiên do động đất và núi lửa gây ra.	Yêu cầu cần đạt được điều chỉnh cụ thể phù hợp với năng lực và phương tiện ngôn ngữ học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng. học sinh khuyết tật nghe, nói có sử dụng ngôn ngữ

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
		kí hiệu có thể thực hiện yêu cầu “nêu được hiện tượng động đất, núi lửa” thay vì “trình bày được”.
Quá trình nội sinh và ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi	– Phân biệt được quá trình nội sinh và ngoại sinh. – Trình bày được tác động đồng thời của quá trình nội sinh và ngoại sinh trong hiện tượng tạo núi.	Yêu cầu cần đạt được điều chỉnh cụ thể phù hợp với năng lực và phương tiện ngôn ngữ học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng. Yêu cầu “trình bày được” có thể giảm tải đối với học sinh khuyết tật nghe, nói có sử dụng ngôn ngữ kí hiệu.
Các dạng địa hình chính	– Phân biệt được các dạng địa hình chính trên Trái Đất. – Biết đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản.	Yêu cầu cần đạt được điều chỉnh cụ thể phù hợp với năng lực và phương tiện ngôn ngữ học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng.
Khoáng sản	– Kể được tên một số loại khoáng sản.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể thực hiện được yêu cầu này.
KHÍ HẬU VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU		
Các tầng khí quyển. Thành phần không khí	– Mô tả được các tầng khí quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu; hiểu được vai trò của oxy, hơi nước và khí carbonic.	Yêu cầu cần đạt được điều chỉnh cụ thể phù hợp với năng lực và phương tiện ngôn ngữ học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
Các khối khí. Khí áp và gió	– Kể được tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ, độ ẩm của một số khối khí. – Trình bày được sự phân bố các đai khí áp và các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất.	Yêu cầu cần đạt được điều chỉnh cụ thể phù hợp với năng lực và phương tiện ngôn ngữ học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng. Yêu cầu “trình bày được” có thể giảm tải đối với học sinh khuyết tật nghe, nói có sử dụng ngôn ngữ kí hiệu.
Nhiệt độ và mưa. Thời tiết, khí hậu	– Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ bề mặt Trái Đất theo vĩ độ. – Mô tả được hiện tượng hình thành mây, mưa. – Biết cách sử dụng nhiệt kế, ẩm kế, khí áp kế. – Phân biệt được thời tiết và khí hậu. – Trình bày được khái quát đặc điểm của một trong các đới khí hậu. – Phân tích được biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa; xác định được đặc điểm về nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm trên bản đồ khí hậu thế giới.	Học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng ngôn ngữ nói có thể thực hiện được yêu cầu này. Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói có sử dụng ngôn ngữ kí hiệu có thể giảm tải các yêu cầu trình bày, phân tích.
Sự biến đổi khí hậu và biện pháp ứng phó	– Nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu.	Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói có sử dụng ngôn ngữ kí hiệu có thể đạt được yêu cầu “nêu

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
	– Trình bày được một số biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.	được một số biện pháp....” Thay vì “trình bày được....”.
NƯỚC TRÊN TRÁI ĐẤT		
Các thành phần chủ yếu của thủy quyển Vòng tuần hoàn nước	– Kể được tên được các thành phần chủ yếu của thủy quyển. – Mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước.	Yêu cầu “mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước” có thể điều chỉnh thành “nêu được....” đối với Học sinh khuyết tật nghe, nói có sử dụng ngôn ngữ kí hiệu.
Sông, hồ và việc sử dụng nước sông, hồ	– Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn; mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông. – Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ.	Yêu cầu “bộ phận của một dòng sông lớn; mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông” có thể điều chỉnh thành “nêu được....” Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói có sử dụng ngôn ngữ kí hiệu.
Biển và đại dương. Một số đặc điểm của môi trường biển	– Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới. – Trình bày được các hiện tượng sóng, thủy triều, dòng biển. – Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới.	Yêu cầu “trình bày được các hiện tượng sóng, thủy triều, dòng biển” có thể điều chỉnh thành “nêu được....” Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói có sử dụng ngôn ngữ kí hiệu.
Nước ngầm và băng hà	– Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà.	Yêu cầu cần đạt được điều chỉnh cụ thể phù hợp với

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
		năng lực và phương tiện ngôn ngữ học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng.
ĐẤT VÀ SINH VẬT TRÊN TRÁI ĐẤT		
Lớp đất trên Trái Đất. Thành phần của đất	– Nêu được các tầng đất và các thành phần chính của đất.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được yêu cầu này.
Các nhân tố hình thành đất	– Trình bày được một số nhân tố hình thành đất.	Có thể điều chỉnh “nêu được” thay vì “trình bày được” đối với học sinh khuyết tật nghe, nói có sử dụng ngôn ngữ kí hiệu.
Một số nhóm đất điển hình ở các đới thiên nhiên trên Trái Đất	– Kể được tên và xác định được trên bản đồ một số nhóm đất điển hình ở vùng nhiệt đới hoặc ở vùng ôn đới.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được yêu cầu này.
Sự sống trên hành tinh	– Nêu được ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và ở đại dương.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được yêu cầu này.
Sự phân bố các đới thiên nhiên	– Xác định được trên bản đồ sự phân bố các đới thiên nhiên trên thế giới.	Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể đạt được yêu cầu này.
Rừng nhiệt đới	– Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới.	Có thể yêu cầu “nêu được” thay vì “trình bày được” đối với học sinh

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
	– Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương.	khuyết tật nghe, nói có sử dụng ngôn ngữ kí hiệu. Việc điều chỉnh dựa trên năng lực cá nhân học sinh khuyết tật nghe, nói để đưa ra yêu cầu cụ thể về nội dung cần tìm hiểu.
CON NGƯỜI VÀ THIÊN NHIÊN		
Dân số thế giới Sự phân bố dân cư thế giới	– Đọc được biểu đồ quy mô dân số thế giới. – Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới. – Xác định được trên bản đồ một số thành phố đông dân nhất thế giới.	Yêu cầu “trình bày và giải thích được” có thể thay thế bằng “nêu được” đối với học sinh khuyết tật nghe, nói có sử dụng ngôn ngữ kí hiệu.
Con người và thiên nhiên	– Nêu được các tác động của thiên nhiên lên hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người. – Trình bày được những tác động chủ yếu của loài người lên thiên nhiên Trái Đất.	Yêu cầu “trình bày và giải thích được” có thể thay thế bằng “nêu được” đối với Học sinh khuyết tật nghe, nói có sử dụng ngôn ngữ kí hiệu.
Bảo vệ tự nhiên, khai thác thông minh các tài nguyên vì sự phát triển bền vững	– Nêu được ý nghĩa của việc bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên vì sự phát triển bền vững. Liên hệ thực tế địa phương. – Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương.	Việc điều chỉnh dựa trên năng lực cá nhân học sinh khuyết tật nghe, nói để đưa ra yêu cầu cụ thể về nội dung cần tìm hiểu.

Lịch sử

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
TẠI SAO CẦN HỌC LỊCH SỬ?		
Lịch sử là gì?	– Nêu được khái niệm lịch sử và môn Lịch sử. – Hiểu được lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ. – Giải thích được vì sao cần thiết phải học môn Lịch sử.	– Nêu được lý do tại sao cần thiết phải học môn Lịch sử. – Yêu cầu “giải thích” có thể thay thế điều chỉnh thành yêu cầu “nêu lại”.
Dựa vào đâu để biết và dựng lại lịch sử?	– Phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản, ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu (tư liệu gốc, truyền miệng, hiện vật, chữ viết,...).	Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói có sử dụng Ngôn ngữ kí hiệu có thể điều chỉnh yêu cầu thành “nêu được”.
Thời gian trong lịch sử	– Biết được một số khái niệm và cách tính thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,...	Nêu được một số khái niệm và cách tính thời gian trong lịch sử “Phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản”.
THỜI NGUYÊN THỦY		
Nguồn gốc loài người	– Giới thiệu được sơ lược quá trình tiến hoá từ vượn người thành người trên Trái Đất. – Xác định được những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á. – Kể được tên được những địa điểm tìm thấy dấu tích của người tối cổ trên đất nước Việt Nam.	Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói có sử dụng Ngôn ngữ kí hiệu có thể điều chỉnh yêu cầu “nêu được” thay vì “giới thiệu được, mô tả được, trình bày được”.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
Xã hội nguyên thủy	– Mô tả được sơ lược các giai đoạn tiến triển của xã hội người nguyên thủy. – Trình bày được những nét chính về đời sống của người thời nguyên thủy (vật chất, tinh thần, tổ chức xã hội,...). – Nhận biết được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thủy cũng như của con người và xã hội loài người. – Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam.	Nêu được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thủy cũng như của con người và xã hội loài người.
Sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp -Sự chuyển biến và phân hóa của xã hội nguyên thủy	– Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của nó đối với sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp. – Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp. – Giải thích được vì sao xã hội nguyên thủy tan rã. – Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của nó đối với sự chuyển biến và phân hóa của xã hội nguyên thủy. – Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp.	Học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng ngôn ngữ nói có thể thực hiện được các yêu cầu này. Tuy nhiên đối với Học sinh khuyết tật nghe, nói có sử dụng ngôn ngữ kí hiệu có thể yêu cầu “nêu được” thay vì “mô tả hay trình bày được” và giảm tải yêu cầu “giải thích được”.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
	– Mô tả và giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông. – Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam (qua các nền văn hóa khảo cổ Phùng Nguyên – Đồng Đậu – Gò Mun).	
XÃ HỘI CỔ ĐẠI		
Ai Cập và Lưỡng Hà	– Nêu được tác động của điều kiện tự nhiên (các dòng sông, đất đai màu mỡ) đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà. -Trình bày được quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập và người Lưỡng Hà. – Kể được tên và nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá ở Ai Cập, Lưỡng Hà.	Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói có sử dụng ngôn ngữ kí hiệu có thể yêu cầu “nêu được” thay vì “mô tả được”.
Ấn Độ	– Giới thiệu được điều kiện tự nhiên của lưu vực sông Ấn, sông Hằng. – Trình bày được những điểm chính về chế độ xã hội của Ấn Độ. – Nhận biết được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ.	– Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói có sử dụng ngôn ngữ kí hiệu có thể yêu cầu “nêu được” thay vì “giới thiệu hay trình bày được”. – Nêu được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
Trung Quốc	– Giới thiệu được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại. – Mô tả được sơ lược quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc dưới thời Tần Thủy Hoàng. – Xây dựng được đường thời gian từ đế chế Hán, Nam Bắc triều đến nhà Tùy. – Nêu được những thành tựu cơ bản của nền văn minh Trung Quốc.	Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói có sử dụng ngôn ngữ kí hiệu có thể yêu cầu “nêu được” thay vì “giới thiệu hay trình bày được”.
Hy Lạp và La Mã	– Giới thiệu và nhận xét được tác động về điều kiện tự nhiên (hải cảng, biển đảo) đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã. – Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang, nhà nước đế chế ở Hy Lạp và La Mã. – Nêu được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã.	Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói có sử dụng ngôn ngữ kí hiệu có thể yêu cầu “nêu được” thay vì “giới thiệu hay trình bày được”.
ĐÔNG NAM Á TỪ NHỮNG THẾ KỈ TIẾP GIÁP CÔNG NGUYÊN ĐẾN THẾ KỈ X		
Khái lược về khu vực Đông Nam Á	– Trình bày sơ lược về vị trí địa lí của vùng Đông Nam Á. – Trình bày được quá trình xuất hiện các vương quốc cổ ở Đông	– Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói có sử dụng ngôn ngữ kí hiệu có thể yêu cầu “nêu được” thay vì

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
Các vương quốc cổ ở Đông Nam Á Giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X	Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII. – Nêu được sự hình thành và phát triển ban đầu của các vương quốc phong kiến từ thế kỉ VII đến thế kỉ X ở Đông Nam Á. – Phân tích được những tác động chính của quá trình giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X.	“trình bày được” và giảm tải yêu cầu “phân tích được”. – Nêu được những tác động chính của quá trình giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X.
VIỆT NAM TỪ KHOẢNG THẾ KỈ VII TRƯỚC CÔNG NGUYÊN ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ X		
Nhà nước Văn Lang, Âu Lạc: + Nhà nước Văn Lang + Nhà nước Âu Lạc	– Nêu được khoảng thời gian thành lập và xác định được phạm vi không gian của nước Văn Lang, Âu Lạc trên bản đồ hoặc lược đồ. – Trình bày được tổ chức nhà nước của Văn Lang, Âu Lạc. – Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc.	Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói có sử dụng ngôn ngữ kí hiệu có thể yêu cầu “nêu được” thay vì “mô tả hay trình bày được”.
– Thời kì Bắc thuộc và chống Bắc thuộc từ thế kỉ II trước Công nguyên đến năm 938 + Chính sách cai trị của các	– Nêu được một số chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc trong thời kì Bắc thuộc.	– Học sinh khuyết tật nghe, nói có sử dụng ngôn ngữ nói có thể thực hiện được yêu cầu này.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
triều đại phong kiến phương Bắc		
+ Sự chuyển biến về kinh tế, văn hoá trong thời kì Bắc thuộc	– Nhận biết được một số chuyển biến quan trọng về kinh tế, xã hội, văn hoá ở Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.	– Nêu được một số chuyển biến quan trọng về kinh tế, xã hội, văn hoá ở Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.
+ Các cuộc đấu tranh giành lại độc lập và bảo vệ bản sắc văn hoá của dân tộc	– Lập được biểu đồ, sơ đồ và trình bày được những nét chính; giải thích được nguyên nhân, nêu được kết quả và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...). – Giới thiệu được những nét chính của cuộc đấu tranh về văn hoá và bảo vệ bản sắc văn hoá của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.	– Học sinh khuyết tật nghe, nói có thể thực hiện được yêu cầu này. – Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói có sử dụng ngôn ngữ kí hiệu có thể yêu cầu “nêu được” thay vì “giới thiệu được”.
+ Bước ngoặt lịch sử ở đầu thế kỉ X	– Trình bày được những nét chính (nội dung, kết quả) về các cuộc vận động giành quyền tự chủ của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của họ Khúc và họ Dương. – Mô tả được những nét chính trận chiến Bạch Đằng lịch sử	– Nêu được những nét chính (nội dung, kết quả) về các cuộc vận động giành quyền tự chủ của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của họ Khúc và họ Dương

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Học sinh khuyết tật nghe, nói
	năm 938 và những điểm độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền. – Nêu được ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng năm 938.	– Hình thức mô tả dựa trên phương tiện giao tiếp ngôn ngữ chính của học sinh khuyết tật nghe, nói.
Vương quốc Champa	– Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển của Champa. – Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Champa. – Nhận biết được một số thành tựu văn hoá của Champa.	Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói có sử dụng ngôn ngữ kí hiệu có thể yêu cầu “nêu được” thay vì “mô tả hay trình bày được”.
Vương quốc Phù Nam	– Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển và suy vong của Phù Nam. – Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Phù Nam. – Nhận biết được một số thành tựu văn hoá của Phù Nam.	Nêu được một số thành tựu văn hoá của Phù Nam..

c. Tổ chức dạy học môn Lịch sử – Địa lí cho học sinh khuyết tật nghe, nói

– Vị trí ngồi học, tương tác của học sinh khuyết tật nghe, nói với giáo viên giảng dạy. Ví dụ ở khoảng cách gần với giáo viên để học sinh có thể nghe, nhìn và tri giác nội dung kiến thức, bài học tốt nhất.

– Các hình thức tổ chức dạy học cũng cần được đa dạng hoá: kết hợp các hình thức học cá nhân, học nhóm, học ở lớp, trên thực địa, học theo dự án học tập... đối với học sinh khuyết tật nghe, nói.

– Hình thức, nội dung tiết học cá nhân cần được xây dựng dựa trên năng lực cá nhân của học sinh khuyết tật nghe, nói.

– Các tiết học môn học cần được tăng số lượng tiết đối với các bài học khó, trừu tượng.

– Thời gian hoàn thành yêu cầu cần đạt của học sinh khuyết tật nghe, nói cần nhiều hơn so với học sinh nghe.

– Các nhiệm vụ cần được chia nhỏ, cụ thể hóa, hình ảnh hóa các thông tin cần thực hiện.

3.3.5.4. Đánh giá theo hướng tiếp cận hình thành năng lực môn Lịch sử – Địa lí với học sinh khuyết tật nghe, nói

– Việc đánh giá học sinh khuyết tật nghe, nói sẽ thực hiện như các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và chương trình môn học. Cụ thể:

– Căn cứ đánh giá là yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực đặc thù lịch sử và địa lí được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và chương trình môn lịch sử và địa lí;

– Việc đánh giá thực hiện thông qua nhiều hình thức khác nhau: đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, sản phẩm học tập; đánh giá qua báo cáo kết quả thực hiện dự án học tập, báo cáo kết quả thực hành, bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Tạo điều kiện để học sinh được tham gia vào quá trình đánh giá kết quả giáo dục.

– Đánh giá khả năng vận dụng tri thức vào những tình huống cụ thể, không lấy việc kiểm tra khả năng tái hiện kiến thức lịch sử hay địa lí làm trung tâm của việc đánh giá.

– Kết quả giáo dục được đánh giá bằng các hình thức định tính và định lượng thông qua đánh giá thường xuyên, định kì, trên cơ sở đó tổng hợp việc đánh giá chung về phẩm chất, năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

– Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói thì cần có một số điều chỉnh như sau:

+ Hình thức thể hiện bài thuyết trình cần dựa trên năng lực cá nhân học sinh khuyết tật nghe, nói để điều chỉnh nội dung, yêu cầu.

+ Thời gian hoàn thành nhiệm vụ, yêu cầu cần được tăng thêm.

+ Đối với các nội dung kiểm tra, đánh giá cần trình bày thì hình thức phương tiện giao tiếp phụ thuộc vào ngôn ngữ học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng: Nói, ngôn ngữ kí hiệu, giao tiếp tổng hợp.

+ Đánh giá kết quả học tập cần kết hợp đánh giá quá trình, đánh giá dựa trên kế hoạch can thiệp cá nhân học sinh khuyết tật nghe, nói.

CHƯƠNG 3. HỖ TRỢ HỌC SINH KHUYẾT TẬT NGHE, NÓI HỌC HÒA NHẬP CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

3.1. KĨ NĂNG TỰ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CÁC THIẾT BỊ HỖ TRỢ CÁ NHÂN

Các thiết bị hỗ trợ cá nhân học sinh khuyết tật nghe, nói có thể có khi học ở cấp trung học cơ sở được đề cập đến trong tài liệu này bao gồm các thiết bị hỗ trợ nghe và thiết bị hỗ trợ học tập:

3.1.1. Thiết bị hỗ trợ nghe

3.1.1.1. Máy trợ thính



– Máy trợ thính đeo sau tai nhìn chung phù hợp với các mức độ giảm sức nghe. Âm thanh sẽ đi qua ống nhựa trong tới nướu tai – nướu tai phải được làm riêng để khít với tai của học sinh khuyết tật nghe, nói.

– Máy trợ thính đeo sau tai nhỏ và gần như được vành tai che lấp. Vỏ máy có các màu khác nhau và gần giống màu tóc. Nhưng cũng có những màu sắc sặc sỡ, hấp dẫn, đáp ứng đa dạng nhu cầu, sở thích của học sinh.

– Học sinh khuyết tật nghe, nói cấp trung học cơ sở cần lưu ý 1 số điểm sau để sử dụng máy trợ thính hiệu quả trong các hoạt động học tập và giao tiếp:

+ Luôn luôn kiểm tra hoạt động của máy trợ thính trước khi đến lớp.

+ Mang theo pin dự phòng để thay trong trường hợp máy hết pin. Với máy trợ thính sử dụng công nghệ sạc pin như điện thoại, học sinh khuyết tật nghe, nói cần lưu ý kiểm tra tình trạng của pin để đảm bảo máy hoạt động, không ảnh hưởng đến các hoạt động học tập và giao tiếp trên lớp.

+ Cho máy vào hộp chống ẩm/máy sấy chuyên dụng khi đi ngủ để đảm bảo máy không bị ẩm, hoạt động tốt.

+ Nhắc ba/me, người chăm sóc lịch kiểm tra máy trợ thính định kì tại các cơ sở chăm sóc thính lực.

+ Báo cho người lớn biết khi máy có các dấu hiệu bất thường: ù gây đau/nhức tai, không nghe được được kể cả khi pin hoạt động bình thường, bị va đập mạnh, rớt xuống nước...

+ Vệ sinh tai thường xuyên, đặc biệt tai có ráy dạng ướt.

+ Vệ sinh núm tai, ống dẫn thường xuyên đảm bảo không có vật cản, che lấp.

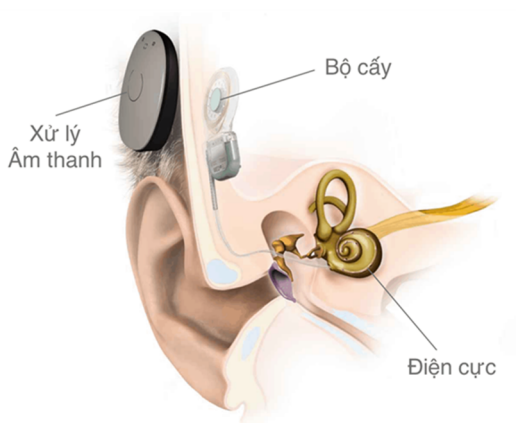
3.1.1.2. Ốc tai điện tử

– Ốc tai điện tử là một thiết bị điện tử được cấy bên trong ốc tai cũng có tác dụng khuếch đại âm thanh để giúp học sinh khuyết tật nghe, nói nghe rõ hơn những âm thanh lời nói. Thiết bị này được sử dụng đối với các học sinh khuyết tật nghe, nói có mức độ điếc nặng và sâu mà đeo máy trợ thính sẽ không có tác dụng.

– Để sử dụng ốc tai điện tử hiệu quả, học sinh khuyết tật nghe, nói cần lưu ý một số điểm sau:

+ Đảm bảo ốc tai điện tử luôn luôn hoạt động bằng, đặc biệt thiết bị bên ngoài. Học sinh khuyết tật nghe, nói cần để ý các bất thường trong việc tiếp nhận các tín hiệu âm thanh để có thể thay pin kịp thời;

+ Luôn luôn có pin dự phòng mang theo để phòng trường hợp hết pin;



+ Đảm bảo vùng đầu – thiết bị bên trong không bị tổn thương thể chất để không gây tổn hại đến hoạt động của thiết bị bên trong;

+ Trong trường hợp khi học sinh khuyết tật nghe, nói ở gần đài truyền hình hay ra đi ô trong khoảng 1,6 km có thể xảy ra trường hợp chất lượng âm thanh chập chờn, méo mó. Tình huống này chỉ xảy ra nhất thời, không gây hại tới bộ phận xử lý lời nói;

+ Thực hiện kiểm tra định kì ốc tai điện tử tại cơ sở chăm sóc thính lực;

+ Báo cho nhà cung cấp khi có các trường hợp bất thường với cả bộ phận bên ngoài và bộ phận bên trong.

3.1.1.3. Hệ thống FM

– Môi trường trong lớp học rất khó nghe, ngay cả đối với trẻ nghe được bình thường. Điều này là do giọng nói của giáo viên phải truyền đi xa trong khi âm nền còn cao – đó là tiếng nói chuyện, tiếng va đập của bàn ghế... Hay cả cách thiết kế phòng học và cách sắp xếp bàn ghế cũng có thể làm cho điều kiện nghe trong lớp không được tốt.



– Thiết bị trợ thính (máy trợ thính, ốc tai điện tử...) Là bước đầu tiên để học sinh khuyết tật nghe, nói nghe được tốt hơn. Trong môi trường ồn như lớp học, nơi đông người việc nghe của học sinh khuyết tật nghe, nói có thể được cải thiện bằng thiết bị bổ sung, đó là hệ thống FM.

– Hệ thống FM gồm 2 phần – bộ phận phát, là phần mà giáo viên sử dụng và bộ phận thu gắn với máy trợ thính hoặc ốc tai điện tử của trẻ. Giáo viên đeo bộ phận phát trên cổ hoặc đeo ở thắt lưng, có một micro nhỏ gắn ở cổ áo, giọng nói được truyền đến bộ phận thu của trẻ qua sóng ra- đi- ô (FM) mà ta không nhìn được thấy bằng mắt. Bộ phận thu sẽ truyền tiếng nói của giáo viên vào máy trợ thính hoặc ốc tai điện tử và trẻ nghe thấy rõ như cô giáo chỉ đứng cách mình vài bước chân. Ngay cả khi giáo viên đi lại trong lớp, độ lớn

âm thanh tới tai trẻ vẫn không hề thay đổi vì tiếng nói được micrô thu vào cách đó chỉ chừng một gang tay – tính từ miệng của giáo viên tới micro.

+ Hệ thống FM sẽ hỗ trợ trẻ bằng cách làm giảm hoặc loại trừ tất cả tiếng ồn không cần thiết, và truyền thẳng lời nói của thầy cô giáo đến bộ phận tiếp âm được gắn trên thiết bị trợ thính của học sinh khuyết tật nghe, nói.

+ Hệ thống FM sẽ hỗ trợ tích cực, giúp tăng hiệu quả học tập, làm việc cũng như phát triển ngôn ngữ cho học sinh khuyết tật nghe, nói.

3.1.1.4. Pin

– Một số lưu ý để sử dụng pin hiệu quả:

+ Để dùng pin được lâu hơn, hãy tắt máy trợ thính khi trẻ không đeo;

+ Lấy pin ra khỏi máy để tránh tình trạng han gỉ khi không sử dụng máy. Giữ cho pin sạch sẽ, tháo pin ra khi trẻ không dùng máy trong một thời gian dài – ví dụ như ban đêm lúc trẻ đang ngủ;

+ Kiểm tra tình trạng của pin thường xuyên, xem đã đến lúc phải thay pin chưa. Nếu có tiếng rít có nghĩa là pin vẫn dùng được. Nếu không thì phải thay pin;

+ Cất pin ở những nơi mát và khô ráo. Nếu cất pin ở tủ lạnh thì trước khi dùng phải làm cho pin ấm lên bằng nhiệt độ trong phòng.

– Để kéo dài tuổi thọ pin nên dùng pin đúng chủng loại, khi hết pin nên thay pin mới.

– Pin dùng cho máy trợ thính có rất nhiều loại khác nhau, loại nhỏ thường dùng mau hết hơn loại lớn. Tùy theo công suất của từng loại máy, và thời gian sử dụng trong ngày khiến pin có tuổi thọ dài ngắn khác nhau. Thông thường, pin máy trợ thính thường dùng được từ 5– 14 ngày, nếu mỗi ngày sử dụng 16 giờ.



3.1.2. Sử dụng các thiết bị hỗ trợ học tập

3.1.2.1. Máy ghi âm

– Máy ghi âm được sử dụng cho học sinh khuyết tật nghe, nói có sử dụng thiết bị trợ thính (máy trợ thính hoặc ốc tai điện tử) và sử dụng ngôn ngữ nói trong học tập và giao tiếp. Trong môi trường lớp học độ ồn cao có thể gây khó khăn cho học sinh khuyết tật nghe, nói trong việc tiếp nhận thông tin. Máy ghi âm này sẽ có tác dụng:

- + Ghi âm lại lời giảng của giáo viên để học sinh khuyết tật nghe, nói có thể nghe lại, tiếp nhận thông tin bài học trong trường hợp nghe chưa hiểu hoặc bị lỡ thông tin. Phần ghi âm này học sinh khuyết tật nghe, nói cũng có thể để sử dụng ôn lại bài đã học;

- + Ghi âm lại chính bài đọc, phần phát biểu của mình để tự điều chỉnh lại giọng, chỉnh sửa các từ phát âm chưa đúng để tăng độ rõ ràng, mạch lạc của lời nói;

- + Ghi âm lại bài đọc mẫu của giáo viên, các bạn trong lớp để có thể nghe lại và điều chỉnh bài đọc, phần trình bày của bản thân



3.1.2.1. Điện thoại, máy tính bảng, máy tính cá nhân



– Trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0, thiết bị thông minh như máy tính bảng, điện thoại thông minh là một trong những công cụ hỗ trợ đắc lực cho học sinh khuyết tật nghe, nói trong học tập cũng như trong giao tiếp. Lợi ích của thiết bị này mang lại như sau:

- + Tìm kiếm hình ảnh trực quan minh họa cho các khái niệm mới xuất hiện trong bài học hoặc các từ mà học sinh khuyết tật nghe, nói chưa hiểu được nghĩa;
- + Tìm kiếm các nguồn học liệu như clip minh họa cho các câu chuyện, tình huống, nội dung bài học, các bài giảng online, các bài tập củng cố, các thí nghiệm minh họa ... để học sinh khuyết tật nghe, nói có thể tự tìm hiểu, luyện tập, củng cố kiến thức. Đồng thời nâng cao khả năng tự học cho học sinh;
- + Tìm kiếm các nguồn học ngôn ngữ kí hiệu (bài giảng, từ điển) để nâng cao khả năng ngôn ngữ kí hiệu cho bản thân, hỗ trợ học sinh khuyết tật nghe, nói trong học tập và giao tiếp;
- + Hỗ trợ học sinh khuyết tật nghe, nói dễ dàng kết nối với cô giáo, các bạn, các thành viên gia đình qua các ứng dụng video call giúp cho học sinh khuyết tật nghe, nói giao tiếp hiệu quả hơn;
- + Hỗ trợ học sinh khuyết tật nghe, nói tự thiết lập các học liệu cho bản thân;
- + Hỗ trợ Học sinh khuyết tật nghe, nói tự xây dựng từ điển ngôn ngữ cho bản thân thông qua việc sưu tầm các khái niệm mới có giải nghĩa bằng hình ảnh thông qua các bài học hoặc trải nghiệm thực tiễn hàng ngày.

3.2. CÁC KỸ NĂNG NGÔN NGỮ VÀ GIAO TIẾP

3.2.1. Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ nói

3.2.1.1. Phát huy tối đa khả năng nghe còn lại

– Một trong những quan điểm chủ đạo trong bất kì một phương pháp đặc thù dạy học sinh khuyết tật nghe, nói nào là: quan điểm đa giác quan. Nghĩa là trong giảng dạy cần tạo điều kiện tối ưu để học sinh khuyết tật nghe, nói có thể tiếp nhận thông tin bằng thị giác và bằng thính giác. Như phần trên đã trình bày về phần trực quan – giúp trẻ có thể học thuận lợi bằng cách nhìn. Làm thế nào để học sinh có thể nghe được trong quá trình tiếp nhận thông tin?

– Học sinh khuyết tật nghe, nói, cho dù điếc ở mức nào thì vẫn còn phần thính lực còn nghe được (ít hay nhiều tùy thuộc vào mức độ mất thính lực). Ngay từ khi đến trường, trẻ đã được huấn luyện để sử dụng phần thính lực còn lại của mình để phát huy khả năng nghe còn lại qua máy trợ thính. Khi học đến cấp trung học phổ thông, nói chung trẻ đã có những thói quen và kỹ năng nghe để tiếp nhận thông tin. Cho nên ở cấp học này, cần có những biện pháp

để giúp trẻ có thể phát huy tốt hơn khả năng nghe trong quá trình học tập. Những biện pháp đó có thể là:

- + Một trong những khó khăn không thể tránh khỏi ở các lớp trung học cơ sở là số lượng học sinh đông hơn, học sinh được nghe nhiều giáo viên giảng. Điều này gây không ít khó khăn cho học sinh khuyết tật nghe, nói tiếp thu thông tin bằng thính giác vì tiếng ồn trong lớp nhiều hơn, mỗi giáo viên nói có cách nói, tốc độ nói, âm lượng phát ra khác nhau. Để giảm bớt những khó khăn cho học sinh khuyết tật nghe, nói trong quá trình tiếp thu bài giảng, giáo viên nên cố gắng nói với giọng dễ nghe, đủ lớn và đặc biệt chú ý tới đối tượng học sinh khuyết tật nghe, nói trong lớp.

- + Đặc biệt, động viên và giúp đỡ học sinh khuyết tật nghe, nói thường xuyên sử dụng máy trợ thính. Đối với học sinh, việc sử dụng máy trợ thính trong giai đoạn này hầu như đã trở thành thói quen hàng ngày vì các em đã được sử dụng trong một thời gian dài có hiệu quả. Tuy nhiên, giáo viên nên giúp đỡ trẻ sử dụng, bảo quản máy trợ thính để nâng cao hiệu quả của nó.

3.2.1.2. Một số lưu ý

- Để học sinh khuyết tật nghe, nói có thể phát huy tối đa khả năng nghe để tiếp nhận và trao đổi thông tin trong giao tiếp, giáo viên và học sinh cần lưu ý một số điểm sau:

- + Nói chuyện với học sinh khuyết tật nghe, nói một cách bình thường như nói với mọi học sinh khác.

- + Nói chuyện với học sinh khuyết tật nghe, nói nên đối diện và ở khoảng cách gần để giúp các em nghe rõ lời nói và đọc được hình miệng.

- + Học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng thiết bị trợ thính đảm bảo máy luôn hoạt động tốt.

- + Tốt nhất nên nói chuyện trong môi trường yên tĩnh. Nên tránh xa những nơi ồn ào: tiếng xe cộ, chỗ đông người, tiếng nhạc âm ỹ...

- + Cần tận dụng những tình huống cụ thể đang xảy ra để nói chuyện với học sinh khuyết tật nghe, nói – nên kết hợp tiếng nói, học sinh khuyết tật nghe, nói để làm cho học sinh hiểu mình và ngược lại cần hiểu học sinh qua cách diễn đạt của học sinh.

- Thường xuyên khen, động viên học sinh kịp thời.

3.2.2. Kỹ năng đọc hình miệng

3.2.2.1. Khái niệm đọc hình miệng

– *Đọc hình miệng* là cách tiếp thu (hiểu) tiếng nói thông qua những chuyển động của cơ quan phát âm (chủ yếu là môi và miệng).

– *Đọc hình miệng* không phải đọc hình môi của từng âm một mà là đọc hình miệng của một cụm từ, một câu. Khi nói cụm từ, câu, hình môi sẽ chuyển động theo một mẫu nhất định, những hình ảnh âm thanh (của từ, của câu) sẽ được người tiếp thu ghi nhớ và sẽ được tái hiện khi lặp lại ở lần sau.

– Khả năng đọc hình miệng ở học sinh khuyết tật nghe, nói phụ thuộc rất nhiều vào năng lực suy đoán. Trong một câu nói, có thể học sinh khuyết tật nghe, nói chỉ đọc được một phần, phần còn lại học sinh khuyết tật nghe, nói đoán ý dựa vào kinh nghiệm của bản thân, ngữ cảnh và tình huống lúc đối thoại cùng những yếu tố khác nữa. Ngoài ra kỹ năng này cũng phụ thuộc vào vốn từ của học sinh khuyết tật nghe, nói. Học sinh khuyết tật nghe, nói không thể đọc được những từ mới, từ học sinh khuyết tật nghe, nói không biết phát âm và không hiểu nghĩa.

3.2.2.2. Đặc điểm khi đọc hình miệng âm tiết Tiếng Việt

– Nguyên âm là đơn vị đọc hình miệng dễ thấy vì nó có thể kéo dài khi phát âm cũng như khi nói. Hơn nữa trong tiếng Việt, nguyên âm bao giờ cũng đóng vai trò là âm chính trong âm tiết.

– Đặc điểm đơn âm tiết của tiếng Việt gây không ít khó khăn khi đọc hình miệng, vì có nhiều trường hợp trùng lặp hình miệng (các thành phần âm vị có cùng vị trí cấu âm) nên khó đoán. Ví dụ: Toàn, đoàn, thoan, noãn.

– Đặc biệt, tiếng Việt có sáu thanh điệu đóng vai trò quan trọng trong việc biểu thị ngữ nghĩa của âm tiết, hoàn toàn không thể đọc qua hình miệng được. Ví dụ: Toàn, toán, toản, toan...

– Ta có thể chia các âm trong tiếng Việt theo mức độ dễ nhìn thấy qua hình miệng như sau:

Dễ nhìn thấy					Khó nhìn thấy			Không nhìn thấy
1	2	3	4	5	6	7	8	9
a, ă, â, o, ơ	ô, u, e	i, ư	P, b, m	ph, v	t, ch, r	s, x	n, nh, l	h, k, kh, g, ng

3.2.2.3. Một số lưu ý

– Luôn luôn nói trước mặt học sinh. Không nên nói hoặc gọi Học sinh khuyết tật nghe, nói từ phía sau hay quay lưng lại học sinh khuyết tật nghe, nói cho dù nói to hơn bình thường.

– Lời nói, lời giảng của giáo viên cần rõ ràng rành mạch. Tuy nhiên không nên nói quá chậm, nói nhát gừng mà nên nói với học sinh khuyết tật nghe, nói bằng giọng bình thường, tốc độ vừa phải.

– Luyện cho học sinh khuyết tật nghe, nói đọc hình miệng cả câu hay một cụm từ có nghĩa, tránh luyện đọc từng âm, từng từ (trừ luyện tập trong tiết từ ngữ).

– Phương pháp nhận biết qua hình miệng chủ yếu là biết cách xác định điểm mốc và nhận biết điểm mốc của từng cụm từ, từng câu. Điểm mốc của câu là những tiếng, những từ có hình miệng rõ ràng và được nhấn mạnh nhất trong câu.

– Việc dùng từ ngữ cũng là một yếu tố giúp học sinh khuyết tật nghe, nói hiểu được nội dung của câu nói. Giáo viên nên chú ý dùng những từ ngữ dễ đọc hình miệng. Thí dụ: Thay vì dùng cặp từ to/nhỏ (khó phân biệt) ta dùng cặp từ to/bé (dễ phân biệt)

3.2.2.4. Giúp học sinh khuyết tật nghe, nói đọc hình miệng

– Do có những khó khăn về nghe, nên để hiểu được những lời nói của người khác, học sinh khuyết tật nghe, nói rất cần sự hỗ trợ thông qua đọc hình miệng.

– Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến việc đọc hình miệng của học sinh khuyết tật nghe, nói trong lớp học, trước tiên là *vị trí đứng giảng bài* của giáo viên. Những vị trí thuận lợi cho học sinh khuyết tật nghe, nói đọc hình miệng là đối diện với học sinh khuyết tật nghe, nói, không bị tối hoặc loá và ở vị trí cố định. Do đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật nghe, nói đọc hình miệng, trong quá trình giảng bài, giáo viên nên đứng hoặc ngồi đối diện học sinh khuyết tật nghe, nói, chú ý không để sách che miệng khi đọc bài, khi nói, không đi lại trong lúc đang nói, bởi vì vừa đi vừa nói sẽ làm giọng của giáo viên khó nghe hơn và học sinh khuyết tật nghe, nói cũng khó nhìn thấy rõ ràng khuôn mặt của giáo viên hơn. Giáo viên cần thu hút học sinh khuyết tật nghe, nói nhìn về phía mình trước khi nói và ra hiệu cho học sinh khuyết tật nghe, nói biết ai đang nói khi lớp thảo luận để học sinh khuyết tật nghe, nói có thể nhìn đúng hướng và đọc hình miệng thuận lợi hơn.

– Bên cạnh vị trí của người nói, *ánh sáng* trong lớp học cũng là yếu tố quan trọng hỗ trợ cho việc đọc hình miệng của học sinh khuyết tật nghe, nói. Để đảm bảo điều kiện ánh sáng phù hợp cho việc đọc hình miệng của học sinh khuyết tật nghe, nói, giáo viên cần chú ý đến cả độ sáng và vị trí nguồn sáng. Ngoài ra, giáo viên không nên đứng giảng bài ở vị trí mà ánh sáng chiếu từ phía sau, không nên đứng ngược sáng với đèn hoặc cửa sổ, vì ở những vị trí này, khuôn mặt của giáo viên sẽ bị tối và học sinh khuyết tật nghe, nói rất khó để nhìn rõ hình miệng.

– Nhu cầu đọc hình miệng của học sinh khuyết tật nghe, nói trong lớp học không chỉ là nhìn thấy và đọc hình miệng của giáo viên mà còn cần *nhìn thấy các bạn học sinh khác trong lớp*, điều đó sẽ giúp học sinh khuyết tật nghe, nói quan sát xem bạn mình thực hiện yêu cầu của giáo viên như thế nào, nhìn thấy cả giáo viên và các bạn cùng một lúc. Do vậy, giáo viên nên cố gắng sắp xếp chỗ ngồi cho học sinh trong lớp sao cho các em có thể nhìn thấy nhau.

3.2.3. Kỹ năng sử dụng chữ cái ngón tay và ngôn ngữ kí hiệu

3.2.3.1. Chữ cái ngón tay

a. Khái niệm chữ cái ngón tay

+ Chữ cái ngón tay là hệ thống chữ cái được biểu thị bằng các ngón tay. Mỗi chữ cái được biểu thị bằng một động tác nhất định của các ngón tay (hình dạng gần giống như chữ viết). Chữ cái ngón tay là dạng chữ viết trên không, tương tự như cách viết tiếng Việt.

+ Chữ cái ngón tay là một trong những dạng ngôn ngữ không lời, giúp cho học sinh khuyết tật nghe, nói học ngôn ngữ, đặc biệt hỗ trợ học sinh khuyết tật nghe, nói trong giai đoạn đầu học nói, giúp các em đọc và viết chính xác tiếng Việt. Chữ cái ngón tay không phải là phương tiện giao tiếp chính mà nó chỉ là phương tiện hỗ trợ giao tiếp.

b. Quy tắc đánh chữ cái ngón tay

+ Chỉ dùng một tay (tay phải hoặc tay trái)

+ Tầm tay để ngang miệng

+ Lòng bàn tay hướng về phía trước

+ Chỉ chuyển động các ngón tay, cổ tay, không chuyển động cả cánh tay

+ Vị trí của các ngón tay phải đúng và chính xác.

+ Trình tự đánh chữ cái ngón tay tương tự như viết chữ.

Ví dụ khi đánh tiếng “hồng”: h-o-n-g- dấu mũ - dấu huyền/ hoặc h-o- dấu mũ -n-g- dấu huyền.

Bảng 3.2: Bảng Chữ cái ngón tay Tiếng Việt

a	b	c	d	d	e
g	h	i	k	l	m
n	o	p	q	r	s
t	u	v	x	y	
$\hat{a} = a + \hat{}$ $\hat{e} = e + \hat{}$ $\hat{o} = o + \hat{}$	$\check{a} = a + \check{}$			$\text{ư} = u + \text{'}$ $\text{ơ} = o + \text{'}$	

3.2.3.2. Ngôn ngữ kí hiệu

a. Những thông tin cơ bản về ngôn ngữ kí hiệu

(a) Khái niệm ngôn ngữ kí hiệu

+ Ngôn ngữ kí hiệu là ngôn ngữ sử dụng hình dạng bàn tay, chuyển động cơ thể, cử chỉ điệu bộ và sự thể hiện trên khuôn mặt để giao tiếp trao đổi kinh nghiệm, suy nghĩ, nhu cầu và cảm xúc.

(b) Các thành tố của một kí hiệu

+ Hệ thống kí hiệu của mỗi nước đều khác nhau. Tuy nhiên, mỗi kí hiệu đều có năm thành tố cơ bản mà khi làm kí hiệu cần lưu ý đến:

(1) *Vị trí làm kí hiệu*: Vị trí làm kí hiệu là vị trí của bàn tay so với cơ thể khi làm kí hiệu. Vị trí làm kí hiệu khác nhau thể hiện những ý nghĩa khác nhau. Khoảng không gian để thể hiện kí hiệu được giới hạn từ đỉnh đầu, khoảng không gian phía trước cơ thể mở rộng đến độ rộng của hai khuỷu tay ở hai phía, lưng và hông.

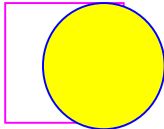
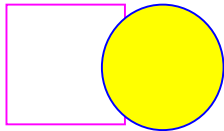
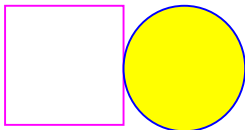
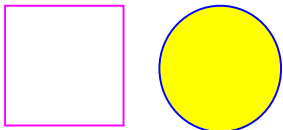
(2) *Hình dạng bàn tay*: Hình dạng bàn tay là các hình dạng khác nhau của bàn tay khi thực hiện kí hiệu.

(3) *Sự chuyển động của tay*: Sự chuyển động của tay là những cử động của tay khi làm kí hiệu, bao gồm chuyển động đơn (một chuyển động trong một lần làm kí hiệu), và chuyển động kép (nhiều chuyển động trong một lần làm kí hiệu). Nhìn vào mũi tên trong hình vẽ của kí hiệu chúng ta biết được sự chuyển động của tay.

(4) *Chiều hướng của tay*: Chiều hướng của tay khi làm kí hiệu bao gồm chiều hướng của lòng bàn tay và chiều hướng của các ngón tay.

(5) *Sự diễn tả không bằng tay*: Sự diễn tả không bằng tay là những cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, cử động của cơ thể kèm theo.

(c) Các loại kí hiệu

Các loại kí hiệu	Kí hiệu □ Nghĩa ○
<i>Kí hiệu tượng hình</i> : Là những kí hiệu biểu thị giống như tình cảm, sự việc hay hành động. Ví dụ: “ăn”, “uống” được biểu thị như hành động ăn uống.	
<i>Kí hiệu tượng hình gián tiếp</i> : Là những kí hiệu biểu thị đặc điểm nổi bật của hiện tượng sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Con khỉ” được biểu thị bằng kí hiệu hai tay gãi bụng và mặt (giống con khỉ hay làm)	
<i>Kí hiệu tự ý</i> : Là những kí hiệu riêng của từng người hoặc từng nhóm nhỏ. Ví dụ: “mẹ” – Có thể sờ má; Có thể sờ tay lên đầu; Có thể biểu hiện một đặc điểm.	
<i>Kí hiệu quy ước</i> : chiếm số lượng khá nhiều trong hệ thống kí hiệu, nó được cả cộng đồng chấp nhận sử dụng. Ví dụ: “tốt” bàn tay nắm, ngón tay cái giờ thẳng hướng lên trên.	

(d) Cách làm kí hiệu

- + Tốc độ làm kí hiệu vừa phải, không quá nhanh, không quá chậm.
- + Chú ý đến 5 đặc trưng cơ bản của kí hiệu để thể hiện kí hiệu rõ ràng, chính xác.
- + Luôn kết hợp cùng các cử chỉ, điệu bộ, sự thể hiện trên khuôn mặt và hình miệng.

(e) Một số đặc trưng ngữ pháp của Ngôn ngữ kí hiệu

- + Cấu trúc câu

– Cấu trúc câu trong ngôn ngữ nói: Chủ ngữ + động từ + bổ ngữ (ví dụ: Tôi / thích / màu đỏ) – Trong Ngôn ngữ kí hiệu: Chủ ngữ + bổ ngữ + động từ (ví dụ: Tôi/ màu đỏ/ thích)

- + Cấu trúc cụm từ

– Trong ngôn ngữ nói: số từ + danh từ (ví dụ: 2/ người) – Trong Ngôn ngữ kí hiệu: danh từ + số từ (ví dụ: người/ 2)
--

b. Phát triển ngôn ngữ kí hiệu cho học sinh khuyết tật nghe, nói

(a) Giúp học sinh khuyết tật nghe, nói hiểu các kí hiệu mới

– Làm kí hiệu ở gần đối tượng hoặc chỉ vào đồ vật được làm kí hiệu sẽ giúp học sinh khuyết tật nghe, nói tạo mối liên hệ giữa sự vật với kí hiệu. Bằng những biểu hiện trên khuôn mặt bạn, hãy chỉ cho học sinh khuyết tật nghe, nói biết đồ vật, sự việc hay một cái gì đó, một hành động nào đó quan trọng đang xảy ra.

– Làm kí hiệu tên đồ vật hoặc ai đó một vài lần. Đảm bảo học sinh khuyết tật nghe, nói phải được nhìn thấy tay và khuôn mặt bạn khi bạn làm kí hiệu với học sinh khuyết tật nghe, nói.

– Hãy quan sát phản ứng của học sinh khuyết tật nghe, nói và khen ngợi học sinh khuyết tật nghe, nói nếu những phản ứng đó cho thấy học sinh khuyết tật nghe, nói hiểu, dù theo cách nào. Nếu học sinh khuyết tật nghe, nói không phản ứng, hãy lặp lại kí hiệu thêm một vài lần.

– Hàng ngày, sử dụng các kí hiệu này càng nhiều càng tốt. Hãy khuyến khích cả gia đình cùng sử dụng kí hiệu.

(b) Dạy học sinh khuyết tật nghe, nói học kí hiệu

– Giáo viên muốn dạy học sinh khuyết tật nghe, nói có hiệu quả thì trước hết phải hiểu học sinh khuyết tật nghe, nói thông qua kí hiệu tự phát của học sinh khuyết tật nghe, nói. Mỗi học sinh khuyết tật nghe, nói đều có cách ra hiệu riêng, giáo viên phải tìm hiểu và sử dụng được những kí hiệu riêng của học sinh khuyết tật nghe, nói trước khi dạy học sinh khuyết tật nghe, nói những kí hiệu qui ước.

– Dạy học sinh khuyết tật nghe, nói kí hiệu thông qua giao tiếp với học sinh khuyết tật nghe, nói hằng ngày. Tận dụng những tình huống cụ thể đang xảy ra để dạy học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng kí hiệu kết hợp với chữ viết và tiếng nói. Thí dụ: dạy học sinh khuyết tật nghe, nói kí hiệu “quả cam” cần sử dụng bằng kí hiệu, bằng ngôn ngữ nói, bằng chữ viết và mô hình, tranh ảnh hay vật thật.

– Trong giảng dạy, nhiều từ ngữ, nhiều biểu tượng học sinh khuyết tật nghe, nói không hiểu, giáo viên có thể giải thích cho học sinh khuyết tật nghe, nói bằng kí hiệu ngôn ngữ. Bằng cách này học sinh khuyết tật nghe, nói sẽ lĩnh hội kiến thức dễ hơn so với khi ta sử dụng hoàn toàn bằng ngôn ngữ nói, học sinh khuyết tật nghe, nói sẽ học được cách dùng những kí hiệu mới.

– Dạy học sinh khuyết tật nghe, nói học các loại kí hiệu khác nhau: các kí hiệu hành động; các kí hiệu cảm xúc; các kí hiệu mô tả; các kí hiệu qui ước tên của một người.

– Sử dụng các tình huống, các trò chơi hoặc cố ý tạo ra các lỗi sai và khuyến khích học sinh khuyết tật nghe, nói sửa lỗi để dạy học sinh khuyết tật nghe, nói học các kí hiệu.

– Dạy học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng kí hiệu cần được tiến hành song song với việc dạy học kiến thức mới bằng ngôn ngữ nói. Do đó, giáo viên có thể dạy học sinh khuyết tật nghe, nói vào những lúc cần thiết trong suốt quá trình học tập.

(c) Các nguồn học liệu phát triển ngôn ngữ kí hiệu cho học sinh khuyết tật nghe, nói:

– 100 bài học ngôn ngữ kí hiệu trên truyền hình, VTV2. Đường link: <https://www.youtube.com/playlist?list=PL0zL79kgdFvnGFYBez-4nkKwb6qUnxVo3>

– 5 kí hiệu mỗi ngày, VTV7. Đường link: https://www.youtube.com/channel/UC8blg6gwfsaHwI_G-ncJ6A/videos

– Dự án Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh khiếm thính cấp tiểu học thông qua ngôn ngữ ký hiệu (QIPEDC), từ điển ngôn ngữ kí hiệu 4000 từ; 150 bài học Toán và Tiếng Việt bằng ngôn ngữ kí hiệu. Đường link: <https://qipcdc.moet.gov.vn/>

– Thông tư Quy định chuẩn ngôn ngữ kí hiệu cho người khuyết tật. Đường link: <https://luatvietnam.vn/giao-duc/thong-tu-17-2020-tt-bgddt-ngon-ngu-ky-hieu-cho-nguoi-khuyet-tat-185588-d1.html>

– Tài liệu kí hiệu ngôn ngữ phổ thông môn Toán, Tiếng Việt và Ngữ văn thuộc Đề án 1019 do Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam thực hiện.

3.2.4. Kỹ năng sử dụng giao tiếp tổng hợp

3.2.4.1. Khái niệm giao tiếp tổng hợp

– Giao tiếp tổng hợp bao gồm việc sử dụng tất cả các phương tiện giao tiếp: kí hiệu, chữ cái ngón tay, đọc hình miệng, nghe, nói, viết, nét mặt và cử chỉ điệu bộ. Bằng cách tiếp cận với tất cả các kênh giao tiếp học sinh khuyết tật nghe, nói có thể sử dụng các cơ quan cảm giác để phát triển ngôn ngữ và giao tiếp.

3.2.4.2. Điều kiện thực hiện giao tiếp tổng hợp trong lớp hoà nhập

Đối với giáo viên:

– Nắm vững đặc điểm giao tiếp của học sinh khuyết tật nghe, nói: khả năng hiểu và sử dụng các phương tiện giao tiếp: ngôn ngữ nói, chữ viết, cử chỉ điệu bộ, chữ cái ngón tay, kí hiệu... trong giao tiếp để từ đó xác định phương tiện giao tiếp ưu thế của học sinh, xác định phương tiện giao tiếp phù hợp và hỗ trợ kịp thời.

– Giáo viên cần biết sử dụng kí hiệu, chữ cái ngón tay phối hợp với ngôn ngữ nói một cách thành thạo. Biết lúc nào sử dụng cách nào, lúc nào cần phối hợp nhiều cách để học sinh khuyết tật nghe, nói có thể tiếp thu được tốt nhất.

– Biết cách tổ chức, động viên học sinh trong lớp giao tiếp với học sinh bằng mọi cách.

Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói:

+ Luôn luôn học nói và tự rèn luyện nói trong giao tiếp với bạn trong lớp.

+ Sử dụng máy trợ thính thường xuyên

+ Thuộc bảng chữ cái ngón tay và kí hiệu

Đối với học sinh nghe:

+ Thường xuyên giao tiếp với bạn khuyết tật nghe, nói và có ý thức học hỏi, giúp đỡ bạn;

+ Thuộc và sử dụng các kí hiệu, chữ cái nhón tay

+ Sử dụng chữ viết, hình vẽ, mô phỏng bằng động tác, trong giao tiếp với bạn khuyết tật nghe, nói (bằng các cách khác nhau để đạt được mục tiêu giáo tiếp/bạn khuyết tật nghe, nói hiểu mình và ngược lại)

3.3. TỔ CHỨC HỖ TRỢ CÁ NHÂN CHO HỌC SINH KHUYẾT TẬT NGHE, NÓI

3.3.1. Mục đích

Mỗi học sinh khuyết tật nghe, nói có năng lực ngôn ngữ và học tập khác nhau, do vậy ngoài việc tham gia các giờ học chung với học sinh toàn lớp, nhà trường nên tạo điều kiện để học sinh khuyết tật nghe, nói được tham gia tiết học các nhân. Dựa trên các yêu cầu cần đạt trong mỗi bài học, nhu cầu phát triển về ngôn ngữ và giao tiếp, giáo viên tiến hành các tiết hỗ trợ cá nhân cho học sinh khuyết tật nghe, nói trong trường hòa nhập cấp trung học cơ sở để giúp các em có thể giảm bớt khó khăn và đạt được các mục tiêu học tập, phát triển đã đề ra.

3.3.2. Cách thức tổ chức

3.2.2.1. Thời gian, thời lượng và địa điểm

– Tùy thuộc vào điều kiện của mỗi trường mà tiết hỗ trợ cá nhân cho học sinh khuyết tật nghe, nói có thể kéo dài từ 30 đến 45 phút. Thời điểm thực hiện có thể là trong giờ học hoặc sau giờ học ở trường, thậm chí là ngày nghỉ, linh hoạt theo điều kiện thực tế của giáo viên thực hiện hỗ trợ.

– Bên cạnh đó, tùy thuộc vào nhu cầu hỗ trợ của mỗi học sinh khuyết tật nghe, nói và điều kiện thực tiễn về nhân sự của nhà trường mà tiết cá nhân có thể được thực hiện tối thiểu 2 tiết mỗi tuần.

– Nếu trong trường có phòng hỗ trợ gdhn thì tiết cá nhân dành cho học sinh khuyết tật nghe, nói sẽ được thực hiện ở đây. Trong trường hợp, nhà trường chưa có phòng chức năng này thì ban giám hiệu tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên có thể linh hoạt sử dụng phòng truyền thống, phòng đoàn hoặc phòng học còn trống thực hiện tiết cá nhân cho học sinh khuyết tật nghe, nói. Đối với học sinh khuyết tật nghe, nói có sử dụng ngôn ngữ nói, giáo viên đảm bảo hạn chế tối đa sự ảnh hưởng của âm thanh nền, âm thanh bên ngoài trong suốt quá trình hỗ trợ để học sinh có thể tiếp nhận thông tin, kiến thức qua nghe một cách thuận lợi.

3.2.2.2. Người thực hiện

– Giáo viên thực hiện tiết cá nhân cho học sinh khuyết tật nghe, nói cần được trang bị kiến thức căn bản về đặc điểm học sinh khuyết tật nghe, nói, kỹ năng dạy học hòa nhập và các kỹ năng đặc thù trong dạy học cho học sinh khuyết tật nghe, nói để đảm bảo tiết hỗ trợ được thực hiện hiệu quả.

– Người thực hiện tiết hỗ trợ cá nhân cho học sinh khuyết tật nghe, nói tùy thuộc vào điều kiện nhân sự của mỗi nhà trường. Đó có thể là giáo viên bộ môn, nhân viên hỗ trợ giáo dục, tổng phụ trách...

3.2.2.3. Nội dung hỗ trợ

– Nội dung hỗ trợ trong tiết cá nhân phụ thuộc vào khó khăn và nhu cầu của mỗi học sinh khuyết tật nghe, nói. Nội dung hỗ trợ này được xác định dựa trên kế hoạch giáo dục cá nhân và dựa trên thực tế học tập trên lớp của các em. Đó có thể là việc hoàn thành các bài tập chưa giải quyết xong trên lớp, dạy lại kiến thức trên lớp học sinh còn chưa hiểu hoặc chưa nắm vững, cung cấp thêm vốn từ, vốn kí hiệu để học sinh có thể giao tiếp và học tập tốt hơn.

– Để thực tiết cá nhân cho học sinh khuyết tật nghe, nói hiệu quả, ngoài việc sử dụng các kĩ thuật dạy học đặc thù dành cho học sinh, giáo viên cần chuẩn bị phương tiện, đồ dùng, học liệu phù hợp với nội dung hỗ trợ, giúp học sinh có thể tiếp cận được với thông tin, kiến thức và thực hiện được các yêu cầu học tập trong giờ hỗ trợ. Những đồ dùng này có thể bao gồm cả từ điển ngôn ngữ kí hiệu, từ điển tiếng việt và các đồ dùng tự làm để đáp ứng được nhu cầu hiểu khái niệm mới, tiếp nhận thông tin, kiến thức của bài học.

3.2.2.4. Một số lưu ý

– Để tiết hỗ trợ cá nhân cho học sinh khuyết tật nghe, nói đạt hiệu quả cao, giáo viên lưu ý một số điểm sau:

+ Tiến hành tiết hỗ trợ cá nhân theo tiến trình dạy học thông thường.

+ Thông báo cho học sinh nội dung và tiến trình tiết hỗ trợ thông qua bảng lịch trình hoạt động để học sinh có tâm thế sẵn sàng và tự kiểm soát được các nhiệm vụ cần thực hiện trong giờ hỗ trợ.

+ Đa dạng hoạt động và cách thức thực hiện để học sinh có sự yêu thích, hứng thú tham gia và thực hiện yêu cầu được giao.

+ Có các qui định rõ ràng về thưởng, phạt khi thực hiện các hoạt động, yêu cầu trong giờ hỗ trợ để học sinh tự kiểm soát, thúc đẩy bản thân tham gia tích cực và hiệu quả.

+ Đảm bảo sử dụng trực quan tối đa, phù hợp để học sinh tiếp cận, lĩnh hội khái niệm, kiến thức được hiệu quả.

– Trong giờ hỗ trợ cá nhân cho học sinh khuyết tật nghe, nói có sử dụng ngôn ngữ nói, giáo viên lưu ý kiểm tra hoạt động của thiết bị trợ thính trước khi tiến hành các hoạt động hỗ trợ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu Việt Nam

1. Dương Phương Hạnh (2010), *Thế giới người khiếm thính*, NXB Thanh Niên.
2. Nguyễn Đức Minh, Phạm Minh Mục, Lê Văn Tạc (2006), *Giáo dục trẻ khuyết tật Việt Nam: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Giáo dục Việt Nam.
3. Vương Hồng Tâm (2003), *Một số biện pháp phát triển khả năng giao tiếp cho trẻ khiếm thính tiểu học trong môi trường giáo dục hòa nhập*, Luận văn Thạc sỹ giáo dục, Viện KHGDVN, Hà Nội.
4. Vương Hồng Tâm, Ngô Thị Kim Thoa (2013), *Phương pháp dạy học và đánh giá kết quả giáo dục học sinh khiếm thính cấp trung học cơ sở*, NXB Giáo dục Việt Nam.
5. Vương Hồng Tâm và cộng sự (2019), *Giáo dục trẻ điếc theo tiếp cận ngôn ngữ kí hiệu. (Sách chuyên khảo)*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Trần Thị Thiệp và cộng sự (2016), *Giáo trình Ngôn ngữ kí hiệu*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
7. Nguyễn Thị Hoàng Yến (2007), *Đại cương giáo dục trẻ khiếm thính*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
8. Nguyễn Thị Hoàng Yến, Đỗ Thị Thảo, Phạm Thị Bến, 2011, *Nhập môn Giáo dục đặc biệt*, NXB Giáo dục Việt Nam.
9. V.A Sinhiak và M.M Nudenman (1999), *Những đặc điểm tâm lý trẻ khiếm thính*, NXB Chính trị Quốc gia.
10. Chương trình giáo dục phổ thông 2018– Thông tư số 32/2018/TT–BGDDT
11. Luật Người khuyết tật (2010) – Luật số: 51/2010/QH12
12. Thông tư 03/2018/TT–BGD&ĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật;

Tài liệu nước ngoài

13. Atinmo, M. I., & Egunjobi, R. A. (2010). *A comparative study of captioned video and face– to– face instruction in library instruction for secondary school students with hearing impairment*. Library Philosophy and Practice, 1.

14. David Alan Steward, Thomas N. Kluwin (2001), *Teaching deaf and hard of hearing students – Content, strategies and curriculum*, Allyn and Bacon.
15. Easterbrooks, S. R., & Stephenson, B. (2006). *An examination of twenty literacy, science, and mathematics practices used to educate students who are deaf or hard of hearing*. American annals of the deaf, 151(4), 385– 397.
16. Bell, D., & Swart, E. (2018). *Learning experiences of students who are hard of hearing in higher education: Case study of a South African university*. Social Inclusion, 6(4), 137– 148.
17. Johnson, H. A. (2004). *US deaf education teacher preparation programs: A look at the present and a vision for the future*. American Annals of the Deaf, 149(2), 75– 91.
18. Brigham, M., & Hartman, M. C. (2010). *What is your prediction? Teaching the metacognitive skill of prediction to a class of sixth– and seventh– grade students who are deaf*. American annals of the deaf, 155(2), 137– 143.
19. Hyte, H. A. (2017). *Supporting Teachers of Students Who Are Deaf Plus: Perceptions in Provision of Supports and Resources* (Doctoral dissertation, The University of Utah).
20. Lersilp, T., & Lersilp, S. (2019). *Use of Information Technology for Communication and Learning in Secondary School Students with a Hearing Disability*. Education Sciences, 9(1), 57.
21. Lissi, M. R., Iturriaga, C., Sebastián, C., Vergara, M., Henríquez, C., & HoFMann, S. (2017). *Deaf and hard of hearing students' opportunities for learning in a regular secondary school in Chile: Teacher practices and beliefs*. Journal of Developmental and Physical Disabilities, 29(1), 55– 75.
22. Luft, P., Bonello, M., & Zirzow, N. K. (2009). *Technology skills assessment for deaf and hard of hearing students in secondary school*. American Annals of the Deaf, 154(4), 389– 399.
23. Leppo, R. H. T. (2015). *Accommodations experience and retention of students who are deaf or hard– of– hearing in postsecondary education settings* (Doctoral dissertation).

24. Marschark, M., Richardson, J. T., Sapere, P., & Sarchet, T. (2010). Approaches to teaching in mainstream and separate postsecondary classrooms. *American Annals of the Deaf*, 155(4), 481– 487.
25. Mousley, K., & Kelly, R. R. (1998). Problem– solving strategies for teaching mathematics to deaf students. *American Annals of the deaf*, 143(4), 325– 336.
26. Murphy, J., & Dodd, B. (2010). A diagnostic challenge: Language difficulties and hearing impairment in a secondary– school student from a non– English– speaking background. *Child Language Teaching and Therapy*, 26(3), 207– 220.
27. Mousley, K., & Kelly, R. R. (1998). Problem– solving strategies for teaching mathematics to deaf students. *American Annals of the deaf*, 143(4), 325– 336.
28. Shirin D. Antia, Susanne Reed, Kathryn H. Kreimeyer (2005), *Written Language of Deaf and Hard– of– Hearing Students in Public Schools*, Published by Oxford University Press

PHỤ LỤC

BẢNG KIỂM KHẢ NĂNG NGÔN NGỮ DỰA VÀO TRƯỜNG HỌC

Từng thành viên trong nhóm xây dựng kế hoạch giáo dục nên thực hiện bảng kiểm này

Họ và tên học sinh:

Tuổi:

Người thực hiện:

Nhiệm vụ:

Phần 1: Kỹ năng ngôn ngữ tiếp nhận

Phần này yêu cầu giáo viên ghi lại những quan sát về khả năng tiếp cận và hiểu ngôn ngữ của học sinh khuyết tật nghe, nói.

0 – Không bao giờ; 1 – Thỉnh thoảng; 2 – Thường xuyên; 3 – Luôn luôn

Học sinh thể hiện bằng chứng về kỹ năng này cho ngôn ngữ sau: Đánh dấu tất cả mục. Nếu có sử dụng hệ thống giao tiếp khác thì ghi ở mục “Khác”					Nhận xét chung Xem xét môi trường, phương tiện được cung cấp, thiết bị và chiến lược hỗ trợ được sử dụng
Chú ý đến giao tiếp 1 - 1					
Ngôn ngữ kí hiệu	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói với các kí hiệu hỗ trợ	0	1	2	3	
Khác	0	1	2	3	
Thể hiện các kỹ năng ngôn ngữ tiếp nhận để:					
<i>Tham gia giao tiếp nhóm:</i>					
Ngôn ngữ kí hiệu	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói với các kí hiệu hỗ trợ	0	1	2	3	
Khác	0	1	2	3	

<i>Hiểu các từ đơn và cụm từ ngắn</i>					
Ngôn ngữ kí hiệu	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói với các kí hiệu bổ trợ	0	1	2	3	
Khác	0	1	2	3	
<i>Hiểu nhiều chi tiết trong các câu nói và ý tưởng chính của các câu chuyện hoặc các tường thuật:</i>					
Ngôn ngữ kí hiệu	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói với các kí hiệu bổ trợ	0	1	2	3	
Khác	0	1	2	3	
<i>Hiểu đa dạng các dạng câu hỏi (Ví dụ: câu hỏi Có/Không? Ai? Cái gì? Ai làm gì? Ở đâu? Khi nào? Tại sao?)</i>					
Ngôn ngữ kí hiệu	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói với các kí hiệu bổ trợ	0	1	2	3	
Khác	0	1	2	3	
Thể hiện các kĩ năng ngôn ngữ tiếp nhận:					
<i>Để học tài liệu mới và các chủ đề mới lạ:</i>					
Ngôn ngữ kí hiệu	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói với các kí hiệu bổ trợ	0	1	2	3	
Khác	0	1	2	3	

<i>Đối với việc học ngẫu nhiên (gián tiếp, xã hội, học tập không có kế hoạch trước,...)</i>					
Ngôn ngữ kí hiệu	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói với các kí hiệu hỗ trợ	0	1	2	3	
Khác	0	1	2	3	
<i>Đối với việc học tập 1 – 1</i>					
Ngôn ngữ kí hiệu	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói với các kí hiệu hỗ trợ	0	1	2	3	
Khác	0	1	2	3	
<i>Đối với học nhóm nhỏ (3 – 4)</i>					
Ngôn ngữ kí hiệu	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói với các kí hiệu hỗ trợ	0	1	2	3	
Khác	0	1	2	3	
<i>Đối với học nhóm lớn</i>					
Ngôn ngữ kí hiệu	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói với các kí hiệu hỗ trợ	0	1	2	3	
Khác	0	1	2	3	
<i>Để hiểu người lớn quen thuộc (giáo viên, các bạn đồng trang lứa trong sinh hoạt hàng ngày hoặc các sự kiện xã hội)</i>					
Ngôn ngữ kí hiệu	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói	0	1	2	3	

Ngôn ngữ nói với các kí hiệu bổ trợ	0	1	2	3	
Khác	0	1	2	3	
<i>Để hiểu những người không quen thuộc (giáo viên bộ môn, diễn giả)</i>					
Ngôn ngữ kí hiệu	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói với các kí hiệu bổ trợ	0	1	2	3	
Khác	0	1	2	3	

Phần 2: Kỹ năng ngôn ngữ diễn đạt

Phần này yêu cầu Giáo viên ghi chép những quan sát của mình về khả năng truyền đạt rõ ràng những suy nghĩ, cảm xúc và hiểu biết của học sinh khuyết tật nghe nói.

Học sinh thể hiện bằng chứng về kỹ năng này cho ngôn ngữ sau: Đánh dấu tất cả mục. Nếu có sử dụng hệ thống giao tiếp khác thì ghi ở mục “Khác”					Nhận xét chung Xem xét môi trường, phương tiện được cung cấp, thiết bị và chiến lược hỗ trợ được sử dụng
Thể hiện các kỹ năng ngôn ngữ diễn đạt:					
<i>Sử dụng các từ đơn, cụm từ để truyền đạt một cách rõ ràng</i>					
Ngôn ngữ kí hiệu	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói với các kí hiệu bổ trợ	0	1	2	3	
Khác	0	1	2	3	
<i>Để nhận diện và truyền đạt ý chính của các câu chuyện hoặc tường thuật vấn đề gì đó</i>					
Ngôn ngữ kí hiệu	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói với các kí hiệu bổ trợ	0	1	2	3	

Khác	0	1	2	3	
<i>Sử dụng đa dạng các mẫu câu hỏi để đạt được thông tin (Ví dụ: câu hỏi Có/Không? Ai? Cái gì? Ai làm gì? Ở đâu? Khi nào? Tại sao?)</i>					
Ngôn ngữ kí hiệu	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói với các kí hiệu hỗ trợ	0	1	2	3	
Khác	0	1	2	3	
<i>Để chia sẻ các sự kiện, đưa ra những lời giải thích, và thảo luận các chủ đề mới</i>					
Ngôn ngữ kí hiệu	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói với các kí hiệu hỗ trợ	0	1	2	3	
Khác	0	1	2	3	
<i>Được hiểu bởi người lớn quen thuộc (cô giáo) và các bạn cùng trang lứa trong sinh hoạt hàng ngày hoặc các sự kiện xã hội</i>					
Ngôn ngữ kí hiệu	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói với các kí hiệu hỗ trợ	0	1	2	3	
Khác	0	1	2	3	
<i>Được hiểu bởi những người lớn và các bạn cùng trang lứa không quen thuộc</i>					
Ngôn ngữ kí hiệu	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói với các kí hiệu hỗ trợ	0	1	2	3	
Khác	0	1	2	3	

Phần 3: Các kĩ năng ngôn ngữ ứng dụng

Phần này yêu cầu Giáo viên ghi chép lại các quan sát về khả năng của học sinh khuyết tật nghe, nói sử dụng và hiểu các vai trò của ngôn ngữ xã hội khi tương tác với người khác, phù hợp với sự phát triển.

Học sinh thể hiện bằng chứng về kĩ năng này cho ngôn ngữ sau: Đánh dấu tất cả mục. Nếu có sử dụng hệ thống giao tiếp khác thì ghi ở mục “Khác”					Nhận xét chung Xem xét môi trường, phương tiện được cung cấp, thiết bị và chiến lược hỗ trợ được sử dụng
Thể hiện các kĩ năng để tham gia hội thoại (khởi đầu hội thoại, luân phiên, không rời xa chủ đề)					
<i>Trong quá trình học 1 – 1</i>					
Ngôn ngữ kí hiệu	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói với các kí hiệu hỗ trợ	0	1	2	3	
Khác	0	1	2	3	
<i>Trong quá trình học nhóm (nhóm 3 – 4)</i>					
Ngôn ngữ kí hiệu	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói với các kí hiệu hỗ trợ	0	1	2	3	
Khác	0	1	2	3	
<i>Trong quá trình học nhóm lớn</i>					
Ngôn ngữ kí hiệu	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói với các kí hiệu hỗ trợ	0	1	2	3	
Khác	0	1	2	3	
Thể hiện các kĩ năng để:					

<i>Sử dụng ngôn ngữ cho nhiều mục đích với đa dạng đối tác giao tiếp (chào hỏi, thông tin, yêu cầu)</i>					
Ngôn ngữ kí hiệu	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói với các kí hiệu hỗ trợ	0	1	2	3	
Khác	0	1	2	3	
<i>Nhận biết và sửa các sự cố giao tiếp (diễn đạt lại, lặp lại)</i>					
Ngôn ngữ kí hiệu	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói với các kí hiệu hỗ trợ	0	1	2	3	
Khác	0	1	2	3	
<i>Hỏi các câu hỏi để đạt được thông tin (hỏi để làm rõ, hỏi để học nghĩa của từ cụ thể)</i>					
Ngôn ngữ kí hiệu	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói với các kí hiệu hỗ trợ	0	1	2	3	
Khác	0	1	2	3	
<i>Hiểu và sử dụng non-literal (ngôn ngữ hình ảnh, sarcasm, từ đa nghĩa, câu đố)</i>					
Ngôn ngữ kí hiệu	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói với các kí hiệu hỗ trợ	0	1	2	3	
Khác	0	1	2	3	
<i>Hiểu và sử dụng từ vựng xã hội và văn hóa (ví dụ: các thành ngữ)</i>					
Ngôn ngữ kí hiệu	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói	0	1	2	3	
Ngôn ngữ nói với các kí hiệu hỗ trợ	0	1	2	3	
Khác	0	1	2	3	

Phần 4: Mẫu tóm tắt cá nhân

Phần này nên được hoàn thành bởi mỗi thành viên trong nhóm lập kế hoạch giáo dục.

1. Dựa trên các lĩnh vực năng lực ngôn ngữ này, về tổng thể, học sinh có thể tiếp cận đầy đủ chương trình giáo dục trong bối cảnh (ví dụ: lớp học của bạn hoặc trong quá trình bạn tương tác với học sinh?)

☐ Có

☐ Một chút

☐ Không

Giải thích:

2. Dựa trên những tương tác và quan sát của bạn, hãy mô tả cả điểm mạnh và nhu cầu của học sinh chưa đề cập tới trong các danh sách kiểm tra này.

3. Mô tả bất kỳ phương tiện, chiến lược và / hoặc các yếu tố môi trường được xem xét trong giáo dục để hỗ trợ học sinh có toàn quyền tham gia vào việc học tập.